

ANH LÀ AI?

TIỂU THUYẾT PHẢN GIÁN

NHÀ XUẤT BẢN

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

HÀ NỘI – 1989 PHẦN MỘT

1

Khi chiếc xe ca chở khách còn cách thành phố Z một quãng khá xa, Trần Mẫn đã nhìn thấy thành phố đẹp xinh ấy thấp thoáng hiện lên sau những rừng cây thưa thớt uốn lượn, kéo dài. Anh không khỏi bồi hồi. Những kỷ niệm cũ tưởng đã bị thời gian và công việc chôn vùi, nay như những ngọn lửa nhỏ cùng nhau chấp chới thức dậy. Phải, cách đây đã gần sáu năm, trong chiến dịch mùa xuân 1975, anh đã từng sống ở thành phố này ít nhất cũng được trên ba tháng với tư cách một cán bộ trong ủy ban quân quản đặc trách công tác dân vận và an ninh của một quận trong thành phố. Ba tháng ấy, chắc chắn suốt đời anh sẽ không sao quên. Đó là ba tháng ngày ngất, say sưa, tràn ngập những niềm vui. Ba tháng với vòng hoa nguyệt quế của những người chiến thắng, anh đã sống giữa tình yêu thương ngưỡng mộ và cả

sùng kính tràn trề của quần chúng, nhất là tuổi trẻ. Anh vẫn còn nhớ rõ có lẽ không thiếu một gương mặt nào. Nhưng có một gương mặt đã làm cho anh khó quên hơn cả. Đó là Thùy Dương, cô nữ sinh đại học văn khoa năm thứ nhất, một đóa hoa trinh trắng và dịu dàng của thành phố. Cô học ở Sài Gòn. Khi thành phố quê hương được giải phóng, cô đã trở về và lao ngay vào phong trào thanh niên, học sinh với tất cả niềm tin tưởng, say mê. Cô luôn luôn gần gũi anh. Và dần dần anh cảm nhận thấy được một điều xiết bao xúc động: cô nữ sinh ấy đã dành cho anh những tình cảm nồng nàn hoàn toàn khác với tất cả những người cán bộ, chiến sĩ mà cô vẫn hàng ngày gặp gỡ, hoặc cộng tác. Nhưng tiếc thay, giữa lúc tất cả mọi chuyện hãy còn đang ở bước đầu e ấp, hé mở, hai người chưa kịp nói với nhau bất cứ một lời nào thì, dùng một cái, Mẫn được lệnh trở ra Bắc và được vào trường đại học. Mẫn cứ tưởng sẽ được trở về tiếp tục học ở khoa sử trường Tổng hợp, vì trước khi đi bộ đội, anh đã là sinh viên năm thứ nhất ở đó. Nhưng tổ chức lại yêu cầu anh thi vào trường An ninh quốc gia. Từ bất ngờ nọ sang bất ngờ kia, Mẫn hơi buồn, nhưng vốn là một người lính có kỷ luật, quen chịu đựng, anh đã chấp nhận hết, kể cả sau đó ít lâu vì chiều lòng mẹ, anh đã lấy vợ. Đó là một cô nữ dân quân, bạn học cũ từ thời tiểu học. Một cuộc hôn nhân hoàn toàn không bắt đầu bằng tình yêu, giống như hầu hết mọi cuộc hôn nhân xưa cũ của các lớp cha anh trước đây. Tuy vậy, trong mấy năm ở nhà trường, cũng may, anh đã tìm thấy được một niềm vui và ham thích mới: đó là cuộc chiến đấu trên mặt trận thầm lặng. Lẽ ra anh còn có thể thích hơn nếu đó là cuộc chiến đấu ở bên kia chiến tuyến. Còn đây lại là cuộc chiến đấu ở ngay trong hàng ngũ của mình. Tốt nghiệp với những lời phê khá đẹp, Mẫn đã được điều về cơ quan an ninh của quân đội...

Cũng không ngờ hôm nay anh đã có dịp trở lại thành phố này. Nhưng anh hiểu: anh trở về đây lần này không phải là để tìm lại cái địa chỉ 20 đường Võ Tánh xiết bao quen thuộc, thân thương của Thùy Dương. Anh về đây cũng đúng là để đi tìm một địa chỉ, nhưng là một địa chỉ của "ma quỷ". Mẫn trở

về thành phố này hôm nay không phải vì nó đang được nổi tiếng về một thắng lợi trong việc dùng mưu phá tan và bắt gọn một tổ chức phản động khá lớn ở địa phương. Không! Mẫn về đây vì một nhiệm vụ đặc biệt...

Chiếc xe ca đã vào bến, Mẫn khoác ba lô lên vai, theo hành khách bước xuống. Những chiếc xích lô bóng loáng, sơn xanh, sơn đỏ như đồ chơi trẻ em cũng nhao nhao đổ tới:

- Đại úy, cần vô đường phố nào?
- Đại úy, mời lên xe em!...

Mẫn mỉm cười, lắc đầu từ chối. Các đường phố ở đây anh đều đã thuộc lòng. Hơn nữa, anh muốn đi bộ vừa khỏe người vừa có thể dễ dàng ngắm nhìn lại cái thành phố đã một thời thân yêu, gần gũi. Đã gần trưa, nắng dường như làm cho các công viên, các đường phố hầu hết rợp bóng cây càng thêm xanh, thêm óng ả. Mẫn không khỏi tiếc và như buồn cho cái nhìn của mình không còn như trước nữa. Hôm nay, con mắt anh có vẻ như trần trụi và cả xoi mói. Cái nhìn của anh hôm nay như luôn luôn muốn nghiêng về phía những mặt trái của mọi người, mọi sự việc hơn. Nhưng biết làm sao khác được! Thói quen và sự tỉnh táo nghề nghiệp là cần thiết, thậm chí hết sức cần thiết cho hôm nay, cho cuộc đời này dẫu sao vẫn còn đầy rẫy những khó khăn, chạm bấp, kể cả sự thù nghịch. Và, phải chăng chính sự tỉnh táo này cuối cùng cũng là để bảo toàn cho những giấc mơ, cho cả những sự thơ ngây tươi đẹp mà người ta vẫn cần phải có?

Thành phố vẫn như đắm mình trong cuộc sống vui vẻ và bình yên. Nếu có khác những ngày mới giải phóng chỉ là thấy ít đi những cổng chào, biểu ngữ, xe hoa và bớt đi những cửa hàng, những khu thương mại lộn lộn và ồn ã. Thoắt lại nhớ tới Thùy Dương, Mẫn đã toan rẽ về phía đường Võ Tánh cũ. Nhưng anh đã kịp kìm mình lại. Mới chân ướt chân ráo tới đây, anh chưa rõ Thùy Dương còn ở đây hay đã đi nơi khác? Thùy Dương đã lấy chồng hay chưa? Và hơn

nữa, Thùy Dương gặp lại anh sẽ đối xử ra sao? Vẫn chưa quên cuộc ra đi khá đột ngột không hề có báo trước của mình. Vẫn còn nhớ rõ từng bức thư đầy trách móc và đau buồn của Thùy Dương gửi ra Bắc rất đều. Cho tới khi anh báo tin đã lấy vợ ở quê nhà, những lá thư ấy mới ngừng lại. Mẫn tin rằng: Thùy Dương đã nhìn anh như một con người giả dối, thậm chí thuộc loại “Cán binh Việt cộng không tim” đúng như trước đây ngục quyền vẫn thường rêu rao xuyên tạc.

Như vậy, phải có thời gian để tìm hiểu lại Thùy Dương, trước khi đột ngột gặp lại. Mẫn tiếp tục đi thẳng, nhằm hướng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh ở gần cuối thành phố. Nhưng một ý khác lại cháy vụt trong đầu anh: hay là tranh thủ thử đi lướt qua cái quán cà phê nhỏ mang tên Tuổi Mộng? Anh đã được căn dặn và đã ghi nhận đầy đủ. Quán đó ở cuối đường Yéc-xanh (cũ) dưới một gốc đa lớn, bên tả là một bãi xác xe hơi, bên hữu là một công viên nhỏ ít người qua lại. Quán có biển hàng sơn xanh chữ trắng, chủ nhà là một người cao gầy, dáng điệu éo lá, vợ là một thiếu phụ mập, có cặp mắt luôn luôn ướt át đầy vẻ dâm đãng, răng bít vàng một chiếc ở hàm dưới bên trái. Trong nhà còn có một người thứ ba: một con nhỏ trạc 11 tuổi là người hầu hạ.

Phải, đấy là cái địa chỉ ma quỷ mà chuyến này Mẫn cần phải tìm tới và đang vô cùng nóng lòng tìm tới nó... Cách đây hai tuần, cả cơ quan an ninh nơi Mẫn đang làm việc còn chưa hết vui vẻ, thú vị bàn tán mãi về chiến công hết sức ngoạn mục của công an và quân đội tỉnh này về việc dùng mưu tạo nên một màn kịch tuyệt vời lừa cho vào lưới và tóm gọn từ “Bí thư trung ương” tới toàn bộ “Ban chấp hành trung ương” của một cái gọi là “Mặt trận cứu nước phò dân”, mà thực chất là một tổ chức phản động ở địa phương do tình báo Pháp tạo dựng từ trước năm 1954. Cái “Mặt trận” ấy đã loi thoi hoạt động suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta. Nhưng là hoạt động phối hợp với Mỹ - ngục. Nay cái “Mặt trận” ấy sau năm năm miền Nam được giải phóng phải tạm nằm im lại bắt đầu ngóc dậy. Chúng

đang có ảo tưởng kích động quần chúng địa phương nổi lên với sự hỗ trợ quân sự và tài chính của cả Mỹ nhằm lật đổ chính quyền tại chỗ, chiếm tỉnh này, lập một vùng gọi là "căn cứ kháng chiến mới" để chờ đón các lực lượng phản động khác từ nước ngoài sẽ tiếp tục kéo về. Nhưng âm mưu của chúng đã bị khám phá. Và bọn đầu sỏ đã bị tóm hết...

Giữa lúc cả cơ quan còn đang bàn tán vui vẻ về vụ này, thì Mẫn được gọi lên làm việc trực tiếp với thủ trưởng cơ quan.

Anh phòng đoán: hẳn có nhiệm vụ mới.

Quả nhiên, anh được lệnh: chuẩn bị để lên đường gấp. Anh được biết: anh đã được quyết định tăng phái cho một địa phương thuộc phía nam, thực hiện một nhiệm vụ mang mật danh "*Chương trình Anh Đào 1*". Đã có sự bàn bạc, thống nhất với Quân khu và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Mẫn sẽ trực tiếp đảm nhiệm công việc, địa phương sẽ cử người phối hợp.

Mẫn cũng đã được phổ biến rõ hơn: Ta đã nhận được một tin của tình báo chiến lược đường dài từ hải ngoại báo về: mới phát hiện có một nhân viên rất lợi hại của CIA đã "đánh" vào lực lượng quân đội của ta từ lâu. Nhân viên này hiện đang ở vùng này, mang bí số X.15.

Tin này liệu đúng hay sai?

Các cơ quan nghiệp vụ còn đang xem xét, nghiên cứu thì bỗng có một báo cáo từ phía nam gửi gấp ra: vừa bắt được một tên xâm nhập trái phép bằng đường biển. Sau khi bị chất vấn, nó đã phải thú nhận là một nhân viên của CIA Mỹ, mang mật danh Hải Cầu. (Nó di tản từ 30 tháng 4 năm 1975 theo cơ quan CIA Mỹ ở Sài Gòn trước đây). Hải Cầu được trao nhiệm vụ đột nhập trở về Việt Nam, tìm bắt liên lạc với một nhân viên của CIA không di tản, vẫn còn ở lại, đang nằm vùng ở tỉnh Z – một trong những tỉnh có địa bàn chiến lược trọng yếu.

Điều đáng quan tâm hơn nữa: theo lời khai của Hải Cầu, nó được biết nhân viên CIA này đang hoạt động ở trong các lực lượng quân đội.

Lời khai của tên đột nhập không những đã ăn khớp mà còn như bổ sung thêm cho tin của chiến sĩ điệp báo chiến lược của ta.

Không còn nghi ngờ gì nữa: một gián điệp CIA đang nằm ở tỉnh này. Không những thế lại nằm trong quân đội ta. Như vậy, hiển nhiên đây là một chuyện rất nghiêm trọng. Trong công tác tình báo gián điệp "đánh người vào" là một việc được coi như hết sức khó khăn và tốn kém. Nhưng lại rất lợi hại, nếu không muốn nói là vô cùng lợi hại, hoặc lợi hại nhất.

Chúng ta đã thường khám phá được những tên gián điệp của CIA trong hàng ngũ cách mạng, thậm chí trong lực lượng vũ trang. Nhưng hầu hết những tên ấy là loại gián điệp được "móc nối", tức là những tên vốn trước là người của ta, sau bị địch mua chuộc hoặc sa đọa mà bán mình làm việc cho địch. Loại này không bao giờ được tin tưởng và đánh giá cao bằng loại được từ ngoài "đánh vào".

Đây là một trường hợp rất hiếm và cũng rất hiếm. Một tên gián điệp đã được "đánh vào" lực lượng vũ trang ta. Nó có thể đã chui sâu và leo cao.

Một điều đáng chú ý nữa: nay CIA tung người trở về bắt liên lạc với nó, vậy có nghĩa là CIA đang muốn làm một việc gì đó, đang cần tới nó. Trước hết, có thể sơ bộ hiểu: Cách mạng Cam-pu-chia vừa thắng lợi, đánh đuổi được bọn diệt chủng Pôn Pốt. Tiếp ngay đó trên toàn tuyến biên giới phía bắc xảy ra chiến sự. Như vậy tình hình Đông Dương hiển nhiên đang có những biến động. Vậy Mỹ không thể ngồi yên. Do đó, CIA lại đẩy mạnh hoạt động.

Chính vì vậy mà "*Chương trình Anh Đào 1*" đã được tức khắc soạn thảo. Rồi Mẫn được quyết định tăng phái cho địa phương. Cũng chính vì vậy hôm nay Mẫn có mặt ở tỉnh này. Mẫn hiểu anh được đưa về đây vì thời chống Mỹ anh đã từng làm chiến sĩ chiến đấu trên địa bàn tỉnh này từ 1970, tới 1973 thì được điều về làm chỉ huy phó đội bảo vệ của phân khu, cho tới xuân 1975. Anh đã khá thuộc đất, thuộc người ở đây hơn bất cứ đồng chí nào khác đang cùng ở cơ quan nghiệp vụ.

Trước khi lên đường, Mẫn đã được anh Mười thủ trưởng cơ quan cho biết một số điều cụ thể rất cần thiết cho công việc sắp tới: tên Hải Cầu đã nộp một gói, mở ra trong đó, có một cuốn sách in những bài hát thời tiền cách mạng. Nhưng cơ quan kỹ thuật của ta đã nghiên cứu và kết luận đây là một bản khóa mật mã rất mới lạ và phức tạp. Hải Cầu còn nộp một chiếc đồng hồ đeo tay của Thụy Sĩ sản xuất từ thập kỷ 50, dây đeo không bằng kim loại như các dây đeo đồng hồ thịnh hành hiện nay mà bằng da. Cơ quan kỹ thuật nghiên cứu không thấy có gì khả nghi là một loại máy VTĐ thu hoặc phát. Nó hoàn toàn là một chiếc đồng hồ thường và đã lạc mất. Chỉ riêng chiếc dây da là còn mới, trên có in nổi một dãy lạc đà rất vui mắt, và các đinh chốt đều mạ vàng. Xét hóa nghiệm, sợi dây hoàn toàn là da nai thuộc, không có một tác dụng gì ngoài tác dụng để đeo.

Hải Cầu còn khai rõ: Giêm – tên Mỹ CIA "sếp" của nó đã hướng dẫn: khi vào được đất liền, Hải Cầu phải tìm tới thành phố Z. Nhân viên mà nó cần gặp đang ở đó. Nhưng vì nguyên tắc bí mật, thêm nữa nhân viên đó lại đang hoạt động trong quân đội cho nên không có địa chỉ cụ thể, cố định. Hải Cầu sẽ phải tìm tới một quán cà phê nhỏ mang tên Tuổi Mộng. Tới đó, dùng mật khẩu liên lạc với người chủ quán. Khi bắt được liên lạc với cơ sở ấy, Hải Cầu sẽ được chỉ cho người mà nó cần gặp (hoặc hướng đi để tìm người đó). Khi tìm được người này, nó lại dùng mật khẩu (đã được học thuộc lòng) rồi đưa một tín vật ra so sánh. Tín vật đó là một nửa chiếc vòng đôi mồi. Nếu người kia cũng có tín vật như

vậy, Hải Cầu sẽ trao cuốn sách hát và chiếc đồng hồ, rồi dặn người đó phải đeo chiếc đồng hồ thường xuyên trên tay, và thông báo cách liên lạc: khi nào thượng cấp có lệnh, sẽ gửi một bưu ảnh có mang nội dung được viết bằng mực hóa học ở phía sau. Phải tuyệt đối thi hành những lệnh trên bưu ảnh ấy. Sau đó, Hải Cầu coi như hoàn tất nhiệm vụ. Nó có thể tìm đường trở ra biển. Tàu Mỹ thương xuyên có mặt ở tọa độ... Hàng tháng có hai đợt: từ 5 tới 15 và từ 20 đến 30.

Quán cà phê Tuổi Mộng là mục tiêu đầu tiên ở đây mà Hải Cầu sẽ phải tìm đến.

Nhưng hôm nay người tìm tới nó không phải là tên đột nhập ấy, mà lại là Mẫn. Cũng khá thú vị! Thật vậy, bây giờ người đang đi tìm, đang nóng lòng muốn tìm tới cái quán cà phê ấy lại là Mẫn. Với ý nghĩ vui vui ấy, Mẫn vừa đi vừa lần nhớ lại từng chi tiết trong tất cả những gì mà anh Mười đã cung cấp. Mẫn cũng nhớ lại cả lời dặn của anh hôm lên đường: "... Lần này cậu đi "làm ăn" khá xa, nhưng cứ yên trí. Cậu sẽ được dõi theo từng bước, "ở nhà" cũng như Quân khu sẽ luôn luôn ở bên cậu".

... Mẫn gần như không tin ở mắt mình nữa. Quái lạ, sao không thấy cái quán Tuổi Mộng ấy đâu nhỉ! Hồi mới giải phóng, còn nhớ mang máng nó ở đây! Hơn thế nữa "ở nhà" cũng đã dặn kỹ: nó ở cuối đường Võ Hậu cũ, một đường nhỏ vắng. Nó ở ven đường, dưới một gốc đa to. Bên trái là một vườn hoa nhỏ. Bên phải là một bãi xác xe, thì đây, tất cả đúng y như vậy, nhưng chẳng thấy cái quán cà phê nọ đâu, mà chỉ thấy ở chỗ đó là một ngôi nhà xi măng với một tầng lầu. Tầng trên mở cửa hàng, có một bàn bi-a cho trẻ con trong phố đến thuê chơi, và một sạp nhỏ bán tạp hóa linh tinh: dầu chải tóc, gương lược, đồ nhôm và quần áo trẻ em. Sau quầy hàng không phải là một người đàn ông nào mà chỉ thấy một bà trạc trên năm mươi tuổi nửa tỉnh nửa quê, và một cô gái cao gầy đứng thu tiền bi-a hoặc bán hàng vặt cho một số khách thưa thớt...

Tóm lại, đây là một ngôi nhà khác, còn cái quán cà phê

Tuổi Mộng đã hoàn toàn biến mất, không còn lại một dấu vết gì, hoặc nó đã không hề có ở đây.

Không chịu thất vọng, Mẫn bước vào một hiệu cắt tóc ở bên kia đường, xẽ cửa với ngôi nhà đó.

- Chào đại úy! Đại úy ở Bắc mới vô? Xin mời ngồi ghế này!

Mẫn hơi chau mày:

- Chào bác! Nhưng sao bác biết tôi ở Bắc mới vào?

Bác thợ ngồi cười đầy vẻ sáng khoái và tự hào:

- Có chi đâu đại úy! Ngó áo quần, ba lô, ngó cả tóc tai và... đáng vẻ, tôi biết liền mà.

Mẫn bỏ ba lô, bỏ mũ, ngồi vào trước một chiếc bàn có gương lớn có thể nhìn chéo sang ngôi nhà có bàn bi-a dưới gốc cây đa. Anh mỉm cười, thầm chịu tay thợ có khiếu quan sát. "Giá hẳn làm nghề của mình chắc rồi cũng có thể khá được". Anh nghĩ vui vui. Niềm vui của anh còn bắt nguồn từ một điều mừng rỡ nho nhỏ: anh đã may mắn gặp được một tay hay chuyện, thậm chí ba hoa nữa.

- Thú thật với bác, đúng là tôi được chuyển vào đây công tác lâu dài. Ít nữa sẽ đem cả vợ con vào.

- Hay đó, đại úy! Đất đây rất đại khách. Đại úy vô, nhất định sẽ làm ăn tấn tới nhiều. Ở đây, đại úy có bà con chi không?

- Không. Nhưng cũng chẳng giấu gì bác, hồi giải phóng, tôi có ở đây vài tháng, rồi mới ra Bắc.

- Vậy hả? Vậy đại úy quá hiểu địa phương tụi tôi rồi! Tôi nói có trúng không đại úy?

- Bác nói đúng lắm! Mà này, sau năm, sáu năm trở lại tôi thấy thành phố cũng đã thay đổi nhiều. Lắm lúc không nhận ra nữa. Ví dụ trước đây, tôi còn nhớ, hình như ở dưới gốc cây đa bên kia đường vốn có một quán cà phê mang tên Tuổi Mộng, Tuổi Ngọc gì đó thì phải, mà

nay lại không thấy nữa. Hay tôi nhầm hả bác?

- Ồ, không, đại úy không nhớ lầm đâu. Đúng là bên trước đây có quán cà phê “Tuổi Mộng”. Nhưng nay gia đình ấy bị tai nạn chết hết rồi. Đại úy chưa nghe ai nói sao?

- Chưa! Quả thật tôi vừa trở lại đây...

Bác phó cạo tỏ ra rất am hiểu nhiều chuyện trong thành phố. Bác cũng tỏ ra người giàu tình cảm. Khi kể lại vụ tai nạn giao thông thảm thương hồi đầu năm 1977, bác không khỏi bùi ngùi. Chuyện xảy ra như sau: dịp đó thành phố Hồ Chí Minh mở một triển lãm hội chợ rất lớn. Khách các tỉnh nườm nượp kéo về xem hết tuần này qua tuần khác. Một buổi, dù trời mưa, một chuyến xe ca chở đầy khách của thành phố Z vẫn lăn bánh về thăm hội chợ. Cách thành phố Hồ Chí Minh 60 km, ở một “cua” đường khá hẹp và dốc, chiếc xe ca phần vì chở quá tải, phần vì đường quá trơn đã lật nhào xuống một con suối đá. Hành khách bị chết ngay tại chỗ ngót một chục người. Trong số đó người ta thấy có cả hai vợ chồng chủ quán cà phê “Tuổi Mộng”. Số bị thương ngót hai chục. Trong số này có cả Út Bơ, cô bé hầu bàn mà vợ chồng Tuổi Mộng cũng cho về chơi hội chợ. Những người chết đã được thân nhân từ thành phố Z nhận về mai táng. Một vài người, trong đó có cặp vợ chồng quán cà phê Tuổi Mộng không có họ hàng bà con ở đây đã được chính quyền xã tại chỗ chôn cất ở bên đường. Riêng những người bị thương được đưa hết về thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, vì nơi xảy ra tai nạn gần thành phố này hơn.

Mẫn thở dài:

- Vậy là từ đó quán cà phê Tuổi Mộng không còn nữa?

- Thưa, đúng như vậy.

- Còn cái nhà mới xây cất kia là của ai hả bác?

Bác thợ cạo cho biết tiếp: sau khi tai nạn xảy ra hơn nửa năm, không thấy bất cứ người nào thuộc diện thân nhân của nạn nhân tới nhận, cũng không thấy cả cô bé hầu bàn trở về, và cũng không ai rõ cô bé có được cứu sống hay đã chết vì các vết thương, chính quyền thành phố đã cho thông báo nhiều lần trên báo chí, rồi cho bán ngôi quán, lấy tiền bỏ vào công quỹ xây dựng một trường mồ côi và trẻ tàn tật. Một gia đình đã mua lại mảnh đất cũ và xây cất nên ngôi nhà mới mà Mẫn đã thấy.

Mẫn hỏi lại:

- Vậy gia đình kia hẳn có quen biết, hoặc là bà con xa với vợ chồng Tuổi Mộng?

- Dạ, thưa không? Đây là một bà góa phụ vốn là cán bộ giải phóng mới về nghỉ hưu. Hoàn toàn không có quen biết gì.

Mẫn vẫn chưa hết băn khoăn:

- Vậy còn cô bé hầu bàn nọ? Cho tới hôm nay có ai thấy trở lại, hoặc tin tức gì không? Ở đây không ai theo dõi tin tức về đứa trẻ đáng thương đó sao?

- Dạ, không! Đại úy tính, ai nấy còn phải lo kiếm sống. Và lại dân ở đây tứ chiếng mà đại úy!

- Còn chính quyền nữa chứ?

- Chính quyền chắc cũng còn mắc bận biết bao nhiêu việc khác...

- Vậy là... không có ai ở đây biết gì thêm về cô bé, về vụ tai nạn bi thảm ấy nữa nhỉ?

- Dạ, đúng như vậy!

Từ cửa hàng thợ cạo trở ra, Mẫn đi ngược lại. Một lần nữa anh lướt qua ngôi nhà có bàn bi-a, nơi trước đây đúng là đã có một quán cà phê mang tên Tuổi Mộng. Anh không khỏi buồn rầu. Vậy là cái đầu cầu mỏng manh của anh đã gãy hoặc hoàn toàn biến mất. Giờ đây, dường như anh chỉ còn có hai bàn tay trắng, ngoài mấy lời khai của Hải Cầu dù sao cũng còn hết sức sơ lược, và chưa có thể biết độ chính xác tới đâu...

Từ giờ phút đó, trong đầu anh chỉ còn là những dấu hỏi lớn.

Vợ chồng quán Tuổi Mộng đã biến mất. Đó là một tai nạn thực sự ngẫu nhiên, hoặc đã có một màn kịch nào đó được tạo dựng – mà tạo dựng một cách tàn bạo, không tiếc cả máu người lương thiện, để xóa bỏ một điểm liên lạc đã lộ, hoặc đã hết tác dụng, hoặc đã không còn tỏ ra trung thành với chủ cũ nữa? Nó đã biến mất hoàn toàn, hay là nó chỉ thay hình đổi dạng mà thôi? Còn cô bé hầu bàn kia nữa, có thật nó đã chết, hay vẫn còn sống? Và nếu còn sống, nó hiện đang ở đâu? Có thật nó là đứa hầu bàn hay chỉ là đã đóng vai hầu bàn một cách cực kỳ tài giỏi?...

Mẫn đã bước tới trước cổng gác Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mà dường như không hay.

Đồng chí sĩ quan trực ban xem đi xem lại giấy điều động công tác của Mẫn, với một vẻ hết sức thận trọng: Trần Mẫn – đại úy – được chuyển về cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Z theo công văn xin của cơ quan chính trị BCHQS tỉnh số ... Kèm theo giấy điều động công tác là đủ loại giấy tờ khác như giấy chuyển lương thực, giấy chuyển sinh hoạt Đảng, kể cả sổ sức khỏe...

- Vậy có nghĩa là đồng chí được phái về đây công tác?

- Không. Chuyển hẳn đồng chí ạ! Cũng cần nói rõ: quyết định này cũng là do nguyện vọng của cá nhân tôi. Tôi

xin được chuyển vào trong này làm việc sinh sống lâu dài. Tôi đã chiến đấu ở đây suốt năm năm cuối chiến tranh. Tôi đã tham gia quân quản thành phố. Tôi rất mến đất này. Trong khi đó ở ngoài Bắc, quê tôi đất chật người đông, lại đang có cuộc vận động đi xây dựng quê hương mới. Do đó, anh em bà con đều khuyên tôi nên xin chuyển và đưa cả vợ con vào đây. Đâu cũng là Tổ quốc ta cả...

Người trực ban có vẻ hiểu ra, vui vẻ hỏi tiếp:

- Vậy đồng chí sẽ về bên chính trị?

- Vâng! Đúng như vậy. Hình như đã có dự kiến là tôi sẽ tham gia viết sử chiến tranh của tỉnh.

Đồng chí trực ban không hỏi nữa, đưa Mẫn vào một phòng nghỉ gần đó. Anh cho biết: Một là sắp hết giờ làm việc, hai là các thủ trưởng đều đang có cuộc họp đột xuất. Mẫn phải chờ.

Mẫn bước vào một căn phòng rộng, gần như trống trải, ngoài một bộ bàn ghế gỗ cũ kỹ với một bộ ấm chén cẩu bần. Nhìn qua cửa sổ, thấy các sĩ quan và binh lính đi đi lại lại khá đông, nhưng hình như ai nấy đều đang rất bận rộn. Xa nữa, phía trước, là một ngôi nhà cao tầng, mà Mẫn đã nhận ra đó là ngôi nhà chỉ huy tác chiến – vẫn ngôi nhà quen biết từ hồi quân quản. Nhưng đáng chú ý: trước ngôi nhà ấy đang có khá nhiều xe con – xe quân sự có, xe dân sự có. Một không khí gì hơi khác lạ. Khi anh trực ban đem một phích nước vào, Mẫn thân mật và bạo dạn, cởi mở gợi chuyện:

- Từ ngoài đó bọn tôi đã được nghe nói về cái chiến dịch “An dưỡng” rất thú vị của các anh trong này...

Anh trực ban không những không tỏ ra vui vẻ về lời ca ngợi tể nhị đó đối với mình, trái lại thở dài:

- “An dưỡng” qua rồi. Vui vẻ cũng qua rồi! Bây giờ chỉ toàn

thấy vất vả. Các thủ trưởng cũng đến điên đầu mất.

- Sao vậy anh?

- Anh mới vô, không rõ đó thôi. Gần đây có lắm chuyện rắc rối xảy ra quá xá!

- Chuyện gì vậy?

- Cuối tuần qua, xe của đại úy Lê Vi đi về đêm, tới đoạn đường rừng ở cây số 22 bị bắn lén. Nó bắn hai phát trúng cái kiếng ở bên trái bằng ghế sau. May đại úy Lê Vi là người rất thận trọng thường thay đổi quy luật, bữa trực tiếp cầm lái, bữa có lái xe đi giúp. Đêm ấy là đêm đại úy tự lái nên may thoát, chớ ông ngồi ở bằng sau e tiêu rồi.

- Đại úy ấy ở cơ quan nào?

- Trời! Anh mới vô, không rõ sao? Đó chính là một trong những "đạo diễn" chính của vở kịch lớn đã tóm gọn bọn "Mặt trận" đó!

Mẫn không khỏi sửng sốt:

- Vậy hả?

- Phải. Chưa hết! Anh trực ban tiếp – Vụ đó chưa tóm được thủ phạm, mọi công việc truy lùng còn đang được tiến hành thì, mới cách đây có mấy ngày, một kho vũ khí bị cháy nổ. Tuy thiệt hại về người không có gì, nhưng toàn bộ số bom mìn vũ khí thu được của Mỹ - ngụy từ sau giải phóng đã mất tiêu.

- Còn thế nữa!

- Toàn bộ nhân viên bảo vệ và chỉ huy kho đã bị xích tay. "Các cụ" đang họp, suốt từ sáng tới giờ chưa xong chính cũng vì vụ đó.

- Đã có sơ bộ nhận định gì chưa anh?

- Chưa. Tuy nhiên có hai luồng dư luận: Một, cho vụ cháy nổ là do sự vô trách nhiệm của Ngô Đạt chỉ huy kho, và nhân viên bảo vệ. Người ta cho biết là họ cắt cỏ, rồi cứ để bừa đó, héo khô ở quanh kho từ lâu mà Ngô Đạt chưa cho dọn. Chỉ cần một đầu mẩu thuốc lá vô ý để rớt cũng đủ gây thành đám cháy. Hai, một luồng dư luận khác thì cho rằng vụ này chắc hẳn có liên quan tới bọn tàn dư của cái "Mặt trận" vừa bị bắt, và có liên quan tới vụ bắn lén đại úy Lê Vi tuần trước, hẳn chúng có ý định trả thù...

- Nếu thế thì quả là... mệt đấy!

- Nhưng vẫn chưa hết, vừa qua lại xảy ra một chuyện loại khác. Công nhân và lính đơn vị sản xuất 123 của Bộ chỉ huy quân sự gây lộn với bên công an. Quân của 123 đã dùng vũ khí bao vây đồn công an huyện, bắt phải thả người của họ bị C.A bắt.

- Vì sao công an lại bắt người của 123?

- Ồ, chuyện này thì lắng nghe từ mấy năm nay rồi. Công an huyện cho rằng có khá nhiều người của 123 chuyên buôn lậu và đem hàng ăn cắp ra thành phố Hồ Chí Minh bán. Đã nhiều lần hai bên có va chạm, nhưng chưa lần nào lại to chuyện như lần này. Cũng không ai ngờ ông đoàn trưởng 123 là một người đã có tuổi và hiền như đất ấy, lại nổi nóng tới mức không tự kiềm chế được, để mặc cho kỹ sư Lâm Văn Âu chỉ huy tự vệ ra vây đồn công an huyện. May sao lúc đó chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có nhà. Nhận được điện cấp báo, ông vừa điện, vừa phóng thẳng xe xuống mới giải tán ngay được cuộc bao vây đó...

- Nơi đó cách ở đây xa hay gần?

- Huyện Hải Bằng. Anh đã tới bao giờ chưa?

- Chưa.

- “Các cụ” đang họp cũng còn vì cả cái vụ rắc rối ấy nữa. Khi người trực ban quay ra, Mẫn thông thả bước ra theo. Anh đứng trên hiên nhà ngắm nhìn lại quang cảnh khu doanh trại đã từng quen thuộc. Cán bộ, chiến sĩ các phòng, ban vẫn đi đi lại lại khá nhộn nhịp. Nhưng hầu hết đều là những gương mặt mới. Thì ra ở đây đã có khá nhiều sự thay đổi về nhân sự. Mẫn rất muốn gặp một người quen để trò chuyện, nhưng không thấy một ai là người cũ. Anh trở vào, ngả lưng trên tấm giường cá nhân, gối đầu lên hai cùi tay, đốt thuốc lá, hai mắt chong chong. Anh càng thấy rõ: anh được tăng phái vào đây quả thật không phải là một điều phi lý, hoặc vô ích. Chỉ mới non một buổi sáng nay thôi, đã có chẳng ít điều anh phải ghi nhận và suy nghĩ.

Lát sau, một chiến sĩ công vụ vào báo anh sang nhà ăn để ăn trưa, và cho biết: đầu giờ làm việc buổi chiều, anh sẽ được trực tiếp gặp chủ nhiệm chính trị. Giữa lúc đó, có hai người khác đột ngột bước vào. Một người đã có tuổi, to ngang, chày nắng, mắt lồi, lông mày chổi xể, vẻ mặt cường tráng, bộc trực và cũng không kém phần nóng nảy. Ông đeo quân hàm trung tá đã bạc thếp. Người thứ hai còn khá trẻ, mới độ 35 hoặc 36 vóc người cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, mặt mũi sáng sủa, thông minh. Đặc biệt cái miệng với đôi môi hơi dày rất tươi. Anh mang quân hàm đại úy.

Mẫn nhận ra ngay ông trung tá. Đó là ông Năm Cường – tham mưu trưởng, một người chỉ huy đã nổi tiếng dũng cảm, ngổ ngáo của tỉnh từ thời chống Mỹ. Khi còn làm đội phó cảnh vệ ở phân khu, Mẫn đã từng quen biết ông. Anh giơ tay lên mũ chào. Ông Năm reo to một tiếng, rồi lao tới, ôm choàng lấy Mẫn, siết chặt và vỗ bồm bộp vào lưng anh:

- Ôi chao thằng Mẫn! Thằng Mẫn! Tao đang họp thì được nghe nói mày mới vô đây. Chà, năm sáu năm rồi còn gì hả, Mẫn?...

Hết sức mừng rỡ và cởi mở, Năm Cường cứ ồn ào mãi rồi mới sức nhớ ra, quay lại phía anh đại úy đi cùng:

- Quên, giới thiệu nhá: đây là Trần Mẫn, trong chiến tranh là đội phó cảnh vệ phân khu ta; trước khi đi bộ đội đang học dở đại học. Cũng là tay có chữ đấy chứ bộ! Còn đây là đại úy Lê Vi cán bộ tham mưu.

Thì ra đây là Lê Vi, một trong những người chủ chốt của chiến dịch "An dưỡng" vừa qua! Mẫn hết sức vui. Anh siết chặt tay Lê Vi. Tuy mới gặp nhau nhưng anh đã cảm thấy hai người rất dễ trở nên thân thiết. Chỉ riêng tuổi trẻ cũng đã đủ làm cho đôi bạn mới dễ gần nhau rồi. Lê Vi ân cần thăm hỏi. Khi được biết rõ Mẫn muốn kết hợp công tác với việc xây dựng gia đình nên đã xin được chuyển hẳn vào đây, Lê Vi càng tỏ ra vui hơn. Anh khen chủ trương của Mẫn là đúng và thức thời. Anh sốt sắng tự giới thiệu: vốn là người cũng hoạt động lâu năm ở vùng này gần suốt cả thời chống Mỹ, có lẽ còn lâu hơn cả Mẫn, nên bạn bè rất nhiều, ở các huyện đều có, ở thành ủy, ủy ban thành và ở cả công an cũng có. Anh hứa sẽ giúp Mẫn xin đất để làm nhà, và nhập hộ khẩu... Theo anh nghĩ những việc đó không có gì khó lắm đối với anh. Đó là chưa tính tới uy tín và thế lực của tham mưu trưởng Năm Cường: một khi ông cũng ra tay giúp đỡ thì việc gì cũng có thể xong hết. Mẫn thành thực cảm ơn cả hai người. Lê Vi chỉ băn khoăn một điều: Anh không hiểu sao bây giờ Mẫn mới xin vào đây. Như thế theo anh hơi trễ. Những người vào sớm hơn đã kiếm được những chỗ tốt nhất. Bây giờ dẫu sao cũng không thể như họ được. Mẫn phải giải thích vì vợ con anh cứ chần chừ mãi, nay chị mới đồng ý đi. Chị còn đang ở quê nhà để bán đồ đạc, đợi khi nào Mẫn có thư về báo đã chuẩn bị xong, chị mới đem con vào. Chuyện trò một lúc, tham mưu trưởng Năm Cường đứng dậy, giục Lê Vi đi. Ông muốn để cho Mẫn đi ăn cơm khỏi trễ, và công việc cũng đang đợi ông cùng Lê Vi. Ông bắt tay tạm biệt Mẫn, hẹn anh chủ nhật phải tới ông chơi. Lê Vi cũng dặn anh như vậy. Năm Cường ghé tai Mẫn thân mật cho biết thêm:

- Lê Vi nó đang bận lắm. Hắn đang phải lao vào việc tham gia với bên công an truy quét nốt tàn dư của bọn "Mặt trận". Lại còn đang chủ động đề xuất một phương án đánh địch nữa, nhằm vào bọn phản động đội lốt và núp trong các tổ chức tôn giáo... cái này còn lớn hơn cái "An dưỡng" nhiều! Tuy vậy, hắn đã hứa giúp cậu là không bao giờ quên đâu. Tay này cực tốt với mọi người. Đức tính này đã làm hắn nổi tiếng từ lâu, trước cả khi nổi tiếng về cái vụ "Mặt trận" vừa rồi.

Mẫn cảm thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng, thư thái. Cuộc gặp gỡ Năm Cường và Lê Vi đã đem lại cho anh ít nhiều niềm vui và ấm áp. Anh nhìn theo hai người và không khỏi thầm bật lên một ao ước mà chính anh cũng đã hiểu được là vô lý, là ngây thơ và hoàn toàn không được phép: "Giá mà ta sẽ được cả sự giúp sức, và phối hợp của hai anh này trong công tác sắp tới thì hay biết mấy!".

Mẫn bước vào phòng ăn. Khá đông.Ồn ào. Đầy mùi ma gi, xì dầu. Nhìn lướt qua một lượt, Mẫn càng thấy rõ: hầu hết, gần như tuyệt đại bộ phận là cán bộ, chiến sĩ mới, có khá nhiều công nhân viên nữa. Và cũng ngay tức khắc, Mẫn bỗng cảm thấy khó chịu: dường như tất cả mọi người trong cái phòng ăn đông đúc này đều đổ dồn mắt nhìn anh. "À, một người mới về!". Quả là tò mò! Nhưng có phải chỉ là tò mò không nhỉ? Trong hơn một trăm cặp mắt kia liệu có cặp mắt bí mật nào đang nhanh chóng "chụp ảnh" anh ngay trong giây phút đầu tiên xuất hiện này không? Thật vậy, làm sao có thể bảo đảm tuyệt đối rằng: ngay từ khi anh đặt chân tới đây đã không có những con mắt dõi theo bám sát anh từng giây, từng phút?

Ý nghĩ ấy đã làm cho Mẫn ăn bữa cơm tập thể vốn đã đậm bạc, càng thêm như nhai trấu. Chỉ có một vài cán bộ quen cũ, tới bắt tay anh. Và, cũng lạ, người nào cũng đều tỏ ra ngạc nhiên: Sao anh vào quá muộn? Sao anh không vào từ 1976, 1977? Đã muộn còn vào làm gì? Miếng thơm hết rồi, chỉ còn toàn xương xẩu.

Bước ra khỏi phòng, Mẫn bỗng có ngay một ý nghĩ: nên chuyển đi một nơi khác, nên “biến” đi một nơi nào đó, để xóa ngay, xóa đi càng sớm càng tốt, bộ mặt lạ hoắc của mình ở nơi này...

Một tổ viết sử chiến tranh của tỉnh đã được thành lập, gồm ba người: Trần Mẫn là tổ trưởng vì có quân hàm cao nhất, hai tổ viên là thượng úy Võ Trần và trung úy Thái Thanh Long. Võ Trần tuổi gần như Mẫn, Thái Thanh Long còn rất trẻ. Cả Võ Trần và Thái Thanh Long đều là người trong này. Tổ “viết sử” được cấp một phòng làm việc riêng, khá yên tĩnh ở cuối dãy nhà của cơ quan chính trị. Cả ba người bắt tay vào làm việc liền. Mọi người chung quanh đều nhận thấy họ sớm thân nhau, và làm việc có vẻ rất tâm đầu ý hợp. Họ được đích thân đồng chí thiếu tướng chỉ huy trưởng tới thăm hỏi và động viên. Ông vui vẻ tuyên bố với tất cả mọi người: Ông là người rất mê sử. Ông rất coi trọng việc giáo dục truyền thống cho bộ đội. Và cũng đích thân ông trực tiếp giải quyết hầu hết những yêu cầu về công tác mà tổ viết sử đề ra.

Ngoài yêu cầu về tài liệu, tổ viết sử còn có một yêu cầu xin được chuyển ra thành phố Hồ Chí Minh để làm việc. Lý do: ở đó tuy xa tỉnh nhưng lại là trung tâm có khá đủ tài liệu cả của ta và cả của địch về chiến tranh. Thêm nữa ở đó, dễ gặp gỡ, dễ mời tới để tiếp xúc với nhiều cán bộ chiến đấu cũ của tỉnh nay đã phân tán đi nhiều địa phương khác suốt từ miền Đông, tới miền Tây Nam Bộ, kể cả miền Cực Nam Trung Bộ. Nếu tổ viết sử chỉ ngồi ở thành phố Z thì chỉ riêng việc phải đi lại các nơi để gặp gỡ cán bộ cũ và thu thập tài liệu cũng đã đủ hết hơi và vô cùng tốn kém. Đó là chưa tính tới việc còn phải ngày ngày sục vào các kho lưu trữ to như núi ở thành phố Hồ Chí Minh để tìm kiếm cho ra tất cả những gì có liên quan tới công cuộc chiến đấu chống Pháp rồi chống Mỹ của tỉnh Z suốt mấy chục năm ròng...

Đề nghị này của tổ sử cũng được chấp nhận. Cuộc dọn xếp đã được thực hiện khá mau lẹ. Ba gian phòng trên lầu bốn rất yên tĩnh của một ngôi nhà khách ở thành phố Hồ Chí

Minh đã được thu xếp để cho tổ viết sử tới ở và làm việc. Một chuyến xe do đích thân Võ Trần trực tiếp chỉ huy đã chở tất cả tài liệu, báo cáo và chiến lược... tới nơi làm việc mới của tổ viết sử. Các hòm tài liệu đều bằng sắt, có khóa, và được niêm phong cẩn thận.

Võ Trần cùng tài liệu rời thành phố Z trước. Trần Mẫn vẫn còn ở lại. Anh chờ Thái Thanh Long. Thái Thanh Long đi đâu? Mọi người chung quanh không mấy ai để ý. Nếu có, người ta cũng chỉ hiểu rằng anh đang đi chạy tài liệu hoặc đi tìm gặp những cán bộ chiến sĩ cũ đã phục viên hoặc chuyển ngành đang còn ở chung quanh thành phố này.

Mẫn xem lại lịch làm việc thấy Thái Thanh Long đã trở một ngày. Có chuyện gì vậy? Tuy mới làm việc với nhau, nhưng Mẫn đã rất mến, rất tin chàng trai nhiệt tâm, sôi nổi và cực kỳ tháo vát này. Mẫn còn nhận thấy ở Thái Thanh Long một ý thức kỷ luật rất tốt. Đã nhận làm việc gì, Long làm đến nơi đến chốn và rất đúng hẹn. Giữ lời hứa, đối với Thái Thanh Long còn là một biểu hiện của tinh thần danh dự, ý thức tự trọng mình cũng như tôn trọng người khác. Tuy nhiên, Mẫn cũng cảm thấy Long nhiều lúc hăng quá đến mức như mạo hiểm, phiêu lưu. Điều này gần như trái ngược hẳn với tác phong điềm đạm, chín chắn, có thể nói là hết sức thận trọng của Võ Trần.

Tại sao Thái Thanh Long về trễ? Có chuyện gì khó hoặc rắc rối? Mẫn còn đang tìm câu tự trả lời thì có tiếng dép ở phía ngoài. Không cần gõ cửa, một ông cán bộ đã đứng tuổi ở phòng bên lom khom bước sang, chìa tay xin lửa, để châm thuốc. Mẫn miễn cưỡng đứng dậy. Từ sáng anh đã phải tiếp khá nhiều vị "hàng xóm" kể cả những người ở các phòng, ban ở khắp chung quanh khu nhà này sang quấy nhiễu. Mẫn xòe bật lửa, châm điếu thuốc cho ông "hàng xóm", mời ông một chén trà, rồi quay trở lại bàn làm việc. Ông hàng xóm vào đã không gõ cửa, ra cũng không cần khép lại. Mẫn không nén được một tiếng cầu nhàu. Anh đứng dậy, tự khép lấy cửa, nhưng cũng vừa lúc ấy Thái Thanh Long xăm xăm

trở về. Anh chàng đẹp trai đây rồi! Mặt anh đỏ bừng, có lẽ vì vui vẻ, và vì nóng bức nữa. Việc trước tiên là vỗ lấy bình nước lạnh, anh ngửa cổ nốc một hơi cạn sạch.

- Sao về trễ vậy RỒNG Xanh?
- Công chuyện hơi nhiều mà, tổ trưởng!
- Ta giải lao, ra ngoài trời một chút cho thoáng đi!

Đôi bạn như nhàn rồi, tản bộ thong thả trong mảnh vườn hoa nhỏ ở cuối khu doanh trại, cạnh một cái đầm lớn có thả cá giống. Nơi đây rất vắng vẻ và quả thật là thoáng mát dễ chịu, đồng thời cũng hoàn toàn thuận lợi cho những câu chuyện tối mật.

- Cẩn thận: Ở đây vẫn có thể có máy nghe trộm và "mắt thần" theo dõi chúng ta từng bước đó. – Mẫn nói vui.

RỒNG Xanh cười:

- Nếu "đối tượng" chưa dùng kỹ thuật, thì tôi cũng đã dùng rồi đó, anh Ba!

- Hà? Sao... sớm vậy? – Mẫn không khỏi ngạc nhiên.

- Để tôi báo cáo đầy đủ tổ trưởng coi! Trước hết tôi phải thừa nhận tổ trưởng chủ trương kiên quyết không bỏ qua cái quán Tuổi Mộng là đúng. Tội tôi lúc đầu thú thực, cho là anh hơi phí sức, vì nó đã hoàn toàn mất tiêu rồi. Nhưng nay thấy đúng là có thể có chuyện.

Rồi bằng một cách nói rất trẻ trung, và cũng thật ngắn gọn, RỒNG Xanh lần lượt tường trình lại tất cả những gì mà anh đã thực hiện và thu lượm được theo yêu cầu của Mẫn. Trước hết, anh nói tới cái quán bi-a. "Phải tìm hiểu xem! Biết đâu đấy cái quán bi-a này lại chẳng phải vẫn chính là cái quán cà phê bé nhỏ có biển đề Tuổi Mộng ấy nay đã thay

một cái lốt mới?”. Chính từ cái giả thuyết ấy, RỒNG Xanh được phái đi trinh sát, và anh đã có khá nhiều tài liệu để báo cáo: chủ nhân của quán bi-a đúng là một nữ cán bộ từ R đã nghỉ mất sức vì sốt rét triền miên trên rừng. Bà ta góa chồng. Chồng là ông Lê Tử Hân cán bộ không tập kết, ở lại làm cán bộ dân vận khu vực hai huyện miền núi. Ông ốm chết từ năm 1973. Ông bà Hân có hai cô con gái. Giải phóng tỉnh này, bà Hân đem hai con về ở nhờ nhà một người bà con cũng là cán bộ ở R về. Bà Hân buôn bán lật vặt để kiếm sống, và được tham gia vào ủy ban phường. Tới mùa hè 1977 thấy ủy ban nhân dân thành phố cho bán quán cà phê Tuổi Mộng, bà Hân xin mua ngay. Lúc đó có ba bốn gia đình khác cũng muốn mua (tên tuổi địa chỉ đều có đủ). Nhưng cuối cùng bà Hân mua được, do có thể lực của một người em con chú con bác là một thiếu tá có uy tín trong Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: thiếu tá Huỳnh Bá...

- Huỳnh Bá? Ai vậy? Từ hôm về đây tôi chưa nghe ai nói tới và chưa gặp? – Mắc mắc lời RỒNG Xanh.

- Rồi tổ trưởng sẽ gặp anh. Một đại đội trưởng địa phương nổi tiếng dũng cảm hồi chống Mỹ. Nhưng từ khi giải phóng cũng nổi tiếng... ăn nhậu. Hiện nay anh đang xuống các huyện chỉ đạo một đợt huấn luyện dân quân...

- Nói tiếp đi RỒNG Xanh!

- Như vậy, việc mua bán này theo tôi có thể là bình thường. Tuy nhiên, tìm hiểu trực tiếp hoặc gián tiếp, tôi thấy có vài điều về bà Hân và thiếu tá Huỳnh Bá...

Giọng RỒNG Xanh nhỏ dần lại. Anh cho biết: thiếu tá Huỳnh Bá, không ngờ, còn có một người em cùng cha khác mẹ hiện đang di tản ở Mỹ, mà trong lý lịch không thấy khai bổ sung từ sau xuân 1975. Người em họ đó vẫn thi thoảng có thư và quà về cho Huỳnh Bá, nhưng không gửi thẳng cho Huỳnh Bá, mà gửi cho một người chú họ xa. Huỳnh Bá đã nhận được thư và các thùng đồ ở ông chú họ ấy. Ngoài ra, từ sau giải phóng, Huỳnh Bá thường ra thành phố Sài Gòn. Người ta

cho rằng anh ta ra đó còn để chơi gái và ăn nhậu. Rõng Xanh đã trực tiếp ra Sài Gòn và đã tìm được một nơi Huỳnh Bá hay lui tới nhiều nhất. Đó là nhà một người bạn cũ của Bá nay là cán bộ thương nghiệp, thủ công nghiệp ở quận 10.

Và gần như đều đặn, mỗi tuần một lần. Huỳnh Bá lại tạt về nhà bà chị - bà Hân - để ăn nhậu. Tối gần đây nhất, nóng tiết muốn biết chị em nhà này nói với nhau những chuyện gì, Rõng Xanh đã dùng kỹ thuật nghiệp vụ, đặt được một máy ghi âm trên trần nhà bà Hân một cách hết sức êm nhẹ. Băng ghi âm hiện đang có trong tay anh. Nội dung tóm tắt như sau: bỏ qua những lời thăm hỏi sức khỏe và sự học tập của các cháu, chuyển sang những lời to nhỏ về những công việc buôn bán, tiền nong gì đó nghe không được thật rõ. Rồi Huỳnh Bá nhắc tới người em đang ở Mỹ và nói một câu không thật rõ nghĩa: "Chú ấy sẽ gửi về ngay..." Cuối cùng là một câu nữa: "Em cần gấp một số tiền". Bà Hân hỏi lại "Chú lấy bao nhiêu?" Huỳnh Bá đáp: "năm chỉ đã, sau sẽ hay!"...

Sau đó Rõng Xanh chuyển sang báo cáo về quán cà phê Tuổi Mộng. Người chồng tên là Lý Văn Sự gốc Bến Tre, sinh năm 1940, thất học, cha mẹ đều mất sớm. Họ hàng đã ít, lại ly tán, vì sinh kế, nên nay chẳng còn một ai. Suốt kháng chiến chống Pháp. Sự ở quê chăn trâu, cắt cỏ, làm mướn cho dân xóm. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Sự tới tuổi thanh niên bỏ quê ra Sài Gòn kiếm sống bằng đủ mọi nghề: bán báo, bán kem, đánh giày, rồi sau có tài vật đi làm xiếc rong qua các trường tiểu học, với một tiết mục độc đáo trẻ em ưa thích nhất là "tàng hình": anh ta chỉ cần úp cái mũ dạ lên đầu dán tí râu, đeo cặp kính mát vào là đã thành người khác. Đặc biệt, Sự có thể thay đổi được hoàn toàn giọng nói đang từ thanh sang khàn, đang từ ồm ồm sang eo éo như đàn bà... Trong mấy năm đầu kháng chiến chống Mỹ, anh ta vẫn sống như thế, cho tới 1969 thì gặp Lê Thị Mùi một ả "bụi đời". Họ lấy nhau, rồi cùng lên thành phố này mở quán cà phê Tuổi Mộng. Do hai vợ chồng vì sức khỏe hoặc lý do nào đó không có con, nên đã xin một đứa trẻ ở trại mồ côi đem về nuôi để

sai vật. Tên con nhỏ là Út Bơ. Đó là tóm tắt lai lịch chủ nhân quán Tuổi Mộng. Nhưng để có thể tìm hiểu sâu hơn, chính xác hơn, Rồng Xanh đã tìm về tận quê của Lý Văn Sự. Rồi Rồng Xanh trở lại thành phố Hồ Chí Minh. Trong các tài liệu về nhân sự của thành phố từ thời Mỹ Diệm cho tới nay không có một dấu vết gì về Lý Văn Sự và Lê Thị Mùi. Trở về thành phố Z. Làm việc với bên công an và cơ quan dân chính ủy ban thành phố, Rồng Xanh cũng không thu được tài liệu gì hơn, ngoài một cuốn sổ cũ kỹ từ 1970, cuốn sổ môn bài thu thuế ở một quận, trong đó có ghi tên Lý Văn Sự chủ quán cà phê Tuổi Mộng. Bên công an cho biết: cũng không có một tài liệu về án tích của Sự...

- Chà! Một cặp vợ chồng "không lý lịch!". Vậy còn Út Bơ, có gì thêm?

- Tôi biết anh cũng đang sốt ruột muốn biết về nhân vật này. Anh đã dự kiến đúng: Út Bơ chưa chết, không chết!

- Thật không? – Mắn cổ nén mừng rồi

- Tôi có đầy đủ giấy tờ của bệnh viện Chợ Rẫy về Út Bơ và một số nạn nhân trong chuyến xe khủng khiếp đó. Vâng, con nhỏ đã bị thương khá nặng. Tuy nhiên, sau đó đã bình phục và ra viện...

- Cô bé đi đâu?

- Vì là trẻ mồ côi, và ông bà chủ của nó đã chết bi thảm trong một tai nạn xe đồ nọ, con nhỏ được chính quyền của ta cho vào một trại trẻ mồ côi – vô thừa nhận. Trại "Hồng Gấm 2". Giấy tờ, hình chụp có đủ cả đây...

- Có cả hình chụp? Hay quá!

- ... Nhưng rất đáng tiếc, sau đó con nhỏ cảm thấy mình cũng đã lớn, xin đi làm ở một tổ hợp thủ công sản xuất đồ nhựa. Trại đồng ý. Ra được một năm thì một sự cố lại xảy

tới: bị hai thanh niên trong tổ hợp dụ dỗ và cưỡng hiếp một cách thú vật. Sự việc vỡ lở. Con nhỏ mắc cỡ, bỏ trốn biệt. Từ đó tới nay không ai biết rõ tầm hơi...

- “Ông” đã làm việc với công an thành phố và các quận chưa?

- Rồi! Họ thừa nhận là việc này cũng đáng quan tâm. Nhưng dẫu sao còn có nhiều việc to lớn quan trọng hơn, nên chưa thể bỏ công sức vào một vấn đề có tính xã hội nhỏ như thế.

Mẫn cúi đầu suy nghĩ giây lát, rồi ngẩng lên, đặt bàn tay lên bàn tay “Rồng Xanh”:

- Rồng Xanh đã làm được rất nhiều việc. Vượt quá yêu cầu của tổ rồi đó!...

Rồng Xanh không khỏi hờn hờ, khoan khoái. Mẫn tiếp:

- Nhưng tất cả hãy biết thế đã. Chúng ta chưa có thể sớm nhận định về bất cứ một điều gì. Tất cả đều còn đang ở những bước đầu mò mẫm, cực kỳ khó khăn và dễ trật như chơi...

Rồng Xanh hơi iu iu đi một chút. Mẫn lại tiếp, nhẹ nhàng hơn:

- Biện pháp kỹ thuật là tốt, nhưng lần sau cần phải cân nhắc hơn. Chỉ những khi thật cần thiết thôi, Rồng Xanh ạ!

“Rồng Xanh” bất chợt đưa tay vào túi áo, cầm chặt lấy cuốn băng ghi âm nhỏ. Anh hiểu Mẫn đã phê bình nhẹ. Mẫn vui vẻ chuyển sang chuyện khác. Anh mời cho Rồng Xanh một điếu thuốc thơm. Rất ít khi Mẫn hút thuốc, trừ những khi thật nhàn rỗi, hoặc sáng khoái vì một điều gì đó.

- ... Nào hút đi Rồng Xanh! Để chúc cho sức khỏe cô bé Út Bơ nào đó. Chắc rồi “Trời phạt” thế nào cũng sẽ phù hộ cho tụi ta gặp được cô

bé đó. Chúc cho sức khỏe của thiếu tá Huỳnh Bá nữa! Chắc chắn chúng ta cũng sẽ hân hạnh được gặp thiếu tá nhiều lần sau này...

*

* *

Sự phân công sơ bộ đã được hình thành: Rõng Xanh ở lại Z tiếp tục bám sát, theo dõi quán bi-a và các mối quan hệ của nó với thiếu tá Huỳnh Bá, đồng thời theo dõi kết quả công việc bên hình sự về vụ cháy nổ kho đạn. Một giả thiết đã được đặt ra: không loại trừ khả năng vụ cháy nổ có liên quan tới "mục tiêu" mà nhóm Trần Mẫn đang kiểm tìm. Còn Trần Mẫn, anh sẽ ra thành phố Hồ Chí Minh. Võ Trần và một khối lượng công việc không nhỏ đang chờ anh ngoài đó. Ra thành phố Hồ Chí Minh, Trần Mẫn sẽ trực tiếp lần theo đường dây về cô bé mang tên Út Bơ mà Rõng Xanh đã phát hiện.

Mẫn vừa sửa soạn ba lô xong, thì có tiếng còi xe hơi ở ngoài đầu hiên. Mẫn nhận ra ngay chiếc xe con rất đẹp của tham mưu trưởng Năm Cường đã một vài lần chủ động cho Mẫn mượn xe đi làm việc. Hôm nay ông lại cho Mẫn nhờ xe ra thành phố Hồ Chí Minh để khỏi phải chờ xe hàng buổi ở bến xe ca. Thêm nữa, hôm nay Năm Cường cũng muốn kết hợp cho xe ra thành phố để đón ông Bảy Tôn tham mưu phó. Vì cao tuổi, ông này đã được nghỉ hưu. Ông Tôn ốm nằm ở thành phố Hồ Chí Minh đã gần ba tháng, nay xin ra viện về nhà, đã nhắn Năm Cường cho người đi đón.

Mẫn thấy xe đến, toan xách ba lô ra ngay, thì một người bước tới. Đã tưởng anh lái xe quen thuộc hoặc lại một vị khách "hàng xóm" nào sang xin trà, thuốc. Nhưng không phải, Mẫn vui vẻ mừng rỡ, chìa tay ra:

- Anh Lê Vi.

Lê Vi tươi cười:

- Tôi đang làm việc với anh Năm, thấy bảo đưa xe đến đón anh ra thành phố Hồ Chí Minh làm việc, tôi tranh thủ chạy sang chơi, chào anh. Từ bữa anh về đây, quả thật tôi quá bận, muốn gặp anh nhiều lần mà không được. Có hứa với anh về chuyện xin đất, làm nhà...

Mẫn ngồi nán lại, trò chuyện với Lê Vi. Anh cũng rất tiếc là vì công

việc nhiều nên mới được gặp Lê Vi vài lần khi trong phòng ăn, lúc ngoài bãi bóng, chưa buổi nào nói chuyện được nhiều để qua anh mà hiểu thêm về mảnh đất và những con người ở đây. Mẫn đã được nghe nói: Lê Vi là “thổ công” của tỉnh này.

Lê Vi vừa nói chuyện vừa luôn day hai thái dương. Anh có vẻ khá mệt mỏi:

- Anh đau đầu sao, anh Vi?

Lê Vi thoáng nhăn mặt, rồi ngập ngừng:

- Thú thực dạo này tôi quá mệt. Chẳng đau yếu gì đâu, chỉ mệt vì công việc. Mới tuần này anh Năm lại vừa giao thêm cho tôi nhiệm vụ tham gia theo dõi vụ cháy nổ nữa. Thành thử việc nọ chưa hết, đã thêm việc khác.

- Sao? Anh cũng phải tham gia cả vụ đó nữa sao?

Dường như đã trót lỡ hé ra rồi, không tiện chối nữa, nhất là với người mà mình tin, ít nhất là mẫn, Lê Vi ngập ngừng:

- Vâng! Vì bên điều tra hình sự thì con non. Bên bảo vệ lại ít người quá...

Rồi anh tóm tắt cho Mẫn hiểu: các đồng chí bên công an vừa tóm thêm được một tên tạm gọi là tàn dư của bọn “Mặt trận”. Tên đó đã khai ra: nó có biết trước rằng kho vũ khí cũ của tỉnh đội sẽ cháy nổ. Nhưng vì sao nó biết trước, thì nó chưa chịu khai rõ, chỉ nói là tình cờ nghe thoáng ở một quán cóc nào đó. Mặt khác, bên điều tra hình sự đang quản lý nhóm cán bộ, chiến sĩ bị tạm giam cũng vừa cho biết một chi tiết mới: lời khai của quản đốc kho Ngô Đạt là sai sự thật. Chiều hôm đó bọn Đạt đã nhậu nhẹt riêng với nhau một chầu thịt chó “tươi bởi khói lửa” chứ không phải bận họp kiểm điểm thi đua gì hết. Nhưng quan trọng hơn: tối đó, theo lời khai của Đạt là y về với vợ con. Nhưng hỏi thì vợ Đạt lại nói: y chỉ về có một lúc rồi đi liền. Mới đây có một người ở khu chợ trời cho biết: khoảng 9 giờ tối hôm đó có nom thấy Ngô Đạt và một người nữa là thiếu tá Huỳnh Bá ngồi uống cà phê ở khu vườn hoa “đưa người”...

- Vấn đề không ngờ lại thêm phức tạp rắc rối như vậy. Tôi lo ngại

lắm. Nếu không chịu tổn công, tổn sức, nếu không công minh có thể sẽ rất nguy hiểm cho các đồng chí của mình. Mà ngược lại, nếu chủ quan, đơn giản, ngây thơ thì chắc anh cũng hiểu được là sẽ... như thế nào!

Mẫn không khỏi ngạc nhiên. Anh thoắt có một ý nghĩ đột biến: hay là hủy bỏ việc ra thành phố Hồ Chí Minh? Tình hình ở đây đang có nhiều cái mới quá. Nhưng, xe đã tới đón. Hơn nữa: thấy Mẫn đột ngột hủy bỏ chuyến đi, mọi người sẽ ngạc nhiên. Và Lê Vi sẽ nghĩ gì về Mẫn? Tò mò? Hẳn là còn hơn cả tò mò nữa, vì cố gì mà nghe Lê Vi nói vậy, Mẫn đã thay đổi liền kế hoạch? Nghiệt ngã thay nguyên tắc: nguyên tắc nghề nghiệp đã và mãi mãi sẽ không cho phép anh được để lộ mình với ngay cả người mà mình biết rõ là cùng nghiệp vụ. Cũng không được phép phối hợp với bất cứ ai, với bất cứ nhóm nào. Ai làm việc người ấy. Ai biết việc người ấy. Khi nào cần có sự phối hợp, phải do cấp trên cân nhắc và có chỉ thị, mệnh lệnh...

Mẫn đành khoác ba lô đứng dậy. Tuy nhiên, anh không khỏi thầm cảm ơn Lê Vi về những gì do quá tin Mẫn mà anh đã cho biết, dù mới chỉ sơ qua. Chắc chắn Mẫn sẽ có cách truyền đạt lại tất cả những điều này cho Rừng Xanh được biết.

Lê Vi cũng đứng dậy và hẹn sẽ gặp lại nhau. Anh hứa sẽ không quên việc xin đất cho Mẫn, và tỏ ra vẫn rất tiếc chưa có dịp rảnh rỗi để cùng nhau trò chuyện được nhiều. Hai người bạn cùng siết tay nhau rất chặt.

Mẫn ra đầu hiên, chiếc xe màu mận chín của tham mưu trưởng Năm Cường đã chờ sẵn đó. Lái xe là Bảy Hựu, một lái xe cũ được tuyển dụng đang cần mẫn tranh thủ lau lại kính xe. Anh đã 40 tuổi, hiền lành, thực thà và lễ phép.

- Thưa đại úy, ta đi thẳng hay đại úy có cần ghé qua đâu?

- Có. Anh cho tôi tới đường Võ Tánh nhé! – Mẫn vui vẻ đáp. Anh muốn tranh thủ tạt vào nhà Thùy Dương chốc lát. Kể từ buổi về đây, đã trên hai tuần lễ rồi, anh mới tới nhà Thùy Dương được có hai buổi. Nhờ Rõng Xanh thăm dò, tìm hiểu, anh đã được biết Thùy Dương vẫn còn ở địa chỉ cũ. Lẽ ra cô đã lấy chồng, nhưng rồi có sự trục trặc. Chàng trai định lấy Thùy Dương là cháu một nhà buôn. Anh ta là sinh viên, cha mẹ ở thành phố Hồ Chí Minh. Sau một thời gian yêu nhau, Thùy Dương đã chủ động cắt bỏ vì anh chàng có nhiều tính cách không phù hợp. Anh đã bí mật di tản sang Mỹ bằng thuyền. Hiện nay Thùy Dương đang làm việc cho phòng bảo tồn bảo tàng của Sở văn hóa. Khi được biết Mẫn trở lại thành phố này, cô rất vui và rất muốn được gặp anh, chứ không hề giận hờn. Nhưng đáng tiếc, buổi đầu khi Mẫn tới, do không báo trước, Thùy Dương đã xuống huyện công tác vắng. Lần thứ hai, đôi bạn cũ mới gặp được nhau. Thùy Dương đã không sao cầm được nước mắt, Mẫn vô cùng xúc động. Tuy vậy, hết sức tế nhị, cả hai người đều không ai nhắc lại chuyện cũ. Cả hai đều trò chuyện và đối xử với nhau đúng như một đôi bạn thân thiết nhất. Hôm nay là lần thứ ba Mẫn tới gặp Thùy Dương để tạm biệt cô. Anh sẽ nói anh đi “công tác ít hôm”. Anh cũng sẽ cho cô biết từ nay anh rất bận không thể ở tỉnh tại mãi một nơi, mà sẽ như con thoi khi đi, khi về.

Chiếc xe con mau lẹ đưa anh lướt qua một vài phố lớn, sau đó chạy một đoạn dài, rồi dừng lại trước một căn nhà nhỏ một tầng, xuềnh xoàng, ở cuối một phố nhỏ, khuất nẻo. Đây là đường Võ Tánh cũ. Đường phố rợp bóng cây xanh và rất ít người qua lại. Bà mẹ Thùy Dương đã vào làm việc cho một tổ hợp may mặc. Cậu em trai của Thùy Dương đã đậu đại học bách khoa nên đã phải về thành phố Hồ Chí Minh, trọ tại một gia đình bà con. Ở nhà chỉ còn Lê Chi, cô em út đang học lớp 11.

Khi chiếc xe dừng lại, vừa nhấn còi hai tiếng thì từ trong nhà một bóng người đã như bay ra. Thùy Dương hôm nay nom càng hồng hào, rực rỡ với chiếc áo pun màu vàng thắm và một chiếc quần âu màu trắng sáng ngời. Mái tóc đen

huyền vẫn bỏ xõa ngang vai như ngày nào, Thùy Dương dường như vẫn còn nguyên dáng hình cô sinh viên hồi mới giải phóng.

- Anh Mẫn! Thùy Dương gọi vang, tiếng cô bay dài theo bước chân ra tới cổng.

Khi Mẫn mở cửa xe bước xuống, anh lái xe vui vẻ hỏi nhỏ:

- Thưa, đại úy cũng quen cô này?

- Phải!

- Cô hay lắm đó đại úy! Con nhà tử tế. Lại đẹp nổi tiếng nữa...

Mẫn theo Thùy Dương vào nhà. Bà mẹ đi làm vắng. Sáng nay cả cô em gái Thùy Dương cũng đi lao động ở trường. Chỉ có hai người ở nhà trò chuyện. Thùy Dương hết sức vui sướng, gương mặt vốn đã xinh đẹp của cô càng thêm hồng hào. Cô nói hết chuyện này sang chuyện khác mà phần lớn là chuyện công tác. Tuy vậy, cô vẫn tỏ ra vô cùng hào hứng. Tâm hồn cô luôn luôn như rộng mở và tỏa sáng – ánh sáng kỳ diệu của một tâm hồn trẻ, thơ ngây, mà anh đã được gặp, được hiểu từ những ngày mới giải phóng. Hơn năm năm rồi! Đã có biết bao đổi thay trên mảnh đất này, mà mọi niềm tin yêu của Thùy Dương xem ra vẫn còn như nguyên vẹn. Năm năm đã qua đi, mà tấm lòng Thùy Dương vẫn còn như hoàn toàn tươi sáng... Mẫn đã nhiều lần muốn thốt lên một lời nào đó, nhưng rồi lại nén mình lại, để tiếp tục được im lặng trân trọng lắng nghe và thương yêu chiêm ngưỡng vẻ đẹp đầm thắm của nàng.

Chuyện trò một lúc, Thùy Dương lấy tập ảnh của gia đình cho Mẫn coi. Lật qua nhiều trang, Mẫn thấy có khá nhiều ảnh mới của Thùy Dương. Ảnh cô đang tham gia những cuộc lao động. Ảnh cô trong những buổi biểu diễn văn nghệ hoặc hội thảo thanh niên. Có cả những tấm hình chụp Thùy

Dương khi cô về các huyện công tác... Những tấm ảnh đã nói lên khá rõ: Thùy Dương đã hăng say công tác ra sao, vẫn yêu đời thế nào trong suốt mấy năm qua. Và, qua các tấm ảnh này Mẫn cũng thấy được mối quan hệ xã hội của Thùy Dương đã được mở rộng hơn trước khá nhiều. Qua một số tấm ảnh chụp cô đang tham gia các buổi mít tinh, các buổi liên hoan, thấy có nhiều người (một số người có vẻ là cán bộ có cỡ) như vây bọc lấy Thùy Dương. Trong số những cán bộ ấy có không ít đồng chí thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: từ chỉ huy trưởng tới chỉ huy phó, từ tham mưu trưởng Năm Cường tới chủ nhiệm chính trị Quyết Tâm... Tuy nhiên, có một nhân vật hiện diện trong tập an-bom này tuy không nhiều hơn bất cứ ai, nhưng đã làm cho Mẫn chú ý hơn cả, và tự nhiên thấy có cái gì đó cứ cộm mãi lên trong lòng mình: Lê Vi. Con người ấy bình thường đã khá đẹp, lại "ăn ảnh" nên tấm hình nào nom anh cũng trội hẳn lên giữa đám đông, và anh thường ở bên cạnh Thùy Dương.

- Thùy Dương cũng quen anh Lê Vi hả? – Mẫn hỏi.

- Dạ. Ảnh tốt lắm! Anh Ba cũng quen anh Lê Vi sao?

- Vâng. – Mẫn cảm thấy khá rõ giọng mình không được bình thường cho lắm. Anh phải thầm kêu lên với chính mình: "Ôi, ta ghen rồi chẳng?".

Nhưng rồi, anh cảm thấy ngay mình hết sức vô lý, hết sức ích kỷ, anh lật nhanh tới những trang cuối của tập an-bom và nhận ra thêm một người quen quen nữa: đó là một đồng chí cán bộ hoạt động hậu địch khi trước rất có uy tín mà Mẫn đã được gặp, khi Mẫn còn là chỉ huy phó đội cảnh vệ ở phân khu. Hồi ấy ông thường bí mật về phân khu báo cáo và Mẫn phải lo việc bảo vệ cho ông khi vào cũng như khi trở ra.

- Ôi! Chú Ba Tín nữa này! – Mẫn mừng rỡ - Chú Ba Tín phải không?

- Dạ, đúng. Anh Ba cũng biết chú?

- Biết từ lâu rồi. Giờ chú ở đâu vậy?

- Chú đang là chỉ huy trưởng đoàn sản xuất 123. Đây là tấm hình em chụp trong buổi lễ mừng công của Đoàn 123 của chú.

Mẫn không khỏi ngạc nhiên, và tự nhiên nhớ lại câu chuyện về công nhân, tự vệ Đoàn 123 vừa gây lộn, bao vây đồn công an huyện Hải Bằng mà anh tình cờ đã được nghe ngay trong buổi đầu về thành phố này...

Tuy nhiên, cũng như lúc trước còn đang mải chú ý tới Lê Vi, Mẫn chưa kịp hỏi thêm điều gì, thì Thùy Dương đã nói sang chuyện khác. Cô cúi xuống, mái tóc mềm khẽ lướt qua gò má làm cho anh như thoáng ngây ngất trong một hương thơm dịu dàng, say đắm kỳ lạ của thịt da tươi trẻ, và của một tình cảm thân thương sâu sắc.

- Anh Ba! Còn tấm hình này thì chắc anh Ba không biết được đâu!

Thùy Dương chỉ vào một tấm ảnh nhỏ. Đó là chân dung một thiếu nữ trạc 17, 18 tuổi mặc áo dài hoa, tóc để xõa ngang vai, tuy không đẹp nhưng rất có duyên. Cô gái đang cầm một chiếc micrô.

- Đúng là tôi không biết cô này. – Mẫn cười hồn nhiên thú nhận. – Ai vậy đó? Chắc không phải là Lê Chi em Thùy Dương rồi.

- Không phải! Đúng vậy! Đây là Nguyễn Nguyên, một cô ca sĩ nghiệp dư, thuộc một quận ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh, đang được dư luận chú ý. Mà cô này, không ai ngờ được nhé: lại là người vốn của thành phố ta. Mà lại là một cô bé tôi đòi, cực khổ hồi trước...

Một linh giác nào đó vụt chói sáng lên dữ dội. Mẫn gần như cướp lấy lời Thùy Dương:

- Cô bé con nhà ai? Tên gì? Thùy Dương biết không?

- Biết chứ! Nhưng nè, chỉ một mình Thùy Dương biết thôi. Không cho một ai biết đâu! Vì Nguyên Nguyên trong một phút xúc động đã tâm sự, nhưng ngay sau đó bắt Thùy Dương phải thề không được nói lại với ai hết.

Mẫn như thất vọng:

- Vậy, tôi đâu dám hỏi Thùy Dương nữa!

- Nhưng, anh cần biết lắm hả? Mê cô rồi sao? – Thùy Dương đùa vui.

Mẫn cúi đầu, ấp úng như để che giấu sự xấu hổ hoặc xúc động ngây thơ:

- Đâu có mê! Chỉ là vì tôi thấy ở đây có một hình ảnh đẹp, và vô cùng ý nghĩa: một cô bé ở đợ, một cô bé tôi đòi, cực khổ ngày trước nay đã trở thành một ca sĩ, dù ca sĩ nghiệp dư nhưng có tài và đang được hâm mộ.

Thùy Dương cười giòn:

- Trời! Anh Ba có tâm hồn nghệ sĩ ghê! Nhưng đúng như vậy thiệt. Quả là một sự kiện đẹp, và hết sức có ý nghĩa, phải không anh Ba? Vậy thì em phải nói cho anh Ba nghe...

Mẫn cười:

- Nhưng nếu đúng là đã có lời nguyện với nhau, tôi đâu dám để Thùy Dương mang tiếng không trung thực với bạn. Vậy, Thùy Dương chỉ cần nói qua một chút về cuộc sống cũ của cô gái này, mà không cần thiết phải nói rõ tên họ. Với tôi thế cũng thỏa mãn trí tò mò và lòng ngưỡng mộ rồi.

- Vậy hả? Vậy Thùy Dương chỉ nói sơ sơ thôi nghe!

Thùy Dương kể lại: mới cách đây có vài tháng, tình cờ một lần ra thành phố Hồ Chí Minh, tới chơi một cô bạn cũ ở một quận ngoại thành. Cô bạn lưu Thùy Dương ở lại qua đêm. Tối đó, cô bạn đưa Thùy Dương đi dự một buổi ca nhạc của đội văn nghệ nghiệp dư quận. Thùy Dương từ chối, nhưng cô bạn cứ nài nỉ và cho biết: tuy là văn nghệ nghiệp dư, nhưng trong đội này có một cô ca sĩ trẻ mới nổi lên, hát khá lắm. Nể bạn, Thùy Dương đi xem. Khi Nguyễn Nguyên xuất hiện trên sân khấu, Thùy Dương đã ngỡ ngợ. Sau khi Nguyễn Nguyên biểu diễn xong, lui vào sân khấu, Thùy Dương mới nhớ ra: đây là một cô bé ở thành phố Z, mà hồi mới giải phóng, trong công tác vận động thanh thiếu niên ở các khu phố, Thùy Dương đã gặp một vài lần khi cùng tham gia vệ sinh, quét dọn ở cái công viên nhỏ cạnh một quán cà phê. Cô bé nói với Thùy Dương nó là người hầu của chủ quán nọ.

Nay không ngờ lại gặp cô bé ở đây. Cứ tưởng là cô bé đã chết trong vụ tai nạn giao thông hồi 1977 mà cả thành phố Z dường như ai ai cũng biết. Thùy Dương không nén khỏi tò mò, và cũng vì thực lòng hâm mộ tài năng, cô đã bạo dạn tìm vào hậu trường của đội văn nghệ xin gặp cô bé. Phút đầu gặp gỡ, cô bé ngày xưa nay là Nguyễn Nguyên không khỏi sững sờ và cảm động. Cô bé đã nhận ra Thùy Dương, chị phụ trách, chị sinh viên rất dễ mến, rất bình dân khi trước đã quen biết nhau trong không khí tương bừng, mới mẻ của ngày giải phóng. Út Bơ, chính cô ca sĩ trẻ tuổi hôm nay là Út Bơ, đứa hầu gái của quán cà phê Tuổi Mộng trước đây, đã kể lại cho Thùy Dương nghe về tất cả những gì đã xảy ra với cô bé sau vụ tai nạn giao thông bi thảm năm 1977.

- Trời ơi! Hay quá! Hay quá! Thật không ngờ - Mẫn không nén nổi mình nữa, anh thốt lên gần như nghẹn ngào.

Thùy Dương mỉm cười:

- Vậy anh Ba có muốn gặp Út Bơ, à quên Nguyễn Nguyên không?

- Có chứ! Nếu được thế thì còn gì bằng. – Mẫn chỉ còn thiếu reo to hơn lên.

- Vậy, anh Ba ra thành phố, cứ tìm tới Nhà văn hóa quận R, hỏi Nguyên Nguyên – Chớ có hỏi Út Bơ, không ai biết đâu, và chớ có bảo Thùy Dương chỉ cho anh, nghe!

- Nhớ rồi! Ôi, cảm ơn Thùy Dương! Rất cảm ơn, vô cùng cảm ơn Thùy Dương...

Lát sau, Mẫn tạm biệt để ra đi. Thùy Dương như chợt nhớ ra điều gì, cô bảo lái xe Bảy Hựu chờ cô một chút. Cô chạy vụt trở vào nhà, mấy phút sau đem ra tấm ảnh của Nguyên Nguyên:

- Cho anh Ba mượn, nghe! Để dễ nhận ra cổ. Gặp được rồi, bữa nào trở về, trả lại cho em. Nhớ nghe, cứ tìm tới Nhà văn hóa quận R, hỏi Nguyên Nguyên.

- Nhớ rồi! Cảm ơn Thùy Dương.

Mẫn siết chặt tay Thùy Dương. Lòng anh tràn ngập những niềm vui – Vui vì được gặp và trò chuyện với Thùy Dương một buổi vô cùng thoải mái và thân thiết. Nhưng còn vui thêm vì đã tìm thấy dấu vết của Út Bơ, cũng có nghĩa là đã tìm thấy dấu vết sống động còn lại của cái quán cà phê tưởng hoàn toàn chỉ còn là một ảo ảnh. Ôi, phải ngàn vạn lần cảm ơn sự tình cờ may mắn. Mà trong cái nghề này lắm khi sự tình cờ cũng đã đóng những vai trò cực kỳ trọng yếu. Đã tưởng rằng sẽ phải đổ mồ hôi, sôi máu mất nhiều lắm, mới may ra có thể tìm được cô bé nếu như cô còn sống.

Tâm hồn phơi phới, Mẫn xòe bật lửa, đốt một điếu thuốc, rít từng hơi dài.

Võ Trần, theo sự phân công của Mẫn, đã đem khối hồ sơ tuyệt mật về cán bộ ra thành phố Hồ Chí Minh để nghiên cứu. Nhưng đã có lời dặn của Mẫn, cảnh giác đề phòng mọi bất trắc, anh đã bí mật đưa hòm hồ sơ cán bộ tới một địa

điểm khác. Còn các hòm tài liệu về sử thì để ở nhà khách, nơi làm việc công khai của tổ. Vốn đã hết sức thành thạo công việc từ lâu ở cơ quan tổ chức cán bộ nay làm việc tập trung, chỉ sau có vài ngày Võ Trần đã dựng được một bức tranh toàn cảnh tình hình chính trị về cán bộ, và sĩ quan trong tỉnh. Thấy nổi bật ngay lên một đặc điểm: chỉ trong vòng có ba năm từ sau giải phóng, nghĩa là từ xuân 1975 tới 1978, sự chuyển đổi cán bộ, sĩ quan của tỉnh đã có những xáo trộn rất lớn và gần như không theo một quy hoạch nào thật đầy đủ. Mọi sự chuyển đổi cán bộ đi, cũng như nhận cán bộ từ các nơi khác về tỉnh này đều khá ồ ạt. Có không ít trường hợp giấy tờ không đầy đủ mà chỉ dựa vào sự giới thiệu do quen biết nhau từ trong chiến tranh, thậm chí chỉ qua sự giới thiệu bằng miệng của một số cán bộ lãnh đạo cao cấp có chức có quyền, nhưng lại rất kém hiểu biết (và nhất là rất coi thường) nguyên tắc tổ chức cũng như mọi thủ tục cần thiết. Có một số công nhân viên hoặc chuyên viên từ dân chính đã được thu nhận vào cơ quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm việc, sau đó được chuyển thành sĩ quan một cách quá nhanh chóng, thậm chí có một số trường hợp không cần thiết, và giấy tờ hồ sơ lại chưa đầy đủ.

Ngoài đặc điểm nói trên, còn thêm một tình hình đáng chú ý nữa: số cán bộ sĩ quan bị địch bắt, bị tù khá đông. Mà hồ sơ của những đồng chí này có nhiều trường hợp chưa được bổ sung hoặc xác minh cẩn thận.

Khi Mẫn tới, Võ Trần đã đưa ra một bản danh sách khá dài những trường hợp cần phải lưu ý nhất.

Hai người thường cùng làm việc trong một căn phòng nhỏ ở lầu bốn. Nơi đây đã được xem xét một cách thận trọng để loại trừ mọi phương tiện nghe trộm, và đã yêu cầu ban Quản lý nhà khách cấm không cho bất cứ ai lai vãng đến khu vực hành lang đã dành riêng cho "tổ viết sử" để "bảo đảm sự yên tĩnh trong việc biên soạn".

Mẫn nhận bản danh sách khá dài của Võ Trần. Anh không

khỏi ngạc nhiên. Tuy vậy, trước vẻ rất tự tin và vui sướng của bạn, Mẫn thực sự tôn trọng công sức của bạn, anh đề nghị cho anh được nghiên cứu thật thận trọng.

Qua hai ngày, đôi bạn bắt đầu chính thức bước vào thảo luận.

- Anh cho tôi tất cả 128 trường hợp?

- Dạ.

- Nhưng chúng ta sẽ làm gì được với 128 trường hợp này? Anh đã làm những vòng loại chưa?

- Nếu cứ nguyên như lúc đầu thì con số còn lớn hơn gấp nhiều lần, anh Ba!

Trần Mẫn mỉm cười, lắc đầu:

- Võ sĩ ơi! (Anh vẫn thích gọi Võ Trần bằng cái tên vui như vậy cũng như anh thích gọi Thái Thanh Long là Rồng Xanh). Nhưng 128, tôi nghĩ rằng chưa phải là cái vòng chặt chẽ cuối cùng...

Võ Trần vốn không bao giờ méch lòng với bất cứ ai, nay với Trần Mẫn người bạn mới, người tổ trưởng mà anh sớm mến mộ, Võ Trần càng không thể?.

- Vì sao vậy? – Võ Trần thành thực hỏi lại, cái cổ cò có cục yết hầu to như quả táo như vươn dài thêm và đôi mắt to lồ lộ của anh cũng như càng mở to, lồi thêm ra, đầy vẻ ngạc nhiên, ngơ ngác một cách thành thực – Vẫn rộng ư? Nếu rộng phải nói tới hàng ngàn. Mà đây tôi đã khoanh lại chỉ còn có 128!

- Đúng! 128 vẫn còn quá rộng. Tôi đề nghị anh thu hẹp lại nữa.

- Một cái lưới lớn tung ra, tuy có mất sức nhưng lại đảm bảo bắt được cá, còn hơn là với cái nơm nhỏ ta cứ lò mò đi rà, đi xúc suốt ngày mà không chắc đã được gì!

Mẫn rất muốn trình bày lại tất cả ý nghĩ của mình với Võ Trần nhưng rồi anh chỉ nói vắn tắt theo thói quen làm nhiều hơn thuyết lý:

- Muốn gì thì vẫn đề nghị Võ sĩ cứ làm tiếp, làm chặt hơn nữa. Chúng ta cần thận trọng xét suy để thấu hiểu, thậm chí cảm thông cho được từng số phận khác nhau.

Võ Trần thở dài. Mẫn nắm lấy tay bạn. Anh biết Võ Trần không oán trách gì anh. Võ Trần hẳn chỉ đang buồn và lo, vì cho rằng Mẫn có thể thiếu cảnh giác, hoặc quá đơn giản, dễ dãi. Mẫn bỗng cảm thấy hiểu con người này hơn: Đây chính là hình ảnh của cả một lớp người, nói cho đúng hơn cả mấy thế hệ cán bộ đã được đào luyện như thế. Chỗ mạnh nhất của họ, đẹp nhất của họ là niềm tin tuyệt đối ở Cách mạng, ở Đảng, và chỗ yếu nhất của họ thường là ở sự đơn giản, cứng nhắc... mà lắm khi họ lại tin rằng đó là lập trường kiên định, là tính nguyên tắc. Thuộc lớp trẻ và may mắn, Mẫn đã sớm nắm được phần nào những gì đang đổi mới, ít ra cũng đang vỡ ra trên nhiều lĩnh vực của đời sống hôm nay, trong nhiều mặt công tác ở ngay cả trong quân đội. Tất nhiên, nhiều khi Mẫn cảm thấy mình cũng vẫn còn hết sức cũ kỹ, công thức và giáo điều khá nặng. Đổi mới được một con người đã khó, đổi mới cả một thế hệ, thậm chí nhiều thế hệ càng khó biết bao nhiêu!

- Vậy hãy cho tôi một phương hướng cụ thể hơn nữa đi, tổ trưởng. – Võ Trần thành thực đề nghị.

Mẫn gật đầu. Anh thông thả như đếm từng tiếng một:

- Theo tôi, đề nghị cần chú ý tới những gì chưa rõ ràng thậm chí mâu thuẫn nhau. Anh hãy tích cực sử dụng máy tính điện tử giúp anh trong công việc này Võ sĩ ạ! Chúng ta ra thành hồ một phần cũng vì cần tới cả cơ quan điện toán ấy...

*
* *

Qua ngày hôm sau, khi Võ Trần tới cơ quan điện toán để nhờ sử dụng máy tính điện tử giúp thêm vào việc nghiên cứu và phân loại các hồ sơ, thì Trần Mẫn cũng đi thẳng xuống quận R. Niềm tin vui tràn

ngập ngày hôm qua lại như thấp sáng trong lòng anh. Hết một đoạn đường xe lam, chuyển sang xe buýt, chỉ hơn nửa giờ sau anh đã tới quận R ở ngoại thành. Tìm tới Nhà văn hóa quận, cũng không khó khăn gì lắm. Mẫn càng hết sức sảng khoái. Hôm nay có lẽ “tốt ngày”, anh cảm thấy mình gặp nhiều điều suôn sẻ, may mắn.

Tuy nhiên, khi bước vào khu nhà văn hóa khang trang của quận, anh hơi ngỡ ngàng trước cảnh vắng hoe. Các phòng của căn nhà chính đều đóng kín. Những căn nhà nhỏ ở chung quanh cũng như vậy. Nhìn ra bãi bóng, sân cầu lông, bể bơi cũng dường như không một bóng người. Mẫn mạnh bạo tiến sâu vào hơn nữa, ngó hắt vào một căn phòng nhỏ, thấy có hai anh thanh niên mặt còn rất non nhưng đều để ria, đang uống trà quạu.

- Chú cần chi vậy, chú? – Một thanh niên cất tiếng hỏi.

- Chào các bạn, tôi muốn được gặp các đồng chí phụ trách ở đây có chút việc, làm ơn chỉ giùm!

- Mấy chú, mấy cô lên thành phố họp tổng kết hết trơn hết trọi rồi. Mốt mới về...

- Vậy, tôi... muốn được gặp... cô Nguyễn Nguyên.

- À, cô và đội đã xuống xã!

- Xã nào vậy các bạn?

- Đi lưu động khắp cả quận! Đợt biểu diễn cuối cùng trước khi nghỉ hè mà, chú!

- Vậy, e chắc còn lâu mới về?

- Có lẽ cũng vài bữa nữa thôi. Họ đã đi trên tuần nay rồi! Mà chú có việc chi cần không chú?

Mẫn dẫn đo:

- Cũng không thật cần lắm!

- Chú có chuyện chi với Nguyễn Nguyên? Hay bà con?

- Cũng có chút việc thường thường thôi.

- Dạ, xin lỗi, vậy chú tên chi, để ít nữa cổ về tụi cháu nói lại.
- Tôi là Trần Mẫn phụ trách viết sử chiến tranh...
- Chú ở quân khu?

Mẫn bắt đầu không thích hai chàng trai này vì họ hỏi hơi nhiều. Anh đáp ứng:

- Vâng.
- Hồi nãy trước khi chú tới đây cũng có một người tới tìm cô Nguyễn Nguyên.

Một phản ứng rất bản năng làm cho Mẫn gần như giật mình:

- Xin lỗi, người ấy là ai vậy, các bạn có biết không?
- Không! Khi ấy tụi cháu chưa tới. Có bà lao công mới tuyển, thấy bà nói vậy.

Một chút nữa Mẫn đã hấp tấp buột hỏi “vậy bà lao công ấy đâu?”. Nhưng anh kịp kìm lại. Cám ơn hai thanh niên xong, Mẫn thông thả quay ra. Trong lòng anh dội lên một câu hỏi: “Vậy ai đã đến tìm Nguyễn Nguyên trước ta? Chuyện tình cờ, hay là có một nguyên cớ nào đó?”.

Ra tới gần cổng, rất nhanh, Mẫn lách mình tránh sang một ngôi nhà nhỏ, nơi đây khuất, hai thanh niên ngồi căn nhà phía trong dù có nhìn theo, cũng không rõ là anh vẫn còn ở trong khu vực này. Anh quả quyết gõ cửa một căn phòng. Nơi đây có vẻ có người. Một người đàn bà ăn mặc xuềnh xoàng, đã có tuổi bước ra.

- Xin lỗi, thím có phải là... thím lao công ở đây?
- Dạ, phải! Chú có việc chi vậy?

Mừng quá, Mẫn không để lỡ phí một giây phút:

- Thím ơi, vừa nãy có người đến tìm cô Nguyễn Nguyên ở đây phải không ạ?
- Phải? Nhưng sao kia chú?

- Tôi có một anh bạn nhờ tới đây, nhưng không rõ có phải anh ta không, nên hỏi thím!

Thím lao công nhìn bộ quân phục của Mẫn, nói:

- Ông đến tìm cô Nguyễn Nguyên không phải quân đội.

- Vậy người như thế nào thím?

- Ông đeo kiếng mát, đi xe gắn máy. Coi cũng còn trẻ.

- Ông nói giọng Nam hay Bắc, thím?

- Nói tiếng Nam, nhưng khò khè, vì hen hay xuyễn gì đó. Nhưng sao chú hỏi kỹ vậy?

- Xin lỗi thím, vậy không phải anh bạn cháu! Cháu nhờ anh tới để mời đội văn nghệ về biểu diễn cho đơn vị.

- Ông này nói muốn gặp cô Nguyễn Nguyên vì ông là người rất hâm mộ cô.

- Cám ơn thím, cháu về!

Mẫn rời khỏi khu nhà văn hóa quận. "Người nào đã tới đây tìm Nguyễn Nguyên trước? Có thật là đó là một người hâm mộ, hay là một nhân vật nào đó cũng đang rất cần gặp Nguyễn Nguyên vì một chuyện không bình thường?". Câu hỏi ấy tiếp tục quẩn trong đầu óc Mẫn. Mọi niềm vui của anh phút chốc tan biến, nhường chỗ cho một nỗi phân vân khá căng thẳng.

Xem đồng hồ, vẫn còn sớm, Mẫn quyết định chưa trở về vội. Anh tranh thủ đến nhà thương Chợ Rẫy.

Lúc đó ông phó giám đốc trực đang bận tiếp một nhóm cán bộ y tế từ trên Bộ vào làm việc. Cô thư ký vào báo cáo có một chú bộ đội có việc muốn được gặp. Ông phó giám đốc yêu cầu khách chờ ông ngoài phòng đợi. Lát sau, khi nhóm cán bộ y tế ra về, ông cho mời anh bộ đội vào.

- Đồng chí cho biết đồng chí cần gì? Đồng chí ở bên quân

y của quân khu phải không?

- Dạ, thưa không! Tôi là cán bộ viết sử. Tôi tới đây không có việc công, mà có chút việc riêng muốn phiền bệnh viện giúp đỡ...

- Đồng chí cứ nói!

- Cách đây bốn năm, có một tai nạn xe hơi rất bi thảm trên đường từ thành phố Z về đây, ở cây số 60. Một số hành khách bị chết, một số bị thương đã được đưa về bệnh viện này... Tôi chỉ xin nói tóm tắt vậy, chắc bác sĩ phó giám đốc vẫn còn nhớ.

Đồng chí phó giám đốc gật đầu:

- À, vụ đó tôi cũng có nghe nói. Nhưng rất tiếc khi ấy tôi còn đang công tác ở nơi khác. Tôi mới được chuyển về đây hai năm.

- Thưa cũng không sao. Bác sĩ phó giám đốc còn nhớ vụ đó là đủ rồi...

- Vậy đồng chí cần gì?

- Thưa, trong số người bị nạn khi đó đưa về đây có một cô bé 13 hoặc 14 tuổi, tên Út Bơ. Cô bé ấy là cháu họ tôi. Hồi đó tôi ra Bắc. Nay mới trở về, tôi đi tìm lại cháu...

- Vậy đồng chí có thể sang công an thành phố - Ông phó giám đốc ngắt lời người khách của mình một cách sốt sắng.

- Vâng. Thưa bác sĩ, tôi đã có nhờ và chắc là sẽ tìm được cháu. Hôm nay tôi tới đây mục đích là xin được gặp những đồng chí bác sĩ, y tá, hộ lý đã trực tiếp chữa chạy trông nom cháu dịp đó, để cảm ơn. Vì vậy muốn phiền bác sĩ phó giám đốc, nếu không có gì trở ngại, cho tôi được gặp các đồng chí đó. Tôi rất cảm tạ.

Ông bác sĩ hơi ngần ra một chút trước yêu cầu của người khách lạ này. Nhưng rồi gọi cô thư ký vào, ông giao cho cô trách nhiệm báo cáo lại việc này với phòng y vụ tìm lại hồ sơ, sau đó tìm những bác sĩ, y tá, hộ lý hồi đó cho ông khách được gặp, nếu họ còn ở đây.

Mẫn cảm ơn ông phó giám đốc, quay ra và ngồi chờ ở phòng đợi.

Thời gian trôi đi như quá chậm chạp. Phải tới mười một giờ mười lăm mới thấy cô thư ký quay trở lại. Đi theo cô là một bà đã có tuổi. Cô thư ký cho biết: hai bác sĩ trực tiếp cứu chữa nạn nhân trong vụ xe đồ hồi đó: một đã về hưu ở tận Rạch Giá, một đã sang Liên Xô tu nghiệp. Y tá thì chuyển và đi học cũng không còn ai. Chỉ còn lại một mình bà này hồi đó là hộ lý. Mẫn rất mừng. Anh hết lời cảm ơn cô thư ký và nhờ cô chuyển lời anh hết sức cảm ơn và hoan nghênh bệnh viện vì nền nếp giấy tờ hồ sơ lưu trữ rất khá. Anh đang lo không còn một dấu vết gì nữa.

- Thưa thím Hai, thím có nhớ hồi đó trong số nạn nhân có một cô bé tên Út Bơ...

- Có! Tôi có nhớ. Mà chính tôi trông nom con nhỏ ấy chứ ai! Tôi nghiệp, hồi đó nó chẳng có ai là bà con, thân thích hết. Người ta thì suốt ngày người vô thăm nom rầm rập. Nó thì cứ nằm trơ! Tôi thương nó quá xá! Nó cũng coi tôi như má ruột nó. Nói nói mồm côi mà.

- Thưa thím, vậy thím có thấy cháu nó kể lại gì về ba má và hoàn cảnh gia đình nó lúc đó cho thím nghe không?

- Không! Con nhỏ ít nói lắm. Hẳn thường chỉ khóc và cho biết sơ sơ là cha mẹ hẳn bị bom chết hết cả. Cả làng bị Mỹ cày ủi, phần bị giết, phần chạy phiêu bạt hết, nên họ hàng ai còn, ai mất và ở đâu, hẳn cũng không rõ nữa...

- Cháu nó có nói tên làng không thím?

- Tràng Cát thì phải!

- À, đúng nơi đó bị Mỹ cày trắng từ 1969 sau Mậu Thân. Vậy cháu nó còn nói chi nữa không thím? Nó có nói nó phải đi ở phục dịch cho một gia đình ở thành phố nào không?

- Có! Hăn kể hăn đang ở trại tế bần thì được một đôi vợ chồng trẻ đưa về nuôi. Lúc đó hăn mới lên chín. Vợ chồng nhà ấy hồi đầu buôn trái cây ở khu Bàn Cờ thành phố này, sau lên thành phố Z mở tiệm cà phê và từ đó khấm khá lên. Nhưng họ không tốt.

- Sao? Cháu nó nói không tốt sao, thím?

- Cũng không rõ. Mà hăn cũng chỉ nói có vậy thôi, không nói chi nhiều. Hăn chỉ nói cô chú ấy không tốt và hăn rất sợ cô chú ấy...

- Thím nhận thấy cháu bé tính tình nó ra sao?

- Con nhỏ ngoan dữ! Khổ từ nhỏ rồi mà. Hăn biết thân biết phận lắm. Tôi thương hăn quá xá. Hăn cũng thương tôi nhiều. Sau hăn về trại mồ côi rồi về làm ở tổ hợp nhựa, thi thoảng có về thăm tôi, nhưng rồi không hiểu sao, biệt đã ba bốn năm nay không thấy đâu nữa. Mà tôi thì sắp hưu rồi.

- Xin lỗi thím, muốn hỏi lại, hỏi thật thím một điều: cháu bé ấy có phải thực ngoan không, hay tính nết nó khác thường?

- Ôi! Hăn ngoan mà! Hăn rất thực thà. Ít tuổi và nghèo hèn vậy mà biết tự trọng lắm. Chỉ phải cái quá nhút nhát... Từ biệt thím Hai Hòa, Mẫn bám xe buýt trở về nhà khách. Buổi gặp gỡ này làm cho đầu óc anh dụi và thoáng ra được một chút.

Khi đó, Võ Trần chưa ăn cơm, vẫn còn đang đợi Mẫn, thì cửa lại vụt mở. Một người ào vào như một cơn gió lốc. Mẫn và Võ Trần cùng quay lại: Rõng Xanh – Thái Thanh Long!

Hôm nay Rõng Xanh mang đồ dân sự. Nom anh trẻ hẳn ra và như khác lạ. Mẫn và Võ Trần chưa kịp hỏi gì, Rõng Xanh đã nói luôn:

- Huỳnh Bá đang có mặt ở thành phố này!

Mẫn không khỏi sửng sốt:

- Sao?

- Huỳnh Bá báo cáo anh Năm Cường là xuống huyện Rõng Dừa để kiểm tra dân quân huấn luyện và bắn đạn thật. Sau thấy lâu lâu chưa về, tôi mật điện cho một chiến hữu dưới huyện hỏi ảnh đang ở xã nào, thì được biết Huỳnh Bá đã rời huyện trở về rồi. Tôi vội nhào tới nhà riêng thì được một cháu bé cho biết ảnh đã đi thành phố Hồ Chí Minh...

- Có hỏi anh ấy đi từ khi nào không?

- Có! Cháu bé nói: ảnh đi từ sáng hôm qua. Cũng vì vậy tôi phải thu xếp công việc, và hôm nay lao theo ra đây.

Mẫn cắn môi suy nghĩ, rồi hỏi tiếp:

- Vậy có biết anh ấy hiện đang ở đâu không?

Rõng Xanh lắc đầu:

- Tôi vừa xuống xe, tới đây liền. Nhưng chắc không khỏi cái địa chỉ quen thuộc mà ảnh thường lui tới: nhà người bạn ở quận 10!

Mẫn thầm nhắc lại với riêng mình: vậy là Huỳnh Bá đã tới thành phố này từ trưa hôm qua! Có nghĩa trước buổi sáng

nay, buổi sáng có một người lạ mặt đã tới quận R để tìm gặp Nguyễn Nguyên trước cả mình...

Rồng Xanh sốt sắng:

- Tổ trưởng ạ! Vậy tôi đi liền, nghe!

- Khoan! Đăng nào thì cũng đã chậm hơn anh ấy một ngày rồi. Ăn cơm với tụi mình đã rồi đi!/- Mẫn khoát tay ngăn lại.

Ba người cùng vào bàn. Vừa ăn Mẫn vừa tranh thủ nói:

- Vậy, Rồng Xanh, anh phải cố tìm cho ra Huỳnh Bá, và phải "đeo" cho kỹ nhé!

- Rồi rồi!

- Tôi muốn hỏi lại: Huỳnh Bá ra thành phố Hồ Chí Minh, ở cơ quan có ai biết việc này không?

- Không. Mọi người, kể cả anh Năm Cường tham mưu trưởng đều yên trí Huỳnh Bá vẫn còn dưới huyện.

- Anh Lê Vi?

- Tôi không gặp anh, nên không rõ.

- Vậy, còn Rồng Xanh, khi anh rời thành phố để ra đây cũng có ai biết không?

- Không. Kể cả bên anh Năm Cường, cũng như bên cơ quan chính trị. Tóm lại, là không ai biết tôi đi đâu cả.

- Rất tốt. Còn Ngô Đạt? Có gì mới?

- Ngô Đạt đã phải nhận là: buổi chiều, trước đêm cháy nổ, đúng là tụi nó có ăn nhậu thịt chó. Vì sợ mang tiếng nhậu nhẹt, say sưa để xảy ra cháy nổ mà không biết, nên khai là

họp thi đua. Hẳn cũng đã phải nhận là tối đó chỉ về qua nhà, sau đó đi chơi với Huỳnh Bá. Nhưng hẳn khai đi uống cà phê với Huỳnh Bá xong thì quay trở về nhà Huỳnh Bá chơi tổ tôm. Khi kho cháy nổ, hẳn hoảng quá, không dám về ngay, sợ bị lộ là đi chơi, để kho bị cháy nổ. Sáng hôm sau mới mò về, khai là ở nhà vợ lên...

- Tất cả đúng như thế, và chỉ có thế?

- Dạ. Ngoài ra hẳn không khai gì thêm. Về quan hệ với Huỳnh Bá, hẳn khai là quen biết nhau từ hồi chưa giải phóng. Sau giải phóng vẫn thường gặp nhau nhậu nhẹt, đánh tổ tôm và uống cà phê.

- Cà phê? Sao? Họ cùng là dân nghiện cà phê?

- Cả hai, theo Ngô Đạt, cả hai cùng nghiện cà phê.

- Ra vậy! Còn gì thêm nữa? – Họ là dân mới nghiện cà phê? Hay lâu rồi? Họ có hay ra quán, và trước đây thường lui tới quán nào?

- Điều này không rõ lắm. Để rồi hỏi lại. Tôi đâu có được trực tiếp khai thác và ghi chép. Tổ trưởng có cho tôi được thò mũi, xía vô chuyện này đâu.

- Rõng Xanh làm thế là đúng. Tuyệt đối không được xía vô...

Rõng Xanh như được dịp trút ra nỗi băn khoăn ăm ức của mình:

- Nhưng cũng kỳ quá! Tụi mình cũng cùng một mục đích mà!

Mắc lắc đầu:

- Không. Đã nói rồi: nguyên tắc là nguyên tắc! Cho dù có

cùng chung một mục tiêu, do những lý do tình cờ hoặc phức tạp nào đó, cũng vậy thôi. Mỗi nhóm có một nhiệm vụ riêng, thậm chí hệ thống chỉ đạo riêng. Mỗi nhóm có những khía cạnh hoặc phạm vi hoạt động khác nhau. Sự phối hợp nếu cần phải có lệnh từ thượng cấp.

Cơm xong, Mẫn đứng dậy:

- Bây giờ, RỒNG Xanh đi được rồi.
- Anh Ba nên đi với tôi một chút. Tôi muốn anh trực tiếp được thấy Huỳnh Bá ở đây. RỒNG Xanh hằng hái để nghị.

Mẫn ngẫm nghĩ:

- Chưa cần vội. Anh hãy cứ tìm cho ra Huỳnh Bá và bám cho chắc. Tối nay ta sẽ gặp lại nhau ở đây, hội ý. Ngày mai thế nào sẽ hay. Bây giờ anh có thể dùng chiếc Hon-da của tổ.
- Còn anh?
- Tôi dùng xe đạp, lúc này anh đang cần cơ động hơn tôi.

Lát sau, RỒNG Xanh úp chiếc mũ vải kiểu của dân chơi bóng chày Nam Mỹ, cưỡi một chiếc xe máy phóng như tên bắn ra khỏi khu nhà khách. Sau đấy, Mẫn cũng dắt một chiếc xe đạp rảo bước đi ra. Anh quyết định: trong buổi chiều nay phải tìm cho được cơ sở tổ hợp làm đồ nhựa để tranh thủ tìm hiểu thêm về cô bé mà anh đang thực sự nóng lòng cần gặp.

Vừa đạp xe vừa suy nghĩ liên miên, trong đầu anh lại nổi lên câu hỏi day dứt từ sáng nay: "Người đàn ông đến tìm Nguyên Nguyên sáng nay trước anh là ai vậy? Một người bình thường hay không bình thường?". Và bên cạnh câu hỏi đó, đã cháy lên thêm một câu hỏi khác: "Còn Huỳnh Bá, anh ta lên ra thành phố này làm gì? Để "xả hơi" ăn nhậu như thường lệ, hoặc vì thấy "động" một cái gì đó, mà phải lao ra

đây với những mục đích mà chưa một ai biết rõ? Vậy Huỳnh Bá liệu có phải chính là người tìm đến Nguyễn Nguyên?...".

Mẫn đạp xe đều đều giữa dòng xe cộ tấp nập trên đường. Anh mãi suy nghĩ đến nỗi như quên cả tiếng người nói cười ồn ào, tiếng đủ loại động cơ xe gắn máy, xe hơi inh ỏi ở trên đường. Anh đạp xe dường như chỉ theo một bản năng... Nhưng thốt nhiên, khi rẽ sang một đường phố vắng, anh chợt có một linh cảm rất lạ: có một sự kiện hoặc một vật gì đó hết sức nguy hiểm đang ở ngay phía sau lưng anh. Chưa kịp định thần để xem đó là cảm giác gì, cũng chưa kịp ngoái cổ lại để xem phía sau mình có cái gì, thì đã nghe tiếng rống lên kinh khủng, rồi một chiếc xe tải từ phía sau ầm ầm chồm tới. Chiếc xe hung dữ hết sức quái lạ. Mẫn liếc mắt lại, thì thấy chiếc xe như đang nhắm thẳng vào anh lao tới. Cực kỳ kinh hoàng, Mẫn vội lái quẹo chiếc xe chạy sát vào bên hè đường. Nhưng, chiếc xe tải, như một con quái vật, tiếp tục chồm tới. Nó cũng lái ép về phía bên hè đường... Hai mắt Mẫn tối sầm cả lại vì nỗi kinh khiếp đã lên tới cùng cực. Nhưng, cũng may sao, có lẽ do bản năng tự vệ vẫn chưa đến nỗi bị sự hoảng sợ triệt tiêu, anh kịp ném chiếc xe xuống mặt đường, và lao cả thân mình như bay, nép vào sau một thân cây lớn. Cũng đúng lúc đó, chiếc xe tải nóng rực như một chiếc đầu máy xe lửa ào qua. Nó đè nát luôn vành bánh trước của chiếc xe đạp. Mẫn chỉ kịp nghe một tiếng "rào" ghê rợn, thì chiếc xe tải đã vụt qua. Rồi sau đó, cứ thế nó tiếp tục lao lên như điên, cho đến một ngã ba, quẹo sang phía tay mặt, và biến mất.

Nỗi kinh khiếp làm cho Mẫn gần như thất thần, phải hai ba phút sau anh mới có đủ sức để rời gốc cây, loạng choạng bước ra. Tối lúc đó mới thấy một chiếc xích lô và hai ba người đi xe đạp tới. Mọi người cùng dừng lại, vây quanh lấy chiếc xe đạp đã bị nghiền nát một bánh, và Mẫn người vẫn chưa hết xanh xám...

- Mèng dec ơi! Chỉ chút xíu nữa thì chú này...

- Bậy quá! Bậy quá xá! Xe cộ hồi này tụi nó chạy liệ, chạy ầu quá trời! Phải có biện pháp thế nào chứ!

- Từ xa, ở phía sau, vô tình nhìn lên, thấy chiếc xe tải phóng như hóa rồng, tôi lo quá... mà quả nhiên...

- Thôi, thôi, hãy giúp chú này chở chiếc xe gãy về nhà, hoặc lên đồn công an đã! Mà có vị nào nhìn thấy số xe nó không nhỉ?

- Không.

- Nó phóng như điên, ai mà nhìn kịp! Có lẽ tay lái xe đó say rượu!

- À, tôi... tôi có thoáng thấy... đâu như có số 1928 ở đầu, và ở cuối hình như chữ MX hoặc NX chi đó.

- Thôi được rồi, ta hãy giúp chú này đưa chiếc xe lên đồn đã, rồi nó say hay không say sẽ rõ.

Mẫn chưa thực sự hoàn hồn. Một ý nghĩ như một lưỡi dao cạo thoát khóa dọc suốt sống lưng anh, làm cho anh thấy toàn thân như lạnh buốt: phải chăng chiếc xe ấy đã bám theo anh ngay từ khi rẽ vào con đường vắng này, và nó đã có một nhiệm vụ rất cụ thể là: phải nghiền nát anh bằng mọi cách rồi bỏ chạy và biến mất.

Vào một đồn công an gần đó, khai báo qua loa xong, Mẫn xin chiếc xe gãy, thuê xích lô trở về nhà khách. Từ lúc đó ý nghĩ về một sự bí mật bám đuôi và thủ tiêu càng ám ảnh anh một cách mạnh mẽ. Nhưng rồi sự hoảng sợ tự nhiên ban đầu dịu dần, nhường chỗ cho một nỗi băn khoăn, lo lắng khác: vậy phải chăng công việc của bọn anh đã bị lộ? Nếu thế thì quả thật nguy hiểm! Tính mạng của anh đã là một nhẽ, nhưng cái lớn hơn là nhiệm vụ - cái nhiệm vụ hết sức nặng nề và cấp bách mà trên đã giao phó cho bọn anh... Ôi, nếu quả đúng như vậy thì rõ ràng: anh đã quá non kém sơ

hở, và kẻ địch đã tỏ ra vô cùng lợi hại và cũng rất cao thủ. Khi cả thành phố đã lên đèn, Rõng Xanh mới trở về. Khá mệt mỏi nhưng rất vui, anh báo cáo: đã tìm thấy Huỳnh Bá. Vừa nói anh vừa đưa ra một tấm ảnh chụp bằng máy nghiệp vụ: tấm ảnh chụp khá rõ Huỳnh Bá đang dắt một chiếc xe máy tiến vào một ngôi nhà, ở cửa ra vào, đón anh là một phụ nữ trạc trên 40 tuổi, tóc bới cao, áo cổ hơi rộng, vẻ mặt tự lự. Mẫn không chú ý nhiều lắm tới người đàn bà. Anh ngắm mãi, ngắm rất kỹ Huỳnh Bá. Trên hai tuần lễ ở thành phố Z anh mới chỉ nom thấy Huỳnh Bá có một lần, sau đó gặp Huỳnh Bá một lần nữa ở căng tin, khi anh này đang uống cà phê cùng mấy người bạn. Hôm nay Mẫn mới được ngắm nhìn thật kỹ đồng chí thiếu tá trên 40 tuổi này với một gương mặt khá đẹp, đẹp một cách cường tráng và có phần phóng túng với đôi lông mày hơi xếch, và hai quai hàm vuông vức góc cạnh cùng một cái cằm rất khỏe, có rãnh sâu như chẻ làm đôi. Mẫn cố tìm một nét hoặc một vẻ quen thuộc có thể gợi nên sự chú ý hoặc một kỷ niệm nào đó. Nhưng không có gì hết. Hoàn toàn đây chỉ là một người đàn ông xa lạ. Vậy thôi!

- Như tôi đã nói với các anh, đoán chừng Huỳnh Bá lại đến nhà người bạn là một cán bộ ở quận 10, tôi phải mất trên hai giờ mới lần được tới đây, vì phải mò qua mấy địa chỉ khác nhau nữa. Khi tới đây, tôi được những người ở chung quanh xác nhận có một ông khách tới từ chiều hôm trước. Sáng và chiều nay ông đi chơi đâu, không ai để ý và cũng không ai rõ. Khi tôi tới, có người nói: nhìn thấy ông khách đi từ hồi hơn một giờ. Tôi buộc phải "nằm lỳ" lại, nói đúng hơn giấu mình lại nơi đó. Đúng 16 giờ 45 phút mới thấy Huỳnh Bá cỡi Hon-da trở về, và tôi chụp hình liền...

- Rồi sau đó?

- Sau đó không thấy ảnh ra khỏi nhà nữa.

- Còn anh thì về đây?

- Dạ, đúng vậy! Vì đã có hẹn chiều tối nay chúng ta sẽ hội

ý công việc.

- Thôi được rồi! Rõng Xanh làm được thế này là rất tốt rồi. Cho tôi hỏi tiếp: về ngôi nhà này, và chủ nhân của nó, chắc Rõng Xanh đã nắm được rồi chứ?

- Tôi tiếp xúc nhanh với công an khu vực và dân chúng ở chung quanh, mới nắm được sơ sơ: đây là nhà một trung tá ngục. Người này đi cải tạo từ cuối 1975 chưa về. Viên trung tá này là chỉ huy trưởng bệnh viện tỉnh Q từ 1970 tới 1973. Từ 1973 tới 1975 ông ta chuyển về bệnh viện trung ương quân đội cộng hòa. Người đàn bà trong ảnh này là vợ.

- Vì sao Huỳnh Bá quen gia đình này?

- Hình như Huỳnh Bá có quen biết vợ viên trung tá bác sĩ quân y này từ trước...

- Hồi nào vậy? Và ở đâu? Vì sao mà quen?

- Tôi chưa rõ. Còn phải xem lại...

Võ Trần từ đầu tới giờ chỉ ngồi im phắc, lắng nghe Mẫn và Rõng Xanh đối thoại, lúc này anh mới chợt bật kêu lên trong sự bất ngờ hoàn toàn của Mẫn và Rõng Xanh:

- Không, vậy thì không! Trong hồ sơ, Huỳnh Bá không hề có nói chi tới mối quan hệ này!

Mẫn khẽ nói:

- ... Nhưng cũng có thể, anh ấy coi đây chỉ là một chi tiết hết sức nhỏ, chẳng đáng kể trong đời mình chẳng? Ta tiếp tục Rõng Xanh ạ! Bây giờ anh cho tụi tôi nghe ý kiến nhận định sơ bộ của anh về sự việc trong ngày đi!

Rõng Xanh hăng hái:

- Như vậy, tôi tạm thời thử phác lên một hai giả thiết như sau: Huỳnh Bá xuống huyện, nhưng không chắc đó là mục đích chính, mà chỉ là để tạo một cơ hội xa thành phố Z vài ngày, và chính là để lên ra đây. Mục đích gì? Một là vẫn ngoài việc gái và ăn nhậu. Hai là có thể để làm một việc gì đó, hoặc buôn bán áp phe, hoặc có vấn đề chính trị. Đây là lần đầu chúng ta phát hiện ra cái gia đình viên trung tá nguy này.

- Rõng Xanh có nhiều ý kiến rất đáng chú ý. Nhưng ông nghiêng về giả thuyết nào?

- Nếu khớp mọi chuyện lại, tôi nghiêng về mục đích khác hơn.

- Vậy cái ấy là gì?

- Chúng ta còn cần phải xem xét nhiều, thậm chí rất nhiều nữa, nhưng cũng có thể nghĩ tới một điều: có cái gì đó đã "động" do việc Ngô Đạt đã nhận rằng hắn có gặp gỡ, chơi bời với Huỳnh Bá vào buổi tối đêm cháy nổ.

- Rõng Xanh có nghĩ rằng cũng có thể động còn vì... Huỳnh Bá đã phát hiện thấy ngôi nhà bà chị họ đã bị đặt máy nghe trộm không?

Rõng Xanh như giật mình. Anh ngồi ngẩn ra một chút rồi thở dài:

- À, đúng! Đúng! Cũng có thể là như vậy. Mèng dec ời, quả là tôi hơi quá hấp tấp sử dụng khí tài, khi chưa thật cần thiết.

- Thôi được, dù thế nào đi nữa sự cũng đã rồi. Tôi sẽ cho Rõng Xanh biết những gì đã xảy ra với tôi sáng nay và cả chiều nay. Rồi cả ba ta cùng suy nghĩ. Bây giờ Rõng Xanh định làm gì tiếp?

Rồng Xanh thành thực:

- Tôi rất mệt. Tối nay tôi nghỉ lại đây với các anh. Sáng mai tôi sẽ tới bám tiếp ngôi nhà này...

- Cũng được. Đúng là ngày mai Rồng Xanh cần phải bám tiếp. Anh sẽ cho tôi đi cùng.

- Anh Ba đi cùng?

- Phải! Lần này tôi muôn được đi trực tiếp một buổi cùng anh xem sao. Tôi còn thì giờ rảnh. Chắc "cô bé của tôi" chưa có thể trở về ngay trong ngày mai được.

Lúc bấy giờ Võ Trần lại xen vào hỏi:

- Anh đi bằng gì? Chiếc xe đạp gởi ngoài tiệm để sửa, tụi nó biểu chiều mai mới xong.

- Sao? Xe anh sao? – Rồng Xanh hỏi.

Mẫn thông thả:

- Tôi sắp kể ông nghe đây! Còn chiếc xe đạp, cần thì cứ để đó họ sửa. Tôi sẽ cùng Rồng Xanh dùng chung chiếc Hon-da, như vậy cũng có cái hay là tôi sẽ có người bảo vệ mà Rồng Xanh cũng vậy. Tình hình đúng là không bình thường rồi. Cũng có thể là tôi nhầm hoặc nghĩ quá đi, nhưng tôi cứ phải thú thật với các anh: tôi có cảm giác là đối thủ dường như đã nhìn thấy chúng ta. Mà trong lúc này chúng ta lại chưa hề nhìn thấy nó, hoặc chưa thật rõ, hoặc chưa trúng nó...

Ba anh em cùng ngồi nói chuyện tới khuya. Khi được Mẫn thuật lại từ chuyện "một người nào đó" đã đến tìm Nguyên Nguyên trước Mẫn một, hai giờ, cho tới vụ chiếc xe tải vô cùng hung dữ, chưa rõ vì say hoặc cố tình, đã suýt nữa nghiền nát Mẫn ở trên đường, thì Rồng Xanh trở nên bồn khoăn thực sự. Vẻ hăng hái tràn ngập tự tin của anh dường

như không còn mấy nữa. Võ Trần là người lúc nào cũng bình tĩnh, thậm chí là điềm tĩnh đến mức như vô tâm và coi thường không cần để ý tới bất cứ chuyện gì dù to dù nhỏ ở quanh mình, nhưng lúc này, chàng "võ sĩ" cò hương ấy cũng không thể dấu được vẻ tư lự không bình thường trên gương mặt khô khốc của mình.

Khi ba anh em chia nhau về ba phòng khác nhau, và sửa soạn đi ngủ, đồng hồ đã chỉ 23 giờ 45 phút.

Mẫn cũng đã trải qua một ngày căng thẳng, nên rất mệt. Đặt mình xuống, anh thiếp đi liền, không còn nghĩ ngợi lan man như thường lệ nữa.

Cho tới khi, thốt nhiên, không rõ vì lẽ gì đó, anh chợt choàng tỉnh dậy. Có thể là một cảm giác, có thể là có một tiếng động khác thường... Đúng lúc anh vừa choàng tỉnh dậy còn bàng hoàng chưa nhớ ra mình đang ngủ, đang nằm ở đâu thì nghe có tiếng la lối ngoài hành lang: "Trộm! Trộm! Bớ anh em! Có trộm!". Rồi: "Bắt! Bắt lấy nó!". Một phản ứng tức thì đẩy bật Mẫn tung người khỏi chiếc giường cá nhân. Không kịp xỏ dép, cứ chân không anh chạy ra bật đèn, mở tung cửa, nhào ra.

Hành lang rất dài, rất rộng đã sáng rực ánh đèn trên, dưới Mẫn chỉ còn kịp nhìn theo hút thấy bóng Võ Trần và Rồng Xanh đang lao xuống lầu dưới.

Mẫn chạy theo mọi người xuống lầu ba. Lầu hai. Rồi lầu một. Ở đây đã thấy người ở các phòng đổ ra khá đông. Nhưng, cũng đúng lúc ấy, có tiếng rú lên: "Nó nhảy! Nó nhảy xuống đường". Liền đó là tiếng một chiếc xe Hon-da gầm lên, lao như xé, rồi mất hút ở ngã tư cuối phố.

Mẫn chỉ còn biết đứng sững lại trong đám đông mỗi lúc một thêm đông, thêm ồn ào, huyên náo.

Phải một lúc sau, anh mới có thể đề nghị mọi người yên

lặng để cho Võ Trần và Rõng Xanh nói lại tỉ mỉ mọi việc đã xảy ra. Khoảng 1 giờ sáng, Võ Trần có thói quen thức giấc vào lúc đó, bỗng nghe có tiếng gì lướt rờn rợn ở bên ngoài như tiếng chân người không mang giày, hoặc chỉ mang giày vải. Sau đó, có tiếng lạch cạch rất khẽ ở ổ khóa. Rồi thoáng có mùi gì là lạ. Cảnh giác, nghĩ ngay tới thuốc mê, Võ Trần vội vã dùng áo may ô bịt chặt mũi miệng lại và định thần nhìn ra thì lơ mơ nhìn thấy quả đấm cửa khẽ động đậy... Cố gan, để chờ xem sự việc sẽ xảy ra sao, nhưng bỗng ngạt thở quá, không chịu nổi nữa, Võ Trần phải lao ra cửa, mở tung và quát hỏi "Ai?". Thì thấy một bóng đen vùng bỏ chạy. Thế là anh thét rầm lên và đuổi theo. Ở phòng bên, Rõng Xanh cũng khá tỉnh ngủ, kịp đạp cửa chạy ra. Nhưng tên gian chạy quá mau. Xuống tới hành lang khu một thì hai anh chỉ còn kịp thấy một bóng người băng qua bao lơn, nhảy vọt qua hàng rào sắt trên tường để ra đường. Một chiếc mô tô đã chờ sẵn ở đó. Tên gian chỉ khụy chân xuống một chút rồi nhảy được lên ngay yên sau của chiếc mô tô. Sự việc diễn ra mau quá và kết thúc lại hết sức bất ngờ, không ai kịp phản ứng nữa.

Đồng chí thiếu tá già phụ trách nhà khách cùng đồng chí trung úy phụ trách bảo vệ và chỉ huy tiểu đội cảnh vệ được mời tới để cùng xem xét sự việc. Khách tạm trú một số được mời ở lại làm nhân chứng, còn mọi người khác được yêu cầu bình tĩnh trở về phòng tiếp tục ngủ.

Một cuộc trao đổi ý kiến sơ bộ được tiến hành tại chỗ giữa "tổ viết sử" cùng những người chủ nhà khách, có sự hiện diện, giúp sức của một số nhân chứng.

Sau khi nghe lại một lượt tỉ mỉ về mọi việc đã xảy ra và sau khi nghe các nhân chứng phát biểu thêm, ông thiếu tá già phụ trách nhà khách từ tốn nhưng mạnh dạn phát biểu trước. Theo ông: đây là một vụ trộm rõ rệt. Kẻ trộm này thuộc loại chuyên nghiệp có tài nghệ khá cao. Chúng tổ chức cũng khá tỉ mỉ, chu đáo. Chúng đã tẩu thoát theo một hướng bất ngờ nhất, đó là dám nhảy từ lầu một, qua tường có rào

sắt "bay" xuống đường, cho xe mô tô rước đi. Trong lúc đó, tổ cảnh vệ lại canh gác và thường xuyên chú ý đề phòng ở hai hướng khác, mà mọi người vẫn cho là có nhiều khả năng dễ bị kẻ gian đột nhập. Để trả lời những câu hỏi có tính chất "phản đề" của tổ viết sử, và để bảo vệ kết luận của mình, ông thiếu tá già cho biết thêm: ở đây đã hai lần bị kẻ gian vào lấy trộm đồ đạc, một lần vào tháng 8 năm 1978 một lần vào tháng 2 năm 1979.

Giữa lúc mọi người còn đang thảo luận thì một nhóm công an được cấp báo đã tới. Các đồng chí cùng chia nhau rắc bột ở quả nầm cửa, ở hành lang để tìm vết tay, vết giày, rồi đi xem xét lại các tầng lầu và xuống đường chụp ảnh, đo đạc từ chỗ chiếc xe mô tô đổ, cho tới chân tường, chỗ "nó" nhảy. Sau đó, tổ công an cùng trở vào tham gia cuộc trao đổi ý kiến. Các đồng chí cũng có những ý nghĩ bước đầu gần giống với đồng chí thiếu tá phụ trách nhà khách.

Mẫn ngời lắng nghe từ đầu. Cuối cùng anh chỉ xin phép được hỏi lại:

- Thế là có nghĩa là các đồng chí công an cũng sơ bộ nhận định đây là một vụ trộm thông thường?

- Phải!

- Xin phép cho tôi được hỏi thêm về một điều mà tôi còn phân vân: nếu là trộm chỉ có mục đích lấy đồ đạc, hoàn toàn không có mục đích gì khác, sao chúng lại lần lên tận lầu tư của chúng tôi, mà không kiểm soát ngay ở các tầng lầu dưới, để nhỡ bị lộ thì dễ bề tẩu thoát hơn.

Một đồng chí công an đeo quân hàm thượng sĩ, vẻ mặt chững chạc, đáp lại một cách chắc chắn và đầy vẻ quyền lực:

- Đồng chí đặt vấn đề như vậy là rất hay, để chúng ta cùng suy nghĩ, lật đi lật lại vấn đề. Nhưng theo chúng tôi

nhận xét, và qua kinh nghiệm đã thu lượm ở khu vực này từ lâu, thì vụ này có thể tin là chỉ có một mục đích thông thường: là lấy cắp tài sản. Các đồng chí thử nhớ lại xem, từ khi tới ngôi nhà này, đã có những gì để cho mọi người chung quanh nghĩ rằng các đồng chí đang bảo quản một số tiền lớn hoặc có đồ vật quý?...

Nhóm của Mẫn chưa kịp nói gì, thì đồng chí trung úy phụ trách bảo vệ ngôi nhà vụt như reo lên:

- Tôi nhớ ra rồi. Chà! Quả là mình mất cảnh giác.

Buổi đồng chí này (anh chỉ tay vào Võ Trần) đi chiếc xe con tới đây, chở theo mấy hòm đầy tài liệu. Lúc đó ở trong sân nhà này có một số lao công và một nhóm thợ sửa chữa vật. Thấy mấy hòm sắt, bọn họ cứ đùa nhau: "Tiền! Tiền!". Tôi đã phải nạt: "Tiền đâu mà lảm vậy! Có mà ngân hàng! Sổ sách, giấy tờ của người ta đó!". Nói xong rồi quên liền. Không chú ý đề phòng hoặc dẫn dò gì bọn họ cả...

Lát sau các đồng chí công an cáo từ để ra về và hứa sẽ điều tra xác minh lại vụ này cho thật chính xác. Các đồng chí nhấn mạnh: dẫu sao câu hỏi của Mẫn đặt ra cũng làm cho họ phải quan tâm hơn, không thể coi nhẹ vụ này.

Khi các đồng chí công an đi khỏi, Mẫn nói luôn:

- Rõng Xanh, đề nghị bạn cũng đi ngay cho! Tôi rất cần biết lúc này, ngay lúc này, Huỳnh Bá đang ở đâu, có đang ở nhà vợ viên trung tá nguy không? Bạn xác minh ngay cho, bằng mọi cách. Cần thiết, "phôn" gấp về. Tôi trực liền ở máy với Võ Sĩ.

Hiểu rõ ý định của Mẫn, Rõng Xanh hăng hái đáp gọn:

- Rõ. Tổ trưởng cứ đợi đó!

Chỉ còn lại hai người: Mẫn và Võ Trần. Cả hai đốt thuốc lá liên tục, và không ngủ được nữa. Giả thuyết: kẻ gian đột

nhập vào đây không phải vì mục đích tiền nong, mà muốn đánh cắp tài liệu của bọn Mẫn, thậm chí thủ tiêu các anh một cách êm nhẹ nữa, vẫn tồn tại như một dấu hỏi lớn, chưa có thể gạt bỏ đi được, dù cho các đồng chí công an đã sơ bộ khẳng định đây là một vụ trộm bình thường như mấy năm trước.

Bốn giờ, rồi năm giờ sáng. Vẫn chưa thấy RỒNG Xanh trở về hoặc gọi điện thoại báo cáo.

Trời sáng dần. Cả thành phố lại trời dậy ồ ào và huyền ảo, sắc sỡ, tươi vui như mọi ngày bình thường đã qua.

Cho mãi tới 7 giờ 30 mới thấy máy điện thoại réo lên: "Tôi đã tìm thấy trẻ lạc!" – "Ở đâu vậy?" – "Hắn đang ở bến xe ca, tuyến đi về các tỉnh Z, tỉnh W và tỉnh X...", "Hả! Vậy hắn có ý định đi đâu?" – "Cho tôi ít phút nữa".

Rồi lại im bặt.

Một giờ sau, RỒNG Xanh trở về. Hoàn toàn mệt nhọc, nhưng anh lại tươi vui hết sức.

Bằng những lời rất vắn tắt nhưng cụ thể và đầy sức sống, RỒNG Xanh tường trình lại: hồi đêm, sau khi nhận lệnh của Mẫn, anh phóng thẳng tới nhà vợ viên trung tá quân y cũ. Phố xá hoàn toàn im ắng và vắng ngắt. RỒNG Xanh tạt vào một đồn công an gần đó. Anh không nhận được một tin tức gì ngoài vài nét về gia đình viên trung tá ấy: chồng khá già, theo đạo Phật ăn trường chay, luyện yoga. Đi học tập cải tạo từ cuối 1975. Nay vợ ở nhà buôn bán đồ cũ kiếm sống, và chắc cũng còn vốn liếng. Hai cô gái lớn đang học đại học, chưa chồng. Vài tháng họ đi thăm viên trung tá nọ một lần. Huỳnh Bá là một khách gần như đều đặn tháng nào cũng đến chơi. Dân phố đồn có chuyện tư tình, htoong dâm giữa ông bạn này với vợ của viên trung tá nọ. Nhưng có người lại nói hình như họ chỉ có mối quan hệ buôn bán, áp phe chợ đen chợ đỏ gì đó. Công an đã theo dõi chúng nhưng

chưa bắt được quả tang một vụ thông dâm hoặc một vụ áp phe chợ đen nào. Vả lại, theo công an địa phương này, gia đình này không phải là “điểm” của họ.

Rồng Xanh đã mấy lần toan leo tường, giở mái ngói chui xuống, đột nhập xem Huỳnh Bá có thực đang ở trong nhà này không, nhưng e làm kinh động hàng phố, anh phải ráng chờ tới sáng. Khéo léo và tự nhiên, anh đã tiếp xúc được với vợ viên trung tá. Vợ viên trung tá là một người đàn bà trên 40 tuổi có vẻ có học thức, khá đẹp, nhưng trầm lặng, kín đáo. Tuy nhiên bà ta cũng đã trả lời có vẻ như đầy đủ những gì mà Rồng Xanh muốn biết. Theo bà ta: Huỳnh Bá có đến đây chơi chiều qua, ăn cơm tối rồi đi chơi đâu, suốt đêm không thấy về. Mãi tới 7 giờ sáng, có nghĩa là trước khi Rồng Xanh tới chừng 30 phút, Huỳnh Bá mới quay lại để chào bà và nói là trở về thành phố Z ngay trong sáng nay. Lập tức, Rồng Xanh phóng Hon-da ra bến xe ca. Quả nhiên anh thấy Huỳnh Bá. Mừng quýnh, Rồng Xanh đã gọi điện về ngay cho Mẫn. Sau đó, anh bám sát thì thấy đúng như bà vợ viên trung tá nói: Huỳnh Bá mua vé xe ca để trở về thành phố Z, chuyển 8 giờ sáng...

- Anh có nhận xét gì Huỳnh Bá? – Mẫn hỏi.

Rồng Xanh đáp:

- Có vẻ mệt mỏi, nhưng đồng thời cũng có vẻ hấp tấp, như nôn nóng muốn trở về được nhanh bao nhiêu tốt bấy nhiêu...

- Còn gì nữa?

Đôi mắt Rồng Xanh chợt lại sáng lên:

- Và có một sự lạ: tôi thấy cả Chín Hùng!

- Chín Hùng nào?

- Một người trợ thủ rất giỏi của anh Lê Vi trong chiến dịch

“An dưỡng” vừa qua. Sau khi biết bị lừa và “vào rọ” cả tụi T.Ư. của cái “Mặt trận” ấy cảm tức Chín Hùng như điên. Vì chúng đều trực tiếp gắp gỡ Chín Hùng trong suốt màn kịch lớn ấy, còn anh Lê Vi và bên công an chỉ đứng cả ở sau hậu trường, tụi nó không hề biết.

Mẫn hết sức chăm chú tới việc này. Anh hỏi lại:

- Vậy Chín Hùng ở đó làm gì?

- Tôi không rõ. Nhưng cha ấy cực khéo, hóa trang đến nỗi tôi gần như không nhận ra...

Mẫn vội ngắt lời RỒNG Xanh:

- Vậy Chín Hùng có nhận ra RỒNG Xanh không?

RỒNG Xanh cười:

- Không. Tôi cũng kín lắm chứ bộ!

Mẫn gật đầu:

- Vậy tốt!

Và anh nhận định:

- Chín Hùng xuất hiện vậy có nghĩa là anh Lê Vi cũng đã biết Huỳnh Bá từ dưới huyện lên ra đây. Anh cũng đã cho người bám sát...

RỒNG Xanh và Võ Trần đều hiểu ra, và đồng tình ngay với nhận định ấy.

- ... Vậy bây giờ RỒNG Xanh lại phải quay trở về thành phố Z – Mẫn nói – Tôi tin rằng sự việc bắt đầu phát triển một cách mau lẹ. Chúng ta không tỉnh táo không kịp thời, sẽ rất dễ dàng hỏng việc. Ngay đêm qua, chúng ta đã có một sơ hở để dứt quãng mất một đêm không bám sát đối tượng. Trở về

Z, anh hãy nhanh chóng điện trả lời bổ sung cho tôi biết: đêm qua Huỳnh Bá đi đâu? Làm gì? Tôi và Võ Trần ở đây sẽ xác minh cụ thể...

Khi Rõng Xanh ăn vội cho xong đĩa xôi sáng, uống một hơi hết cốc cà phê đặc rồi nhảy ba bậc thang một, xuống nhà để ra bến xe, thì Mẫn cũng sửa soạn ra đi. Anh nói với Võ Trần:

- Anh trực ở nhà, còn tôi phải đi tiếp tới tổ hợp nhựa, và xuống quận R với "cô bé của tôi".

- Mèng đéc ơi! Vậy ra tổ trưởng vẫn chưa quên, chưa "cho qua" cái cô ca sĩ ấy sao? Tôi tưởng rằng tới lúc này chúng ta đã có định hướng để hoạt động rồi?

- Không! Hoặc nói cho đúng hơn: vẫn chưa. Chưa có thể thay đổi gì trong kế hoạch của tổ ta hết. Võ Sĩ ạ!

- Vì sao vậy?

- Vì chúng ta vẫn còn như đang bơi trên biển lớn. Thật ra, cứ bình tĩnh lại mà xem: trong những vụ việc xảy ra chúng ta vẫn còn gần như tay trắng. Chúng ta mới chỉ có những giả thiết và những dự đoán có vẻ như hay ho...

Trước khi đi, Mẫn dặn tiếp:

- Ở nhà, anh gặp ông thiếu tá trưởng ban quản lý, nhớ đề nghị hủy bỏ ngay cái lệnh mà chúng ta đã ngu xuẩn chấp nhận là không cho một ai lai vãng tới chỗ tổ sử làm việc. Cứ để cho mọi người tự do, Rõng Xanh ạ!

Võ Trần cười, nói thêm vào:

- Kể ra tụi mình cũng ngốc thực: lạy ông tôi ở bụi này!

- Võ Sĩ ạ, còn anh, anh phải triệu tập lấy một số cán bộ cũ về đây họp ngay ngày mai hoặc ngày mốt để sơ tầm tài

liệu sử. Nghĩa là để cho “thiên hạ” hiểu rằng: chúng ta thực sự chỉ là một tổ viết sử, không hơn không kém, không có một nhiệm vụ mật nào khác...

Võ Trần cười tiếp:

- Cũng hù vía! May sao tổ trưởng lại cẩn thận dặn tôi bí mật cất giấu tài liệu cán bộ đi nơi khác, ở đây chỉ có để tài liệu sử...

Sau khi Rồng Xanh trở lại thành phố Z được ít hôm, Võ Trần đã hoàn tất được một bản danh sách chặt chẽ hơn để chuyển cho Mẫn. Chỉ còn có 17 người. Mẫn đọc đi đọc lại nhiều lần bản danh sách ấy. Trong 17 người thì 15 người tại chức còn một người sắp về hưu và một người coi như chưa được bố trí công tác gì dứt khoát và rõ rệt. Trong 17 người y như lần đầu, không hề có sự đổi thay, vẫn thấy có tên thiếu tá Huỳnh Bá, người đang thu hút sự chú ý và công sức của tổ Mẫn và của cả nhóm Lê Vi mà Mẫn mới được biết. Ngoài ra còn có hai người mà Mẫn đã quen biết ít nhiều từ thời chiến tranh: Phan Kim Hoàng và Lê Xuân Tín tức Ba Tín.

- Anh Hoàng, tôi có biết chút ít từ hồi tôi làm đội phó đội bảo vệ phân khu. Nói cho đúng hơn, được nghe về anh ấy. Hồi đó Hoàng phụ trách một cụm dân quân du kích ở nam ven thành. Nghe nói anh chiến đấu tốt lắm. – Mẫn nói.

- Đúng vậy. Nhưng sau giải phóng ảnh lại quá “bết”. Đã được phong đại úy và làm chỉ huy quân sự một quận, nhưng lại vợ vết làm giàu quá đáng, nên bị cách chức từ 1978 – đến nay chỉ còn là trợ lý. Sống âm thầm và bất mãn. Trong chiến tranh, ảnh bị địch bắt và tù ở Phú Quốc từ 1969 tới 1971. Nhưng báo cáo của anh về việc này còn sơ sài, lại chưa hề được xác minh – Võ Trần bổ sung.

- Sao đến tận bây giờ vẫn chưa xác minh? – Mẫn không khỏi ngạc nhiên.

Võ Trần thở dài:

- Từ sau giải phóng, tỉnh có quá nhiều việc, nhất là việc săn lùng bọn "Mặt trận cứu quốc phò dân". Ngoài ra lại luôn bị xáo trộn trong đội ngũ. Người đi người ở người về, thuyền chuyển liên tục. Cán bộ nghiệp vũ đã ít lại bị thay đổi xoành xoạch. Thành ra gần như chưa có mấy lúc, thậm chí chưa có mấy ai lo tổng kết và xem xét lại đầy đủ mọi chuyện cũ. Đó là chưa nói tới những bè cánh, đã phát triển khá nhanh, khá mạnh từ 1975 tới nay trong tất cả mọi lĩnh vực kể cả trong công tác cán bộ, thậm chí công tác an ninh...

- Còn trường hợp chú Ba Tín (Mẫn vẫn quen gọi như vậy từ thời chiến tranh) không ngờ chú cũng có tên trong bản này. Tôi có biết và gặp chú một số lần trong thời gian tôi làm đội phó bảo vệ phân khu...

- Ông này cũng có nhiều điểm gần giống Phan Kim Hoàng. Coi đây, ông cũng bị bắt và tù (ông tù hồi 1957 – 1958). Các báo cáo của ông về những năm tù đó cũng chưa được xác minh lại đầy đủ...

Mẫn lại thở dài, Võ Trần tiếp:

- Tuy vậy, ông cũng có điểm khác. Nếu như Phan Kim Hoàng sau giải phóng trở nên suy thoái, thì ông làm việc vẫn tốt và được tin nhiệm giao cho chỉ huy đoàn sản xuất 123. Ông có uy tín khá rộng rãi trong đoàn ấy.

Mẫn ngắt lời Võ Trần:

- Nhưng sao, nghe nói cái 123 ấy lắm chuyện lành lành. Vừa rồi lại có vụ gì đó với bên công an huyện.

Võ Trần gật đầu:

- Đúng. Nhưng đó là bọn đàn em ông, còn ông rất hiền.

Mẫn như đuổi theo một ý nghĩ riêng hoặc những kỷ niệm

xa xôi:

- Rất tiếc, tôi chưa được gặp lại anh Hoàng và cả chú Ba, Võ Sĩ ạ, khi nào ông gặp họ cho tôi đi với nhé!

- Rồi! Thế nào cũng có lúc tôi phải lôi cả tổ trưởng cùng đi, nhất là trong những trường hợp cần phải được xem xét xác minh lại một cách nghiêm ngặt, hoặc phức tạp, khó khăn...

Mẫn thấy mình cần nói rõ thêm một vài lời nữa:

- Đúng là chúng ta sẽ phải làm tiếp. Nói cho đúng hơn là phải làm lại tất cả. Tuy vậy, tôi vẫn cứ nghĩ: nhưng liệu chúng ta sẽ có thể làm được gì hơn, ngay cả sau khi khâu xác minh hồ sơ này đã làm xong? Còn cần rất nhiều khâu, nhiều yếu tố... khác nữa. Hiểu cho đúng, đánh giá cho chính xác từng con người, chúng ta đã biết là hết sức khó khăn, hệ trọng. "ANH LÀ AI?" – câu hỏi ấy luôn luôn được đặt ra cho tất cả mọi người, thậm chí cho cả chính mình. Câu hỏi ấy hiển nhiên có thể ngọt ngào. Nhưng nhiều khi nó lại như một sự xúc phạm. Nhưng biết làm sao được! Câu hỏi ấy thực sự cần thiết cho cuộc sống chung và cho cả riêng ta. Chỉ có điều là làm sao đừng có lợi dụng nó vào những mục đích cá nhân đen tối. Và nói chung, ta chỉ có thể có được những câu trả lời nghiêm chỉnh, một khi ta thực sự biết tin tưởng ở con người, thực sự biết tôn trọng con người...

Võ Trần có phần ngạc nhiên, vì có lẽ chưa một lần nào anh thấy người tổ trưởng rất ít nói của mình tâm sự như vậy, anh lắng nghe và hoàn toàn đồng ý với Mẫn. Lát sau, Võ Trần hỏi:

- Vậy, bây giờ tôi nên làm việc gì trước, việc gì sau?
- Xác minh! Anh hãy cứ tập trung vào khâu xác minh đã.
- Nhưng nên tập trung vào những trường hợp nào trước?

Thay vì trả lời, Mẫn hỏi lại bạn:

- Theo anh thì nên như thế nào?

Võ Trần hỏi vậy, nhưng rõ ràng anh cũng đã có ý kiến:

- Theo tôi trước hết là... Phan Kim Hoàng, Huỳnh Bá và Ba Tín.

Mắc hết sức chăm chú:

- Vì sao ba trường hợp này lại được nêu lên trước?

- Huỳnh Bá, tôi khỏi phải nói thêm. Còn Phan Kim Hoàng ngoài phần lịch sử không rõ ràng, có khúc mắc chưa xác minh, từ sau giải phóng lại giàu lên khá nhanh và có nhiều bạn bè là ngụy quân ngụy quyền cũ. Thêm nữa dạo này lại hay bỏ đi xa, vào sâu trong cao nguyên...

- Thế còn chú Ba Tín?

- Ông già lành như đất, chắc anh vẫn còn nhớ. Lý lịch phần đầu tương đối rõ, nhưng đoạn ông bị tù Côn Đảo và sau đó thì cũng gần giống như Phan Kim Hoàng là chưa được xác minh đầy đủ.

Mắc ngồi lắng nghe, im lặng hồi lâu rồi gật đầu:

- Thôi được, tôi đồng ý. Trước mắt ta tạm khoanh ba trường hợp này.

Rồi gấp bản danh sách lại.

Võ Trần cũng thu tài liệu của mình. Anh nói:

- Ngay ngày mai, người ta đã đồng ý cho tôi vào kho tài liệu của Phủ đặc ủy T.Ư. (cơ quan tình báo trung ương) của ngụy, rồi sau đó là kho tài liệu mật của CIA. Tôi chưa biết sẽ chết ngộp ở những nơi đó bao lâu. Rồi còn biết bao công chuyện khác nữa: về các địa phương, đi tìm gặp lại những người cần phải gặp...

Mắc nói vui để an ủi bạn:

- Tôi nghĩ rằng nếu cần phải dựng những xác chết dậy để hỏi chuyện, có khi cũng cần phải làm cả những chuyện ấy.

- Đúng! Đúng như vậy.

*
* *

Trong khi Võ Trần bắt đầu lao vào sục sạo những kho tài liệu mật

thu được của tình báo nguy và CIA thì Mẫn tiếp tục xuống quận R. Anh vẫn nhất định phải gặp bằng được Út Bơ. Cô bé vẫn có một sức hấp dẫn lớn đối với anh, mặc dầu Huỳnh Bá đã gần như một mục tiêu hé lộ.

17 tấm ảnh của 17 người trong bản danh sách mà Võ Trần đã lập được với sự hỗ trợ đặc biệt của máy tính điện tử đã nằm gọn trong túi áo, cẩn thận, thay đổi giờ, thay đổi cả đường đi, Mẫn tìm tới nhà văn hóa quận vào một buổi chiều có mưa rào đột ngột và ngăn ngui. Trận mưa làm cho thành phố như tươi xanh ra và mát trong vời vợi. Mẫn cảm thấy tâm hồn mình khá dễ chịu, nói cho đúng hơn là rất vui vẻ. Anh đã được người phụ trách nhà văn hóa gọi điện báo cho biết: Nguyên Nguyên đã về. Cô về từ chiều hôm qua cùng đội văn nghệ quận.

Ngồi chờ ở phòng khách, Mẫn nhận thấy ít khi mình hồi hộp như lần này. Cũng không hiểu vì sao. Có phải vì lần này nhiệm vụ của anh vừa lớn, vừa phức tạp hơn mọi lần trước, lại ở quá xa trung tâm, gần như “đơn thương độc mã”, một mình phải đứng mũi chịu sào?

Chờ hồi lâu vẫn chưa thấy Nguyên Nguyên đâu, Mẫn bắt đầu thấy sốt ruột. Anh đứng lên, đi đi, lại lại quanh phòng. Nỗi sốt ruột càng tăng thì những dấu hỏi cũng càng nhiều thêm trong đầu óc anh. Phải tới gần nửa giờ chờ đợi mới thấy cánh cửa phía sau phòng khách hé mở, rồi bà phó giám đốc nhà văn hóa với bộ mặt bức bối khó chịu bước ra. Đi theo sau bà là một cô gái trẻ 17, 18 tuổi, tóc bỏ xõa ngang vai, mặc sơ mi xanh và quần Jin. Chỉ thoạt trông, Mẫn đã có thể nhận ra: đúng là cô ca sĩ trong tấm ảnh mà Thùy Dương đã cho anh mượn. Anh không khỏi xúc động – một nỗi xúc động không hề giống với bất cứ một nỗi mừng vui, cảm động bình thường nào. Lúc này anh cảm thấy có một cái gì đó rất lạ, có lẽ hơn là một nỗi mừng, nhưng cũng không phải là một niềm sảng khoái chiến thắng. Cô gái miễn cưỡng tiến lại. Cả khuôn mặt cô khó khăn dăm dăm. Hai con mắt đầy vẻ xa lạ. Cô gái gần giống một con mèo nhỏ đang bắt buộc phải tiến lại trước một con vật thù địch, hoặc nguy hiểm. Đã không đẹp lắm lúc này nom cô càng như khô cứng, thậm chí xấu xí.

- Đây! Thưa đồng chí, tôi thật quá mệt. Cô này hôm nay như... hóa không vậy. Tôi không sao hiểu nổi.

Rồi quay lại phía cô gái, bà nghiêm khắc:

- Ngồi xuống! Chú cần trao đổi điều chi thì nói với chú. Kỳ quá! Tôi không hiểu nổi cô nữa! Không sao hiểu nổi!

Rồi bà xin lỗi Mẫn, lui ra.

Chỉ còn lại hai người. Cô gái từ từ ngồi xuống một chiếc ghế đối diện với Mẫn, hai bàn tay duỗi ra, để ép vào giữa hai đầu gối kẹp chặt. Tầm thân bé nhỏ như co rúm lại. Hai con mắt mở to, vẫn đầy vẻ xa lạ và cả thù địch. Đôi môi cô mím lại.

Mẫn cố giữ vẻ hết sức thoải mái và tự nhiên. Anh mỉm cười, dịu dàng cất tiếng:

- Cô là Nguyên Nguyên phải không? Tôi rất vui mừng được gặp cô hôm nay...

Cô gái im lặng. Đôi mắt càng trắng xanh và mở to thêm. Cả gương mặt cô dường như chỉ còn có hai con mắt, hai con mắt hết sức xa lạ và trống rỗng.

- Cô Nguyên Nguyên, cô không muốn tiếp, không muốn nói chuyện với tôi phải không? Có lẽ vì cô ngạc nhiên chưa bao giờ quen biết tôi, mà tôi lại đột ngột tới đây, phải không?

- Dạ! – Tối lúc đó cô gái mới thốt lên một tiếng nho nhỏ.

Mẫn cố giấu một tiếng thở trút ra, mừng rỡ. Sự kiên nhẫn của anh đã không vô ích:

- Cô Nguyên Nguyên, tôi là Mẫn, tôi ở tổ viết sử của quân đội. Tôi đã được nghe cô hát một hai lần trên đài. Hôm nay tôi tới thăm cô để thành thực ngỏ lời hoan nghênh cô, và muốn mời cô tới thăm một số đơn vị. Tôi chỉ có mục đích vậy thôi.

- Dạ!

Tiếng “dạ” như một lời đuổi anh ra khỏi phòng. Nhưng Mẫn vẫn cố nén mình một lần nữa. Anh chuyển sang hỏi về đợt biểu diễn vừa qua của đội. Anh hỏi ý kiến Nguyên Nguyên và

bài ca này mà anh thích, bài ca kia mà anh không thích cho lắm...

Tóm lại Mẫn đã phải cố hết sức mình để đóng cho thật sinh động vai một "người hâm mộ". Nhưng cô gái ngồi trước mặt anh vẫn không hề thay đổi thái độ. Cô vẫn giống hệt một con mèo nhỏ đang thu mình lại, tròn xoe mắt trước một con vật thù nghịch hoặc nguy hiểm đối với nó. Vẫn mặc cho Mẫn nói gì thì nói, hỏi gì thì hỏi, thi thoảng cô mới "dạ" một câu hết sức tối nghĩa, hoặc nhiều lắm là "cháu không rõ", "chưa rõ lắm"...

Cuối cùng, Mẫn đành phải đứng dậy, tạm biệt cô gái để ra về. Anh bàng hoàng ra khỏi khu nhà mà vừa lúc trước bước tới lòng còn tràn đầy hy vọng. Nhưng rồi bình tĩnh lại, anh thấy cuộc gặp gỡ không đến nỗi vô ích. Anh tin là cô gái này không phải thường xuyên có thái độ bất nhã như vậy. Không! Cô gái chắc chắn vốn ngoan ngoãn, dễ thương như thím Hai và mọi người ở đây đã nhận xét. Chắc chắn cô gái là người vốn có lòng tự trọng cao nhưng không bao giờ tự phụ, kiêu căng đến mức quá khó chịu như vậy. Một cảm giác đọng lại cuối cùng trong ý nghĩ của Mẫn: Hình như cô gái sợ hãi chứ không phải khó chịu hoặc tức giận, càng không phải thù hận chi...

Vậy phải chăng có một người nào đó đã nói điều gì ghê gớm với cô? Ừ, biết đâu đấy lại không phải chính là ông khách bữa nọ đã đến tìm Nguyên Nguyên trước Mẫn. Thật vậy, có thể có một người nào đó gặp Nguyên Nguyên trước anh và đã hỏi hoặc đã làm những gì đó cho cô gái phải kinh sợ anh đến nỗi thế.

Ý nghĩ ấy, nói cho đúng hơn giả thuyết ấy đã làm cho Mẫn thực sự lo lắng. Phải! Như vậy cũng có nghĩa là đã có một người nào đó, hoặc một thế lực nào đó rất không muốn cho anh và Nguyên Nguyên gặp nhau, tiếp xúc với nhau. Và họ đã "thăng điểm" anh ít nhất cũng ngay trong bước đầu này. Anh đã không gạt hái được một chút tin tức, tài liệu gì ở cô

bé, thậm chí không hiểu được thêm một chút xú nào về bản thân cô hiện nay.

Như vậy tình trạng này rồi sẽ diễn biến tới đâu? Tất nhiên là anh không thể nào không trở lại với cô bé không phải là một, hai mà nhiều lần nữa, mặc dù cho thái độ của cô thế nào. Nhưng cũng tất nhiên cái "người kia" hoặc "thế lực" kia cũng sẽ lại tiếp tục tìm mọi cách ngăn cản hoặc phá vỡ sự tiếp xúc này. Mà trong "mọi cách" ấy, không thể loại trừ cả cách... thủ tiêu, thủ tiêu anh hoặc chính cô bé. Mẫn như tỉnh ra. Một quyết định đến với anh rất nhanh.

Không trở về doanh trại của quân khu vội, anh đạp xe thẳng tới Sở công an thành phố.

Anh được một đồng chí trong ban lãnh đạo Sở tiếp trong căn phòng làm việc riêng hết sức cẩn mật. Chỉ riêng điều này đã làm cho anh hết sức yên tâm, và rất biết ơn sự hỗ trợ này.

- ... Tóm lại, đồng chí chỉ có một yêu cầu giúp đỡ, nói cho đúng hơn là hỗ trợ như vậy!?! – Ông Sáu thân mật hỏi.

- Thưa vâng.

- Nghĩa là: chúng tôi làm thế nào bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cô gái ấy?

- Thưa đúng như vậy. Và tôi đề nghị: các đồng chí cho thực hiện ngay việc này, càng sớm càng tốt.

- Đồng chí khẳng định là cô gái ấy đã bị khống chế, có thể còn hơn thế nữa; bị uy hiếp, thậm chí tính mạng có nguy cơ bị đe dọa?

- Thưa, đúng như thế. Giả dụ tôi có "cảnh giác" quá đi một chút, thì việc bảo vệ an toàn cho cô gái vẫn là hết sức cần thiết. Tôi còn cần tới cô gái này rất nhiều. Khi đi, tôi xin

phép nói vui một chút, tôi được trao một số “cắm nang” – mà “cắm nang” đầu tiên tôi buộc phải mở ra trong lúc này đã nói rõ: “Khi cần có sự chi viện cấp bách và hiệu lực tức thì, có thể tới đề nghị với đồng chí Sáu ở Sở Công an thành phố”.

Ông Sáu mỉm cười, hai mắt ánh lên những tia vui vẻ và thân mật:

- Thủ trưởng của đồng chí vẫn chưa quên tôi nhỉ! Hai chúng tôi đã quen nhau từ khi tôi ra Hà Nội tập kết năm 1955 đấy!
- Rồi ông gõ gõ tay xuống bàn:

- Thôi được! Cô gái sẽ được đưa tới bãi biển để nghỉ với anh chị em cơ quan tôi một thời gian. Và cô sẽ được đi ngay chiều nay. Tất nhiên với những lý do hoàn toàn dễ hiểu, hợp lý, thậm chí vui vẻ và thú vị nữa...

- Thưa đồng chí, tôi đề nghị cho thêm hai người nữa rất cần thiết đối với cô ta...

- Ai vậy?

- Một là: vợ chồng nhạc sĩ Hùng Tâm, người đã có ơn sâu cứu vớt cô bé khỏi cảnh lang thang, hơn thế nữa còn đưa cô bé lên con đường sự nghiệp tốt đẹp như hôm nay. Người thứ hai là thím Hai Hòa – bà hộ lý già sắp nghỉ hưu, người đã chăm sóc cho cô gái khi bị tai nạn xe đò ở nhà thương Chợ Rẫy cách đây bốn năm, mà cô đã coi bà như má nuôi. Có hai người đó cùng đi, hoặc cùng nghỉ ở bãi biển đó, thì chắc chắn cô gái sẽ mau trở lại được trạng thái tinh thần bình thường. Những kỷ niệm cũ sẽ sống dậy. Và cô sẽ có người thân yêu, tin cậy để mà tâm sự...

- Tôi hiểu. Tôi hiểu. Tôi đồng ý. Còn gì nữa không?

- Thưa, tôi xin gửi đồng chí 17 tấm hình này. Tới một thời điểm thuận lợi, rất cần thiết cô gái sẽ được coi 17 tấm hình

này, một cách tự nhiên hoặc tình cờ thế nào đó. Cô bé sẽ nhận được ra những người thân quen cũ, là những người khách đã năng lui tới cái quán cà phê nhỏ bé ấy nhiều nhất...

- Tôi hiểu. Đồng chí có thể tin ở những người anh em của chúng tôi.

- Thưa, không những hoàn toàn tin tưởng, mà tôi còn vô cùng biết ơn.

Đồng chí Sáu đứng dậy, vỗ vỗ mạnh vào lưng người bạn trẻ. Anh đã làm cho ông rất mến và đặc biệt chú ý tới trí tuệ, dù mới chỉ gặp lần đầu, và mới chỉ qua vài lời trao đổi, thảo luận.

- Tạm biệt! Nhớ cho tôi gửi lời hỏi thăm sức khỏe "Anh Mười" của các anh nghe!

Khi rời khỏi nơi làm việc riêng của đồng chí Sáu, Mẫn vẫn còn chưa hết vui mừng.

Vậy là dù chưa hề "nắm" được cô gái nọ, thậm chí còn gần như bị "đuổi khéo" nữa, nhưng tới lúc này anh đã có thể yên tâm là ít ra anh cũng đã "giữ" được cô, không cho bất cứ một kẻ nào có thể tranh chấp. Cô gái bây giờ đã do Mẫn "độc quyền" quản lý và khai thác...

Ba ngày trôi qua khá lặng lẽ. Võ Trần tiếp tục ngày ngày ra đi từ rất sớm, chui vào các kho lưu trữ tuyệt mật, mà anh đã được phép làm việc, đến chiều chiều muộn mới về. Trong khi đó, Mẫn tiếp tục liên lạc với bên công an thành phố để xem có thêm tin tức hoặc kết luận gì mới về hai sự kiện: vụ tạm gọi là trộm ở nhà khách, và vụ chiếc xe tải tạm gọi là say rượu đã suýt nữa nghiền nát Mẫn trên một đường phố vắng. Mặt khác, anh tập trung tâm trí để tư duy và lắp ráp lại tất cả mọi sự việc từ nhỏ tới lớn đã xảy ra ở thành phố Z và ở đây, không phải chỉ trong vòng gần một tháng nay mà còn ngược thời gian và xa hơn nữa – những sự việc xa và gần, gián tiếp và trực tiếp, cụ thể và không cụ thể, có tiền đề

hoặc không tiền đề, lô-gich nhiều hoặc lô-gich ít, thậm chí cả những việc ngẫu nhiên và bất chợt... Tất cả những gì mà nhận thức và cả trực giác của anh đã tiếp nhận được và có phản ứng. Tất cả những gì rộng và hẹp, cao và thấp, sâu và nông, dày và mỏng, xoay quanh và tập trung trên bình diện an ninh chính trị ở địa phương này...

Bước qua ngày thứ sáu, Rõng Xanh lại đột ngột xuất hiện với một tin như điện giật:

- Thiếu tá Huỳnh Bá bị đình chỉ công tác. Nói cho rõ hơn: đã bị quản thúc.

Mẫn và Võ Trần cả hai đều như chồm dậy:

- Sao? Nói lại đi!

Rõng Xanh ngồi xuống, cười áo thở phì phò:

- Nói theo công khai: thiếu tá Huỳnh Bá đã được cấp trên quyết định sẽ cho đi học ở một nước bạn. Như thế là tốt đẹp quá xá ha? Được bồi dưỡng đó! Thiếu tá của chúng ta đã được chỉ thị bàn giao mọi nhiệm vụ và tài liệu để có thể lên đường bất kỳ lúc nào có chuyển đi... Nhưng chúng ta hiểu: đó là đình chỉ công tác.

Mẫn hỏi lại:

- Nhưng căn cứ vào đâu, và tin tức nào đi tới quyết định đột ngột này?

- Vụ ảnh lén ra đây đã bị bám sát, đúng như chúng ta đã biết. Mỗi quan hệ với vợ viên trung tá nguy cũ đã được xem như có tính chất đặc biệt không bình thường, không những về đạo đức mà cả về chính trị. Ngoài ra, người của anh Lê Vi còn biết rõ hơn ta: đêm hôm đó Huỳnh Bá có gặp một tên lạ mặt đi Hon-da 90 ở trước sở thú. Người của anh Lê Vi sau đó không kịp bám nên bị lỡ...

- Nếu chỉ căn cứ có vậy đã quyết định đình chỉ công tác Huỳnh Bá tôi e... hơi sớm và có thể là... hấp tấp.

Rồng Xanh mở to mắt nhìn Mẫn:

- Anh nghĩ thế hả?

Rồng Xanh nói tiếp:

- Từ sau khi bàn giao công tác, Huỳnh Bá không được vô cơ quan nữa. Ảnh có vẻ không vui, thậm chí lo sợ nữa. Hình như ảnh đã hiểu được chuyện gì xảy ra với ảnh. Từ đó, ảnh không bước chân ra khỏi nhà. Cũng không lui tới nhà bà chị họ nữa. Cả nhà như có tang. Một tối, đã khuya, ảnh bỗng nói một câu với vợ, sau khi chị than phiền và tỏ ra lo lắng không hiểu vì sao sắp được đi học nước ngoài mà ảnh lại buồn bã ghê gớm vậy? Ảnh đã rít lên trong miện: "Học! Học cái chi? Tôi sắp bị người ta xích tay đây, không hiểu sao?". Vợ anh kinh hoàng muốn té xỉu, và bật khóc. Chị hỏi: "Vì sao? Vì sao anh lại có tai họa kinh khủng này? Có thật vậy không? Hay là anh giỡn em?" Ảnh chỉ thở dài, rồi nói: "Nhưng tôi cóc sợ gì hết! Họ muốn làm gì tôi thì làm! Thăng Bá này đâu có phải thằng hèn!".

Mẫn im lặng, Võ Trần rụt rè xen vào hỏi:

- Còn dư luận quần chúng xung quanh?

- Nói chung là nhiều người vẫn tin Huỳnh Bá đang gặp vận đỏ, và mừng cho ảnh. Tuy nhiên, cũng có những tiếng xì xào ngược lại: "Chưa biết đi học rồi về làm gì? Chỉ biết trước mắt mất toi cái chức tham mưu phó đã gần như ở tòng tui".

Mẫn đốt một điếu thuốc lá. Bây giờ ngoài những lúc sáng khoái, anh còn thấy muốn hút cả trong những khi phải suy nghĩ rất lung, thần kinh cần được bình tĩnh hơn.

- Thôi được, bây giờ tôi đề nghị Rõng Xanh lại trở về Z tiếp tục bám sát thiếu tá, và xem sự tiến triển của công việc này, cũng như những quyết định mới, những kết luận mới của các đồng chí ta. Nhưng xin nhớ: vẫn tuyệt đối không được xía vô! Còn chúng tôi ở đây vẫn phải kiên trì chờ đợi cô bé. Rõng Xanh ạ, về Z chuyển này cậu sẽ làm thêm cho một việc: lập một danh sách những khách hàng hay lui tới quán cà phê Tuổi Mộng trước đây giùm tôi.

- Rõ! Tôi đi ngay đây.

Vụt đến, Rõng Xanh lại vụt đi như một ngôi sao băng. Và chỉ ba hôm sau anh lại đột ngột xuất hiện với gương mặt đầy lo lắng:

- Ngô Đạt chỉ huy kho bị cháy nổ đã tự sát!

Lần này cả Mẫn và Võ Trần còn sững sốt gấp bội.

Rõng Xanh cho biết: trong nhà tạm giam, Ngô Đạt đã bất ngờ đập đầu vào một cái đinh trên tường. Đưa vào bệnh viện cấp cứu không kịp nữa. Ngô Đạt có để lại một lá thư vắn tắt. Rõng Xanh đã dùng kỹ thuật riêng, bí mật chụp lại được bức thư tuyệt mệnh ấy.

Mẫn cầm tấm ảnh chụp lá thư mà cảm thấy hai bàn tay mình như run lên và lạnh ngắt hẳn đi. Nội dung bức thư đó như sau: "Tôi biết tôi bị nghi ngờ là kẻ đã phá hoại trực tiếp hoặc ít ra là dính líu tới vụ đốt kho vì mục đích chính trị. Tôi hoàn toàn oan uổng. Nhưng tôi biết nói cùng ai, kêu ở đâu? Không một ai tin tôi hết. Tôi chỉ còn có một con đường phải chết. Vậy tôi tự kết liễu đời tôi trước, để làm cho tất cả những ai độc đoán, chuyên quyền, và cả những ai ngu dốt hãy tỉnh ngộ lại. Tôi luôn luôn và mãi mãi tin ở Đảng. Nhưng tôi không còn tin ở những con người ngu dốt, độc đoán, chuyên quyền và đầy tham vọng, lắm âm mưu quỷ quyệt ở chung quanh tôi".

- Bức thư này đúng là của Ngô Đạt chứ? – Đặt lá thư xuống bàn, Mẫn buồn rầu cất tiếng hỏi lại.

Rồng Xanh gật đầu:

- Tôi hiểu anh muốn hỏi là bức thư đã được xác minh qua khâu kỹ thuật để xem nét chữ, và qua các chuyên gia tâm lý để xem có đúng là tâm trạng và lối diễn đạt ý nghĩ quen thuộc của Ngô Đạt không? Theo tôi biết, thì hình như... chưa!

- Vậy cần phải xem lại kỹ. Bằng một cách nào đó, anh nên gợi ý giúp những người đang thụ lý vụ này. Nhưng mà chắc rồi các đồng chí ấy cũng thừa biết là phải làm như vậy. – Ngừng một lát anh hỏi tiếp – Còn một câu hỏi nữa: bản danh sách những vị khách quen quen của quán cà phê Tuổi Mộng đã có chưa?

- Chưa! Chưa kịp làm. Cho tôi một tuần nữa.

Võ Trần rút thuốc lá đưa thêm cho Mẫn một điếu:

- Tổ trưởng ạ! Quả là sự việc phát triển rất nhanh, thậm chí quá nhanh. Nhưng có lẽ trong cái phức tạp này lại có cái... suôn sẻ, cái đã mở ra, phải không tổ trưởng?

- Không! Không đâu! Tôi chưa cảm thấy như thế. – Mẫn thở dài.

- Tổ trưởng có bi quan không đấy?

- Tôi nghĩ cần phải thận trọng hơn.

- Vậy chúng ta phải làm gì bây giờ?

- Một mặt cứ tiếp tục làm theo kế hoạch của tổ, mặt khác tôi sẽ báo cáo xin chỉ thị gấp của trên...

Trong khi chờ đợi tin tức về Út Bơ và chờ kết quả của Võ Trần đi thẩm tra hồ sơ của Phan Kim Hoàng và Lê Xuân Tín

(tức Ba Tín), chờ cả tin tức thêm về Huỳnh Bá với vụ cháy nổ, Mẫn quyết định tranh thủ về đoàn 123 thăm ông Ba Tín. Không phải chỉ vì công việc, mà thực bụng anh cũng muốn kết hợp về thăm một người quen biết cũ mà anh vốn mến mộ.

Đáp xe đồ tới thị trấn huyện lỵ Hải Bằng, Mẫn còn phải đi xe lam thêm 5 cây số về phía bờ biển. Chiếc xe lam nhỏ, nhét chặt cứng tới tám người và hàng hóa. Nặng gay gắt. Ngồi như lèn trong xe, quá cực khổ, tuy vậy ai nấy vẫn tỏ ra vui vẻ. Mẫn để ý thấy hành khách dường như hầu hết đều quen biết nhau. Họ trò chuyện thoải mái. Và dường như ai cũng để ý tới Mẫn.

- Xin lỗi, chú mới tới đây lần đầu thì phải?

- Thưa vâng.

- Chú thấy ở đây thế nào?

- Thị trấn đông vui và sầm uất lắm. Nhưng, thưa các bác các thím, nghe đâu hình như cách đây vài tháng ở đây có chuyện căng thẳng lắm thì phải. Có đúng thế không ạ?

- À, đúng! Chú cũng được nghe nói rồi hả? Mềng đéc ơi, dạo ấy chỉ chút xíu nữa là ông bộ đội sản xuất 123 với ông công an huyện bắn nhau.

- Vì sao lại đến cơ sự ấy?

Mấy bà cười ran:

- Nào ai biết! Bộ đội thì bảo công an sai. Công an thì bảo bộ đội sai, rồi cứ găng nhau mãi lên...

Mẫn phân vân:

- Nhưng nghe đâu ông đoàn trưởng lành như đất thiết lại

rất nhân đức nữa. Ông giúp đỡ rất nhiều người. Làm tầm bậy là cấp dưới, là quân, nhất là công nhân viên của ông. Ông cứ như ông bụt ngồi ở tòa sen. Ông có biết chuyện chi đâu! Vụ gây lộn xộn với công an hồi nọ nghe nói là do việc kỹ sư trưởng kéo quân ra, đâu có phải ông!

- Xin lỗi, nghe bác nói thì hình như bác có quen biết ông đoàn trưởng.

Ông già cười:

- Không! Nhưng tôi ở ấp kế bên đó. Một bên là ấp tôi, một bên là ấp công giáo. Ấp ấy đã xin vô đoàn sản xuất làm công nhân nhà nước hết ráo!

- Vậy còn ấp nhà bác?

- Lập tổ hợp sản xuất nông nghiệp – còn Đoàn 123 nuôi tôm càng xanh là chính, phụ trợ thêm là trồng cây ăn trái và chăn nuôi gia súc. Tôi biết ông Ba Tín không phải vì quen, mà vì cả vùng này ai ai cũng ca tụng ông. Ông lại hay đi tới cả những xóm ấp hẻo lánh nhất, ở đâu ông cũng có nhiều bè bạn.

Mẫn chép miệng:

- Đáng tiếc, người như vậy mà lại để xảy ra những chuyện phiền phức.

Chiếc xe lam đỗ khách ở gần ngay cổng lớn của Đoàn 123. Mẫn lễ phép từ biệt đám hành khách rồi lẹ xách túi đồ đi vào trạm gác.

Đoàn trưởng 123 – ông Ba Tín đang sắp nghỉ trưa thì công vụ vào báo có khách. Ông đã toan bảo chờ, nhưng sau được nghe nói rõ tên họ của khách, ông trỗi dậy và bảo cho vào.

Mẫn được đưa lên phòng khách, một phòng khách khá sang trọng và

rộng mát, không kém gì nhà khách của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Anh không phải chờ lâu. Ông Ba Tín mở cửa từ phòng bên tươi cười bước ra:

- Chú Mẫn! Quả đất tròn thực. Không ngờ chúng ta lại có ngày gặp nhau.

Hai người bạn trẻ, già ôm choàng lấy nhau, siết chặt. Sau đó ông gọi công vụ vào bảo làm cơm trưa cho Mẫn. Thái độ niềm nở, ân cần của ông đã làm cho Mẫn không khỏi cảm động. Ngồi uống trà chờ cơm, vừa nói chuyện anh vừa ngắm nhìn ông. Vẫn vóc người đậm đà, có thể nói là hơi béo, vẫn gương mặt hiền lành và phúc hậu... Nhìn chung ông gần như không đổi khác so với những năm trước mà anh đã gặp trong rừng, nơi đóng quân của phân khu. Chỉ trừ mái tóc đã thoảng ngả màu muối tiêu. Hồi đó ông là cán bộ dân vận hoạt động hợp pháp ở thành phố. Cứ mỗi lần ông bí mật trở về phân khu báo cáo hoặc nhận chỉ thị, đội bảo vệ của anh đều có nhiệm vụ đưa ông trở ra tới bìa rừng. Mẫn trường trực tiếp cùng hai chiến sĩ tin cẩn nhất của anh đảm đương nhiệm vụ đặc biệt ấy. Chính vì vậy hai người tuy ít gặp nhưng dường như cũng đã khá thân. Bao giờ cũng vậy, khi chia tay ở bìa rừng, Mẫn vẫn còn nhớ, ông đều nắm lấy cả hai bàn tay Mẫn mà lắc rất lâu và cảm ơn anh, đồng thời khen anh là người dũng cảm, và thông minh mà ông ít thấy. Đổi lại, Mẫn cũng đã nhìn ông bằng cặp mắt rất kính trọng và khâm phục.

Nay gặp lại ông, anh lại nhớ tới ông Ba Tín hồi đó. Đúng là ông vẫn như xưa, rất ít đổi khác. Tuy nhiên, dần dần Mẫn cũng đã nhận thấy ngoài mái tóc "điểm sương", còn có thêm sự đổi khác nữa: cặp mắt ông, cái nhìn của ông đã có vẻ khá mệt mỏi.

Chuyện trò lung tung, vui vẻ một lúc, ông bỗng chép miệng nói:

- Cũng may, chú về đây dịp này, tôi còn ở đây, dăm ba tháng nữa, thì tôi đã đi nơi khác rồi.

- Sao vậy? – Mẫn ngạc nhiên.

- Tôi vừa xin nghỉ hưu!

- Nghỉ hưu? Bác mới 58, còn khỏe mạnh mà!

Ông thở dài lắc đầu. Rồi tâm sự:

- Chú nói đúng, bình thường ra, tôi cũng còn phục vụ được ít năm nữa. Tổ chức cũng chưa thấy nhắc nhở gì đến chuyện nghỉ. Nhưng tôi chủ động xin nghỉ, chú ạ. Chú là anh em quen biết cũ, tôi không giấu chú làm gì, tôi ớn lắm rồi. Tôi quá ớn. Tôi xin nghỉ, để Đảng hiểu tôi, tổ chức hiểu cho tôi là: Ba Tín này đã tận tụy, hiến dâng cả cuộc đời mình cho cách mạng, vào sống ra chết đã bao lần, hết chống Pháp rồi chống Mỹ, lúc lẫn lộn ở hỏa tuyến lúc âm thầm hoạt động trong bóng tối, xây dựng lòng dân, xây dựng chỗ dựa vững bền cho cách mạng... Nay đã 58 tuổi vẫn còn phải vất vả gánh vác nhiệm vụ trên mặt trận mới, xây dựng kinh tế cho quân đội, và cũng là cho cả đất nước. Như vậy tưởng rằng ai ai cũng ủng hộ, cũng giúp đỡ cho mình hoàn thành công việc. Nào ngờ lại có những tội xấu. Chúng đồ kị, chúng ganh ghét. Chúng luôn luôn tìm mọi cách gièm pha, thậm chí xuyên tạc vu khống. Thôi thì đủ chuyện. Rồi tôi sẽ nói chú nghe. Đã vậy mấy ông tình mấy ông khu lại hình như cũng tin những lời xuyên tạc, vu khống ấy. Vì vậy tôi mới ớn, ớn lắm! Thôi thì nghỉ luôn cho khỏe. Và, như tôi đã nói với chú, để cho Đảng, cho tổ chức hiểu tôi, hiểu là Ba Tín này không bao giờ làm bậy, Ba Tín này bao giờ cũng chỉ muốn cố gắng hết mình để làm cho Đảng, cho cách mạng mà thôi...

Mẫn ngồi nghe tất cả với sự chăm chú của mình, và trong lúc nghe ông già bày, trong đầu anh lại cứ vang vọng trở lại những mẫu chuyện đứt nối nghe được ở xe lam lúc nãy. Vậy sự thực là ở đâu? Và cuộc "rút lui" này của ông có phải đơn thuần chỉ là do sự bức tức vì oan ức, và để mặc cả với tổ chức? Hay đây thực sự là một cuộc chạy trốn khéo trong danh dự?

Buổi chiều, anh thiết tha đề nghị, cho anh được đi xem các cơ sở sản xuất. Ông nói mình hơi mệt, nhưng vì quý bạn trẻ cũ, ông nhận lời và trực tiếp cầm lái một chiếc xe gip Mỹ đưa Mẫn đi tham quan.

- Ở đây có cả công nhân viên ư? – Mẫn hỏi.

- Phải, tôi cho tuyển dụng cả công nhân viên chủ yếu là lấy người có kỹ thuật. Bộ đội ta chỉ có sức lao động, nhưng không có kỹ thuật. Tôi cũng lấy cả một số dân nghèo. Một vấn đề nhân đạo và chính sách đấy chú ạ!

- Tôi không thấy kỹ sư Lâm Văn Âu đâu cả? – Mẫn hỏi.

- À, cha ấy đi Sài Gòn. Cha ấy nóng nổi tiếng. Ấy chính hấn huy động quân ra đòi công an huyện phải trả hai người của đơn vị bị bắt vì nghi là mang tôm ăn cắp của Nhà nước ra thành phố Hồ Chí Minh bán. Nóng đã là một chuyện, hấn còn ỨC vì nhiều chuyện khác, trong đó có chuyện hấn nghe được một người quen bên thị ủy cho biết: công an còn nghi cả đơn vị chúng tôi bán bãi cho tui vượt biển...

Trước khi về đây Mẫn cũng đã được Võ Trần cho biết việc xảy ra năm ngoái. Công an bảo là đã vồ hụt một bọn vượt biển ở đầu bãi của Đoàn 123. Vồ hụt vì tự vệ của đơn vị đã báo động khéo cho tụi vượt biển và còn ngăn cản khéo không cho công an vi phạm “lãnh thổ” của đơn vị. Đoàn 123 kịch liệt phản kháng. Cũng có nhiều người ngoài dân cho rằng công an ghen ăn với 123 nên gây chuyện.

- Lâm Văn Âu trước ở đâu về đây bác?

- Học sinh miền Nam tập kết ra Bắc. Học đại học thủy sản. Được sang Liên Xô, vô Nam từ 1973, trước giải phóng tham gia ban kinh tế tỉnh này.

- Hôm xô xát bác có biết không?

Ông Ba ngậm ngừng một lát:

- Biết! Nhưng là sau đó.

- Không có lệnh bác, Lâm Văn Âu đâu dám xuất quân?

- À, hấn nói không rõ. Tôi cứ tưởng hấn xin cho người ra đối chứng với công an về một vụ bắt bớ.

- Tôm hôm ấy có nhiều không?

- Cũng ít thôi, hai tạ, mà đó là tôm “đổi lưu” chứ đâu phải ăn cắp. Lại chở trên xe quân sự. Về nguyên tắc đã là xe quân sự công an không được phép khám.

Xe rẽ về phía đội trồng trọt. Khi đi ngang qua một khu rừng thấy một ngôi nhà xây, cửa đóng im ỉm, chung quanh có hàng rào kẽm gai nhưng rất sơ sài và đã đổ nát nhiều. Văng hoe không một bóng người. Tới một ngã ba, bỗng thấy một người rất khó đoán tuổi, tóc bù xù, răng vồ, mắt lé, đang nằm ở một gốc cây. Chiếc xe lướt tới, người đó vội nhồm dậy. Ông Ba phanh xe lại, nghiêm mặt và giơ tay chỉ tỏ ra hiệu gì đó. Người đó cúi đầu chào ông, đoạn đi trở lại phía ngôi nhà bí mật nọ. Ông Ba cho biết đó là một người câm điếc, trước sống lang thang ở thị trấn huyện; thương tình, ông đem về đây cho làm người gác kho. Ngôi nhà nọ chính là kho dụng cụ của đội sản xuất trồng trọt...

Khi tới gần bờ biển, Mẫn đề nghị ông cho anh ra chơi, ông Ba lắc đầu cười:

- Bãi ở đây xấu lắm. Không tắm được đâu! Chỉ thêm ngứa.

Rồi xem đồng hồ, ông nói đã muộn, cần phải trở về kéo ở nhà đợi cơm. Thế rồi chiếc xe phóng thẳng về văn phòng, không rẽ vào đâu nữa.

Tối đó, hai người bạn cũ ngồi uống trà và tiếp tục trò chuyện. Nhưng cũng như hồi trưa, chỉ vui được một lúc, sau đó ông lại không giấu được vẻ mệt mỏi, tư lự. Rồi đôi lúc như thoáng đăng trí, ông trả lời không đúng vào những câu hỏi của Mẫn.

- Chú còn ở đây với tôi vài ngày nữa chứ?

- Dạ, có lẽ chỉ xin ở đây chơi với bác ngày mai. Mốt xin bác cho về.

- Sao chú nói là cần tôi giúp một số tài liệu để viết sử cho tỉnh?

- Dạ, đúng như vậy. Nhưng sẽ có đồng chí khác tới đây để xin làm việc với bác. Và phải một, hai tuần. Còn tôi thì đã

được phân công đi tìm gắp lại các đồng chí trước ở trung đoàn của tỉnh. Tôi vốn là lính của trung đoàn này từ 1970, trước khi được lên phân khu.

Tối khuya, Mẫn và ông Ba mới tạm chia tay, ai về phòng người đó ngủ. Đặt mình xuống giường, Mẫn thầm ghi nhận lại trong đầu mình những gì vừa diễn ra trong ngày.

Mẫn tạm biệt ông Ba nhưng không về thẳng thành phố Hồ Chí Minh. Anh rẽ qua Z. Anh muốn trực tiếp xem xét về những gì mà Rừng Xanh đang bám sát ở đó. Anh cũng muốn tranh thủ thăm lại Thùy Dương.

Khác với lần đầu khi trở lại đây, xuống xe anh còn dẫn đồ mồi có nên tới gặp Thùy Dương hay chưa, hôm nay anh đi thẳng tới cái địa chỉ thân thuộc cũ.

Rất may cho anh, hôm nay Thùy Dương lại có nhà, và cũng chỉ một mình. Bà mẹ lại đi làm vắng, cô em lại đi học, Thùy Dương hết sức mừng khi thấy anh trở về bất ngờ như thế này.

Mẫn ngẩng nhìn cô, anh bỗng nhận thấy Thùy Dương như gầy đi. Và một cái gì đó như một nỗi băn khoăn lớn luôn xao động trên gương mặt cô. Anh không thể không nói ra nhận xét và cảm giác ấy, Thùy Dương mở tròn cặp mắt rất dịu hiền và rất đẹp, vuốt lại mớ tóc lòa xòa, mỉm cười:

- Em gầy đi thiệt hả?

- Đúng vậy, mà hình như... Thùy Dương đang... băn khoăn lo nghĩ gì nữa thì phải?

Thùy Dương bật cười thành tiếng, hàm răng đều đặn, trắng muốt.

- Sao anh biết? Hẳn có ai nói chi với anh?

- Không. Nhìn Thùy Dương, tôi biết.

- Ôi! Vậy anh làm thám tử được đó.

Đến lượt Mẫn cười vui:

- Giả dụ nếu phải làm, tôi cũng cố gắng thử làm xem sao!

Nhưng Thùy Dương không cười nữa. Cô cúi mặt, đắn đo, rồi bỗng ngẩng lên nhìn Mẫn với cặp mắt như thoáng long lanh ngấn lệ:

- Em nói nghiêm chỉnh và nói hết để anh nghe. Em không giấu anh: mấy bữa nay em cứ trông anh hoài. Em đang cần có anh, đang cần những lời khuyên của anh... Quả thật em đang có chuyện hết sức khó xử, hết sức bối rối. Em không làm chủ được mình nữa. Em chỉ còn biết trông anh, và để sẵn sàng nghe anh...

Mẫn cảm động:

- Cám ơn Thùy Dương. Tôi không ngờ Thùy Dương lại đang có chuyện riêng khó xử, và... cần tới tôi như vậy.

- Em không muốn giấu anh. Không bao giờ em giấu anh... Anh ơi, hãy nghe em nói đây, rồi anh sẽ hiểu cho em...

- Thùy Dương nói đi! Tôi đang nghe đây...

- Anh Ba à, vừa qua, mới đây thôi, nhưng tất nhiên em cũng phải thú thực: em đã mơ hồ thấy được chuyện này từ lâu lắm rồi, nhưng đúng là tuần trước thôi, sự việc mới thực sự xảy ra, làm em cảm thấy vô cùng đột ngột, bàng hoàng, khó xử...

- Thùy Dương cứ nói đi. Nếu tin tôi, xin cứ nói...

- Anh Ba à, "người ấy" đã... chính thức ngỏ lời... yêu em và

thiết tha cầu xin em ưng thuận...

- Người ấy là ai vậy?

- Anh có biết người ấy đấy – Anh Lê Vi.

- Anh Lê Vi? Mẫn không khỏi ngạc nhiên.

- Nhưng, anh Ba ơi, anh đã có vợ, và một con nhỏ. Anh không biết sao?

Tới lúc này Mẫn ngồi lặng. Quả thật điều này thì anh không biết.

- Tất nhiên, anh Lê Vi cho biết, hai vợ chồng anh đã có nhiều sự bất hòa, không thông cảm nổi nhau, và anh nói anh đã có đơn xin ly hôn. Nhưng, việc đó chưa được giải quyết. Mà nếu giải quyết xong, anh ơi, liệu Thùy Dương có thể nào...

Mẫn vẫn ngồi như đá. Về lĩnh vực gì thì không nói chớ trong lĩnh vực tình cảm này, anh tự hiểu: mình gần như hoàn toàn thiếu kinh nghiệm, nếu không muốn nói là hoàn toàn ngu ngốc, thêm nữa đây lại là trường hợp của Thùy Dương, anh biết nói sao cho phải, có nghĩa là cho hợp với Thùy Dương và hợp với cả chính lòng mình?...

- Như thế đó, anh Ba ạ! Anh nghĩ sao? Anh hãy nói với em đi! Em nên như thế nào đây cho phải?

Mãi sau, Mẫn mới cất tiếng được, nhưng thay vì một lời khuyên anh thốt lên một câu hỏi:

- Chẳng lẽ Thùy Dương không tin ở anh Lê Vi ư? Và Thùy Dương không có chút cảm tình nào với anh ấy sao?

Thùy Dương cúi đầu, mái tóc xõa xuống che một nửa gương mặt đượm buồn:

- Em biết anh Lê Vi là người rất tốt. Việc anh ấy quý em, em hiểu và tin là chân thành. Em không giấu anh: em cũng có thiện cảm với anh. Nhưng cũng thú nhận rằng: em chưa hề bao giờ nhận thấy mình... có sự rung cảm nào thật đặc biệt đối với anh, thiệt vậy!

Mẫn càng bối rối. Rồi anh buột ra một câu, không kịp giữ lại, một câu mà anh cứ ăn năn, hối hận mãi:

- Nhưng... chẳng lẽ Thùy Dương cứ... thế này mãi sao? Con gái sinh nở có thì...

Thùy Dương đang buồn vậy cũng phải ngước mắt lên và mỉm cười – nụ cười tươi, nhưng nước mắt lại bỗng chảy dài. Mẫn hết hoảng. Anh không biết làm gì và cũng không biết nói sao nữa. Anh chỉ muốn quỳ xuống để thốt lên những lời đau khổ. Hãy tha thứ cho anh! Xin hãy tha thứ cho anh! Anh đã rời bỏ nơi đây, rời bỏ em, đột ngột trở về đất Bắc năm ấy, nào có phải do anh!... Anh đã đau khổ biết bao. Nhưng quả thật, anh không bao giờ hiểu được rằng sẽ có lúc đời em gặp những khúc quanh khó xử như thế này, và riêng anh cũng phải bối rối, đau buồn hơn bao giờ hết...

Có lẽ, cô gái thông minh ấy dường như cũng đã nhận ra được cái gì đó đang như mưa tuôn, như bão tố trên gương mặt Mẫn, cô vuốt lại mái tóc của mình và lau nước mắt:

- Nhưng mà thôi, anh ạ! Em sẽ tự mình tìm ra những lời giải đáp và tự em, chính em, biết mình sẽ phải làm gì cho đúng nhất.

Rồi cô ghen ngào tiếp:

- Số phận em nó là như thế. Em biết, anh Ba ơi! Anh cũng vậy thôi. Cả em và anh đều không một ai có lỗi cả. Đúng vậy. Xin anh hãy yên tâm. Còn em, em cũng sẽ gắng sống sao cho tốt, để mãi mãi, suốt đời có thể nghĩ về nhau một cách thực sự tốt đẹp. Vậy thế là đủ, phải không anh?

Bàn tay Thùy Dương nhẹ nhẹ đặt lên bàn tay nóng bỏng của Mẫn. Hai người cứ ngồi im như thế khá lâu.

Rồi Thùy Dương đứng dậy, mở tủ lấy ra tấm ảnh mới nhất mà Lê Vi gửi tặng cô. Tấm ảnh như bị ố nước. Thùy Dương nói:

- Ảnh đưa tặng hình mà khóc. Ảnh nói: nếu em không yêu ảnh, rồi đây không sống với ảnh, ảnh chỉ còn một cách chết. Ảnh sống không thể thiếu em...

Trên đường về doanh trại, Mẫn vẫn còn cảm thấy hồn mình như chưa trở về hoàn toàn với thể xác. Một nỗi vui buồn lẫn lộn vẫn tràn ngập và xáo động trái tim anh. Thế là Thùy Dương sắp "có nơi có chốn", khỏi lỡ làng vì mình. Đó là nỗi mừng. Nhưng thế là cũng rõ ràng anh sắp mất Thùy Dương, mất hoàn toàn và vĩnh viễn. Và đó là nỗi buồn, một nỗi buồn ghê gớm mà anh chưa một lần cảm thấy trong đời mình.

Phải đến khi vào tới doanh trại, nhất là bất ngờ gặp tham mưu trưởng Năm Cường đang sắp ngựa lên xe đi đâu đó, Mẫn mới như người từ trên trời trở về được với trái đất.

- Đi đâu đó, anh Năm?

- Chào anh bạn trẻ! Sao "lặng" một hơi dài quá xá vậy? Công việc tiến triển tốt không? Chà, mình cũng rất ưng tình ta phải có một cuốn sử cho ra trò. Tin tưởng ở mấy ông lắm đó, ông Ba Mẫn!

Rồi, vốn tính hồ hởi, cởi mở, và có lẽ cũng vì đang vui, đang mừng nữa, ông thân mật cho Mẫn biết: ông đang làm một cái nhà ở cuối thành phố. Đang thiếu tiền, thiếu cả vật liệu vì dự trù không sát, đang lo sốt vó thì may sao Lê Vi lại qua thăm. Lê Vi vốn là người rất tháo vát, lại rất nhiệt tâm, hay giúp đỡ bạn bè, được nhiều người rất mến, ngay cả giới

lãnh đạo cũng vậy. Hôm nay Lê Vi đã chủ động mang tới cho ông hai chỉ vàng mà anh mượn tạm được của bà con, đồng thời còn cho ông biết anh đã gặp giám đốc sở xây dựng của thành phố (vốn là bạn cũ của Lê Vi) và đã xin nhượng thêm cho ông Năm tám tạ xi măng với năm tạ sắt.

Ông Năm vẫn còn như tràn trề vui mừng về chuyện đó. Ông móc túi lấy ra tờ phiếu xuất kho cho Mẫn coi tận mắt cùng hai chiếc nhẫn vàng chóc:

- May cho tao quá xá! Hẳn giúp tao y như hẳn đã giúp đỡ mấy ông Thuận, ông Chỉ, ông Xứ ở thường vụ vậy. Mà hẳn lại đang bận dữ...

Mẫn chớp lấy cơ hội hỏi:

- À, nghe nói cái vụ cháy nổ sắp xong phải không ạ?

- Nó vỡ ra. Nhưng đúng là sắp xong. Cứ như ban chỉ đạo, thì đã có thể kết luận và "xuống tay" được rồi. Nhưng Lê Vi nó đề nghị khoan đã không vội gì, cứ để làm mọi việc cho có đầy đủ căn cứ đảng hoàng. Nếu không, sẽ oan cho người ta, hoặc là dù có bắt trúng thì quần chúng vẫn còn phân vân hồ nghi, cho là mình hấp tấp. Như vậy không có lợi.

Mẫn lắng nghe. Câu nói ấy y như là cũng dành cho chính anh vậy. Ông Năm tiếp:

- Một vụ phức tạp dữ đấy ông ạ! Tội mình ném thêm thằng Lê Vi vô là đúng quá.

Nói đoạn, siết chặt tay Mẫn ông Năm nhảy lên xe. Lúc nào cũng thế con người ấy cũng vội vàng và như lửa cháy.

Mẫn gặp Rõng Xanh ở phòng làm việc cũ. Anh chàng cũng mới đi đầu về, mồ hôi còn bóng trên mặt.

- Có gì thêm về Huỳnh Bá?

- Từ khi bàn giao công tác để "chuẩn bị đi học nước ngoài" anh vẫn ở im trong nhà như tôi đã báo cáo.

- Vẫn nằm im?

- Dạ! Ngôi nhà càng trở nên một nhà tu kín. Suốt ngày đóng cửa. Không một bạn bè nào tới chơi nữa. Có lẽ họ đã hiểu được chút ít gì đó. Hàng ngày bà vợ chỉ dắt xe đạp đeo giỏ đi chợ, mở cổng có một lần.

- Anh ấy có tới nhà bà Hân ở quán Tuổi Mộng cũ chưa?

- Vẫn không. Tôi đã bố trí người bám cả ngày, cả đêm. Mà bà Hân cũng ngó bộ buồn rầu hết sức. Sợ hãi nữa...

- Thôi được! Còn chung quanh cái chết của Ngô Đạt cho tới hôm nay có gì thêm?

- Dư luận phân tán. Có người cho rằng Ngô Đạt vốn là tay quá nhất gan. Vì sợ mà tự sát. Như vậy cũng đáng thương cho hắn. Nhưng cũng có ý kiến xì xào ngược lại: Ngô Đạt bị bức tử. Người ta đang truy lùng thủ phạm...

Mẫn cắt ngang lời Rõng Xanh:

- Còn bức thư? Bức thư đã được xác minh qua kỹ thuật rồi chứ?

- Rồi.

- Kết luận?

- Phòng kỹ thuật bên công an kiểm tra giúp nói: đúng là chữ Ngô Đạt. Nhưng bên quân đội, những người thụ lý vụ này qua các chuyên gia tâm lý lại nghi ngờ giọng điệu trong thư không phải là giọng điệu quen thuộc của người đã chết.

- Phức tạp nhỉ! Vậy mà ông Năm lại bảo rằng sắp xong?

- Đúng thế! Đã xong sao được.

- Rõng Xanh, anh đã tìm được cách gì để mò xem những nhận định sơ bộ của những người phụ trách thụ lý vụ này thế nào không?

- Cực kỳ khó khăn. Mọi việc, mọi ý kiến đều được giữ gìn hết sức bí mật. Tôi đã gắng mọi cách, mới nắm được một chút chưa đầy đủ và cũng chưa bảo đảm hoàn toàn chính xác...

- Cứ nói đi Rõng Xanh!

- ... Vụ cháy nổ này là một vụ phá hoại, các vị ấy nhận định vậy, nó nhằm: một là gây ảnh hưởng tâm lý không tốt cho dân chúng, hạ uy thế chính quyền ta. Hai là phá hủy một cơ sở dự trữ bom mìn đáng kể, làm suy yếu lực lượng dự trữ hậu cần của ta ở vùng chiến lược này.

- Rồi! Còn gì nữa?

- ... Ngô Đạt không phải là thủ phạm, nhưng bị địch mua chuộc, hoặc rung dọa, nên đã làm ra vụ sơ hở, thực tình là cố ý sơ hở để cho tội địch lọt vào đốt kho vũ khí...

- Ai rung dọa, ai mua chuộc, có nhận định cụ thể không?

- Huỳnh Bá.

- Vì sao, và căn cứ vào đâu?

- Một cái tên thuộc cái "Mặt trận" bị phá tan hồi mấy tháng trước bị bắt mới khai ra: trước đây nó có thấy Huỳnh Bá hay lui tới nhà tên cầm đầu Mặt trận...

- Tên cầm đầu Mặt trận bị bắt đã được hỏi về việc này chưa?

- Rồi! Hẳn chối. Huỳnh Bá cũng đã được chất vấn và cũng chối.

- Còn căn cứ nào nữa, ngoài lời khai của tên nhân viên của Mặt trận ấy?

- Người ta xem lại thì ra Huỳnh Bá là con út một viên quan lại và trí thức thời trước cách mạng, nay giải phóng mới rõ. Trước anh chỉ khai là con một viên chức. Anh lại có em cùng cha khác mẹ di tản, không khai báo bổ sung. Nhưng quan trọng hơn, thời kỳ bị bắt ở tỉnh, có khai báo ở ty cảnh sát ngục.

- Có chứng cứ chứ?

- Vẫn là theo lời khai của tên nhân viên Mặt trận mới bị bắt.

- Làm sao mà nó biết rõ được như vậy?

- Hẳn, tên nhân viên ấy, khai hồi đó hẳn làm cảnh sát, nên có biết chuyện này.

- Huỳnh Bá có nhận không?

- Không! Huỳnh Bá "trì" lắm, người ta bảo vậy. Huỳnh Bá rất khác Ngô Đạt. Ngô Đạt kém bản lĩnh hơn nhiều.

- Nay, Rõng Xanh có cách gì tiếp xúc được với cái tên nhân viên ấy không nhỉ?

Rõng Xanh cười xòa:

- Trời ơi! Có mà Tôn Ngộ Không cũng chịu. Sức mấy... Rồi Rõng Xanh không cười nữa:

- Mà giỡn chút cho vui, chứ cái tên ấy đâu còn nữa!

Mẫn giật giọng:

- Không còn nữa?

- Đêm vừa rồi, thừa lúc lính gác ngủ gật và cửa khóa không kỹ, tên đó đã lẻn ra. Tổ tuần tra của ta bắt gặp, đuổi theo không được, đã bắn chết liền.

Mẫn ngồi lặng đi hồi lâu. Rõng Xanh hỏi:

- Tổ trưởng, vậy công việc của chúng ta giờ ra sao? Tổ trưởng báo cáo lên cấp trên chưa? Trên đã cho lệnh phối hợp chưa?

- Chưa! Chưa có gì hết! Chúng ta vẫn phải tiếp tục công việc của chúng ta...

- Cũng được thôi. Võ Sĩ đang đi xác minh phải không tổ trưởng?

- Đúng vậy! Hắn bắt đầu "tăng tốc"...

- Còn đây, tôi đã có danh sách những "vị" nghiện cà phê có hạng, vẫn thường lui tới "Tuổi Mộng" trước và sau xuân 1975 đây.

Mẫn mừng rỡ đỡ lấy tờ giấy từ tay Rõng Xanh. Hai cái tên ở đầu bảng ngay lập tức đập mạnh vào mắt anh: Huỳnh Bá và Ba Tín.

Trong khi đó, tại một nhà nghỉ mát và an dưỡng nội bộ của công ty du lịch thành phố Hồ Chí Minh trên một bờ biển miền Trung, Nguyễn Nguyên đang sống trong tình thân yêu nồng hậu của các bác, các cô, các chú, các anh, các chị. Vì cô là khách mời của Ban giám đốc công ty đã dành, hơn thế nữa cô là một mầm non nghệ thuật đang được hâm mộ. Nguyễn Nguyên tưởng như đang sống trong mơ. Cô hoàn toàn sung sướng. Thêm nữa, không ngờ, ở nhà nghỉ mát và an dưỡng

này cô đã gặp lại được thím Hai Hòa, bà hộ lý đã từng chوام sóc cô tận tình khi cô còn là Út Bơ với thương tích khá nặng sau vụ tai nạn xe hơi bi thảm đầu năm 1977. Thím cho cô biết thím đã chuyển sang phục vụ ở đây được ít lâu. Tình cảm ấp áp của thím như của một bà mẹ đã làm cho Nguyên Nguyên càng thêm sung sướng, và tin cậy. Trạng thái tinh thần của cô dần dần được ổn định, không còn luôn luôn sợ hãi và buồn rầu, lo lắng khó hiểu như khi còn ở thành phố nữa. Nguyên Nguyên đã vui hơn, nhiều khi như một đứa trẻ. Dường như ngày nào Nguyên Nguyên cũng được gặp thím Hai Hòa một hai lần. Hai thím cháu thường cùng ôn lại những kỷ niệm cũ và cùng bàn về tương lai... Bao giờ cũng vậy, Nguyên Nguyên đều tìm thấy ở thím những lời khuyên thật ân cần và sâu sắc. Cũng vì vậy dường như Nguyên Nguyên không có điều gì thầm kín để giấu thím nữa.

Một buổi chiều hai thím cháu lúc cùng nhau đi dạo trên con đường ven biển. Thím chợt hỏi:

- Này, hình như hôm mới tới đây con có điều gì buồn phiền và lo lắng lắm thì phải?

Nguyên Nguyên hỏi lại:

- Sao thím biết?

- Nhìn con, thím thấy vậy.

Nguyên khoác tay, đi nép thêm vào bên thím. Cô nói nhỏ như thì thầm:

- Đúng! Đúng vậy thím à, khi đó... con đang rất sợ...

- Sao vậy con. Có điều chi mà con phải sợ?

- Thím ơi, thím... không hiểu được đâu! Chuyện dài lắm.

- Con có thể nói thím nghe được không? Nếu không tiện

thì thôi, thím cũng chẳng dám xía vô chuyện của con làm chi.

- Không! Không, thím ơi, con sẽ nói thím nghe chứ. Nhưng đúng là chuyện dài, dài lắm. Con sẽ nói tới cái chuyện gần đây thôi...

- Con có sợ nữa không?

- ... Hết rồi, thím, ở đây con hết sợ rồi. Xa thành phố, lại sống giữa sự đùm bọc của bao nhiêu cô bác, lại luôn luôn có thím ở cạnh, con hết sợ rồi...

- Nhưng sau đây, trở lại thành phố, con lại sợ?

- Có thể! Có thể lắm thím ơi! Con đang tính chuyện bỏ thành phố này...

- Con định đi đâu?

- Không biết nữa! Miễn là đi thật xa, thật khuất. Con cứ ước gì con có người thân ở ngoài Bắc cho con ra với...

- Nếu con muốn. thím có bà con ngoài Bắc...

- Thiệt hả thím? Ôi, nếu vậy hay quá, hay quá thím ơi!

- Vậy con đừng sợ, có gì mà con phải sợ nào? Ai làm gì được con? Kẻ nào có thể làm hại con nào?

Nguyên Nguyên bỗng như bật khóc. Cô run rẩy, nghẹn ngào:

- Nhưng thím ơi, chẳng phải kẻ nào hết, mà... trước tiên chính là... là... là ta!

- Là ai?

- Là... bên công an!

- Ủa! Mèng đéc ơi! Sao lại kỳ quá vậy? Hay là con lầm?

- Thím ơi, không, không hề lầm? Để con kể thím nghe:

Vừa qua con cùng đội đi biểu diễn một đợt ở các huyện trở về. Con bỗng thấy một lá thư của ai đó gửi cho con, ném qua khe cửa vào phòng. Con mở ra, bỗng rùng mình. Đó là thư của một người giấu tên nhưng tự nhận là rất hâm mộ con, do đó muốn cứu con khỏi sự hiểm nghèo! Người đó mật báo cho con biết: Con đang bị nghi ngờ về chính trị. Họ cho là con có liên quan mật thiết tới một người chủ quán cà phê ở thành phố trước đây, mà người đó là gián điệp của Mỹ - ngụy...

- Ôi! Lạy Chúa tôi! Đến thế kia ư? Lẽ nào? Lẽ nào... lại có chuyện như vậy được nhỉ? Thím Hai Hòa có vẻ sững sốt.

- Và cũng người đó, ở trong thư – Nguyên Nguyên tiếp, giọng cô càng nhỏ đi – trong thư người đó báo trước, công an sẽ cử người tới tìm con để dò la rồi sau đó sẽ bắt con để tra tấn, xét hỏi. Vậy khuyên con phải thận trọng, đề phòng...

- Ôi! Thiệt vậy sao?

- Thiệt vậy, con vừa đọc xong lá thư đó tối hôm trước thì sáng hôm sau quả nhiên đã có người đến tìm con. Một người mặc giả quân đội, nói là viết sử nhưng con hiểu ngay: đó là một công an viên trá hình. Con không chịu ra tiếp. Nhưng vì bà phó giám đốc cứ bắt buộc con phải ra. Và đúng như vậy, họ muốn dò la con...

Thím Hai Hòa quàng tay ôm lấy ngang lưng Nguyên Nguyên kéo cô sát vào với thím hơn, dường như để truyền cho cô sức sống và nghị lực, kể cả sự an ủi và bao bọc:

- Thế là thím hiểu rồi! Thím hiểu rồi đó! Nhưng đã chắc đâu người đó là công an? Và thím nghĩ: con đâu có liên quan tới gián điệp!

- Thật vậy, thím ơi, con đâu có biết ai là gián điệp! Con chỉ thấy ai cũng là người ngay cả. Oan con quá, và con cũng sợ quá thím ơi!

Nguyên Nguyên bật khóc. Thím Hai không muốn hỏi thêm nữa. Cô gái đã quá xúc động, tim mạch và thần kinh có thể lại có vấn đề. Thím phải dìu Nguyên Nguyên trở lại nhà nghỉ.

Ngày hôm sau, khi Nguyên Nguyên còn đang nằm nghỉ, thím Hai Hòa chợt đẩy cửa bước vào, vui vẻ:

- Nguyên Nguyên! Con có khách nè!

Nguyên Nguyên ngơ ngác ngồi dậy. Vừa lúc đó hai người bước vào: một nam và một nữ, tuổi trạc trên bốn mươi.

- Ôi! Cô chú Hùng Tâm!

Nguyên Nguyên bật tung vội xuống khỏi giường, chạy ra ôm chầm lấy vợ chồng nhạc sĩ ân nhân của mình.

Hùng Tâm tươi cười kéo ghế ngồi, trong khi đó chị Oanh vợ anh vẫn còn ôm mãi lấy Nguyên Nguyên.

- Cô chú ra đây nghỉ mát, ở khách sạn kế bên. Không ngờ được tin cháu cũng đang nghỉ ở đây, cô chú vội sang.

- Ôi, cháu sung sướng quá!

- Cô chú vừa đi dự một hội nghị mừng công của bên quân đội họ mời. Ồ, chụp được rất nhiều hình đẹp lắm. Nguyên Nguyên ơi! Có một số đồng chí quen biết và cả một số cán bộ hâm mộ âm nhạc đã tặng hình cho cô chú để kỷ niệm.

*
* *

Mắc ở nán lại thêm một ngày nữa, rồi mới quay trở về thành phố Hồ Chí Minh. Trước khi ra bến xe khách, Mẫn lại tạt qua nhà Thùy Dương để chào cô.

- Anh Ba! Giá anh tới sớm một chút thì gặp cả anh Lê Vi. Anh vừa ở đây về!

Mẫn vừa vào nhà, Thùy Dương đã nói ngay:

- Anh Lê Vi lại tới về chuyện mà hôm nọ, em đã nói với anh.

Mẫn gật đầu, anh hỏi lại cố tỏ ra vui vẻ:

- Và mọi việc đã... ổn thỏa, xong xuôi cả chứ?

Thùy Dương lắc đầu, thở dài:

- Không! Đâu có xong được!

- Sao vậy? Vì... việc của anh Lê Vi chưa được giải quyết sao?

- Không đâu! Điều quan trọng là em vẫn chưa hề thấy mình có một xúc động thật riêng biệt nào với anh. Có vậy thôi! Em cũng không hiểu sao nữa. Chỉ biết đó là một sự thật. Sự thật ấy là em... chưa hề bao giờ yêu anh, và ngay cả bây giờ cũng vậy, mặc dầu em biết anh rất tốt, rất yêu em, yêu đến say mê, đau khổ như em đã nói...

Mẫn bắt gặp một niềm vui ích kỷ và tầm thường chợt lóe lên trong lòng mình. Anh cảm thấy xấu hổ vì ý nghĩ ấy. Anh thành thật cất tiếng khuyên Thùy Dương không nên từ chối vội vã như vậy. Thùy Dương ngồi nghe anh, chỉ thở dài.

Để cho Thùy Dương vui hơn, Mẫn chuyển sang nói những chuyện khác. Anh nhắc tới Nguyên Nguyên. Quả nhiên Thùy Dương sốt sắng hỏi liền:

- Vậy bây giờ nhỏ ấy đã đi nghỉ mát về chưa anh?

Mẫn cho cô biết: Nguyên Nguyên đã trở về thành phố Hồ Chí Minh ít bữa, rồi lại đi liền. Nhưng lần này không phải là đi biểu diễn, mà được ra Bắc để theo học ở Nhạc viện Hà Nội.

- Ôi, hay quá! Tuyệt quá! Nhưng mà sao Nguyên Nguyên lại không học ở Nhạc viện thành phố có tiện không, anh?

- Cũng không rõ – Mẫn lắc đầu. Nhưng nghe đâu Nguyên Nguyên thích được ra Bắc. Nguyên Nguyên chưa bao giờ được biết Hà Nội...

Hồi lâu sau, Mẫn ra về. Anh nói với Thùy Dương từ nay anh sẽ còn bận hơn nhiều, vì công việc viết sử đang đi vào giai đoạn dứt điểm về đề cương, để rồi sẽ chuyển sang viết chính thức. Do đó Mẫn sẽ còn lâu lâu nữa mới có thể quay trở lại đây. Xin thông cảm. Thùy Dương không dấu được nỗi buồn:

- Có phải... anh Ba muốn khỏi gây trở ngại cho em không?

Mẫn nói không phải vậy.

Khi quay về, anh đi ngang qua một nghĩa trang nhỏ ở ngoại ô. Ngô Đạt được chôn cất ở đây. Heo hút và lạnh lẽo quá. Tự nhiên anh thấy lòng mình buồn rười rượi. Ngô Đạt nằm đó. Anh là ai? Mẫn nào có biết. Nhưng tại sao anh lại chết nhỉ? Vì hoảng sợ quá mà anh phải tìm cái chết để trốn chạy? Hay vì chán nản, thất vọng mà anh đã phải bỏ ra đi một cách đau đớn thế? Dù trong trường hợp nào cái chết của anh cũng vẫn là bi thảm. Nó cũng là một lời nhắc nhở, cảnh cáo đối với rất nhiều người còn sống, kể cả với Mẫn, trong việc đối xử với con người.

Cúi đầu đi chậm chạp, Mẫn suy nghĩ mãi về công việc của mình. Đường như lúc này anh càng cảm thấy nó nghiêm ngặt biết bao. Đó là công việc có liên quan, có tác động trực tiếp và nếu không muốn nói là cực kỳ hệ trọng tới số phận, thậm chí tới cả sinh mạng của từng con người. Mà mỗi con người đâu có phải chỉ là một con số vô trí! "Mỗi con người là một tiểu vũ trụ" – Ai đã nói thế nhỉ? Mỗi con người là cả một thế giới, đúng như vậy cả về vật chất lẫn tinh thần...

Tiếp tục cất bước, anh lại cố nghĩ tới Thùy Dương để cho đầu óc mình được trở lại thoáng đãng hơn.

Mẫn về tới thành phố Hồ Chí Minh vào buổi trưa thì buổi

chiều Võ Trần cũng lật đật trở về. Anh chàng đã gày nhằng nay qua những ngày đi thẩm tra trở về càng gày rốc, cái cổ cò càng dài ngoẵng với cục yết hầu như lồi ra tựa một quả táo.

Thấy cái ba lô của Võ Trần lép xẹp. Mẫn hỏi:

- Quần áo đâu cả, hay để quên ở các địa phương?

Võ Trần lắc đầu:

- Bán hết trơn hết trọi rồi!

Mẫn tròn mắt:

- Sao vậy? Hết tiền hả?

- Còn gì nữa! Đi cùng khắp. Tiền nào cho xuể. Công tác phí là cái gì? Trợ cấp đâu có! Tôi còn phải bán cả chiếc đồng hồ nữa kia.

Mẫn không khỏi thở dài.

Võ Trần đã tìm đường về quê quán của ông Ba Tín trước vì muốn trong cùng một thời gian Mẫn và Võ Trần sẽ cùng tìm hiểu về một người. Quê gốc ông Ba ở một tỉnh Cực Nam Trung Bộ. Sau gần một ngày đường, lúc đáp xe đò, khi lội bộ, khá vất vả, Võ Trần đã tìm được đến cái làng xa xôi hẻo lánh của ông. Võ Trần đã mừng tượng trước cảnh xóm ấp vùng này, nhưng tới nơi anh vẫn gần như ngỡ ngàng trước một vùng chiến tranh đã tàn phá rất nặng. Hòa bình đã hơn 5 năm, mà cây cối vườn tược vẫn chưa được phục hồi đầy đủ, dấu vết tàn phá của đạn bom vẫn còn khá rõ. Dân cư thưa thớt. Chính quyền mới do những người trẻ tuổi, hầu hết là mới lớn; đang gánh vác. Họ hoàn toàn không biết Lê Xuân Tín là ai. Từ sau giải phóng chưa thấy ông trở về thăm làng quê. Họ chỉ được nghe nói lảng máng đó là con ông bà Lê Xuân Uy.

Võ Trần đã cố tìm gặp được thêm mấy người nữa, đó là mấy cụ già trên dưới 80 tuổi vẫn còn sống. Các cụ xác nhận là làng này có ông bà Lê Xuân Uy, vốn là tá điền rất nghèo và khổ. Cũng xác nhận anh Tín là con ông bà này, và cũng đúng là hồi 1949, anh đã được đưa ra chiến khu để vào bộ đội, và từ đó đi biệt. Gần đây mới được nghe phong thanh: đâu như ông Tín làm cán bộ khá to gì đó. Nhưng vẫn chưa thấy về chơi lần nào...

Tất cả chỉ có thế. Tóm lại, quê hương ông đã cung cấp cho Võ Trần những tài liệu không hơn gì những điều mà chính ông Ba đã viết trong lý lịch của mình: thành phần cố nông – bản thân lao động, 1949 được đưa ra vùng kháng chiến, vào bộ đội miền Tây, sau chuyển miền Đông...

Tuy nhiên, Võ Trần vẫn cảm thấy mình phải tiếp tục lần mò nữa. Vì tất cả những gì đã được xác minh, dù có “sáng như ban ngày”, nhưng vẫn mới chỉ là những năm đầu của cuộc kháng chiến. Còn về sau? Đúng vậy, còn cả một thời kỳ dài về sau. Còn biết bao nhiêu chuyện. Mà cái đoạn bị tù, rồi ra tù thế nào? Đoạn này đã được phát hiện và chỉ ra là chưa được rõ ràng và tỉ mỉ. Vậy phải đi tiếp. Võ Trần, sau một đêm suy nghĩ, đã quyết định chấm dứt việc lang thang ở xã ấp mà anh thấy không còn ích lợi gì nữa. Anh chuyển nhanh sang bước hai của kế hoạch “*kiếm tìm*” – cái kế hoạch nhỏ nằm trong “*Chương trình Anh Đào 1*”. Anh đã sục vào các trại tập trung sĩ quan quân đội Sài Gòn cũ đang học tập và cải tạo.

Ở đây cũng như ở xã, những đồng chí có thẩm quyền đã tạo cho Võ Trần mọi sự thuận lợi. Anh đã gặp được một số sĩ quan Sài Gòn cũ có mặt tại đây có liên quan tới nhà tù Côn Đảo và nhà giam Chí Hòa trong hai năm 1958 – 1959 là hai năm Lê Xuân Tín bị tù đây. Nhưng, chỉ có một hai người nhận ra Lê Xuân Tín. Họ xác nhận đây đúng là một “cán binh cộng sản” đã bị kết án tù và bị đày ra Côn Đảo. Người cán binh này cho tới nay vẫn còn để đọng lại trong trí nhớ nhỏ một đặc điểm: hiền lành và rất khỏe. Chỉ có vậy thôi. Không

một ai nhớ được gì hơn.

Không nản lòng, Võ Trần quay trở về thành phố, xin gặp ban tổ chức thành ủy, ban dân chính ủy ban. Anh đã tìm được một người, đúng là chỉ còn có một người cũng bị tù ở Côn Đảo trong hai năm 1958 – 1959 nghĩa là cùng một thời gian với ông Ba. Còn những người khác thì hoặc tù trước, hoặc tù sau và số đông đã chết, hoặc vì bệnh hoặc vì địch thủ tiêu...

Đó là cụ Phan Minh Trường đã 70 tuổi về nghỉ từ lâu. Tuổi đã khá cao và tuy sức đã kém nhưng trí nhớ cụ còn khá tốt. Cụ đã nhận ra tấm ảnh mà Võ Trần đưa cụ coi đúng là Lê Xuân Tín, cán bộ của ta bị tù ở Côn Đảo cùng thời với cụ. Có điều là Tín được mãn hạn trước cụ một vài tháng và thời kỳ ở Côn Đảo ông Tín ở lao 1 còn cụ ở lao 2. Cụ xác nhận Tín rất hiền lành và rất khỏe. Cụ cũng cho Võ Trần biết cụ không nghe thấy điều tiếng gì về Ba Tín, mặc dù ông Ba được tên Cò Sinh nhiều buổi, có khi liên tục hàng tháng bắt về nhà nó làm vườn và phục dịch. Theo lời cụ, đó là tình hình khá phổ biến ở đảo, bọn cai ngục vẫn thường lợi dụng anh em tù trẻ, khỏe, bắt về làm công không. Vì thế không phải chỉ có ông Tín mà rất nhiều anh em tù trẻ khác cũng bị bọn cai ngục lợi dụng như vậy. Theo cụ, nếu có “chuyện” gì thì chết ngay với anh chị em trong tù rồi. Chi bộ nhà tù có “tai mắt” ở khắp nơi. Cụ vẫn còn nhớ khi ra tù, ông Tín còn gặp chào cụ và khoe là chi bộ đã cấp chứng nhận bí mật cho mình về tiếp tục sinh hoạt Đảng...

Cũng không có gì mới. Võ Trần đã khá tiếc công lao lặn lội đi tìm cụ. Tuy nhiên, lúc chia tay cụ đã nói thêm một điều mà hẩn cụ cho là thường tình, hoặc không có ý nghĩa gì hết. Cụ cho biết: hai tháng sau khi ông Tín rời Côn Đảo, đến lượt cụ cũng mãn hạn và được đưa về Sài Gòn. Ở đó cụ bị tạm giam ở Chí Hòa một tuần. Mọi tù nhân khác cũng thế. Trong một tuần đó, một số tên quan chức của Tòa án ngụy đến hỏi lại một cách chiếu lệ - rằng còn dám chống đối chánh quyền nữa không?... Tất nhiên ai ai cũng phải đáp là không. Sau

đó, làm tờ cam đoan, rồi làm thủ tục giấy tờ phóng thích. Tất cả chỉ trong vòng độ hai tuần. Nhưng dịp đó, một tên lính gác đã bảo cụ: cụ được làm giấy đúng thời hạn thế là may. Còn có người đã phải kéo dài tới một vài tháng. Hỏi là ai, tên lính gác nói đó là ông Tín. Cụ tỏ ra rất ái ngại cho anh bạn trẻ ấy...

Võ Trần lại đi tìm hồ sơ nhân sự cụ của bộ máy ngục quân ngục quyền ở Sài Gòn. Cuối cùng, anh đã tìm được một người hạ sĩ làm ở văn phòng khám Chí Hòa trong những năm đó. Người này giải ngũ từ 1961, bây giờ trên 60 tuổi, cả gia đình cùng làm nghề dệt vải đã mấy chục năm tại ngã tư Bảy Hiền. Vì chỉ là một hạ sĩ văn phòng và giải ngũ từ lâu, người này không phải đi học tập cải tạo. Tuy nhiên, khi Võ Trần đột ngột tới và hỏi lại chuyện cũ thời Chí Hòa, người đó không khỏi hoảng hốt...

Sau khi gặp người hạ sĩ này Võ Trần quay trở về, đọc kỹ lại bản tự chuyện của ông Ba. Bản tự chuyện viết: "... Từ nhà tù Côn Đảo, bọn địch đưa tôi về Sài Gòn một tuần, làm thủ tục rồi trả lại tự do cho tôi. Tôi xin trở về quê cũ tạm nấu mình để bọn địch khỏi nghi ngờ, đồng thời đi tìm lại liên lạc với Đảng. Nhưng không tìm được. Vùng quê tôi đã thành vùng trắng vì địch càn quét, o ép vô cùng ác liệt. Tôi phải bật đi. Tôi tìm đến thành phố..."

Võ Trần báo cáo xong mọi chuyện, Mẫn rất mừng:

- Được lắm! Võ Sĩ ạ, vậy theo anh liệu có điều gì đáng chú ý không?

- Có! Ít nhất cũng đã có một câu hỏi nổi lên: Ba Tín "bị" lưu lại khám Chí Hòa khá lâu như vậy để làm gì? Và tại sao?

- Cho phép tôi thử phản đề lại nhé! Lâu hay chóng cũng chưa có thể coi là một điều gì bất bình thường. Vì lẽ Ba Tín đã gặp phải tên quan liêu nào đó, vợ hăn ốm, con hăn sài, không làm ngày được mọi thủ tục: cho xuất ngục như mọi

trường hợp khác, thì sao? Như vậy vấn đề anh đặt ra chưa thật vững.

- Rồi! Nhưng vẫn câu hỏi nữa: vì sao trong giấy xuất ngục khai là xin về quê cũ làm ăn, lại đi Z? Làm gì? Ý đồ gì?

- Chính người lính văn phòng ngục đã trả lời một phần rồi đó: có thể ông ta có bạn thân ở Z nên đi Z trước. Sau đó ông mới về quê có sao đâu?

- Rồi! Câu hỏi thứ ba: ra khỏi khám Chí Hòa, Ba Tín đi Z ngay, theo lời người lính văn phòng khai. Vậy sao trong tự chuyện lại viết: về quê một thời gian rồi mới đi Z? Vậy vì sao có sự mâu thuẫn giữa sự thực và lời khai này?

- Có thể có sự nhầm lẫn, nhớ sai nào đó. Và dù cho ông Ba có khai sai một chút về thời gian, xét cho cùng cũng chưa có một ý nghĩa gì lớn, đáng phải lưu ý. Tôi nghĩ như vậy.

Đến lúc này, Võ Trần có vẻ không chịu nổi nữa, mặt anh đỏ lên:

- Sao lại không phải lưu ý? Chính anh chứ không phải ai khác đã luôn nhắc tôi phải lưu ý tới tất cả những gì không rõ ràng và mâu thuẫn.

Mẫn mím cười, tiếp tục cuộc “đấu lý”:

- Đừng có gắt tôi vậy, bạn ơi! Nếu ông Ba cứ viết thẳng là từ Chí Hòa đi Z luôn, cũng chẳng có hại gì cho ông. Ngược lại, ông viết: đã về quê một thời gian rồi mới đi Z thật ra cũng không có lợi gì cho ông, giả dụ như có chuyện khuất tất.

- Sao không? – Võ Trần tức thực sự rồi – Khai vậy mới là hợp lý. Vì không có anh cán bộ nào lại ngốc đến nỗi ở tù ra lại chạy thẳng đi nơi xa lạ khác để tìm liên lạc. Định nó sẽ chộp được ngay tức thì, khi nó kiểm tra ở địa phương không

thấy anh về trình diện. Nó biết ngay anh lại đi hoạt động. Mà vừa ở tù ra có tài thánh mới bắt liên lạc được ngay với Đảng. Anh còn đang lớ ngớ, dù có chui lủi ở đâu rồi cũng sớm bị tóm lại thôi. Vậy khai thế này mới là khôn, kín đáo, vì nó hoàn toàn hợp lý. Vụng dại mà khai thật là "ở tù ra, tôi đi thẳng tới Z, để tìm liên lạc với cách mạng", thì những người chỉ cần trình độ như tôi, cũng sẽ phải đặt câu hỏi: "Vậy thằng địch không biết tí gì về anh sao? Thằng địch để yên cho anh "chạy" ngay tới Z để hoạt động hợp pháp sao? Tại nó đâu có quá ngờ nghệch đến thế!".

Tới lúc đó Mẫn đứng dậy. Anh chìa tay ra bắt tay Võ Trần và siết chặt, tươi cười:

- Cũng có thể là tôi "thua" bạn rồi đấy! Xin tạm ngừng tranh luận và đề nghị anh lao tiếp vào kho tài liệu nữa đi! Anh cần vào đấy chục lần, trăm lần nữa. Xin anh chú ý hơn nữa tới cả khu vực tài liệu Mỹ cho tôi.

- Anh chưa cần trở lại ngay Đoàn 123 sao? Cả tôi nữa.

- Rất cần, nhưng còn muốn đợi Út Bơ chút nữa xem có tín hiệu gì không?

- Vậy tôi có nên bắt tay vào Phan Kim Hoàng nữa không?

- Anh cứ làm theo đúng kế hoạch, mặc dầu tôi bắt đầu nghĩ rằng: bây giờ thì dường như chúng ta đã có một định hướng...

Sáng hôm sau, khi Võ Trần sửa soạn để lại tới các kho lưu trữ thì chuông réo vang. Mẫn nháy tới máy điện thoại. Gương mặt anh đang chăm chú thoát như sáng bừng, nở giãi ra: "Vâng! Vâng! Tôi hiểu rồi! Rất cảm ơn chú Sáu! Rất cảm ơn!".

Một sự mừng rỡ ít thấy và có lẽ chưa thấy ở Mẫn.

- Có tin về Út Bơ phải không? – Võ Trần hồi hộp hỏi.

- Đúng! Hay quá Võ Sĩ ơi! Tôi phải đi ngay đây. Tôi phải đi bãi biển nghỉ mát đây. Ông chờ tôi nhé! Tôi cố gắng chỉ đi trong vòng ba ngày. Nếu trễ, tôi sẽ điện báo ngay, chúc ở nhà thắng lợi!

Một ngày rỗng rã. Hai ngày rỗng rã. Võ Trần lại gần như mờ cả mắt. Lần này, theo ý Mẫn, anh kiên quyết tập trung vào khu vực tài liệu Mỹ. Nhưng khu vực này cũng hết sức đồ sộ, phức tạp. Anh tập trung trước hết vào những gì có liên quan tới kế hoạch tình báo hậu chiến, một kế hoạch rất to lớn của Mỹ đã được phác ra từ 1965, những được thực sự triển khai từ đầu 1969 có nghĩa là sau tết Mậu Thân. Chúng đã cho một số sĩ quan an ninh tình báo nguy giả vờ giải ngũ để xóa dần vết tích, cho một số tay chân giả chống tham nhũng, giả đối lập với chính quyền để gây uy tín trong xã hội. Chúng cũng đã thực hiện kế hoạch “hoàn lương” nghĩa là đưa tay chân về các vùng nông thôn để tổ chức các lưới tình báo, gián điệp rộng, đồng thời gấp rút tuyển chọn, đào tạo một lớp tình báo viên trẻ để làm ăn lâu dài và cuối cùng là chuẩn bị đưa người của CIA vào chính phủ Liên hiệp ba thành phần, mà chúng dự kiến là sẽ được thành lập khi có một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam.

Kế hoạch lớn nói trên nửa đầu thập kỷ 70, CIA đã thực hiện được một phần. Nhưng tới xuân 1975, trước tình hình phát triển quá nhanh, Mỹ đã phải điều chỉnh lại: gấp rút huấn luyện một số tay sai, di tản những tên đã lộ liễu ra nước ngoài để chỉ huy từ xa về, đồng thời cho một số tên ra giả vờ đầu thú để “leo trèo” dần: chọn một số chức sắc tôn giáo có uy tín để hoạt động cho CIA, cho đi điều tra lại rừng, biển, biên giới để chuẩn bị và tiến hành lập mật khu; giúp Phun-rô và một số Công giáo phản động và Hòa Hảo phản động tổ chức mai phục lực lượng...

Những tài liệu thu được còn cho biết rõ hơn nữa: kế hoạch hậu chiến của Mỹ có đặc điểm là ngay từ sau Mậu Thân, Mỹ đã chú trọng tổ chức nội tuyển từ cấp huyện trở lên, và

chúng thường dùng người bị bắt. Sau khi đã tuyển mộ, huấn luyện thì thả về theo đường công khai, hoặc cho giả vờ trốn thoát, hoặc qua đường trao trả.

Những nhân viên đã tuyển mộ và huấn luyện được tung trở về hàng ngũ cách mạng là nhằm phục vụ cả trước mắt lẫn lâu dài. Các nhân viên này sẽ kết hợp với các lực lượng thân Mỹ hoặc chịu ảnh hưởng Mỹ. Chúng hy vọng sẽ chiếm được đa số trong thành phần chính phủ liên hiệp (nếu thành lập được). Và như vậy mục tiêu đề ra là không để Nam Việt Nam rơi và tay "Cộng sản" chắc chắn sẽ thực hiện được.

Đó là kế hoạch và mục tiêu lớn. Đi vào cụ thể, công việc này đã được thực hiện bằng rất nhiều kế hoạch nhỏ tinh vi, lắt léo. Có kế hoạch kéo người ra. Có kế hoạch "đánh" người vào. Và có cả kế hoạch "kết hợp" hoặc "hỗn hợp".

Bên cạnh những kế hoạch to lớn ấy là biết bao nhiêu hồ sơ nhân sự, báo cáo, khẩu cung, trắc nghiệm... xem tới đâu, giật mình tới đó. Giấy tờ đủ loại: đánh máy, viết tay, tốc ký, mã số... Ảnh chụp cũng không ít. Có những tấm ảnh cầm lấy mà Võ Trần cứ bàng hoàng muốn ngã ngửa, vì đã nhận được ra đó là ai hoặc những ai...

Tuy vậy, những gì mà anh muốn tìm thì vẫn chưa thấy.

Qua ngày thứ ba, Võ Trần đã mệt mỏi hết sức. Trong tòa nhà kiên cố, kín như bưng, dù có máy lạnh vẫn thấy ngột ngạt khó thở. Để cho đỡ căng đầu óc, Võ Trần lật lên xem một tập tài liệu về y tế của Mỹ trong đó có những bản kết quả của một thứ trắc nghiệm tình báo viên, mà tại Mỹ gọi là "*Trắc nghiệm thành thực*". Hầu hết các điệp viên sau khi được xem xét, thử thách tỉ mỉ về nhiều mặt cuối cùng đều phải trải qua cuộc "*Trắc nghiệm thành thực*" rồi mới được chính thức tuyển dụng. Khâu trắc nghiệm này do y tế và quan chức CIA Mỹ trực tiếp tiến hành bằng một chiếc máy gọi là POLY-GRAPH, máy điện tử hết sức tinh vi và hiện đại, đặt vừa gọn trong một chiếc va-li nhỏ xách tay. Trên mặt

máy có một số nút vặn và một mặt kính cỡ 8 x 12 cm. Dưới tấm kính đó là ba chiếc kim có mực màu; dưới các kim là một cuộn băng giấy rộng cỡ 10 cm. Ba kim đó là kim đo nhịp thở, kim đo nhịp tim, và kim đo lượng mồ hôi ở đầu ngón tay. Ngoài ra, máy còn có một ống cao su xoắn dài. Để tiến hành thử nghiệm trước hết người được tuyển mộ phải vào ngồi trên một chiếc ghế bên cạnh máy và quấn vòi cao su vào quanh ngực. Sau đó, trong khi máy chạy, người đó phải trả lời 20 câu hỏi từ dễ tới khó. Yêu cầu trả lời từ chậm tới nhanh, thậm chí rất nhanh.

Những câu hỏi đơn giản, ví dụ như: Anh bao nhiêu tuổi? Vợ anh tên gì? Bị bắt trận nào?... Những câu hỏi này phải trả lời thật nhanh, không cho thì giờ suy nghĩ.

Rồi đến những câu khó hơn. Đó là những câu đòi hỏi có trí nhớ tốt. Và cả những câu hỏi hóc búa đòi hỏi phải thông minh và phải có phản ứng rất nhanh – Rồi tới những câu hỏi thuộc về cách xử trí hoặc thái độ trước một số việc, để xem tính dữ hay tính lành, nhu nhược hay quyết đoán, mưu cơ hay tộc tuệch...

Mỹ hỏi và người trả lời đều qua phiên dịch – những phiên dịch viên cực giỏi.

Trong không ít bản trắc nghiệm ấy, ở phần kết luận ghi: "Trì, độn" – hoặc "xảo trá" – hoặc "Nhu nhược – hèn yếu". Nhưng cũng có nhiều bản có kết quả tốt: "Được" – "Rất thông minh" – "Trí nhớ rất bền" v.v...

Đột nhiên, trong đồng bộ bản trắc nghiệm ấy có một bản đã khá cũ, mang tên: *Lê Tín* và kết quả là "Được".

Võ Trần như vỗ lấy bản trắc nghiệm ấy.

Lê Tín là ai? Có phải Lê Xuân Tín không? Ôi đây rồi, đây rồi chăng? Võ Trần mừng đến mức muốn chạy bay ra ngoài, lồng đi tìm máy nói để gọi về ngay cho Mẫn. Nhưng sức nhớ Mẫn đã đi bờ biển miền Trung để gặp Nguyên Nguyên, anh đành ngồi lặng, cắn môi suy nghĩ hồi lâu.

Rồi nhào trở lại với đồng tài liệu, hồ sơ. Nhưng lần này anh chỉ sục, chỉ đào vào khu vực y tế. Và, cho đến gần phút chót giờ làm việc buổi sáng, anh đã tìm thấy “nó”! Võ Trần lại muốn nhảy tung lên, reo to lên cho hả cơn mừng. “Nó đây rồi! Một bản khám bệnh thông thường cũng có tên Lê Tín. Nhưng dù thông thường “nó” cũng vô cùng hệ trọng. Bởi trong đó có ghi khá đầy đủ chiều cao, vòng ngực, cân nặng, pi-nhê, áp huyết và cả nhóm máu. “Nó” sẽ bổ sung cho bản trắc nghiệm này.

Như bay trở về, không kịp thay áo quần ngoài, cũng không thiết gì tới bữa ăn trưa nữa, anh mở hòm sắt. Chỉ trong nháy mắt, tập hồ sơ của Lê Xuân Tín đã có ở trước mặt anh, bên cạnh đó là bản sao trắc nghiệm và tờ phiếu khám sức khỏe của nhân vật Lê Tín nào đó.

Võ Trần mở tập hồ sơ ra. Anh rút lấy tờ phiếu sức khỏe của Lê Xuân Tín. Bàn tay anh gần như run lên. Hơi thở anh nghẹn lại. Ôi, hồi hộp quá! Trong đời anh có lẽ chưa bao giờ lại mất bình tĩnh, lại hồi hộp đến mức này. Nào, thử so hai cái phiếu sức khỏe này xem sao! Thử xem các con số liệu có trùng hợp hay là không trùng hợp?

Hai mắt mở căng, trái tim anh như muốn xé toang lồng ngực để nhảy ra...

*
* *

Trong cùng thời gian này, ở bãi biển nọ thuộc miền Trung vào một buổi chiều gió như hát như reo trong các hàng dương. Nguyên Nguyên lại đi dạo. Cô cầm một nhánh hoa cỏ trên tay quay quay, mặt ngẩng cao sáng ngời hạnh phúc. Thím Hai Hòa vẫn luôn luôn ở bên cô.

Nhưng đây không phải là bãi biển sầm uất mà người ta đã đưa Nguyên Nguyên tới trước đây ít lâu. Cô mới được chuyển về đây chưa quá ba ngày, với một ý kín đáo: không để cho cái “người nào đó” có thể dễ dàng lần tìm được dấu vết của Nguyên Nguyên. Bãi tắm ở đây nhỏ hơn, du khách cũng ít hơn. Tuy vậy Nguyên Nguyên lại tỏ ra thích thú. Cô ưa sự yên tĩnh.

Má ơi (hôm nay cô đã xưng hô với thím Hai như vậy) thời hạn nghỉ của con sắp hết rồi má. Chắc con sắp phải về thành phố!

Thím Hai âu yếm:

- Con khỏi lo! Các chú ở đây đã điện về Nhà văn hóa quận xin phép cho con nghỉ thêm, cho khỏe hẳn. Mà nè, ngày mai sẽ có một chú ở thành phố ra đây...

- Chú nào vậy má?

- Không nói trước. Để dành cho con sự bất ngờ. Chú sẽ là khách của con nữa nghe!

- Khách của con?

- Ủa! Con đã gặp chú một lần rồi đó.

Nguyên Nguyên ngờ ngợ:

- Má nói chi? Có phải chú mà con đã gặp ở Nhà văn hóa quận hồi nọ?

Thím Hai cười:

- Chưa rõ. Nhưng nếu là chú, con có tiếp chú như hồi đó không?

Nguyên Nguyên nũng nịu, ngả đầu vào vai thím:

- Thế thì con... mắc cỡ lắm, má ơi! Chú sẽ cười, sẽ phê bình con mất. Con sẽ trốn thôi! Trốn biệt thôi à!

Thím Hai củng nhẹ vào trán Nguyên Nguyên:

- Mồ tổ mi! Mi có trốn đằng trời. Chú sẽ xịch tay mi, xịch cả má, xịch tay tuốt tuồn tuột cả cái nhà an dưỡng này, cả toàn dân trên cái bãi biển này cho mi coi! Nào có ngán không hả?

Cả hai má con cùng cười giòn giã. Rồi ôm cô choàng lấy ngang lưng thím, thì thào:

- Nhưng mà, con đã kể hết cho má và các chú các bác có trách nhiệm ở đây nghe rồi mà!

- Đúng vậy. Nhưng chú ấy vẫn muốn nghe trực tiếp và chú cũng có

thể sẽ hỏi thêm con một vài điều chi nữa chẳng?

Thật vậy, Nguyên Nguyên đã kể lại khá nhiều điều cho má Hai nghe. Sau khi đã ổn định lại tinh thần, nhất là khi thấy cả vợ chồng thạc sĩ Hùng Tâm cũng có mặt ở bên, Nguyên Nguyên đã hoàn toàn tin cậy và yên tâm với cái tập thể này. Cô đã hiểu được cô đang sống ở đâu và trong sự bao bọc của những ai. Cô đã không còn lo ngại bị nhận xét không đúng, thậm chí bị kết tội oan uổng. Bây giờ cô đã hiểu: cô được hoàn toàn tin cậy, hoàn toàn là người cùng một nhà...

Nguyên Nguyên đã nhớ lại được rằng gia đình cô hình như ở vùng Củ Chi. Cha mẹ bị bom đạn đã chết hết. Hồi đó, Nguyên Nguyên còn rất thơ ấu. Cô bám theo một số người lớn chạy quần quanh mãi rồi ra tới Sài Gòn. Những người kia thất tán hết. Cô bé bơ vơ. Cô được đưa vào một nhà tế bần nuôi trẻ mồ côi. Năm lên chín tức là năm 1971 cô được vợ chồng chủ quán Tuổi Mộng đến xin về, thực chất là để phục dịch, hầu hạ trong tiệm cà phê của họ. Cô đã phải làm lụng hết sức vất vả. Nhưng cho qua tất cả những chuyện ấy, cô chỉ nói lại những gì khác lạ. Ấy là tháng nào họ cũng về Sài Gòn, nói là về cất hàng lên bán. Nhưng có một lần trong túi đồ cô đã tình cờ thấy có một cuộn giấy gì nho nhỏ, gói kín. Tò mò, giở ra xem thấy toàn là bản đồ vẽ tay... Từ đó trí tò mò của cô bé luôn luôn bị kích thích mỗi khi họ thu xếp hành lý để về Sài Gòn. Trí tò mò của cô bé còn bị kích thích thêm nữa khi thi thoảng lại thấy một người đàn ông lạ mặt từ Sài Gòn lên chơi, mà mỗi lần người này lên đều rủ chủ tiệm vào rừng, có buổi khá muộn mới về... Và số khách uống cà phê ở đây có một ông rất quen mặt. Ông này thường chỉ tới vào các buổi tối. Có những tối mưa, ông cũng tới. Họ thường nói chuyện rì rầm rất khuya.

Cho tới ngày Quân Giải phóng sắp đánh tới, các sở Mỹ, và thám báo Mỹ rục rịch rút đi, dân chúng trong thành phố đều nôn nao, nhiều người đã kéo nhau chạy về Sài Gòn, thì vợ chồng quán Tuổi Mộng cũng cuống lên, thúc nhau chuẩn bị chạy. Nhưng rồi lại thấy người ở dưới Sài Gòn lên. Họ nói

chuyện riêng với nhau có vẻ bí mật và căng thẳng lắm. Từ buổi đó không thấy vợ chồng họ nói tới chuyện chạy nữa. Một đêm, vẫn còn nhớ, Út Bơ đang ngủ say dưới bếp, bỗng thức giấc nghe thấy tiếng rì rầm nói chuyện. Út Bơ lắng tai, nhưng họ nói rất nhỏ, vả lại ở phòng ngủ phía ngoài nên không nghe rõ điều gì. Tuy nhiên vẫn nhận ra đó là tiếng của hai người đàn ông, chứ không phải là hai vợ chồng Tuổi Mộng... Không nén được tò mò nữa, Út Bơ ngóc đầu, rón rén trỗi dậy nhòm qua một lỗ cánh cửa. Dưới ánh đèn đêm Út Bơ thấy ông chồng đang ngồi nói chuyện với ông khách quen thân vẫn thường tới uống cà phê vào buổi tối. Còn bà vợ thì ngồi ở gian ngoài, nơi bày bán cà phê hàng ngày. Khi ấy Út Bơ vì còn nhỏ nên chưa hiểu chuyện gì hết, nhưng trong thâm tâm cũng đã cảm thấy một nỗi hồi hộp và lo sợ rất khó tả.

Út Bơ còn bàng hoàng chưa hiểu sao, thì sáng sớm ngày hôm sau súng đã nổ, và một đơn vị nhỏ của Quân giải phóng đã bất ngờ xốc thẳng vào thành phố, đánh chiếm tiểu khu quân sự ngay lúc đó đã gần như bỏ trống, và kéo cờ mặt trận lên giữa sân tòa thị chính...

Cũng từ đó, sau ngày giải phóng không hiểu vì sao, không thấy ông khách thân quen ấy tới uống cà phê nữa. Từ đó có nhiều khách mới, trong đó có khá đông bộ đội và cả công an, cán bộ các ngành. Cũng từ đó, từ sau ngày giải phóng, không thấy họ năng về Sài Gòn như trước. Cũng không thấy người từ Sài Gòn lên chơi. Và cũng từ ngày đó vợ chồng quán Tuổi Mộng vui vẻ, săn sóc Út Bơ khác hẳn. Có một lần Út Bơ đánh bạo hỏi sao không thấy ông khách quen khi trước đến đây nữa? Thì cô đã được giải thích rằng có lẽ ông đã chết trong lúc ta tấn công vào giải phóng thành phố. Nhưng cũng có thể ông đã chuyển đi nơi khác rồi, không được rõ lắm.

Năm ấy Nguyên Nguyên đã 12 tuổi. Cô bé đã bắt đầu lờ mờ hiểu được rằng: cô đang ở trong một nơi không tốt, thậm chí nguy hiểm. Cô rất muốn được thoát ly, nhưng chưa

biết bằng cách nào. Thì vụ đổ xe năm 1977 vừa là tai nạn bi thảm, nhưng đồng thời cũng là dịp may rất lớn với Út Bơ. Tự nhiên cô đã thoát được khỏi bàn tay của vợ chồng Tuổi Mộng...

Từ đó, cô hoàn toàn không bao giờ muốn nhắc lại quá khứ của mình nữa. Nói cho đúng hơn, cô rất sợ phải nhắc lại quá khứ. Cũng vì vậy lá thư bí mật rung dọa nọ đã có một tác động rất mạnh đối với cô.

Nguyên Nguyên đã nhớ và kể lại mọi chuyện khá tỉ mỉ và rành rọt như vậy. Khi được 17 tấm hình, thì cô gần như rú lên, chỉ luôn vào một người: Ông ấy! Chính ông này đây! Được yêu cầu nhận diện lại cho thật kỹ, Nguyên Nguyên vẫn khẳng định là mình không lầm, mặc dù người trong ảnh này mặc quân phục của ta, còn "ông khách uống cà phê quen thân cũ" luôn luôn chỉ mặc thường phục.

Nguyên Nguyên cũng nhận ra thêm một ông khách quen nữa. Ông này mặc quân phục, đeo quân hàm thiếu tá. Nhưng cô nói ông này mới xuất hiện sau giải phóng. Đó là thiếu tá Huỳnh Bá.

... Thím Hai Hòa cùng Nguyên Nguyên đi chơi đã khá xa. Thím bảo phải quay về. Hoàng hôn đã nhuộm vàng trên mặt biển, rồi chuyển dần sang màu tím biếc.

Khi hai má con vừa về tới đầu khu an dưỡng thì thấy một người chạy tới, vẻ nghiêm trọng, trách liền:

- Thím chủ quan quá! Sao thím lại đưa cô đi chơi quá xa vậy?

Rồi ra hiệu cho Nguyên Nguyên vào nhà trước, giữ thím Hai ở lại, ông ghé tai thím thì thào:

- Thím biết không? Tin từ thành phố vừa gọi lên cho hay: Cái "người nào đó" lại xuất hiện ở quận và có ý dò hỏi xem

Nguyên Nguyên đang nghỉ ở đâu. Ghê thế đó!

Thím Hai bỗng rùng mình.

Gần trưa hôm sau, khi thím còn đang lúi húi gấp quần áo ở trong phòng thì nghe có tiếng xe hơi, thím chạy vội ra hành lang, ngó xuống: Đúng như kế hoạch, Mẫn đã tới...

Mặc dầu Nguyên Nguyên hết sức quần quít, nhưng chỉ sau có một ngày, Mẫn đã phải ra về. Trước khi lên xe, anh điện cho Rõng Xanh phải ra ngay thành phố Hồ Chí Minh để họp tổ cấp tốc. Điện mặt nội bộ.

Thế là anh đã trực tiếp được gặp Út Bơ - Nguyên Nguyên. Và anh đã được trực tiếp nghe tất cả. Nỗi mừng mênh mông trong lòng anh. Nhưng dẫu sao cũng đã rất mệt, anh tranh thủ ngủ ngay ở trên xe. Khi tới ngoại ô thành phố anh mới choàng tỉnh dậy.

Võ Trần đang hết sức hồi hộp, nóng lòng chờ đợi anh ở nhà.

Khi Mẫn vừa đẩy cửa bước vào phòng. Võ Sĩ gần như chồm tới:

- Kết quả?

- Ngoài ý muốn! Tôi đã điện gọi Rõng Xanh chuẩn bị mọi ý kiến, và tài liệu. Giờ phút chuyển sang "*Kế hoạch 2*" của "*Chương trình Anh Đào 1*" theo tôi có thể đã diễn.

Cả buổi tối hôm đó, rất khuya, hai người bạn cùng ngồi điểm lại từng việc, từng tài liệu, thậm chí tới từng chi tiết tinh vi, nhỏ bé nhất đã có, đã xảy ra... Nhiều tài liệu, nhiều sự việc và hiện tượng rất dễ hiểu, rất hợp lý, nhưng ngược lại không ít điều vẫn còn khá mơ hồ, thậm chí rối rắm hoặc mâu thuẫn, trái nghịch hoàn toàn với những gì đã xảy ra trước đó, hoặc đang cùng xảy ra và diễn tiếp... Có lúc thấy như ở phía trước đang có tới hai, thậm chí ba tuyến sự việc

hoàn toàn không dính líu gì với nhau. Nhưng có lúc lại thấy dường như tuy bề nổi là hai ba tuyến sự việc nhưng bên trong, bên dưới, chìm sâu lại chỉ là một hoặc ít ra cũng có những mối liên quan hết sức chặt chẽ...

Thêm nữa, trong khi thảo luận, có lúc hai người có những nhận định hết sức giống nhau, nhưng cũng có khi ý kiến lại gần như hoàn toàn đối lập.

Nhưng rồi cuối cùng cả hai đã dần dần đi được tới những nhận định và những phán đoán cơ bản nhất.

- Điện về quân khu chứ anh? – Võ Trần hỏi. Mẫn gật đầu:

- Theo lịch và đã hẹn trước: đêm mai tôi sẽ phải báo cáo. Nếu sáng mai Rõng Xanh ra kịp, có ý kiến tập thể của cả tổ thì càng tốt.

Như cầu được ước thấy, khoảng 11 giờ 30 ngày hôm sau Rõng Xanh đã xuất hiện. Cũng thật lạ, anh chàng sôi nổi luôn luôn như lửa cháy này, lúc nào dường như cũng có một tin hoặc một chuyện bất ngờ, thậm chí hết sức hệ trọng:

- Huỳnh Bá trốn rồi!

Vừa nhào tới, Rõng Xanh đã thốt lên, y như ném một trái lựu đạn bất ngờ.

Huỳnh Bá mới đột ngột biến mất từ ba hôm nay. Phát hiện được là vì người bám sát của ta đột nhiên không thấy chiều hôm đó Huỳnh Bá đi lại trong sân nhà một mình, vừa đi vừa âm thầm suy nghĩ hàng giờ liền như thường lệ. Thêm nữa, sáng hôm sau vợ Huỳnh Bá hốt hơ hốt hải chạy vào Bộ chỉ huy quân sự báo cáo là chồng chị bỏ nhà đi đâu mất. Ông Năm Cường và anh Lê Vi cùng những người có trách nhiệm đã cho người cấp tốc đi tìm ở mọi nơi mà Huỳnh Bá quen biết và thường lui tới. Nhưng không thấy đâu hết. Huỳnh Bá ra đi vào buổi trưa. Chị Huyền vợ anh kể lại, anh dắt một

chiếc xe đạp cũ, hồng xấu xí nhất và dặn lại: “Có ai hỏi bảo tôi đi có chút việc”. Chỉ có vậy. Không mang quần áo, cũng không mang va ly, túi, giỏ nào hết. Nhưng nay chị Huyền xem lại thì thấy anh đã đem đi năm ngàn tiền mặt, và hai chỉ vàng. Chị khóc lóc như điên. Chị thú thật: chỉ lo anh đã vượt biên và cũng có thể... tự sát như Ngô Đạt.

Cuộc kiểm tìm điều tra được tiến hành rất khẩn trương, ráo riết. Lê Vi rất buồn, vì anh là người cũng có một phần trách nhiệm giám sát Huỳnh Bá. Hơn thế nữa chính anh là người muốn tỏ ra là một cán bộ có bản lĩnh và nhân đạo, đã khuyên cấp trên đừng nên bắt Huỳnh Bá vội, cứ để theo dõi thêm, miễn là sớm cắt đứt anh khỏi công việc và quyền lực.

Hiện nay dư luận đã khẳng định Huỳnh Bá thực sự có dính líu vào vụ cháy nổ; thậm chí còn hơn thế nữa. Dư luận này đã trở thành phổ biến rộng rãi không những trong nội bộ các đơn vị cơ quan quân đội, mà đã loang cả ra một số cơ quan dân chính, thậm chí ngoài dân chúng cũng đã có người bắt đầu rì rầm về chuyện này.

Chị Huyền vợ Huỳnh Bá cùng hai con đã được hỏi đi hỏi lại cặn kẽ về những ngày trước đó, xem Huỳnh Bá đã có những biểu hiện gì. Cả chị và cả hai cháu đều nói hết sức giống nhau, mặc dù được hỏi riêng rẽ từng người rằng: không hề thấy có triệu chứng gì là Huỳnh Bá sẽ bỏ trốn hoặc tự sát. Chỉ thấy từ hôm nghỉ việc, anh rất buồn, đóng kín cửa như đi tu, hoàn toàn thay đổi cách sống, gần như cắt đứt mọi mối quan hệ giao du bên ngoài. Anh rất buồn. Buồn và bức nữa. Chính vì thế đã có lần vợ hỏi, anh gắt lên: “Đi nước ngoài, nước trong gì. Người ta sắp xịch tay tôi đó!”. Buổi sáng hôm mất tích, Huỳnh Bá vẫn còn nhắc hôm nay thứ bảy, các con phải làm vệ sinh nhà cửa, lau rửa lại cửa kính, cửa chớp.

Bà Hân chị họ Huỳnh Bá cũng được chất vấn. Bà chỉ khóc và nói không hề biết một tí gì về chuyện này. Bà chỉ nhớ rằng: cách đây ít lâu, không thấy Huỳnh Bá lại chơi như thường lệ. Bà cho con tới gọi, thì Huỳnh Bá nhăn răng: từ nay đừng có tới nhà anh nữa, anh cũng không thể tới nhà bà Hân nữa, vì có kẻ đang rình mò, vu cáo. Có vậy thôi! Hỏi kỹ về Huỳnh Bá, thì bà thú nhận là từ khi giải phóng, Huỳnh Bá có đam mê ăn chơi. Anh thường vay mượn tiền bà. Bà cũng thú

nhận là anh có dính líu vào việc buôn bán “áp phe” đồ ngoại nữa. Hỏi về người em cùng cha khác mẹ của Huỳnh Bá di tản sang Mỹ, bà nói Huỳnh Bá có cho bà biết đúng như vậy, và Bá đã nhận được hai lần hai hộp đồ, toàn thuốc tây và vải, len các loại, và đã nhờ bà bán hộ. Ngoài ra, Huỳnh Bá có khai những điều đó với tổ chức hay không khai, bà không được rõ.

Được hỏi lật ngược lại thời gian về việc bà mua lại tiệm cà phê cũ, rồi phá đi xây nhà lầu. Bà Hân nhận nếu không có Huỳnh Bá là cán bộ quân đội và quen biết ở bên thành ủy, ủy ban thì đúng là bà không mua nổi quán này, vì lúc đó cũng có nhiều người muốn mua. Hỏi Huỳnh Bá quen ai, bà nói không rõ.

Tóm lại, việc Huỳnh Bá trốn, hoặc mất tích, đang là một sự kiện làm xôn xao. Theo Rừng Xanh có thể có một ảnh hưởng hết sức lớn, làm đảo lộn các kế hoạch nhỏ của “tổ viết sử” thậm chí đảo lộn cả “Chương trình Anh Đào 1”...

- Ảnh hưởng như thế nào, ông cho tụi mình nghe rõ hơn ý kiến ấy – Mẫn hỏi lại.

- Càng ngày càng rõ: công việc của chúng ta và công việc của “bên đó” có nhiều liên quan mật thiết, thậm chí rất mật thiết.

- Còn bị đảo lộn, thì theo Rừng Xanh sẽ đảo lộn thế nào?

- Chấm dứt! – Rừng Xanh thẳng thắn mạnh bạo và cả bức tức trước những câu hỏi đầy vẻ nghi ngờ của Mẫn.

Cả Mẫn, cả Võ Trần cùng bật cười. Mẫn ôm lấy Rừng Xanh:

- Vừa qua bạn được ủy thác chuyên theo một hướng. Nay các hướng khác cũng đã có những chuyện lạ - Mời bạn về là để tổ ta cùng trao đổi. Tụi tôi mới quần nhau gần suốt đêm qua và cũng thấy rằng: đã đến lúc có thể chuyển qua bước tiến công mới. Nhưng còn chờ bạn, Phải, còn chờ bạn! Nhưng chờ bạn không phải là để chấm dứt, mà là tiếp tục tiến công...

Rồi Mẫn quay máy gọi ông Sáu. Ông trả lời mời Mẫn sang ngay, ông sẵn sàng tiếp anh ngay tức khắc, bất cứ vào giờ nào.

Đúng 13 giờ Mẫn đã có mặt ở văn phòng riêng của ông Sáu.

- Thư chú Sáu, tên Hải Cầu vẫn còn đó chứ ạ?

- Còn. Hắn bây giờ đã khá hơn nhiều.

- Thưa chú, chúng tôi muốn nhờ chú cho mượn tên này ít hôm

Ông Sáu nhìn Mẫn qua cặp mắt kính long lanh rồi mỉm cười gật đầu:

- Được! Mặc dầu chúng tôi cũng đang dùng hắn trong một số việc. Nhưng bên ấy cần, thì phải đáp ứng thôi! Các cậu đã tới lúc "đánh tới" rồi đấy hả.

- Dạ, thưa chú Sáu, đúng như vậy. Mượn nó để làm một cái "rung" cuối cùng...

6

Hải Cầu đứng bên cửa sổ của một tầng lầu cao nhìn ra bao quát chung quanh.

Nó được đưa tới ngôi nhà này đã hai ngày vào một buổi tối khuya trên một chiếc xe bọc kín. Đi cùng nó có hai người: một thanh niên khỏe mạnh, nở nang, gương mặt tươi vui, sôi nổi và một người cũng còn khá trẻ, có gương mặt cứng cỏi với một đôi mắt to sáng, thông minh. Hai người đưa Hải Cầu tới ngôi nhà này, giao nó cho ba người trẻ tuổi khác, rồi dặn nó cứ ở đây, thoải mái và tự nhiên. Khi nào cần sẽ tới gọi. Có thể một hoặc hai ngày nữa. Rồi họ ra đi. Những người trẻ tuổi ở nhà này đã đưa Hải Cầu vào một căn phòng nhỏ ở trên lầu. Căn phòng khá xinh, có một chiếc giường cá nhân với mùng, chăn gối tử tế. Thêm một chiếc bàn nhỏ trên có mấy chiếc cốc nhựa, và một bình nước cũng bằng nhựa cùng một số sách báo. Trên tường là hai bức tranh phong cảnh. Mấy người trẻ tuổi nọ ngủ ở hai phòng kê hai bên. Đi đường khá xa, và tới khuya, nên mệt, Hải Cầu đi ngủ liền. Sáng hôm sau trở dậy, khi làm xong mọi việc vệ sinh buổi sáng, được gọi đi ăn sáng, nó không ngờ được ngồi ăn cùng bàn với chính những người đang là chủ ngôi nhà này mà nó cũng hiểu được rằng đó là những người có nhiệm vụ canh giữ nó. Tới bữa trưa, rồi bữa chiều cũng vậy, có nghĩa là họ ăn và ở thế nào nó cũng được y như thế.

Hôm nay là ngày thứ hai. Hai người đưa nó tới đây vẫn chưa thấy trở lại. Hết sức nhàn rỗi, Hải Cầu lại ra cửa sổ ngắm nhìn phong cảnh chung quanh. Nó nhận ra đây là thành phố Z quen thuộc với cái tháp chuông nhà thờ cao vút, cùng cái tháp ăng-ten viễn thông của đài phát thanh thành phố. Ngoài ra là những đường phố có rất nhiều cây xanh và mấy cây cầu nhỏ khá đẹp. Nó đã nhận ra đây, vì hồi đầu thập kỷ 70, (dạo đó chưa làm việc cho CIA, hãy còn lang thang, thất nghiệp) nó đã có lần tới thành phố này thăm một thằng bạn cũ. Cũng không ngờ nó đã trở lại thành phố này trong hoàn cảnh và thân phận như thế này...

Sau bữa cơm chiều, khi thành phố đã lên đèn được một lúc, hai người bữa nọ đột ngột trở lại. Hải Cầu vừa mừng mừng, vừa sợ hãi.

- Sửa soạn! Ta đi nghe!

Hai người đưa Hải Cầu vào một căn phòng nhỏ của một tiệm cà phê, có lẽ là phòng ngủ riêng của chủ tiệm nên có vẻ kín đáo, ấm cúng với tiện nghi tương đối đầy đủ. Phòng được ngăn cách với phòng lớn ở ngoài bằng một bức tường nhưng không phải tường gạch mà là vách gỗ dán.

Ba người cùng ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ kê sát bức tường gỗ dán ấy. Chỉ một phút sau, một cô gái dịu dàng và lễ phép đem vào ba ly cà phê và một gói thuốc thơm.

- Anh uống và hút đi!

- Dạ, xin cảm ơn! – Hải Cầu lí nhí nói.

Ba người cùng im lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Thấy sự im lặng có vẻ nặng nề, khó chịu. Hải Cầu lắm lúc muốn thốt lên một lời nào đó, nhưng nó đã được dặn: vô tiệm không được nói một lời nào hết.

Người có cặp mắt to sáng ngồi đối diện với Hải Cầu chợt nhẹ nhàng vươn tay lên, gỡ bỏ bức tranh treo trên vách gỗ xuống. Một khe hở nhỏ nhỏ hiện ra giữa hai tấm ván ghép. Người đó hất hàm ra hiệu cho Hải Cầu. Tên này vội đứng dậy, khom lưng, ghé sát mặt vào khe hở nhìn ra...

Rồi nó quay lại, nhìn người vừa ra hiệu cho nó. Người đó hất hàm tiếp lần thứ hai. Hải Cầu đẩy nhẹ ghế, rồi thông thả bước ra phòng ngoài. Nó nhìn bao quanh một lượt, đoạn tiến lại phía chiếc bàn ở góc phòng, nơi có một người khách đang ngồi im lặng nhấp nháp cà phê.

Nó nhẹ nhàng kéo chiếc ghế bỏ không và ngồi xuống. Người khách đang uống cà phê vội nói:

- Ấy, xin lỗi, chỗ này đã có người.

Hải Cầu đáp:

- Không sao! Tôi chỉ tới xin ông làm ơn cho chút lửa!

Ông khách rút chiếc bật lửa đưa cho Hải Cầu. Nó đốt một điếu thuốc, nhả hơi khoan khoái, rồi đưa trả lại chiếc bật lửa, nói tiếp:

- Cảm ơn ông. Nhưng xin lỗi, tôi thấy ông hình như có bệnh gan và mật. Da ông tái, mắt ông vàng. Tôi có thuốc gia truyền đặc trị của dòng họ Phan. Ông có muốn dùng, tôi sẽ giúp. Tôi không lấy tiền. Tôi chỉ làm phước cho thiên hạ.

Người khách uống cà phê thốt nhiên giật mình tròn mắt. Ông ngồi ngẩn ra, hai mắt càng mở trừng trừng, nhìn như thiêu như đốt vào mặt Hải Cầu. Nó mỉm cười nhắc lại:

- Ông hình như có bệnh gan và mật. Da ông tái, mắt ông vàng. Tôi có thuốc gia truyền đặc trị của dòng họ Phan. Tôi sẽ giúp ông. Tôi không lấy tiền. Tôi chỉ làm phước cho thiên hạ.

Tới lúc ấy ông khách uống cà phê mới mở được miệng lí nhí rùn rẩy và hấp tấp đáp lại:

- Phải, tôi có lẽ bị đau gan, đau mật. Lại nghĩ có thể ung thư máu và lao phổi nữa. Nếu đúng có thuốc gia truyền đặc trị của dòng họ Phan, giúp tôi với. Khỏi, tôi sẽ xin tạ ơn bằng hạt xoàn.

- Vậy, tối mai vào giờ này, ông tới đây, tôi sẽ mời ông về nhà tôi để lấy thuốc.

- Dạ, tối mai tôi sẽ tới!

- Ông y hẹn đấy nhé! Dòng họ Phan chúng tôi không sai hẹn với ai bao giờ!

Nói đoạn, Hải Cầu đẩy ghế đứng dậy, đi ra cửa. Ngoài đó, có những người trẻ tuổi chủ của ngôi nhà nó đang ở không rõ đã tới đây từ bao giờ và ngồi chờ ở đâu, đột ngột cùng xuất hiện và đưa nó trở về nhà.

Khi bước vào trong phòng, Hải Cầu lại một lần nữa ngạc nhiên. Hai người đưa nó đi lúc này không rõ đã ra khỏi tiệm cà phê từ lúc nào, bằng đường nào, và đã trở về đây bằng phương tiện gì. Người có cặp mắt to sáng, mỉm cười thông thả bảo nó:

- Tốt! Anh đã thực hiện hoàn hảo mọi việc.

Người trẻ tuổi hơn có vẻ vui bốc hơn, cất tiếng hỏi đầy khí thế:

- Anh thấy không? Chẳng cần cái lão chủ quán Tuổi Mộng nào của anh, chúng tôi đã chỉ giùm cho anh đúng người mà anh cần gặp.

Hải Cầu cũng khúm núm, cười theo:

- Dạ! Thú thật, tôi cũng hoàn toàn không thể ngờ công chuyện của tôi lại xoay chuyển như thế này...

- ... Một cách thú vị, phải không? – Người trẻ tuổi lại cao hứng để thêm.

- Dạ, thưa đúng là thú vị và lạ lùng...

Tối hôm sau, khi thành phố đã lên đèn một lúc, khách đi chơi tối cũng bắt đầu đổ ra các nẻo đường, thì ông khách uống cà phê tối trước cũng đã y hẹn tìm đến cái quán cà phê

mới mở nọ.

Ánh đèn mờ ảo. Nhạc mơ buồn. Không khí đầy mùi cà phê rang bơ quynn rũ. Khách đã loáng thoáng một vài người đang chum đầu quanh những chiếc bàn nhỏ.

Ông khách mới tới gật đầu chào. Người khách ngồi đợi khá vạm vỡ, da ngăm đen. Người có thuốc gia truyền đặc trị của dòng họ Phan cũng mỉm cười chào đáp lại.

Hai người ngồi gần sát nhau như đôi bạn cũ đã quen biết từ lâu.

- Ông rất đúng hẹn. Ta uống xong sẽ cùng về nhà tôi. Thuốc tôi để ở nhà.

- Dạ, được.

Hai tách cà phê được bung ra. Hai người cùng im lặng nhấm nháp thứ nước đen nâu quynn rũ ấy và đốt thuốc lá. Họ không có chuyện gì để nói. Thật ra họ cũng không biết nói chuyện gì với nhau lúc này và ở chỗ này.

Lát sau khi cùng nhấp chút nước trà trắng miệng, người họ Phan đứng dậy:

- Ông khỏi phải trả tiền. Để tôi trả!

- Cảm ơn.

Rồi hai người cùng quay ra, đi về phía cuối phố. Họ rẽ sang một đường nhỏ hơn, vắng hơn. Rồi họ lại rẽ sang một đường phố khác nữa. Cuối cùng cả hai đi tới một công viên khá lớn ở gần một cây cầu. Trong công viên có nhiều ghế cho khách ngồi. Đã có một số cặp thanh niên nam nữ yêu nhau và một số gia đình đưa trẻ nhỏ vào chơi. Công viên khá đẹp. Đèn chỗ sáng, chỗ tối. Không gian thật huyền ảo, dễ chịu.

Chiếc ghế mà hai người cùng chọn là nơi rất ít ai tò mò dòm ngó tới. Khi cùng ngồi xuống, cả hai lại đốt thuốc hút, đúng như những người nhàn rỗi, thoải mái.

Nhưng rồi đã tới lúc Hải Cầu lên tiếng trước:

- Ông bạn ạ, tôi sẽ đưa "thuốc" cho ông. Nhưng tôi cho ông coi cái này đã. Hay lắm nhé. Liệu ông có thể kiếm được một cái như của tôi không?

- Ông... cứ cho tôi coi thử. Cái gì vậy, tôi chưa được rõ!

Hải Cầu rút ví, lấy ra một chiếc vòng đôi nhỏ, nhưng đã bị gãy, chỉ còn có một nửa.

Người khách ngồi bên thoắt lại như giật mình. Cầm lấy nửa chiếc vòng ngắm nghía rồi run rẩy đưa tay vào túi áo mình, ông ta cũng rút ra một nửa chiếc vòng đôi nhỏ khác.

Hải Cầu cầm lấy hai mảnh vòng áp lại với nhau. Thật lạ kỳ! Hoàn toàn ăn khớp. Chứng tỏ đây là một chiếc vòng đã bị bẻ đôi. Hải Cầu trao trả lại nửa chiếc vòng cho người khách ngồi bên. Cả hai đều bỏ rất nhanh nửa mảnh vòng vào túi áo ngực.

Hải Cầu cất tiếng nho nhỏ:

- Rất tốt! Cảm ơn ông, thế là chúng ta đã nhận ra nhau. Bây giờ ông hãy nghe đây...

Nói đoạn nó đặt vào tay người khách một cuốn sách nhỏ và một chiếc đồng hồ tay không còn mới lắm.

Người khách vội vã bỏ ngay tất cả vào túi quần.

Hải Cầu tiếp:

- Ông về cất kỹ cuốn sách. Còn chiếc đồng hồ này từ nay ông sẽ phải đeo thường xuyên ngày đêm, không lúc nào rời. Bác Phan tôi đã dặn đi dặn lại như vậy.

- Dạ! – Giọng người ngồi bên cạnh như lạc đi vì quá hồi hộp hoặc xúc động, hoặc lo sợ.

- Ông phải thường xuyên đeo chiếc đồng hồ này trên tay – Hải Cầu nhắc lại – Ông nhớ chứ? Bác Phan tôi dặn vậy. Nhất thiết phải đeo như thế ông hiểu chứ? Còn cuốn sách ông đọc nếu không hiểu, cứ giữ lấy. Tuyệt đối không được hủy. Đó là lệnh.

- Chiếc đồng hồ này phát tín hiệu được ư?

- Không! Tôi không rõ. Tôi cũng không được cấp trên giải thích. Chỉ biết có nhiệm vụ giao cho ông và dặn ông: phải đeo nó thường xuyên. Tóm lại, ông phải tự tìm hiểu lấy. Hoặc bác Phan sẽ cho ông biết sau. Hãy cứ đeo nó và nhớ giữ cẩn thận cuốn sách.

- Bác Phan có dặn gì nữa không ông?

- Bác nói bắt đầu từ nay ông sẽ có liên lạc trở lại. Cấp trên khi có chỉ thị sẽ gửi cho ông một bưu ảnh thông thường, nhưng nội dung là ở phía sau, viết bằng mực hóa học. Và ông nhớ phải tuyệt đối thi hành mọi chỉ thị ấy.

- Vậy còn về phía tôi, để gửi báo cáo, tôi sẽ tìm ông ở đâu, và khi nào?

- Không! Sau khi gặp ông tôi hết nhiệm vụ, tôi về. Bác Phan quy định ông cứ tiếp tục mọi việc như cũ. Rồi qua các bưu ảnh, ông sẽ được biết khi nào thì ông phải gửi báo cáo, tài liệu, và ông sẽ liên lạc, gửi báo cáo hoặc xin chỉ thị bằng cách nào. Đó là tất cả những gì mà tôi có nhiệm vụ nói lại với ông. Bây giờ tôi xin hỏi: ông đã có “quà” gì để gửi về cho bác Phan chưa?

- Có...! Có! Nhưng rất tiếc là tôi không mang theo đây. Quà tôi để ở nhà. Vì xa cách đã lâu, không có tin tức gì của bác Phan, tôi đã phải cất kỹ. Tìm cũng mất công đôi chút.

Hải Cầu đứng dậy:

- Thôi được! Chúng ta đi. Ngồi lâu rồi. Khi nào tôi cần nhận quà, tôi sẽ báo ông hay!

Hai người ra khỏi công viên, bắt tay nhau, rồi mỗi người đi một ngả. Hải Cầu đi được một đoạn, một chiếc xích lô chợt ghé tới:

- Xe, thầy!

Hải Cầu ngược nhìn người đạp xích lô, rồi lẳng lặng bước lên xe. Người đạp xích lô có gương mặt trẻ trung, tươi tắn và sôi nổi, tươi cười hỏi:

- Thầy tối nay đi chơi với bồ, hẳn vui quá xá?

Hải Cầu gật đầu, cười gượng.

Ngay lúc đó, hai chiếc hon-da ở phía sau lướt tới; một chiếc chạy vượt lên trên, còn chiếc kia gần như áp sát, chạy song song với chiếc xích lô. Phía sau nữa, một chiếc du lịch cũng nổ máy, vọt lên. Người lái xe cất tiếng hào hứng nói với người ngồi ở phía sau:

- Máy của anh cực kỳ tốt!

Người ngồi bằng ghế sau đang ôm một túi đựng máy móc gì đó, khẽ đáp lại:

- Dạ, cũng được, nhưng tiếng Hải Cầu nghe rõ hơn, còn cha kia lý nhí nhiều quá. Cảm ơn các anh bên công anh tỉnh! Các anh đã giúp chúng tôi rất nhiều, từ cái quán cà phê cho tới mọi việc trong tối nay...

Người lái xe lắc đầu:

- Ô, nhiệm vụ chung, lợi ích chung mà anh! Nè, giờ ta đi đâu hay vẫn xuống d10, như kế hoạch cũ?

- Vâng, qua cuộc đối thoại ta vừa nghe được càng phải đi d10 ngay. Xin anh đi thẳng cho! Nhưng qua đầu ngã tư ảnh chờ cho một chút để tôi đón người của tôi cùng đi.

- Được thôi, người đạp xích lô đó hả? Bây giờ là 22 giờ, đường dài 120 km.

- Kịp anh ạ! Và lại chúng tôi cũng đã có người lót sẵn ở đó rồi. Chỉ cần nội đêm nay tụi tôi có mặt ở đó là được. Sáng sớm mai, ta bắt đầu vào việc.

- Chúc các anh may mắn!

Ánh đèn đường hắt vào xe soi khá rõ gương mặt cứng cỏi với đôi mắt sáng láng của người ngồi ở băng sau đang ôm chiếc máy ghi âm từ xa cực nhạy.

Chiếc xe đã ra khỏi thành phố. Nó nhắm hướng Đoàn 123 lao tới như bay.

*
* *

Một ngày mới lại bắt đầu. Đồng hồ chỉ 7 giờ 30. Ánh mặt trời đã chan hòa rực rỡ. Thành phố Z lại bừng lên vẻ đẹp tươi tắn với những đường phố dọc ngang nhiều cây xanh tốt. Nhịp điệu của cuộc sống đầy vẻ thanh bình yên ổn cũng lại rộn ràng từ khắp các vùng lao động ở ngoại ô, cho tới khu trung tâm thương mại, văn hóa và hành chính.

Cũng vào giờ này, tại ngôi nhà khách khá khang trang lịch sự trong doanh trại của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, các cán bộ thuộc các đơn vị, cơ quan được mời về dự cuộc họp sơ kết thi đua đã ăn sáng xong và sửa soạn để ra về. Cuộc họp đã kéo dài tới ba ngày. Ai nấy cũng đều sốt ruột muốn trở lại đơn vị cho sớm.

Ông Ba Tín cũng vậy. Nhưng ông rất bức: đã hẹn xe ở dưới Đoàn lên đón, nhưng sáng nay thì có điện gọi lên báo xe hư không lên được.

Cũng may, đang băn khoăn, ông Ba thấy một ông trưởng phòng quen biết ở cơ quan tham mưu đi tới tươi cười hỏi:

- Anh Ba có về bây giờ không? Hình như anh chưa có xe? Tôi xuống huyện Hải Lục. Anh có về thì cùng về cho vui. Xuống Hải Lục, tôi phải đi qua "vương quốc" của anh mà...

Ông Ba mừng rỡ:

- Thế thì còn gì bằng. Cho mình đi với!

Một chiếc com-măng "đít tròn" lẹ làng ghé tới. Trên xe đã có hai người, ngoài lái xe. Ông trưởng phòng cầm hộ ông Ba chiếc túi du lịch và giới thiệu:

- Hai đồng chí trợ lý này cùng đi nhờ xuống Hải Lục.

Chỉ một lát sau chiếc xe đã như bay, như lướt trên con đường tráng nhựa phẳng lì, hai bên là những cánh đồng bằng phẳng hết sức đẹp mắt.

Chiếc xe chạy khỏi thành phố một đoạn, tới một ngã ba thì giảm tốc độ và quẹo trái.

Ông trưởng phòng nói:

- Ta vào đây nghỉ tí đã các anh ạ! Tôi tranh thủ gặp cậu đội trưởng ở đây có chút việc...

Ông Ba nhận ra đây là một cơ sở chăn nuôi bò cũng của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Nhưng cơ sở này chỉ bằng một phần mười đoàn sản xuất 123 của ông.

Chiếc xe đỗ lại trước một ngôi nhà nhỏ, có lẽ là nhà khách.

Ông Ba xuống xe, xách cặp đi theo ông trưởng phòng.

Phòng khách nhỏ, các cửa sổ đều đóng kín. Một đại úy lạ mặt đang ngồi đó. Không khí có một vẻ gì nặng nề và hơi lạ.

Ông Ba đang loay hoay tìm một chiếc ghế sạch sẽ nhất để ngồi thì bỗng như hai ánh chớp, hai sĩ quan đi cùng nhảy xổ tới, khoác chặt lấy hai tay ông. Anh đại úy trẻ tuổi lạ mặt cũng lập tức đứng dậy, đồng dục:

- Ba Tín! Hãy nghe đây: ông đã bị bắt!

*
* *

Cách đây đã trên hai mươi năm, hoặc nói một cách khác, đúng hơn: đã ngót ba mươi năm qua.

Đầu năm 1955, một người trẻ tuổi, theo một con đường kín đáo lọt được vào thành phố Z lúc đó chính quyền Diệm đang thống trị. Ấy là một đêm mùa xuân ấm và sáng. Đã khuya lắm rồi, người trẻ tuổi rụt rè gõ cửa một ngôi nhà nhỏ ở ven thành.

Nhưng chỉ qua có một ngày hôm sau, cảnh sát đã bất ngờ lùng sục vào ấp này. Người trẻ tuổi bị bắt ở ngay giữa nhà người cơ sở.

Bị đưa về ty cảnh sát, bị tra tấn hết sức dã man, chết đi sống lại nhiều lần, cuối cùng không chịu nổi, người trẻ tuổi đã buộc phải cung khai tên là Lê Xuân Tín, nhiệm vụ của anh là về chắp nối lại cơ sở cách mạng. Đã tưởng rằng khai hết, thì sẽ được tha, hoặc quá lắm là bị tù vài năm. Nhưng không. Đã lùi một bước vì hèn nhát, là phải lùi nữa. Ty cảnh sát địch đã buộc anh phải làm việc cho chúng. Nếu không: Một là sẽ chết. Hai là địch sẽ công bố mọi lời cung khai của anh ta, thì với cách mạng, Tín cũng coi như đã chết. Tín buộc phải nhận lời. Trong bụng thầm nghĩ: nhận nhưng rồi sẽ không làm gì hết. Nhưng đâu có dễ vậy! Kẻ địch đã không hề khờ khạo. Và Tín đã phải khai thêm ra nhiều việc khác, người khác, rồi đã phải chỉ điểm cho chúng bắt gần hết những cán bộ đã học cùng khóa dân vận với Tín trong rừng sâu và cũng được tung về vùng này hoạt động.

1956, Tín được đưa về giam (vờ) ở Sài Gòn. Tín tiếp tục dấn sâu thêm vào tội ác. Dưới cái vỏ cán bộ bị tù, Tín đã biết được một số hoạt động của các đồng chí trung kiên trong nhà giam. Tín lại bí mật chỉ điểm cho địch bắt.

1957, địch giả vờ đưa Tín ra xử án công khai và kết án tù rồi đầy đi Côn Đảo. Ở đây, Tín lại tiếp tục đóng vai một người tù hiền lành, khù khờ dễ bảo nhưng đã nhiều lần mật báo cho địch về các hoạt động của các đồng chí ta ở trong lao.

Cho tới 1958, được tuyên bố mãn hạn tù. Tín được đưa về tạm giam ở Chí Hòa để "làm thủ tục" trở về quê cũ.

Nhưng, như Võ Trần đã khổ công tìm tòi phát hiện: trong tờ khai ra tù: Tín viết là về quê. Nhưng thật ra, theo đúng kế hoạch đã mật ước với địch, Tín tới thành phố Z với nhiệm vụ: tìm cách để được trở về với hàng ngũ cách mạng càng sớm càng tốt, theo kế hoạch của địch.

Ở Z Tín đã làm đủ mọi nghề: thợ xây, thợ mộc, làm vườn, sau đó đã bắt liên lạc được với một người cùng ở tù với Tín trước đây, nay cũng mãn hạn và về làm ăn. Người này tin Tín và giới thiệu cho Tín bí mật về Sài Gòn bắt liên lạc với một cán bộ cách mạng sống hợp pháp dưới cái vỏ: một chủ tiệm thuốc tây. Người chủ tiệm bàn cách cho Tín sống hợp pháp bằng cách xin đăng ký lấy căn cước. Và thật lạ, xin một cái được cảnh sát quận 3 (quản lý cả nhà lao Chí Hòa) cấp giấy chứng nhận ngay. Được cấp giấy chứng nhận như thế này cũng có nghĩa là được xóa dấu "liên can chính trị" và được nhập hộ ở Sài Gòn.

Tín ở Sài Gòn, đóng vai làm công cho một số nhà thầu. Cho tới một buổi chiều tháng 10 năm 1959, Tín đang đi trên đường phố, chợt có một người lạ mặt đi xe đạp sát vào bên, và khẽ hỏi: "Anh có phải Tín không?". Tín đáp phải. Người đó hỏi: "Anh đã thực thi nhiệm vụ thế nào, báo cáo đi, tôi là người của cấp trên đây". Tín toát mồ hôi. Vắn tắt vài lời, Tín báo cáo lại những gì mình đã trải qua. Người đó bảo: "Được đấy, tiếp tục đi. Cứ sống như vậy. Sẽ có chỉ thị sau". Rồi y biến mất trong đám đông. Tín cứ bàng hoàng mãi. Một tháng sau, người chủ tiệm thuốc tây báo cho Tín biết: Tín đã được báo cáo lên cấp trên. Sẽ có người về gặp. Đúng như vậy. Một đồng chí của Đảng bộ thành phố Z đã bí mật về Sài Gòn để gặp Tín. Ông nói chuyện với Tín về tình hình cách mạng miền Nam, rồi giao cho Tín nhiệm vụ cứ tiếp tục hoạt động hợp pháp.

Nhận nhiệm vụ, Tín làm đơn xin phép cảnh sát quận 3 Sài Gòn chuyển về U. để sinh sống. Cảnh sát quận 3 đồng ý liền, không có gì khó khăn hết.

Tín về U. gặp lại gia đình một người cán bộ (có tên là Vược). Gia đình này nhận thư và ảnh của Vược, đã vui lòng cho Tín ở trong nhà, giả làm người làm thuê. Gia đình này làm nghề mộc. Tín cũng vờ vẽ chút ít. Cũng không ngờ trong thời gian này Tín đã có một điểm phúc: cô em gái của Vược đã yêu chàng trai làm thuê tuy không điển trai nhưng rất mực hiền lành, chăm chỉ này, và hai người đã trở thành vợ chồng. Sau đó Tín nhận được chỉ thị của một đồng chí thị ủy Z gọi về Z hoạt động. Tín bèn đưa cả vợ con trở về Z, nơi đã khá quen thuộc.

Số phận của Tín lúc này đã có một bước ngoặt: Tín đã "lọt mắt xanh" của CIA Mỹ cùng với nhiều tên nhân viên khác của tình báo nguy., Nói một cách khác: CIA đã muốn đoạt chiếm một số nhân viên

của nguy để làm việc cho mình về kế hoạch hậu chiến...

Sau khi bí mật nhận nhiệm vụ với CIA, Tín vẫn giữ nguyên mọi quan hệ với Tổng nha cảnh sát nguy và phủ đặc ủy tình báo trung ương (nguy). CIA đã "ném" lên Z quán cà phê Tuổi Mộng để làm cơ sở bí mật riêng cho Tín. Nó có nhiệm vụ truyền đạt mệnh lệnh của CIA và chuyển các báo cáo của Tín về Sài Gòn. Như vậy cùng một lúc Tín làm việc cho ba nơi: Đảng bộ Z, tình báo nguy và CIA. Nhưng CIA là cái cuối cùng và là chủ yếu. Cứ như vậy 5 năm trôi qua...

Nhưng rồi không ngờ chiến thắng của Cách mạng quá lớn, quá nhanh. Mùa xuân 1975, Quân Giải phóng ào ạt tiến tới. Là người vẫn đóng vai "cán bộ cách mạng sống hợp pháp". Tín được trao nhiệm vụ chuẩn bị động viên các cơ sở ở Z đưa quần chúng nổi dậy hưởng ứng các hành động quân sự lớn của ta. Tín chưa kịp cho vợ chồng quán Tuổi Mộng chạy về Sài Gòn báo cho CIA, cũng may, ngày cuối cùng của Mỹ ở Z, một nhân viên CIA đã từ Sài Gòn mạo hiểm mò lên. Tín bí mật lên vào một cơ quan "văn hóa Mỹ" để gặp nó – tên đó cho biết: Lệnh của trung tâm là tất cả các nhân viên CIA phải ở lại, dù tình hình biến chuyển xấu tới đâu. Dự kiến của Mỹ là phải nằm im, nghe ngóng, chờ thời. Có thể vài tháng, và một năm, thậm chí vài năm... Trong thời gian tạm nằm im chờ thời cơ như vậy sẽ không có liên lạc của Trung tâm (trừ trường hợp thật đặc biệt). Các điệp viên phải tạm cắt đứt liên hệ với các cơ sở đi lại hoặc giao thông cũ. Vì vậy Tín không được liên hệ với quán Tuổi Mộng nữa.

Từ đó, thực hiện đúng ý đồ của CIA, Tín đã không liên hệ với cà phê Tuổi Mộng. Cho tới khi vợ chồng quán Tuổi Mộng bị tai nạn xe hơi chết, quán cà phê bị bán đi, Tín cũng không quan tâm tới. Một mặt vẫn mong chờ liên lạc với Trung tâm nhưng một mặt Tín lại thầm cầu mong chúng quên mình đi, như vậy cũng rất tốt cho Tín. Đó là một mâu thuẫn, một xung đột nội tâm dai dẳng. Tuy vậy Tín vẫn cứ phải âm thầm chuẩn bị bến bãi và lực lượng. Gần đây lỡ để xảy ra vụ bao vây đồn, biết là hết sức sơ hở, có nguy cơ bị lộ, Tín cũng lo.

*
* *

... Mẫn đi đi lại lại trong phòng. Ba Tín vẫn ngồi đó, đầu cúi xuống. Mẫn nhìn thấy rõ hơn cái đỉnh đầu đã hói khá nhiều của Ba Tín. Trong cái đầu mà thời gian đã bào mòn đi như thế này, đã có và đang còn ẩn giấu bao nhiêu điều phức tạp và tội lỗi nữa?

Sau khi đã lấy khẩu cung, Mẫn hỏi tiếp:

- Thế nào, anh còn gì để khai?

- Dạ, thưa tôi đã khai hết. Tôi đã cam đoan, tôi xin lấy lương tâm và danh dự mà thề...

- Không, anh không còn danh dự, cũng không còn lương tâm, không còn bất cứ cái gì để mà thề cả.

- Thưa ông, vậy tôi còn biết nói sao? Tôi biết là tội tôi đáng chết. Tôi sẵn sàng chịu chết. Tôi không hề kêu oan uống...

- Nhưng Ba Tín ạ, anh vẫn chưa khai hết. Nếu không khai hết, anh chết đâu có nhắm mắt được!

- Trời ơi, tôi còn vì cái gì nữa để mà giấu giếm? Tôi không còn hy vọng được khoan hồng. Tôi cũng không sợ CIA thủ tiêu nữa, vì đã ở trong tay các ông rồi. Vậy tôi còn gì để mà giấu giếm?

- Thôi được! Về thời kỳ trước giải phóng ông không bổ sung gì thêm, tôi hỏi về những năm sau 1975 cho tới nay. Những cuộn micro phim tài liệu mật, mà chúng tôi đã đào, tìm được trong phòng ông sáng hôm đó, ông chụp hay ai chụp?

- Tôi, chính tôi, tôi thường lên được vào phòng ông Năm Cường. Hồi ấy tôi về họp, ăn ngủ cùng với ông ấy.

- Ai bố trí ông về làm đoàn trưởng Đoàn 123, hay Ông tự xin? Và nếu xin, vì mục đích, ý đồ gì?

- Tôi thấy ở đây có thể bí mật xây dựng thành căn cứ sau này được. Tôi xin ngay từ sau giải phóng, và đã được chấp nhận. Ở đó tôi đã bị công an nhòm ngó. Tôi rất khó chịu. Không kiểm chế được nên đã thường xảy ra va chạm. Ở đó tôi đã cố ý thu nạp những phần tử mà tôi tin là sau này có thể dùng được cho CIA, như tôi đã khai...

- Được, bây giờ hỏi sang một số điều cụ thể khác: Huỳnh Bá là ai? Có liên hệ gì với ông không?

- Không! Tôi không hề có liên hệ gì với Huỳnh Bá. Hoàn toàn không, dù chúng tôi là bạn khá thân.

- Một câu hỏi khác: vì sao ông biết tổ viết sử chúng tôi đang tiến hành công việc chống nội gián?

- Thú thật tôi không hề biết. Tôi bây giờ mới được biết như thế.
- Sao? Vậy ai đã tổ chức theo dõi chúng tôi?
- Tôi cũng hoàn toàn không biết.
- Có phải chính ông đã tổ chức đột nhập nhà khách để ăn cắp tài liệu của chúng tôi? Có phải ông cho xe tải định thủ tiêu tôi?
- Không! Không! Sao các ông lại hỏi tôi những chuyện như vậy? Tôi hoàn toàn không biết gì hết về những chuyện ấy.
- Hừ, vậy có lẽ ông cũng chối cả việc đã viết thư rung dọa rồi theo dõi mãi cô bé Út Bơ chứ?
- Trời ơi! Lại thế nữa ư? Tội tôi chưa đủ chết sao các ông lại còn buộc cho tôi thêm các việc ấy?
- X.15 vẫn còn ngoan cố! Anh chưa hoàn toàn thành khẩn.
Ba Tín vụt tròn xoe hai con mắt đã đỏ ngầu và đẫm nước. Y hết sức ngạc nhiên:
- Sao? Các ông gọi tôi là cái gì vậy, X.15? Không! Các ông nhớ sai hoặc có sự lầm lẫn nào đó. Bí số của tôi là X.25. Tôi đã khai rõ rồi cơ mà.

Đến lượt người hỏi cung ngạc nhiên:

- Hay nhỉ? Đã chịu nhận là đã khai báo để phá bằng ấy cơ sở và làm hại bằng ấy cán bộ cách mạng, đã chịu nhận là nhân viên CIA chính cống, vậy mà ông không dám nhận cái bí số ấy ư? Nhận nó, ông sẽ phải chịu tội nặng hơn sao mà phải chối?

Ba Tín lắc đầu:

- Nhưng không! Thưa không mà. Tôi là X.25. Các ông có lẽ lầm rồi. Đúng là có lẽ có sự lầm lẫn nào đó. Thật vậy tôi có sợ gì cái số X.15 ấy mà phải chối.

Mắt thấy người như ngựa ngáy ran lên. Anh quay lại phía sau:

- Yêu cầu cho Hải Cầu ra!

Cánh cửa bên sườn gian phòng hỏi cung khẽ hé mở, Hải Cầu ngập ngừng tiến ra, hai tay chắp trước bụng, lễ phép.

- Cho anh ngồi! Anh nói lại đi: Trung tâm của anh giao nhiệm vụ cho anh thế nào?

Tên gián điệp rành rẽ từng lời:

- Thưa quý ông: tôi phải tìm bắt liên lạc với một nhân viên CIA nằm vùng, trong lực lượng quân sự.

- Vậy đây là nhân viên đó với bí số X.15 chứ?

- Thưa – Tên gián điệp lúng túng – Tôi cũng không rõ nữa. Thực ra Trung tâm cũng không cho tôi được xem hình và cũng không nói cho biết rõ bí số của nhân viên đó.

- Thế là thế nào? Đây là X.15 hay không phải, anh hãy nói rõ lại đi.

- Thưa quý ông: đúng là tôi có nhiệm vụ bắt liên lạc với ông này khi có đúng ám, tín hiệu. Nhưng ông này có phải X.15 hay không thì tôi không được rõ.

- Thôi, cho anh lui!

Khi Hải Cầu quay ra, Mẫn ngồi lặng đi, lần đầu tiên trong đời, anh cảm thấy thiếu tự tin. Anh gặng trấn tĩnh lại, rồi quay về phía Ba Tín, nghiêm giọng:

- X.15! Ông vẫn còn ngoan cố! Ông chưa thành khẩn chút nào hết.

Tối lúc này, Ba Tín gần như gào lên vì đau khổ:

- Không! Không! Trời ơi. Tôi là X.25. Tôi đã nói là tôi X.25! Các ông vẫn không tin tôi sao?

Cuộc thẩm vấn phải tạm hoãn.

Tối hôm ấy, ba anh em lại ngồi với nhau tới quá khuya. Võ Trần và

Rồng Xanh đều cùng chung một ý nghĩ: Ba Tín vẫn còn rất ngoan cố. X.15 không phải ai khác mà chính là hắn. Dù đã phải thú nhận những tội lỗi của mình, Tín vẫn cứ hy vọng được coi là ở “một mức nào đấy”. Tín không thể dễ dàng nhận mình là một tên gián điệp vào loại hết sức sừng sỏ.

Riêng Mẫn, anh cho rằng Tín có rất nhiều khả năng đã nói thực, X.15 là một tên CIA khác. Tín cũng không hề biết nó. Lần đầu tiên, kể từ khi cùng cộng tác với nhau, Mẫn đã bị Võ Trần và Rồng Xanh phản bác lại mạnh mẽ, không những thế còn thẳng thắn phê bình anh là hữu khuynh.

Mẫn vẫn giữ ý kiến của mình. Nhưng anh đau đầu hết sức. Đâu có phải anh quá tin ở những lời khai của Ba Tín. Không! Anh đâu có dễ dàng để tin một tên gián điệp. Chính vì suy nghĩ, ráp nối lại tất cả mọi sự kiện mà anh đã cảm nhận được như thế. Thật vậy, anh đã hiểu: té ra bọn anh mới chỉ đi được một nửa chặng đường, thậm chí mới đi được một đoạn rất ngắn.

Vậy X.15 là ai? Nó đang ở đâu? Trước mặt bọn anh rõ ràng còn là một chặng đường dài hut hút, đầy chông gai. Bọn anh có thể đi tiếp mà cũng có thể không đi tới nơi được nữa.

Bọn anh sẽ phải làm tiếp những gì đây?

Kẻ địch sẽ tiếp tục có những đòn, những miếng gì lắt léo và hiểm độc để đối phó, thậm chí tấn công lại?

Đầu anh thêm đau nhức.

Nhưng rồi anh cũng còn đủ bình tĩnh và tỉnh táo để hiểu rằng: trước hết phải làm sao cho toàn tổ thống nhất được ý kiến đã...

PHẦN HAI

1

- A! Đoàn trưởng đã về!

- Chú Ba! Chú Ba đã về!

Khi chiếc xe Gát nhỏ chở Ba Tín vừa từ cổng lớn tiến vào, đã có nhiều tiếng reo lên.

Mặc dù sau "Hội nghị mừng công" kết thúc, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã điện về 123 báo là đoàn trưởng Tín chưa về ngay được vì còn phải làm thêm một số việc ở trên đó, nhưng đông đảo cán bộ, chiến sĩ, nhân viên trong đoàn vẫn cứ sốt ruột, mong ngóng.

Hôm nay ông đã trở về sau hơn hai tuần lễ, mọi người đều vui vẻ, mừng rỡ, nhất là cơ quan đoàn bộ. Người khen ông béo ra, người lại bảo ông hốc hác đi.

- Ở nhà, có chuyện chi không? – Ba Tín hỏi ông đoàn phó.

- Có! Khi anh về tỉnh họp có hai anh ở tổ viết sử tới đây xin gặp một số cán bộ cũ để thu lượm tài liệu.

- Bố trí ăn ở, giúp đỡ họ tử tế chứ?

- Dạ, tụi tôi để họ ở trên nhà khách. Mọi việc tốt đẹp cả. Họ đã về rồi.

- Tốt!

Ba Tín có vẻ khá mệt mỏi. Ông gắng trò chuyện một lát với mọi người, rồi mở cửa vào căn phòng riêng của ông ở liền ngay cạnh phòng khách lớn.

Ba Tín bước vào căn phòng khá sang trọng và quen thuộc bỗng có cảm giác như bước vào một nơi xa lạ. Đưa mắt buồn bà ngẫm nhìn bao quát cả căn phòng thấy đồ đạc vẫn y nguyên, ông thấy dường như chưa hề có một bàn tay bí mật nào đã lục soát. Chỉ khi ngó vào gầm giường, hết sức chăm chú, Ba Tín mới thấy mờ mờ một chút bụi đất ở quanh một viên gạch men hoa, nơi hộp đựng những cuộn vi phim đã được cất giấu. Không nén được một tiếng thở dài, Ba Tín gieo mình xuống chiếc ghế. Kinh nghiệm nghề nghiệp của "họ" đã dày dặn, hoặc dụng cụ dò tìm của "họ" đã hiện đại tới mức nào vậy? Cái hộp ấy đã được bọc vải cao su, được chôn rất kỹ, hết sức khó dò tìm...

Cúi gục đầu xuống bàn hồi lâu, rồi ngẩng lên, nhìn vào tấm gương lớn trên tường. Ba Tín gần như không nhận ra chính mình. Bao táp lại nổi lên tan nát cả cõi lòng. Ba Tín cảm thấy mình gần như không đủ

sức để sống nữa. Nhưng rồi một câu nói lại văng lên, văng lên mãi " ... Chúng tôi sẽ cho ông một cơ hội để thử xem có chuộc lại được tội lỗi của ông không? Nếu đồng ý, ông hãy nghe đây...".

Cả ngày hôm đó, Ba Tín nằm liệt ở giường, kêu vì quá mệt sau hai tuần lễ làm việc quá nhiều, quá căng thẳng ở trên tỉnh với các đồng chí lãnh đạo.

Hai hôm sau, Ba Tín triệu tập Đảng ủy và ban chỉ huy Đoàn để bàn triển khai, phát huy kết quả của hội nghị sơ kết thi đua toàn tỉnh. Ba Tín đề nghị Đoàn 123 mở tiếp hội nghị mừng công của đơn vị. Ba Tín cũng báo cáo rõ: Ba Tín đã được cấp trên đồng ý cho được nghỉ hưu, nhưng còn phải làm nốt một số công việc, Ba Tín ngỏ ý: cũng muốn nhân dịp này sẽ được gặp lại các bạn chiến đấu thân thiết ở xa, gần, một lần chót trước khi "cầm sổ".

Thế là cả cơ quan đoàn bộ bắt đầu nhận nhiệm vụ sửa soạn cho ngày hội.

Liên tục một tuần lễ liền, các nhóm công nhân, bộ đội có trách nhiệm đã thay nhau làm việc khá khẩn trương. Cuối cùng cả khu vực đoàn bộ đã gần như hoàn toàn đổi khác: hội trường lớn được trang hoàng rực rỡ. Các vườn hoa đều được sửa sang, cắt xén lại.

Bản danh sách khách mời đã được đích thân ông đoàn trưởng xem xét và bổ sung.

Trước khi khai mạc hội mừng công, một tổ quay phim của tỉnh đã được mời về dự cho thêm phần vui vẻ, đồng thời giúp việc cho đại hội.

Ngày khai mạc đã tới. Từ sáng sớm, toàn Đoàn 123 đã thức dậy trong niềm vui hân hoan tràn ngập. Sáng sớm bừng lên làm cho những hàng cờ xanh đỏ trang trí trên cổng chào và cắm dọc hai bên con đường vào hội trường thêm tươi thắm. Ông đoàn trưởng cũng dậy rất sớm. Bữa nay ông mặc lễ phục nghiêm trang với mũ kê-pi, quân hàm cầu vai cùng đầy đủ huân chương, huy chương gần kín ngực. Tuy nhiên ông vẫn mang một chiếc sơ mi cộc để lộ hai bắp tay vẫn còn khá săn dẻo với chiếc đồng hồ tay tuy đã lạc một nhưng có một sợi dây đeo mới tinh in hình lạc đà rất đẹp và lạ mắt.

Khách từ các nơi xa, gần lần lượt kéo tới. Phần lớn đi xe con. Xe quân sự có, xe dân sự có. Cả một vùng dân cư ven biển, cả thị trấn huyện đều vang rền tiếng máy nổ tưng bừng. Dân chúng đổ ra xem, trầm trồ, chỉ trỏ.

Đoàn trưởng Ba Tín cùng ban tiếp tân tất bật trong việc đón khách. Khi đồng hồ chỉ 8 giờ 30, điểm lại khách mời đã đến gần đông đủ, chỉ còn thiếu có vài người có lẽ vì bận hoặc đau yếu gì đó.

Tuy vậy cho tới khi loa phóng thanh vang vang cất tiếng trân trọng mời mọi người vào hội trường, vẫn còn có hai người khách cuối cùng lật đặt phóng xe tới. Đó là tham mưu trưởng Năm Cường và Lê Vi. Cả hai ôm choàng lấy đoàn trưởng Ba Tín cười vui, cảm động hết sức. Cả hai xin lỗi đã tới quá trễ vì một số việc cần kíp.

Ông Ba tự thân đưa cả hai người lên hàng ghế đầu, nơi dành cho các khách sang trọng của tỉnh và quân khu.

Khá đông, phòng họp gần chật kín. Khói thuốc mù trời. Trò chuyện râm ran. Các kỷ niệm xưa được thi nhau kể lại. Là cái “đỉnh” của cuộc gặp mặt, Ba Tín như lẫn tròn khắp căn phòng. Ông siết tay người này, ôm hôn người khác, không sót một ai. Với bất cứ bạn nào ông cũng có một lời chào hỏi, hoặc đùa vui hết sức thân mật. Đã có không ít những giọt nước mắt bè bạn chân tình, xúc động rơi xuống. Kể cả Ba Tín. Chính Ba Tín cũng không thể nào ngờ và không thể nào hiểu nổi: tại sao mình cũng còn có thể khóc được, tại sao trái tim mình còn có thể rung lên đến nghẹn ngào trong cái không khí đầm ấm, thiêng liêng cao cả này? Câu hỏi ấy càng làm cho lòng Tín thêm tan nát, đau buốt...

Tối hôm ấy là buổi biểu diễn văn nghệ. Một tin vui khá bất ngờ với quan khách: không phải là văn nghệ “cây nhà lá vườn” mà là một chương trình do một nhóm văn nghệ của thành phố Hồ Chí Minh được mời về phục vụ.

*
* *

Ngay tối hôm sau tại thành phố Hồ Chí Minh, trong một căn phòng đón kín riêng biệt, mượn tạm trong quân khu, “tổ viết sử” gồm Mặc cùng Võ Trần và Rõng Xanh ngồi chăm chú hàng giờ liền trước một màn ảnh nhỏ để xem lại những cuộn phim về hội nghị mừng công của Đoàn 123 mới ghi lại được, gần như còn “nóng bỏng”. Nhưng đây không phải là những cuộn phim thông thường do tổ làm phim thời sự của tỉnh quay mà là những cuộn phim đặc biệt do hai máy quay phim đặc biệt đã được bí mật bố trí ở những nơi kín đáo nhất, ghi lại tỉ mỉ và đầy đủ khối khách mời. Gần như trên bốn trăm khách đều đã được máy ghi hình lại hết. Những chiếc máy đã tỉ mỉ đến mức ghi được cả những quan khách đi lẻ vào các phòng tiểu tiện, đại tiện và những cuộc gặp gỡ trò chuyện tay đôi giữa đoàn trưởng Ba Tín với bè bạn,

trên hành lang, ngoài vườn hoa, trong bữa ăn... Một điều khá thú vị: "nhân vật chính" của tất cả những cuốn phim ấy dường như luôn luôn cố ý khoe cái đồng hồ tay của mình, với những động tác như vờ xem giờ, hoặc vờ giơ tay, vung tay cao trước mặt các hàng quan khách hoặc bè bạn...

Khi các cuốn phim đã hết, đèn bật sáng, cả ba người vẫn còn ngồi im phắc, không ai nói với ai một lời nào. Lát sau, Mẫn lên tiếng trước:

- Tóm lại: không có gì đáng chú ý cả.

Rồng Xanh và Võ Trần cùng gật đầu.

Mẫn đẩy ghế đứng dậy, anh đi đi lại lại.

- Lạ nhỉ? Không có gì đặc biệt hết! – Anh lâu lâu bàu nhắc lại một lần nữa, như nói với riêng mình.

Đến lượt Rồng Xanh thốt lên theo:

- Đúng vậy! Không có gì đặc biệt.

Và Võ Trần cũng phải mở miệng:

- Đúng như tụi tôi qua trực tiếp quan sát tại chỗ và đã báo cáo với tổ trưởng: không có chi đặc biệt cả. Một cuộc hội vui, một cuộc gặp gỡ chiến hữu thân tình và cảm động. Vậy thôi, không một dấu vết khác lạ. Không một người nào tỏ ra để ý đặc biệt tới chiếc đồng hồ nọ. Bây giờ coi lại phim, cũng vậy thôi. Kỳ quá xá!

Mẫn vẫn đi đi lại lại, không nói và không hỏi thêm điều gì nữa. Đầu óc anh bắt đầu trĩu xuống trong buồn bực, kể cả lo lắng.

Anh vẫn còn nhớ: trước khi đi tới quyết định tung Ba Tín trở về 123 để mở cuộc "gặp mặt cựu chiến hữu" thì cả tổ đã phải trải qua những cuộc trao đổi khá căng thẳng tập trung vào một vấn đề trọng yếu trước hết: phải xác định cho được có X.15 hay không có X.15? Không thể dễ dàng tin ngay có X.15, nhưng cũng không thể dễ dàng phủ nhận: làm gì có X.15.

Cuối cùng, toàn tổ đã đi tới thống nhất: Đúng là vẫn còn một "nhân vật" nào đấy, và "nhân vật" ấy chắc chắn phải có nhiều liên quan tới Ba Tín nếu không muốn nói là liên quan rất chặt chẽ.

Thêm nữa, cuộc gặp gỡ giữa X.25 với Hải Cầu gần đây, cùng bản khóa mật mã và chiếc đồng hồ có dây đeo in hình lạc đà cũng đã là những chứng cứ khá cụ thể để có thể luận ra: đúng là còn có một "nhân vật" nữa, khác với Ba Tín. Bản khóa mật mã ấy hiển nhiên không nhằm gửi cho Ba Tín, mà nhằm chuyển cho một "người khác". Chiếc đồng hồ cũng vậy, rõ ràng nó là một tín vật. Nếu Ba Tín là X.15, là nhân vật cuối cùng, vậy còn cần tín vật bí mật này làm gì? Không nghi ngờ gì nữa, tín vật ấy chỉ là để cho một "người nào" khác nữa nhận ra Ba Tín, hoặc hiểu rằng Ba Tín đã gặp được với người của "bác Phan"...

Tóm lại, có thể khẳng định được rằng: đúng là còn có "một người nào đó" khác với Ba Tín, điệp viên cỡ sừng sỏ. Và đó chính là X.15.

Tuy nhiên, X.15 là ai và mối quan hệ của nó với X.25 (Ba Tín) như thế nào, chưa thể biết. Chính Ba Tín cũng không biết. Có thể X.15 là một nhân viên CIA cùng hoạt động song song với X.25 ở trên vùng đất này, và có liên hệ với nhau nhưng hết sức gián tiếp theo một kiểu liên lạc rất lạ nào đó.

Do vậy, mới chỉ có thể tạm thời xác định là: có X.15, và X.15 có liên quan, thậm chí có liên quan mật thiết với X.25. Có điều là chưa thể hiểu nổi chúng quan hệ với nhau theo cách gì, kiểu gì? Không còn nghi ngờ gì nữa: CIA đã có cả những cách cài và bố trí điệp viên rất mới, có thể nói là tinh vi, lắt léo, mà từ trước tới nay ta chưa từng thấy. Đây là một bước vất vả đầu đầu mà bọn Mẫn đã phải vượt qua, kể từ sau khi đã bắt được Ba Tín.

Nhưng còn những bước tiếp theo?

Bây giờ phải làm gì đây để truy tìm cho được X.15? Nên bắt đầu bằng việc gì?

Điện vừa từ cấp trên gửi xuống: cấp trên hoàn toàn nhất trí với tổ: đúng là còn có X.15. Cấp trên yêu cầu phải hết sức khẩn trương, vì X.25 đã sa lưới, dù vẫn còn giữ kín, nhưng rất có khả năng sẽ làm cho X.15 thấy động. Như vậy, chậm ngày nào sẽ không có lợi ngày ấy.

Chính vì tinh thần ấy, một quyết định của tổ đã được hình thành gấp và Ba Tín đã được mạnh dạn tung trở về ngay

123 để tổ chức cuộc gặp gỡ bạn hữu.

Nhưng rốt cuộc vẫn chưa hề thấy một chút dấu vết nào của X.15!

Như vậy là thế nào? Một là: có thể X.15 do ốm đau, hoặc mắc bận gì đó nên đã không tới được cuộc gặp mặt ấy? Hai là có thể X.15 không được mời, vì trên thực tế Ba Tín có thể không quen biết, hoặc chỉ quen sơ sơ, không liệt nó vào loại "bạn" được mời. Ba là: X.15 có mặt, nhưng nó đúng là một con sói cực kỳ tinh khôn, ranh mãnh. Nó đã cười thầm trước mũi bọn Mẫn, và không hề để lộ một sợi lông đuôi, không hề ngu ngốc lao đầu vào cái lưới đã được giăng sẵn.

... Mẫn đi đi lại lại trong phòng, cuối cùng anh đề nghị cả tổ hãy đi ngủ. Ngày mai, khi đầu óc bình tĩnh lại hơn mới có thể tiếp tục trao đổi ý kiến được.

Tuy nhiên, trong khi hai bạn đã ngủ say, riêng Mẫn vẫn cứ chong chong đôi mắt, trần trọc, vật vờ mãi.

Một đêm trắng.

Sáng sau khi tỉnh dậy, nhìn mình trong tấm gương nhỏ treo trước bàn làm việc, Mẫn gần như giật mình. Anh hết một người đang có bệnh – "Ôi chỉ còn thiếu mái tóc tự nhiên bạc trắng, ra mình sẽ đúng như Ngã Tử Tư trong truyện cổ Trung Hoa xưa". Mẫn mỉm cười thầm một cách buồn bã.

Hai bạn của anh cũng đã dậy, và ăn sáng xong. Tất cả sẵn sàng để lại tiếp tục lao vào thảo luận.

- Ta cho rút Ba Tín về thôi chứ tổ trưởng? – Rõng Xanh hỏi.

Mẫn lắc đầu:

- Cứ để y ở đó đã.

- Sao vậy? Hội mừng công và "cuộc gặp gỡ chiến hữu" đã không có kết quả, phải rút y về, chứ còn để đấy làm gì? Chỉ thêm tổn công giám sát và cả bảo toàn tính mạng cho y.

Mẫn vẫn lắc đầu:

- Đúng là tụi ta đã thua một keo, hoặc nói nhẹ hơn: hụt một keo. Nhưng tôi nghĩ: chưa xong đâu! Các bạn đã quên chuyện tấm "bưu ảnh" rồi sao? Nếu quả là có X.15 nhất định trước sau X.15 cũng sẽ nhận được hoặc tìm được ra Ba Tín và sẽ phải gửi "bưu ảnh" cho X.25 như "bác Phan" dặn. Vậy cần phải để Ba Tín ở lại đó thêm.

Rồng Xanh cãi lại:

- Nhưng nếu chính xác là "bác Phan" của chúng gửi "bưu ảnh" chứ không phải X.15 gửi thì sao?

Mẫn cười:

- Dù là của ai, nếu có "bưu ảnh" thì vẫn cứ tốt, do đó ta vẫn cứ nên để Ba Tín ở lại đó và chờ đợi.

Đến lúc đó thì Rồng Xanh chịu. Anh chàng thật dễ thương: nóng nảy, sôi nổi vậy, nhưng lại rất dễ phục thiện. Cười toét một cái là mọi chuyện đã coi như "xong" hoặc "xí xóa" hết.

Khi Rồng Xanh không còn gì thắc mắc nữa, Mẫn tiếp:

- Không những nên để Ba Tín tiếp tục ở lại, mà ta còn phải tới đó "nằm" với y ít bữa nữa. Tôi thấy ta còn cần phải khai thác thêm nữa ở con người này. Vừa qua, dẫu sao, ta mới chỉ tập trung thọc sâu, "đánh" thật nhanh vào vấn đề chủ chốt nhất để làm sao cho Ba Tín phải chịu nhận, chịu thú hăng là người của CIA. Nhưng còn biết bao nhiêu chuyện, biết bao nhiêu vấn đề "râu ria" khác, ta chưa có thì giờ để "sờ" tới.

Võ Trần chăm chú lắng nghe. Anh thường thích Mẫn nhất trong những khi anh này tranh luận hoặc trình bày những lý lẽ của mình. Võ Trần hoàn toàn đồng ý với Mẫn:

- Tôi cũng nghĩ như tổ trưởng: để tiến hành kế hoạch 2 của "Chương trình Anh Đào 1", tụi ta đã bắt đầu bằng một "miếng" nhằm đánh gục đối phương trong một thời điểm hết sức tập trung. Đó là cách đánh nhanh, thắng nhanh. Nhưng chúng ta chưa thu được kết quả. Vậy phải tiếp tục thế nào đây? Tôi cũng đã suy nghĩ và thấy rằng đúng là tụi ta phải làm gì đó tựa như phải làm lại từ đầu.

Mẫn cảm thấy được khích lệ, khi đồng đội, đồng chí của mình không có ai phản bác lại. Anh tiếp tục:

- Vậy Võ Sĩ và tôi sẽ phải đi ngay trong hôm nay. Còn Rõng Xanh, anh sẽ phải đảm nhiệm cho một việc...

Nghe nhắc tới mình, Rõng Xanh lại phấn khởi hẳn lên:

- Vẫn vụ Ngô Đạt – Huỳnh Bá chứ?

- Đúng. Vẫn phải tiếp tục bám sát vụ đó xem sao. Không thể bỏ dỡ. Nhưng có thêm việc mới nữa...

- Nói đi tổ trưởng!

- Đề nghị Rõng Xanh về xin với cấp trên có thẩm quyền cho tạm bắt ngay lái xe Bảy Hựu của chú Năm Cường. Bắt phải bí mật.

Không riêng Rõng Xanh mà cả Võ Trần cũng hết sức ngạc nhiên.

Mẫn thông thả trình bày rõ ý mình: theo tinh thần mà toàn tổ đã nhất trí là phải tiến hành mọi việc gần như từ đầu, như vậy, hiển nhiên phải "sờ" tới tất cả những gì "cộm" lên từ đầu.

Trước hết là vụ trộm nhằm đánh cắp tài liệu ở nhà khách. Kế đó là vụ chiếc xe tải đã suýt nữa nghiền nát Mẫn trên một con đường vắng.

Và vụ thứ ba: “người nào đó” đã tìm tới Nguyên Nguyên và viết thư rung dọa ngăn chặn không cho Nguyên Nguyên để lộ ra bất cứ điều gì bất lợi chung quanh quán cà phê Tuổi Mộng. Rồi sau đó lại tiếp tục theo dõi, bám sát Nguyên Nguyên.

Cho tới nay hai vụ trộm và vụ xe tải, đã được bên sở công an thành phố chính thức kết luận không có vấn đề gì, như ta đã biết.

Vậy còn vụ thứ ba. Mà vụ này thì không còn nghi ngờ gì nữa: đúng là đã có một bàn tay bí mật nào đó thực hiện mà ta chưa rõ.

Vậy phải tập trung vào đó để suy nghĩ: Người ấy là ai? Và làm sao mà người đó lại có thể biết Mẫn đang muốn tìm tới Nguyên Nguyên? Cho tới khi lật ngược lại câu hỏi, Mẫn mới hé tìm thấy một lối thoát. Câu hỏi lật ngược ấy như sau: Mẫn đã làm gì để lộ cho người khác biết mình đang cần gặp Nguyên Nguyên?

Mẫn đã tự kiểm điểm mình, đã có lần nhớ lại từng cử chỉ, từng câu nói của mình xem đã có những sơ hở gì? Anh đã tiếp xúc với những ai?

Cuối cùng, tước bỏ mãi, sàng lọc mãi, thấy còn lại có hai người. Người thứ nhất không phải ai khác, chính là Thùy Dương. Thật vậy, chính Thùy Dương đã biết Nguyên Nguyên là Út Bơ. Và cũng chỉ có Thùy Dương biết anh đang rất muốn gặp Nguyên Nguyên.

Nhưng có lẽ nào? Lẽ nào Thùy Dương lại là người xấu?

Mẫn hoàn toàn không tin điều ấy. Anh chắc chắn rằng

mình không hề vì tình cảm riêng mà có những nhận xét thiếu công bằng, thiếu sáng suốt.

Nhưng nếu không phải Thùy Dương thì là ai? Mẫn đã nhớ ra: khi Mẫn ra xe, Thùy Dương còn chạy ra theo để chào tạm biệt và ân cần, sốt sắng nhắc lại địa chỉ của Nguyên Nguyên vì sợ Mẫn quên. Không những thế, Thùy Dương lại còn đem cả ảnh của Nguyên Nguyên cho Mẫn mượn mang đi.

Như vậy chỉ có một người nghe được câu chuyện trao đổi ấy. Chỉ có một người nữa biết Mẫn đang muốn tìm đến gặp Nguyên Nguyên. Người đó chính là Bảy Hựu. Vậy nhất thiết phải tìm hiểu người lái xe này, nói cho đúng hơn: nhất thiết phải tạm giữ anh ta.

- Rõng Xanh ạ! Như thế đấy! Bạn có đủ tài năng để “lấy được ở trong miệng anh ta ra một cái gì đó”, một cách thật ôn hòa và có thể dễ chịu nữa, phải không? Tôi hoàn toàn tin ở bạn. Chúc bạn về Z lần này thắng lợi. Còn tôi với Võ Trần ngày mai cũng sẽ trở lại 123 để “trò chuyện” thêm với “ông Ba đáng quý” của chúng ta xem sao...

- Ông Ba ạ, ông vẫn chắc chắn là không thấy một người nào chú ý đặc biệt tới chiếc đồng hồ này chứ?

- Tôi đã báo cáo rõ với các anh. Hoàn toàn không. Tôi xin nghiêm chỉnh nói như vậy.

Ba Tín bối rối, im lặng suy nghĩ một lúc, rồi nói thêm:

- Tuy vậy, theo tôi, cũng có thể “người ấy” có mặt nhưng rất cảnh giác, nên đã không để lộ ra một thái độ nào hết, ngay với chính tôi.

Mẫn nhìn Ba Tín chăm chú:

- Ông tin như thế ư?

- Dạ, tôi phỏng đoán như thế!

- Ông có nghĩ là ông đã bỏ sót không mời một người nào đó không?

- Tôi có bỏ qua một số người quen sơ sơ và ở xa. Vì tôi nghĩ tin vật nhỏ mà lại là thứ đeo thường nhật như vậy, phải nhằm cho người luôn gần gũi tôi, hoặc ít ra cũng thường gặp tôi...

Mẫn mỉm cười gật đầu:

- Ông lập luận được đấy! Tôi muốn hỏi ông chuyện khác: Thôi tạm bỏ qua những năm 60, ông hãy nói lại cho tụi tôi nghe tỉ mỉ hơn về những năm ông bắt đầu làm việc cho "bác Phan" ấy!

Ba Tín lại cúi đầu trầm ngâm hồi lâu như để cố soát lại trí nhớ của mình.

... Như trong tờ khai tôi đã viết: đây là vào dịp cuối năm 1969 nghĩa là sau biến cố Mậu Thân. Vụ đó tuy về quân sự cách mạng không thắng nhưng phải thừa nhận là về chính trị đã là một cái gì cực kỳ hệ trọng. Chính nó đã làm Mỹ phải nhận ra: không thể thắng bằng quân sự ở Việt Nam. Do đó, phải chuẩn bị cho một giải pháp thương lượng. Tất nhiên thương lượng ấy, giải pháp ấy phải có lợi cho Mỹ. Vì thế, như các anh đã biết cả rồi đó: một kế hoạch hậu chiến đã được Mỹ hoạch định và xúc tiến, trong đó công tác tình báo được coi vào loại hàng đầu. Cũng chính vì vậy mà một số nhân viên của tình báo ngụy đã được Mỹ "ngắt ngọn". Và tôi nằm trong số đó.

Tôi còn nhớ từ mùa thu 1969 trở về trước, đứng chân ở thành phố này tôi vẫn thường xuyên chơi trò hai mặt: khi vào mật khu, tôi là cán bộ dân vận mà thực chất là tình báo. Khi trở ra tôi là nhân viên mật của Tổng nha cảnh sát ngụy. Vì Sài Gòn ở xa thì thoảng mới về được, cho

nên tôi thường trực tiếp giao tài liệu và báo cáo với ty cảnh sát ở đây.

Võ Trần ngắt lời Ba Tín:

- Ông có những giao liên nào khác không? Và lưới của ông có những ai? Cái lưới của tình báo ngụy ấy?

Ba Tín lắc đầu:

- Tôi hoạt động hoàn toàn đơn tuyến. Như tôi đã báo cáo, tôi trực tiếp làm việc với ty cảnh sát, không có giao liên. Còn lưới thì tôi chưa làm được, vì bắt mỗi, xây dựng được một nhân viên tình báo trong hàng ngũ cách mạng là việc cực kỳ khó. Tôi rất sợ. Chính vì thế Tổng nhà vẫn thường hối thúc tôi về việc này. Cho tới mùa thu 1969 tôi được CIA bí mật tuyển dụng. Tôi làm việc với một người Mỹ tên là Giêm. Làm việc với CIA thì có nhiều tiền và có nhiều dịp xất ngoại. Nhưng tôi cũng rất sợ CIA. Nó đòi hỏi về nhiệm vụ thường rất cao, rất khó. Và đặc biệt là nó cũng rất dữ. Chỉ cần bị nghi ngờ "không trung thành" là bị thủ tiêu như chơi. Thậm chí có khi điệp viên vẫn trung thành đấy, nhưng CIA thấy hết tác dụng, hoặc có thể trở thành sự vướng víu nào đó cho những hoạt động của chúng, hoặc chúng muốn xóa một dấu vết là cũng có thể bị thủ tiêu tức khắc.

Võ Trần lại hỏi:

- Ông còn nhớ cùng dịp ấy những ai cũng được CIA tuyển mộ?

Ba Tín lắc đầu:

- Thưa quý anh, nghề gián điệp mà! Đơn tuyến, đâu có biết được thêm ai!

Mẫn nhắc:

- Ông nói tiếp về chuyện tên Giêm đi!

- Dạ! Nói cho đúng ra, tôi chỉ gặp Giêm trực tiếp có một lần vào dịp cuối 1969 tại Sài Gòn, ở một bệnh viện Mỹ. Còn từ đó, Giêm chỉ huy từ xa. Thoạt tiên, khi chưa có quán Tuổi Mộng tôi làm việc qua giao liên của Giêm từ Sài Gòn tới và bằng hòm thư mật. Hòm thư đó là đáy một chiếc bát nhang bằng xi măng trên một ngôi mộ ở nghĩa trang trên đường về Sài Gòn. Đó là mộ của một cô gái kém tôi 18 tuổi, tôi phải thú thực – mà có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời tôi nói ra với người khác về chuyện này – tôi thú thực chúng tôi đã yêu nhau, mặc dầu cô kém tuổi rất nhiều. Cô ở ngay cạnh nhà tôi, một cô gái trồng rau và trồng hoa, con một ông già góa vợ, đơn côi. Tiếc thay cô gái đã bị bệnh chết. Chính vì thế, kết hợp việc thàng thàng một mình thường buồn bã đi viếng mộ cô, tôi đã đặt luôn hòm thư mật ở đó để người của Giêm từ Sài Gòn lên lấy...

Mẫn ngắt lời Ba Tín:

- Ông nói rõ lại trong lần gặp trực tiếp, Giêm đã trao nhiệm vụ cho ông thế nào, và sau đó có gì thay đổi, hoặc bổ sung không?

- Giêm là một tên Mỹ cũng trạc tuổi tôi. Hắn rất lịch sự. Nhìn hắn ai cũng ngỡ là một giáo sư hoặc một nhà khoa học. Hắn tiếp tôi chỉ trong vòng 50 phút. Tôi vẫn nhớ đầy đủ, chưa hề quên: sau khi hỏi tôi nhiều chuyện linh tinh, cuối cùng hắn chỉ vắn tắt là: bây giờ ông cộng tác với chúng tôi, chúng tôi rất mừng. Ông sẽ được bảo đảm suốt đời về mọi mặt: tài sản cũng như tính mạng. Ông sẽ có một ngân phiếu ở ngân hàng A Đông tại Băng Cốc. Chỉ cần có một điều: ông phải hết mình vì sự nghiệp của Tổ quốc ông, và đó cũng là sứ mạng vẻ vang của người Mỹ chúng tôi với tư cách là một đồng minh có cam kết. Tôi gắng hỏi: vậy tôi phải làm gì cụ thể. Giêm trả lời: xin ông

hãy cứ làm thật tốt, tất cả mọi việc mà ông đang làm cho cảnh sát kể cả mọi việc mà phía Việt Cộng giao cho ông. Trước mắt, chúng tôi không yêu cầu gì hơn ở ông. Tất nhiên, ngoài ra, nếu ông thấy có tin tức gì cần thông báo cho chúng tôi xin ông cứ gửi cho. Chúng tôi rất hoan nghênh. Hấn nói vậy, tôi cũng có thể hiểu được trước mắt nhiệm vụ của tôi là tích cực chui sâu, trèo cao trong hàng ngũ cách mạng được bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Còn về phía nguy cơ im lặng tuyệt đối không cho chúng biết tôi đã là người của Mỹ.

- Mẫn gật đầu.

- Đúng! Có lẽ ông đã nghĩ đúng.

Ba Tín tiếp:

- Gặp Giêm độ ba tháng thì thấy xuất hiện quán cà phê Tuổi Mộng. Tôi được báo cho biết: đó là cơ sở đi lại và giao thông của Giêm. Từ đó, hộp thư mật ở nghĩa trang coi như bỏ, không dùng nữa. Cho tới xuân 1975 tình hình biến chuyển quá mau, tôi mới được biết có người của Giêm tới để trực tiếp gặp tôi. Trong lúc thành phố đang hết sức nhộn nhạo, vào một buổi tối, tôi đã lọt vào được phòng văn hóa Mỹ và gặp một người Mỹ đen mà tôi đã khai trong bản tự khai...

- Ông cứ nhắc lại! Ông nhận được lệnh thế nào?

- Người Mỹ đen nói: thành phố và tỉnh này sắp rơi vào tay cộng sản. Lệnh của thượng cấp là: tôi phải ở lại không được rút chạy. Tôi ở lại không những không khó khăn gì mà còn rất thuận lợi vì tôi vốn vẫn đóng vai "cán bộ của cách mạng hoạt động hợp pháp". Tôi có hỏi lại: Giả dụ Sài Gòn cũng sụp đổ nốt, Mỹ phải rút hết thì tôi phải làm gì? Người Mỹ đen cho biết: chính đây là chuyện quan trọng mà người đó được cấp tốc phái lên đây truyền đạt lệnh cho tôi. Nếu miền Nam rơi vào tay Cách mạng, ở lại là chuyển qua một thời kỳ hết sức khó khăn, sơ xuất một chút là dễ bị sa lưới. Cho nên Giêm đã quy định: nếu

ngụy quyền miền Nam thất thủ, chính quyền Cách mạng được thiết lập thì lập tức tôi phải tạm đình chỉ việc liên hệ với cơ sở Tuổi Mộng. Như vậy cũng có nghĩa là tôi phải nằm im, thật im. Cho đến khi nào cần sẽ cho người tới bắt liên lạc, và sẽ có chỉ thị hoạt động.

- Còn gì nữa, ông thử nhớ lại xem người Mỹ đen ấy có nói người liên lạc là ai, và ai sẽ chỉ thị không? Hoặc y có để hé lộ ra là có một nhân viên CIA nào khác cũng đang ở lại đây, ngoài ông và quán Tuổi Mộng không?

Ba Tín suy nghĩ:

- Người Mỹ đen này cũng hết sức tinh khôn và thận trọng. Tôi cũng đã có hỏi đại ý như vậy vì quả thật lúc ấy tôi hết sức hoang mang lo sợ. Tôi có hỏi, vậy tôi ở lại thì sẽ liên lạc với ai? Báo cáo với ai? Có ai chi tiền cho tôi không? Thì người Mỹ đen trả lời tôi một câu mà tôi hiểu vừa có ý để trấn an, vừa có nghĩa để răn đe tôi: "Ông cứ yên tâm! Ông không bao giờ cô đơn đâu. Người Mỹ nếu rút đi, nhưng con mắt và bàn tay người Mỹ vẫn còn ở lại. Như vậy ông vẫn luôn luôn được theo dõi và giám sát, kể cả giúp đỡ khi cần thiết. Lẽ dĩ nhiên ông thừa hiểu rằng: Ông chỉ cần biết có một điều là ông nên cố gắng để cho chính quyền mới tin yêu ông hơn nữa. Cho tới khi nào cần thiết thì sẽ có được chỉ thị của cấp trên. Có thể là sau một vài tháng nữa, nhưng cũng có thể một năm, hai năm, hoặc lâu hơn nữa...".

Mẫn lại ngắt lời Ba Tín:

- Cấp trên ấy tức là Giêm chú?

Ba Tín lắc đầu:

- Chỉ thấy nói: "Khi nào cần, sẽ có chỉ thị của cấp trên". Vậy thôi, nhưng tôi chắc là Giêm.

- Ông không nghĩ tới một người nào khác và người ở ngay đây ư?

- Thưa, khi ấy và về sau này cũng vậy, tôi không hề nghĩ tới điều đó bao giờ. Tôi vẫn nghĩ: đó là Giêm. Dạ, đúng như vậy. Nhưng nay anh đặt vấn đề như thế này, tôi thấy cũng có lý. Ở mà quý quái thật, sao suốt từ đó tới nay tôi cứ nghĩ cấp trên của tôi chỉ là Giêm, mà không có khả năng là một người nào khác, và người đó rất có thể cũng như tôi vẫn ở lại?

Nói xong, Ba Tín cứ ngẩn mặt ra mãi.

Ba người đi tới một bãi đá, có những hòn rất lớn tựa như cả một bầy voi đang kéo nhau ra biển tắm và uống nước. Phong cảnh thật vui mắt.

Ba người cùng trèo lên một tảng đá lớn nhất, nhẩn thín.

Mẫn tiếp tục hỏi:

- Vừa rồi ông có nói ông hoạt động đơn tuyến, không thành lưới có phải không nhỉ?

- Dạ.

- Vì không tổ chức nổi, hoặc thấy không cần tổ chức? Tôi muốn ông nói rõ lại.

- Thưa, như đã nói đầu tiên tôi chỉ là một điệp viên của Sài Gòn. Và tổ chức tình báo đó thật ra cũng chưa có gì thật tài giỏi, cao siêu. Nói chung là còn thô sơ lắm. Họ chỉ cần có tin. Tôi về phân khu nghe được gì, thấy được gì, về báo cho họ. Thế là họ hài lòng rồi, nhất là thấy hầu hết tin của tôi đều chính xác. Lễ thứ hai, như tôi đã trình bày muốn tổ chức được một nhân mới trong hàng ngũ cách mạng là việc cực khó. Tôi rất sợ. Sợ vì việc đó mà

mình bại lộ...

- Hãy cứ cho là như thế. Còn thời Mỹ? Ông có lưới không? Lưới của CIA ấy mà!

Ba Tín lắc đầu:

- Cũng vậy thôi. Tôi không có ai là cộng sự, là nhân viên, ngoài quán Tuổi Mộng là cơ sở giao thông, liên lạc. Vì, như tôi đã báo cáo, chuyển sang làm việc cho CIA từ cuối 1969, nhiệm vụ chính của tôi là cứ làm việc thật tốt cho cách mạng có nghĩa là để chui sâu, leo cao càng thêm được bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Đó là tôi hiểu như vậy. Giêm không bao giờ thúc giục hoặc đòi hỏi tin tức nhiều ở tôi, trừ mấy tháng cuối cùng của chiến tranh. Suốt mấy năm, Giêm chỉ đòi hỏi tôi báo cáo chủ yếu về công tác phản gián của cách mạng đang có những việc gì, vụ gì, hiện tượng gì đang phải quan tâm. Tóm lại tôi cảm thấy nhiệm vụ chính của tôi vẫn là găng nắm im leo cao chui sâu, còn nhiệm vụ phụ mà Giêm đòi hỏi ở tôi là phát hiện xem: nhân viên CIA có ai đã bị phát giác, ai bị theo dõi. Xin lỗi, cho phép tôi dùng một từ để ví von, tôi cảm thấy tôi như còn được dùng làm công tác bảo vệ, an ninh cho các nhân viên của CIA ở bên kia chiến tuyến. Tức là ngay trong lòng hàng ngũ của cách mạng.

Mẫn lại cắt ngang lần nữa:

- Tôi hiểu: Ông đã được dùng như một nhân viên chủ yếu để canh chừng, bảo vệ cho các nhân viên, hoặc một nhân viên khác của CIA mà người đó lại có thể chính là X.15. Có phải không?

- Ủa!

Ba Tín thốt lên một tiếng kinh ngạc rồi lặng đi. Kinh ngạc vì một lần nữa người trẻ tuổi này lại tung ra một nhận định hết sức bất ngờ. Nhưng Ba Tín cũng kinh ngạc

cả vì sự mù mờ của chính mình trước đây.

- Dạ! Có thể là như vậy. Nếu quả thiệt như vậy, thì ra... đầu óc tôi vẫn còn rất nông cạn. Mà sao tôi lại không khi nào nghĩ tới điều ấy nhỉ?

Mẫn im lặng một lúc rồi đặt tiếp một câu hỏi mới:

- Về những quan hệ của ông với CIA, hãy tạm vậy. Sau đây còn gì tôi sẽ hỏi thêm. Bây giờ muốn ông nói tới quan hệ và công việc của ông đối với bên cách mạng.

- Tôi đã khai rõ: tôi vẫn là một cán bộ hoạt động hợp pháp dưới cái vỏ bọc một dân nghèo ở một ấp ven thành chuyên đi làm thuê hoặc nề, hoặc mộc có khi dạy học tư, có khi làm thư ký nhà buôn. Vợ tôi thì trồng rau, trồng hoa. Nhiệm vụ mà phân khu giao cho tôi làm công tác dân vận, là để thu lượm tin tức về địch. Để gây được tín nhiệm, tôi đã thường xuyên cung cấp tin tức về phân khu. Những tin tức ấy đều xác thực, nhưng thực chất, tôi đã tự thú, toàn là những tin vặt vãnh. Ít có tin quý!

Võ Trần ngắt lời Ba Tín:

- Ông làm cán bộ dân vận vậy ông có bao nhiêu cơ sở và những cơ sở nào?

Mẫn gật đầu. Theo anh, đây là một câu hỏi rất sắc, chính anh cũng chưa kịp nghĩ ra:

- Nói chung, tôi không có cơ sở, là vì thực chất tôi có làm công tác dân vận thật hết lòng cho cách mạng đâu, mà cần phải lặn lội xây dựng cơ sở? Tôi thú thực như vậy. Tôi về phân khu báo cáo là có nhiều cơ sở, nhưng toàn là báo cáo láo cả. Các vị lãnh đạo đều tin hết. Cho tới 1969 cách mạng cũng nhận định tình hình đã có chuyển biến. Do đó song song với việc đẩy mạnh các hoạt động quân sự, cách mạng cũng tích cực chuẩn bị

cho một giải pháp chính trị hòa giải và hòa hợp. Do đó công tác chuẩn bị cơ sở trong quần chúng đã được quan tâm nhiều hơn trước. Cũng vì vậy tôi đã được hồi thúc hơn bao giờ hết về việc xây dựng cơ sở quần chúng, không những hồi thúc mà đã nhiều lần các vị lãnh đạo còn đòi hỏi tôi: nếu có những cơ sở vững và có vị trí, có ảnh hưởng tốt trong quần chúng, cần đưa vào mật khu để các đồng chí ấy trực tiếp tiếp xúc. Bởi thế tôi đã phải buộc lòng xây dựng lấy một cơ sở để có cái mà báo cáo. Nói cho chính xác hơn: tôi đã xây dựng được một số cơ sở. Cũng không ngờ, lúc đầu tưởng chỉ để có cái mà báo cáo, nhưng rồi những cơ sở ấy lại hoạt động tốt ngoài cả ý định của tôi. Và nhờ đó, tôi càng được lãnh đạo tin cậy.

- Là những ai vậy? Bây giờ các cơ sở ấy còn không, và ở đâu?

- Thưa, có phải ai đâu xa lạ. Đó là anh Lê Vi hiện nay. Còn một anh nữa thì đã chết từ 1972.

- Không khỏi ngạc nhiên Mẫn hỏi:

- Sao? Ông nói sao? Anh Lê Vi và một người nữa?

- Dạ, thưa phải! Nhưng xin các anh lưu ý cho, đừng lầm: tôi nói là cơ sở thứ thiệt, cơ sở hoạt động cho cách mạng, chứ không phải là "lưới". Các cơ sở ấy đã bị tôi dùng làm "bình phong" để giữ tín nhiệm với cách mạng.

Mẫn nhắc:

- Ông nói rõ lại xem sao?

Ba Tín lại cất cái giọng đều đều và trầm đục, kể lại rằng năm 1969, sau khi được chỉ thị phải tích cực đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở, nhất là những cơ sở có thể có tác dụng trong những trường hợp sau này có bầu cử hoặc có chính phủ liên hiệp ba thành phần, Ba Tín trở về điểm mặt lại những người quen biết, thấy loại "lôm côm" nhiều

hơn là những người có uy tín, có ảnh hưởng tốt trong quần chúng. Đang lúc phân vân thì tình cờ một buổi đi đường, Ba Tín gặp Vũ Nhâm một cán bộ bị tù cùng thời với Ba Tín ở Côn Đảo... Hai người gặp nhau rất mừng, đưa nhau tới một công viên vắng trò chuyện. Vũ Nhâm cho biết sau khi Tín được tha độ bốn tháng thì đến lượt Vũ Nhâm. Anh quay trở về quê ở một tỉnh thuộc Cực Nam Trung Bộ. Nhâm đã bắt liên lạc được với Đảng khá thuận lợi. Vũ Nhâm đã tham gia công tác xây dựng cơ sở vũ trang ở địa phương. Tết Mậu Thân, anh chỉ huy một đại đội biệt động đánh chiếm được một nửa thị xã. Sau đó địch phản kích, đơn vị thiệt hại gần hết. Cuộc tập kích chiến lược kết thúc, thì cũng là lúc địch phản công, càn quét trên toàn lãnh thổ. Cơ sở cách mạng tan vỡ gần hết, từ nội thành tới nông thôn. Bộ đội chủ lực phải chạy giạt sang đất bạn. Nhâm cố ở lại, hoạt động ở ven thành, nhưng suýt mấy lần bị bỏ mạng. Cuối cùng sức ép của địch quá mạnh, Nhâm mất hết liên lạc với đảng bộ địa phương, phải bạt lên Sài Gòn. Ở Sài Gòn cũng không yên, phải bạt tới thành phố Z, Vũ Nhâm mới tới đây được nửa năm, đang làm thuê cho một hiệu thuốc. Ngoài việc làm thuê kiếm sống, Nhâm còn tự khai thác được tài võ thuật của mình, có nghĩa là mở lớp dạy võ. Lúc đầu còn ít người học, sau đông dần. Toàn là thanh niên con nhà tử tế và có tinh thần dân tộc. Nhiều anh rất bức xúc trước thời cuộc, họ muốn rèn luyện, muốn trau dồi cho mình một khả năng nào đó. Người thì học nghề, người thì học võ để hộ thân...

Vũ Nhâm hỏi Ba Tín làm gì ở đây. Ba Tín giấu, nói là mình cũng sống ẩn, đi làm thuê. Hai người từ đó thân nhau. Cho tới khi thật hiểu, thật tin nhau. Ba Tín mới thổ lộ cho Vũ Nhâm biết là mình cũng đã có liên lạc với cách mạng ở đây, Vũ Nhâm mừng lắm.

Sau khi được Ba Tín cho biết ta đang cần phát triển lực lượng, Vũ Nhâm đã giới thiệu cho Tín một thanh niên hăng hái, tốt nhất trong số thanh niên tới học võ: anh Lê

Vi. Vũ Nhâm cho Tín biết rõ hơn: Lê Vi vốn là một cán bộ của ta. Anh là bí thư thanh niên của một liên xã thuộc một tỉnh ở miền Tây Nam Bộ. Thuở nhỏ anh đã là một thiếu sinh quân, làm giao liên cho bộ đội tỉnh. Vùng quê anh bị càn quét triệt để từ năm 1966 – 1967. Anh bị lộ và được cấp ủy Đảng cho chuyển vùng, thoát ly. Nói tóm lại, hoàn cảnh của Lê Vi cũng ná ná như Vũ Nhâm: là cán bộ bị bắt rứt khỏi quê hương và mất liên lạc với cách mạng.

Ba Tín về mặt khu báo cáo và xin chỉ thị, Ba Tín đã nhấn mạnh đây không phải là một trường hợp giác ngộ và tổ chức một quần chúng bình thường, mà là việc nối lại liên lạc với một cán bộ cách mạng. Phân khu rất mừng, tuy nhiên cũng chỉ thị cho Ba Tín cần phải thử thách người cán bộ trẻ này một thời gian.

Chỉ sau vài tháng, Lê Vi đã hoàn toàn được phân khu tin tưởng qua những tin tức và tài liệu do anh lấy được của địch đưa Ba Tín chuyển về. Anh đã tỏ ra một người có năng lực và đầu óc tổ chức, sáng tạo. Nhiều đồng chí lãnh đạo đều ngỏ lời khen ngợi người cán bộ trẻ tuổi này.

Sau khi Z được giải phóng, Lê Vi đã giúp cho bên công an rất đắc lực trong việc truy lùng những tên ác ôn còn lẩn trốn, không chịu đi cải tạo. Thậm chí anh đã phát hiện và chỉ cho công an truy tìm tóm được đúng tên trưởng ty cảnh sát ác ôn của tỉnh đang giả làm sư, ẩn núp trong một ngôi chùa hẻo lánh...

Ba Tín đã kể lại việc xây dựng tổ hoạt động hợp pháp của mình tuy hơi dài, nhưng lại khá cụ thể và tỉ mỉ làm cho Mẫn rất hài lòng. "... Tóm lại, mặc dầu anh là cấp dưới, là cơ sở của tôi, tôi đã phải chịu ơn Lê Vi, vì anh đã hoạt động tốt mà tôi được thêm uy tín. Tuy vậy, nhớ lại trước đây, vì anh ấy thông minh quá, thú thực nhiều lúc tôi cũng sợ. Sợ không phải ai khác mà sợ chính anh sẽ phát hiện ra tôi là ai. Nên, tuy thân, tôi vẫn phải luôn

luôn hết sức đề phòng”. Ba Tín nói tiếp:

- Thế còn Vũ Nhâm, ông nói lại chút nữa đi – Mẫn vẫn chưa chịu thôi.

- Từ 1972 Nhâm không còn ở đây nữa. Vì về sau, không hiểu sao, anh chán nản, dao động, nhất là khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, anh xin thôi công tác, lấy cớ ốm đau, và trở về quê làm vườn chăn nuôi sinh sống. Rồi chết cuối năm đó.

- Nhưng liệu Nhâm có chết thật không? Tôi hỏi không đùa đâu! Ông có biết địa chỉ của Vũ Nhâm không?

- Dạ, có! Anh có gửi thư cho tôi đôi ba lần. Vẫn còn nhớ được địa chỉ. Theo tôi, thì Vũ Nhâm đã chết thực. Lẽ nào...

- 2

Giữa lúc cuộc thảo luận và phân tích của cả tổ về cuộc thẩm tra thêm Ba Tín còn đang sôi nổi, thì chuông điện thoại chợt réo vang. Mẫn vội nhắc ống nghe lên:

- A lô, tôi nghe đây! Tôi Mẫn ở tổ viết sử đây!... Rồi mặt anh chợt như đỏ lựng lên:

- Sao? Đề nghị nói lại! Tôi nghe chưa rõ. Đề nghị nói lại lần nữa.

Lắng nghe thêm một chút, anh ném mạnh ống tổ hợp xuống, như reo lên:

- Có tin vui rồi! Đoàn trưởng 123 vừa nhận được tin vui của gia đình.

Không riêng Rõng Xanh mà cả Võ Trần đều gần như nhảy tung lên, nhào tới:

- Thiệt không? Thiệt không?

- Ông Ba báo: Vừa nhận được thư của vợ báo tin con gái đã có quyết định được đi học ở Liên Xô, mời ta xuống Đoàn nhậu mừng cho ông. Vậy có nghĩa là: ông vừa nhận được bưu ảnh của ai đó. Ông báo cáo cho ta xuống gấp.

- Trời ơi! Vây hay quá xá! Ta đi ngay bây giờ chứ, tổ trưởng?

- Đúng! Cuộc họp tạm ngừng! – Mẫn nói nhanh – Rõng Xanh hãy cải trang xuống Đoàn 123 nắm chi tiết tình hình và chụp tấm bưu ảnh ấy đem về đây ngay. Để qua khâu kỹ thuật xem xét nét chữ.

Một lúc sau, Rõng Xanh đã có một hàng ria giả trên mép, đội một chiếc mũ vải có lưới trai to kéo xuống che kín vầng trán rộng và mặc một bộ đồ dân sự khá lịch sự. Nom anh hết một cán bộ của một công ty ngoại thương nào đó đang muốn tìm tới Đoàn 123 để kiếm nguồn tôm xuất khẩu.

12 giờ đêm, Rõng Xanh trở lại, giữa lúc Mẫn và Võ Trần vẫn đang còn thức để đợi anh.

Trong khoảnh khắc, một loạt sáu tấm ảnh đã phóng khá to được bày trên bàn, dưới ánh sáng chói lọi của một ngọn điện rất mạnh. Cả sáu tấm ảnh đều chụp cùng một tấm bưu ảnh. Đó là một tấm bưu ảnh của Việt Nam, in từ thời Thiệu.

Mặt trước của bưu ảnh là hình một thiếu nữ Nam Bộ đang chèo xuồng trên một con kênh hai bên đầy dừa nước – một cảnh rất thường, rất nhàm, không có gì đặc biệt.

Mặt sau, ở góc phải nơi có in những dòng kẻ nhỏ (để viết địa chỉ người nhận, cùng những lời chúc mừng hoặc thăm hỏi) có mấy dòng chữ nhưng không phải viết tay

mà đánh máy: Đã lâu không gặp – Xin gửi lời chúc bạn sức khỏe dồi dào. Một lời chúc mừng hết sức bình thường và quá nhàm.

Nhưng ở góc của mặt trái tấm bưu ảnh ấy lại có một dòng chữ viết tay màu nâu nổi lên nhờ nhờ: “Hãy chuyển ngay những gì mới nhận được tới hộp thư NT.201 vào ngày 3 tháng 8 này”.

Cả tổ mừng rỡ. Công phu chờ đợi của họ đã không uổng. Sự phán đoán của họ đã trúng. Có X.15! Đúng là có X.15. Đúng là còn có một tên CIA lợi hại nào đó!

- Rõng Xanh được cả tổ hoan hô nhiệt liệt về kết quả công việc. Anh báo cáo tường tận lại:

Hồi 9 giờ sáng hôm nay, theo đường bưu điện thường ngày, Ba Tín nhận được một phong thư. Ngoài bì thư, chữ ghi địa chỉ của người gửi, người nhận toàn là chữ đánh máy. Dòng chữ ghi: người gửi đề: Bác Phan – tỉnh Y.

Ba Tín hiểu được ngay chuyện gì, vào phòng riêng đóng kín cửa lại, xé phong thư lấy tấm bưu ảnh ra coi, đoạn dùng một loại thuốc hóa học riêng của Mỹ đã trữ sẵn từ lâu trong một lọ nhỏ, bôi lên khắp mặt sau của tấm bưu ảnh. Chỉ năm phút sau dòng chữ mặt đã nổi lên...

Lấy có có việc, Ba Tín phóng xe ra ngay thị trấn huyện vào bưu điện và gọi báo ngay cho Mẫn tin này.

- Ông không chụp phong bì? – Mẫn hỏi.

- Không! Rõng Xanh ngơ ngác – Không thấy tổ trưởng dặn.

Mẫn mỉm cười:

- Nếu chụp cả phong bì nữa, càng tốt. Nhưng thôi, cũng không sao! Bạn cố nhớ ngày giờ trên con dấu bưu điện

không?

- À, cái đó thì có, tôi có ghi lại cẩn thận đây!

- Khá lắm, Rõng Xanh ạ! Tôi đang lo anh không chú ý tới chi tiết này, có khi lại phải “bay” xuống Đoàn 123 lần nữa.

Rõng Xanh mở sổ tay: con dấu bưu điện từ nơi gửi in khá rõ: Bưu điện tỉnh Y – ngày gửi 15 tháng 7 và là con dấu bưu điện huyện ghi rõ: Ngày tới 18 tháng 7 ... Mẫn phần khởi nói:

- Tỉnh Y là tỉnh nào vậy nhỉ? – Mẫn hỏi.

- Đó là quê hương của Vũ Nhâm – Võ Trần đáp không cần nghĩ ngợi lâu.

- Tỉnh quê của Vũ Nhâm? – Mẫn lẩm nhẩm nhắc lại, nghi hoặc. Rồi anh tiếp:

- Được, điều này ta sẽ xác minh sau. Có thể là một địa chỉ giả, cũng có thể là một địa chỉ thật. Nhưng hãy cứ vui đã, vì nay chiếc bưu ảnh đã chứng minh: người gửi không phải ở ngoại quốc, mà ở ngay trong nước. Mặc dầu ghi là của “bác Phan”. Và mệnh lệnh mật này đã giúp chúng ta có thể khẳng định điều ta đã dự đoán: X.25 đúng không phải là nhân vật cuối cùng để nhận tài liệu mật, mà là một “người khác”. Hơn thế nữa, bưu ảnh này còn giải đáp cho ta một băn khoăn: nếu có “một ai” nữa mà X.25 (tức Ba Tín) phải liên lạc thì liên lạc bằng cách gì? Nay đã rõ: phải giao tài liệu ở hộp thư mật này, ta đã rõ rồi: NT tức nghĩa trang, 201 là số ngôi mộ - Sở dĩ biết được chi tiết này là vì Võ Trần đã được nghe Ba Tín khai báo. Chi tiết này còn góp thêm vào việc nhận xét và khẳng định thêm: “người này” đã biết X.25 không phải mới đây mà từ lâu rồi, có thể là từ khi Tín mới chuyển sang làm việc cho CIA. Vì sao dám khẳng định như vậy? Vì khi đó chưa

có quán Tuổi Mộng, X.25 vẫn còn phải dùng ngôi mộ số 201 ở nghĩa trang cuối thành phố làm hộp thư mật. Cho nên "người gửi bưu thiếp" nói rõ phải gửi tài liệu ở hòm thư mật, cũng có nghĩa là "người này" đã biết X.25 ngay từ 1969...

Võ Trần hào hứng xen vào:

- Đúng! Nhưng cũng có thể đặt một giả thiết khác cho rộng thêm: nếu "người này" không biết Tín từ 1969 với cái hộp thư mật ở nghĩa trang, thì chí ít cũng đã được Giêm trước khi rút khỏi Việt Nam căn dặn lại rất kỹ về hộp thư đó có thể dùng lại về sau này với X.25.
Mẫn tươi cười:

- Rất hay! Một ý kiến rất tuyệt!

"Tổ viết sử" tiếp tục thảo luận. Nhưng bây giờ chỉ tập trung trước hết vào việc tổ chức cho X.25 thực hiện mệnh lệnh trong tấm bưu ảnh nọ. Một vấn đề quan trọng đã được đặt ra nóng bỏng: có nên nhân dịp này bắt luôn người nhận tài liệu không, hay chỉ bí mật quan sát, phát hiện, rồi tiếp tục theo dõi?

- Lại một phen tranh cãi. Anh này nói là nên bắt ngay. Bắt kẻ gian tại hiện trường là tuyệt quá rồi, hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật. Anh kia lại có ý kiến khác, thận trọng hơn: Tất nhiên bắt ngay thì mọi việc dễ gọn và có thể "ca khúc khải hoàn" ngay. Nhưng lại phải đề phòng nếu không phải đích thân X.15 tới đó lấy tài liệu thì sao? Trường hợp này ta sẽ chỉ bắt được một nhân viên liên lạc. Lại mất công tra xét. Hơn nữa X.15 thấy động, một là nó sẽ trốn thoát, hai là thủ tiêu hết mọi tài liệu mật, rồi tự sát thì sao? Vậy chỉ nên bí mật quan sát, xem ai tới nhận tài liệu. Rồi cứ cho hắn lấy tài liệu đi. Ta tiếp tục bám sát cho tới lúc đã nắm đầy đủ tang chứng, đã lần tới đúng hang ổ của chúng bấy giờ sẽ tổ chức chộp. Khi đó X.15 dù có tài trời cũng không thoát được.

Lập luận và chủ trương này cuối cùng đã được cả tổ đồng ý và chấp nhận. Chậm một chút nhưng chắc.

Thế là một kế hoạch giám sát cuộc chuyển giao tài liệu của X.25 cho “người nào đó” đã được vạch ra. Mục đích không phải bắt tại chỗ kẻ lấy tài liệu, mà chụp được hình nó, rồi bám sát nó một cách bí mật để biết rõ được địa chỉ, nơi ở đích thực của nó. Còn từ đó về sau, bám sát thế nào, và làm gì là một kế hoạch khác.

Kế hoạch giám sát cuộc trao tài liệu mật ở hòm thư NT.201 đã được mang tên “Đêm thu”, và trao cho Rõng Xanh trực tiếp chỉ huy. Lực lượng hỗ trợ thực hiện là nhờ vào công an tỉnh.

- Còn tôi? Võ Trần sốt sắng hỏi – Không cho tôi tham gia vụ này sao?

Mẫn tươi cười:

- Anh không thất nghiệp đâu! Cũng vào ngày 3 tháng 8 ấy, trước đó một ngày, sau đó một ngày, cộng 3 ngày, anh cần có mặt ở Z, bám sát và tìm hiểu cho tôi về một số người khác có mặt ở nhà hoặc ở cơ quan những giờ nào, vắng mặt vào những giờ nào?

- A, hiểu rồi! – Võ Trần vui vẻ.

- Việc tìm cách tạm giữ lái xe Bảy Hựu đã phải tạm lui lại để tập trung lực lượng vào kế hoạch đột xuất: *Đêm thu*.

Ngày 3 tháng 8 đã được quy định trong kế hoạch “*Đêm thu*” bằng ký hiệu J. Rõng Xanh đã có mặt ở một nhà dân trong một ấp nhỏ, phía sau nghĩa trang trước đó một ngày tức J-1. Kế hoạch cũng đã quy định: “Không chỉ bám sát nghĩa trang trong ngày J mà cả ngày J-1 và J+1, nghĩa là ba ngày, ba đêm liền”.

Vì đã quá quen mặt hầu khắp các lực lượng vũ trang

tỉnh nên Rồng Xanh không thể trực tiếp ở hiện trường mà phải ẩn kín ở trong ấp. Lực lượng bám sát gồm 6 người chia làm 3 kíp, hóa trang thành người làm ruộng, hoặc người đi viếng mộ, luân phiên nhau liên tục bám sát “địa điểm” 24 giờ trên 24 giờ.

Cái khó nhất đối với việc thực hiện nhiệm vụ này là nghĩa trang cách xa thành phố 5 ki-lô-mét, chung quanh hết sức trống trải, không có nhà dân, không có hàng quán gì hết, nên việc ém quân gặp vô cùng trở ngại. Trước kia, ở đầu cây cầu nhỏ ngoài xa lộ cách cổng nghĩa trang chừng 300 mét có một quán lá nhỏ của dân ấp ra bán trái cây cho khách qua đường. Nhưng quán đó nay không còn nữa, vì khách đi đường ít người chịu dừng lại đây, chỉ trừ người đi viếng mộ, mà người đi viếng mộ thường rất vắng. Cho nên hiện nay chỉ còn trơ lại một cây cầu xi măng cũ kỹ từ thời Pháp hươu quanh vắt mình qua một con suối nhỏ chỉ có lơ phơ ít cây dại ở hai bên bờ.

Chính vì thế mà sở chỉ huy buộc phải đặt trong một ấp cách xa nghĩa trang tới 500 mét. Cũng đã tính tới việc dựng lên một cái quán bán trái cây và vàng hương ở gần cổng nghĩa trang. Nhưng đã biết là “đối tượng” này cực tinh khôn, bày đặt ra đột ngột như vậy chẳng khác gì: “Lạy ông tôi ở bụi này”, báo động cho nó đối phó. Ý định này phải hủy bỏ.

Từ sáng sớm ngày J – 1, mọi công việc triển khai lực lượng đã hoàn tất. Một trinh sát hóa trang làm một người nông dân cặm cuốc đất ở một mảnh ruộng gần cổng ra vào của nghĩa trang. Một chiếc Hon-da để sẵn tại đó – Một chiến sĩ gái sắm vai một cô gái đi quét lá khô trong nghĩa trang để đem về đun nấu.

Trong khi đó, ở trong ấp, Rồng Xanh cũng đã kiểm được một cây đa cao và leo tót lên, bằng ống viễn kính nhòm thẳng vào nghĩa trang. Nhưng ống kính lại bị một nhà bia cao che khuất. Tuy nhiên, hết sức đáng mừng,

ngôi mộ số 201 của cô gái bất hạnh xưa nằm ở một vị trí khá quang đãng ở góc trái của nghĩa trang, phía xa lộ.

Mặt trời đã lên cao, mà nghĩa trang vẫn vắng hoe. Xe hơi chốc chốc lại vụt qua, xe gắn máy, xe đạp gần như liên tục ngược xuôi. Khách bộ hành cũng khá đông. Nhưng khách vào viếng mộ thì không có mấy, chỉ trừ hồi 6 giờ 30 phút có một chiếc Hon-da từ phía thành phố phóng tới, đỗ lại ở cổng nghĩa trang, rồi một ông trạc 52, 53 tuổi đi vào với một bó hoac nhỏ, một thẻ hương trên tay. Ông ăn vận nửa bộ đội, nửa dân, sơ mi trắng, dép da không quai hậu, nhưng lại mang mũ cối không có sao, "người làm ruộng" ở gần cổng, và "cô gái quét lượm lá khô" trong nghĩa trang đều chú ý và nhận ra chiếc đồng hồ tay kiểu cổ, có dây da mới in hình lạc đà của người khách vào viếng mộ. Họ biết đó là người có nhiệm vụ đem tài liệu đến đặt vào hộp thư mật.

Ông lần tìm tới ngôi mộ thứ 201. Trên tấm bia xi măng có gắn hình một cô gái trạc 20, 21 tuổi, mặt buồn héo hon. Ông khách đặt bó hoa xuống, xòe bật lửa châm cả năm hương. Ông vừa buồn rầu vừa kính cẩn đi tới bát hương đắp bằng xin măng rồi cắm cả năm hương vào đó, đoạn chấp tay vái lạy, cúi đầu lâm râm khấn vái hồi lâu. Cuối cùng, trước khi ra về, ông khách nhìn trước nhìn sau, không thấy có ai, bèn nhẹ nhàng lật nghiêng chiếc bát hương lên. Một cái hốc chữ nhật dài khoảng một gang tay lộ ra. Hốc cũng được tráng xi măng, sạch sẽ và khô ráo. Nhanh như cắt, ông khách rút túi lấy ra một cuốn sách nhỏ bỏ vào đó rồi đặt chiếc bát hương lại y như cũ. Ông cúi đầu chấp tay, vái hình cô gái một lần nữa, rồi âm thầm, rầu rĩ quay ra, lấy Hon-da quay trở về.

- Từ đó cho tới 11 giờ mới lại thấy một chiếc Honda khác xuống. Xe do một thanh niên chở một bà già. Anh thanh niên đứng ở ngoài. Chỉ riêng bà già vào viếng mộ. Bà tới một ngôi mộ ở tít góc đối xứng phía bên kia với ngôi mộ số 201.

Sau đó cho tới chiều, hồi 3 giờ 30 phút; thêm hai lần nữa có khách vào nghĩa trang. Nhưng vẫn chẳng có ai lai vãng tới ngôi mộ số 201.

Qua ngày thứ hai – chính là ngày J, ngày hẹn chính – khách tuy có đông hơn, tổng cộng tới tám lần khách vào viếng mộ. Có khách đi lẻ, có khách đi hai người, có toán đi tới ba bốn người... Nhưng cũng vẫn không một ai tới ngôi mộ số 201.

Chỉ có một lần các chiến sĩ trinh sát hồi hộp muốn rụng tim; có một ông béo tốt phục phịch xăm đi xăm tới phía mộ đó. Nhưng còn cách hai hàng mộ nữa thì ông chợt nhớ ra mình lầm, vội vã quay trở lại. Cuối cùng ông đã tìm thấy mộ người nhà ở cách đó hai hàng, nhưng ở phía sau. Và ông ta quỳ xuống, khóc lóc âm thầm mãi, hàng giờ mới quay ra...

Rồng Xanh rất sốt ruột. Khi hoàng hôn đã phủ tím biếc trên khắp cánh đồng, anh từ trong ấp đi thẳng ra nghĩa trang.

Suốt đêm đó tự anh bám địa điểm không rời nửa bước, không chớp mắt một phút, mặc cho các chiến sĩ cứ Bốn giờ một lần, thay ca cho nhau, lợi dụng đêm tối, ém mình sau các hàng bia và các bức tường bao quanh nghĩa trang để đón chờ “người tới lấy tài liệu”.

Đến tảng sáng, sương lạnh đã làm cho thịt da Rồng Xanh tái ngắt, bộ áo quần trên mình anh đã gần như ướt hết. Rồng Xanh mới chịu quay trở về ấp.

Tới ngày thứ ba, tình hình vẫn không có gì thay đổi. Khách vào viếng mộ vẫn rất thưa thớt, và tuyệt nhiên không có ai chú ý tới ngôi mộ số 201 hết. Cho mãi tới gần hoàng hôn, lúc mà các chiến sĩ trinh sát đã mệt mỏi, chỉ còn đợi tín hiệu rút quân, thì đột nhiên phía cây cầu có một tiếng nổ cực lớn, gần như một tiếng bom. Đất cát

và các bia mộ trong nghĩa trang đều rung cả lên.

Xe hơi, xe Hon-da, xe đạp từ hai phía trên đường đều dừng cả lại trước cây cầu. Cũng may, không thấy có ai chết ở nơi vừa nổ. Người và xe cộ cũng ùn lại, mỗi lúc một thêm đông. Các giả thiết được nhao nhao nêu lên. Có một giả thiết được nhiều người tán thành hơn cả: có thể có một trái mìn còn sót sau chiến tranh nằm ở vệ suối bây giờ bị con trâu hoặc con dê nào đạp phải thì nổ. Nhưng xem lại, cũng không thấy bóng một con trâu, con dê nào hết.

Rồng Xanh lúc đó đang từ trong ấp đi ra. Nghe tiếng nổ gầm lên, anh giật mình, bàng hoàng, lao ra như gió lốc. Nhảy vào nghĩa trang. Không thấy một ai.

Nhào ra cổng cũng không thấy một chiến sĩ trinh sát nào hết. Băng ra mặt đường, bấy giờ Rồng Xanh mới thấy các chiến sĩ trinh sát của mình đang đứng lẫn trong đám người qua đường vừa ùn lại cùng bàn tán xôn xao.

Lát sau, mọi người tản đi, chỉ còn lại Rồng Xanh và các chiến sĩ trinh sát, anh chợt thấy tóc gáy mình như dựng đứng cả lên trong một nỗi hoảng sợ. Không kịp nói gì, anh lao trở vào nghĩa trang, tìm tới ngôi mộ số 201.

Anh lật vội chiếc bát hương lên: chỉ còn trơ lại cái hốc hình chữ nhật. Cuốn sách đã biến mất. Rồng Xanh chỉ còn thiếu ngã vật ra. Trời ơi, ta bị lừa rồi! Ta thua rồi! Sẽ về báo cáo ra sao đây? Hai hàm răng nghiến trèo trẹo, nước mắt anh ứa ra. Chiếc hốc vẫn như một nụ cười lạnh lẽo và chế giễu.

- Ngay đêm ấy, công binh của tỉnh đã tới nghĩa trang tìm hiểu và xác định: một trái mìn hẹn giờ đã được ai đó đặt dưới một bụi cây ở ven đường, gần đầu cầu. Trái mìn đã nổ đúng lúc mà "chủ nhân" của nó muốn, để thu hút sự chú ý của mọi người ở chung quanh và đánh lạc hướng những ai đang phục ém.

Kế hoạch "Đêm thu" đã thất bại.

Võ Trần cũng trở về báo cáo: những người mà anh có nhiệm vụ bám sát, trong ba ngày qua, đều có mặt ở nhà, hoặc ở cơ quan. Chỉ riêng có vợ Huỳnh Bá vắng nhà. Các con chị cho biết: chị về quê ngoại thăm một người bác ốm nặng. Việc này đang còn phải xác minh lại.

Như vậy, X.15 vẫn còn hoàn toàn nằm trong bóng tối. Không những không hề bị lộ mà nó còn lấy được bản khóa mật mã ở ngay trước mũi bọn Mẫn.

Chưa lần nào cả tổ gặp lại nhau mà không khí lại ảm đạm như lần này.

Thật là cay đắng.

Cả tổ im phắc. Ai cũng ngượng ngùng. Ai cũng bức tức. Cuối cùng, lại như tất cả mọi bận, Mẫn vẫn là người phải lên tiếng trước:

- Thôi được! Chúng ta thừa nhận là đã thất bại trong chuyến này. Nhưng thua keo này, sẽ bày keo khác thôi. Tôi chỉ sợ có một điều là đã thua mà ta còn lộ lực lượng nữa, thì về sau mọi việc sẽ càng phức tạp, càng khó khăn hơn.

Rồng Xanh nhăn nhó, đau khổ:

- Xin các anh cứ tin ở tôi! Tôi không vì sợ khuyết điểm mà che giấu. Tôi cam đoan lực lượng của tôi không lộ.

- Anh căn cứ vào đâu?

- Tôi dùng viễn kính quan sát liên tục, không thấy có bóng người khả nghi lai vãng. Các chiến sĩ trinh sát của tôi hóa trang và hoạt động hết sức khéo léo, tự nhiên. Họ

chỉ vô tâm khi thấy tiếng nổ, như một phản xạ, cùng ủa ra đường như mọi khách qua lại hoặc dân làm đồng khác.

Mẫn ngẫm nghĩ một lúc:

- Nếu vậy thì X.15 cực kỳ cảnh giác. Nó đã luôn luôn đề phòng bị sa lưới. Như vậy có nhiều khả năng: trước khi lọt vào nghĩa trang, dù có hay không có người mai phục, nó vẫn cứ cẩn thận tiến hành một động tác nghi binh. Và rút cục chính các chiến sĩ trinh sát của ta bị mắc bẫy của nó, chứ nó không hề mắc bẫy của chúng ta.

Võ Trần hoàn toàn đồng ý với giả thuyết của Mẫn đưa ra. Không khỏi trút ra một tiếng thở dài, anh cảm thấy toàn tổ lại như đang đứng trước một bức tường.

Tuy nhiên, Mẫn hiểu anh lại phải gánh nhận lấy phần trách nhiệm xông lên trước, để vật lộn, để phá vỡ bất cứ mọi sự bế tắc nào. Sau một lúc im lặng, anh lên tiếng nho nhỏ, nhắc lại:

- Thôi được, chúng ta thừa nhận đã thua keo này, như tôi đã nói. Nhưng tôi cũng đã nói: chúng ta chưa hết hy vọng, nếu như Rừng Xanh bảo đảm là lực lượng ta vẫn chưa lộ. Chưa hết hy vọng còn vì lẽ nữa: dấu sao chúng ta vẫn còn chiếc bưu ảnh với nét chữ của "nó" đây. Con sói ấy dù có ranh mãnh, tinh khôn đến đâu vẫn cứ phải để lại một dấu chân... Vậy chúng ta phải tiếp tục tiến công. Và tiến công ngay, các anh ạ. – Giọng Mẫn thoát trở nên vang đanh bướng bỉnh.

Võ Trần ngẫm nhìn người tổ trưởng của mình. Thêm một lần nữa anh hiểu rõ hơn về con người có một sức dẻo dai khá lạ này. Đây là một con người dường như không bao giờ chịu để bị nghiền nát bởi những thất bại, thất vọng. Anh ta luôn luôn có một sức bật, nói một cách khác một sức phản kháng thường trực, và cũng thường là rất quyết liệt. Đây có lẽ là một con người thuộc loại "Trời

đánh không chết”.

Một kế hoạch mới mang tên “Quyết tâm” đã được vạch ra để tiếp theo cái “Đêm thu” đã thất bại. Nội dung mục tiêu cơ bản của kế hoạch “Quyết tâm” là mạnh bạo và khẩn trương khai thác những tài liệu mới thu lượm thêm được từ Ba Tín, đồng thời tiếp tục nghiên cứu lại từ đầu những việc đã lần tới hoặc chưa “sờ” tới, như việc Bảy Hựu có thể đã có liên quan tới những vụ rung động, theo dõi Nguyên Nguyên...

- 3

Căn nhà nhỏ, vách gỗ, mái tôn, quá đơn sơ, chỉ có những mảnh vườn cây ăn trái vây quanh là đáng giá và làm cho khách ở xa tới phải chú ý. Đây là nhà của Vũ Nhâm, người đã quá cố.

Mẫn ngồi trước một chiếc bàn nhỏ kê ở sát một cửa sổ, chăm chú lật đi lật lại cuốn an-bom của gia đình Vũ Nhâm. Chị Nga vợ Vũ Nhâm cùng hai người con (một trai, một gái, người trạc 18, người trạc 16) cùng ngồi im lặng, buồn rầu và cả nghi ngại nhìn anh.

Trong cuốn an-bom hầu hết là những tấm ảnh của Vũ Nhâm chụp từ thời chiến tranh chống Mỹ. Một số ảnh mới chụp sau ngày miền Nam được giải phóng, cùng ảnh của vợ con. Nhìn chung, không có gì đặc biệt. Tất cả đều giống như mọi cuốn an-bom của mọi tập ảnh gia đình khác. Tuy nhiên Mẫn cũng thấy có một điều đáng chú ý: trong cuốn an-bom có rất nhiều chỗ ảnh cũ đã bị bóc đi chỉ còn trơ lại chút giấy trắng.

- Sao mất nhiều ảnh thế này? Chị và các cháu hay ai xé vậy? Và ảnh gì vậy, chị và các cháu có còn nhớ không?

Chị Nga buồn rầu:

- Anh Nhâm bỏ đi đó. Còn nhớ có một lần tôi ngó tới tập hình này, hỏi ảnh sao xé bỏ nhiều, làm xấu cả đi, ảnh bảo những hình cũ, để làm chi!

- Chị có nhớ hình của ai đã bị bỏ, loại không?

Chị Nga chưa kịp đáp, cô gái 16 tuổi ngồi bên đã mau miệng:

- Toàn hình của bạn bè ba cháu và mấy ông Mỹ... Mặt chị Nga thoát tái nhợt. Hai mắt đầy kinh hoàng, chị không kịp ngăn cô bé lại. Chị rên lên:

- Linh, sao con lại nói vậy?

Cô gái vội im bặt. Nhưng Mẫn đã cười dịu dàng:

- Xin chị đừng ngại, chúng tôi hiểu chứ. Thời Mỹ, thời Thiệu, cũng có nhiều người Việt Nam mình do công việc hoặc buôn bán, hoặc tình cờ mà quen biết một số người Mỹ. Đó là chuyện bình thường. Không sao đâu chị!

Chị Nga tuy vẫn còn sợ nhưng đã đỡ hốt hoảng hơn:

- Dạ, đúng như vậy, hồi đó ba các cháu dạy võ, mấy người Mỹ ở phòng văn hóa Mỹ có tới coi đôi ba lần. Tụi nó cũng hâm mộ võ của mình lắm, anh à!

- Chị còn nhớ được tên mấy người Mỹ ấy không?

- Dạ thưa không. Tôi đàn bà, lại không có chữ nghĩa nhiều, nên chẳng bao giờ tiếp xúc với họ. Chỉ có ba các cháu biết đôi ba câu tiếng Anh võ vẽ trò chuyện với chúng.

Thấy người đàn bà có vẻ vẫn còn hơi sợ. Mẫn chuyển sang chuyện khác cho chị bình tâm hơn:

- Xin chị vui lòng nói lại cho nghe vì sao anh chị lại chuyển về tỉnh này?

- Thưa, tôi đã nói rồi: ba các cháu biểu ở Z khó làm ăn lắm, mà thời thế chưa biết rồi sẽ ra sao, sợ lắm! Ba các cháu cứ thở than luôn, rồi bàn với tôi là có lẽ sẽ xin thôi mọi việc để về quê cũ làm vườn sinh sống, là yên ổn hơn cả.

- Xin chị nói lại về dịp anh Nhâm qua đời...

Hai dòng nước mắt người đàn bà lại từ từ chảy dài. Mặc dầu đã tám năm trôi qua, nhưng nhắc lại chuyện này, rõ ràng tấm lòng người vợ vẫn gần như còn nguyên vẹn nỗi khổ đau, tan nát:

- Thưa, như đã nói với quý anh, ba các cháu mắc chứng đau bao tử đã lâu. Từ hồi còn hoạt động bí mật cho đảng mình. Về đây vẫn vậy. Thuốc đã nhiều mà chưa thể trị dứt hẳn chứng bệnh đó. Dịp ấy, ba các cháu lại đau nhiều. Nhưng biểu đi mổ cứ không chịu đi. Một hôm anh nhận được một bưu phẩm nhỏ của một người bạn trong đó có một lọ thuốc đau bao tử nói là của Pháp rất tốt, gửi tặng. Anh uống liền. Nhưng sau mấy hôm thì qua đời. Đạo đó tôi cứ như điên, như dại chẳng còn nghĩ, chẳng còn hiểu được chi hết. Nhưng sau, bà con lối xóm có người bảo có khi anh bị ngộ độc, chứ không phải vì bệnh. Đau bao tử sao mà chết người mau thế được? Nhưng sự đã rồi. Anh đã mồ yên mà đẹp, còn biết làm chi nữa. Khi tìm lại lọ thuốc và lá thứ ấy thì chẳng còn. Các cháu đã vứt cả đi đâu mất hết. Anh tính, cảnh mẹ góa con cô nghèo túng, nhà lại có tang, ai mà nhớ, ai mà thu vén, cất giữ được những thứ linh kinh ấy trong lúc bối rối.

Mẫn ngồi nghe hết sức chăm chú. Lát sau anh hỏi tiếp:

- Thưa chị, khi anh Nhâm tắt thở, ngoài người nhà, còn có ai là bà con biết? Và khi khâm liệm, rồi nhập quan cho

anh, ngoài chị, các cháu còn có ai biết? Những người
khâm liệm và nhập quan cho anh nay còn ai?

Chị Nga cúi đầu thở dài:

- Thưa, đó là ông Ngô, bác Thế, chú Tơm ở quanh đây
cả thôi, ông Ngô là anh họ, chú Tơm là cháu họ, còn bác
Thế là hàng xóm. Nhưng nay cả ba người này đều không
còn ở đây nữa.

- Vì sao vậy chị?

- Ông Ngô cũng chết bệnh năm ngoái. Chú Tơm thì đi
bộ đội chưa về. Còn bác Thế, vốn là công giáo di cư, nay
đã trở ra Bắc.

Mẫn cắn môi suy nghĩ, rồi đứng dậy:

- Xin chị cho ra thăm mộ anh được không?

- Hơi xa, e anh mệt.

- Dạ, không sao. Tôi có sẵn hương nến đây rồi, chị khỏi
phải đi mua.

Quanh co mấy quả đồi, lần theo một con đường đất gồ
ghề, mấp mô, một lúc sau Mẫn cùng chị Nga vợ Vũ Nhâm
tới một nghĩa trang nhỏ, vắng vẻ, heo hút.

- Mẫn đốt cả năm hương cắm lên một ngôi mộ đã được xây
tử tế, có bia đề tên Vũ Nhâm.

Mẫn cúi đầu, thầm mong Vũ Nhâm nếu quả thật khôn
thiên và vô tội hãy cảm thông cho anh vì anh đã có ý
định làm một cuộc khai quật để xác minh qua pháp y
xem có thật là Vũ Nhâm đã chết, hoặc nếu chết thì chết
ra làm sao? Nhưng rồi nghĩ lại, dẫu sao cũng đã tám
năm. Chưa chắc pháp y đã làm được gì, lại còn có thể sẽ
gây ra rất nhiều sự phức tạp khác cho nên Mẫn đã thầm

nhủ mình sẽ gắng tìm một phương pháp khác.

Ở lại Y thêm một ngày nữa, Mẫn đã tranh thủ gặp được khá nhiều người mà anh muốn gặp. Ai ai cũng xác nhận Vũ Nhâm đúng là đã chết. Nhưng có một số người cũng nói thẳng ra sự nghi ngờ của họ quanh cái chết của Vũ Nhâm.

Trên đường về, Mẫn tiếp tục suy nghĩ rất lung. Còn rất nhiều chuyện cần phải được tiếp tục làm sáng tỏ. Tuy vậy, cũng đã có thể bước đầu nhận định được rằng: Vũ Nhâm chết thực, nhưng cái chết này hiển nhiên chẳng bình thường. Ai? Bàn tay nào đã thò tới tận xó rừng heo hút này để giết Vũ Nhâm? Có phải X.15 không, hay là một lực lượng nào khác?

Về tới Z, Mẫn tạm gạt chuyện Vũ Nhâm lại. Anh đang cần gặp Thùy Dương. Trong lòng anh lại tràn ngập những suy nghĩ, kể cả xúc động. Nhưng không tới ngay nhà Thùy Dương, anh về thẳng doanh trại, tìm gặp Rõng Xanh.

- Thế nào, ông đã tìm được một cơ sở nào như ý muốn rồi chứ?

- Rồi! Một người bạn gái cũ của Thùy Dương: cô Hồng, nhà ở ngoại ô thành phố này.

- Rất tốt. Ta sẽ mời Thùy Dương tới đó ngay đêm nay...

Mẫn ngừng lại. Một nỗi xúc động xen lẫn hồi hộp lại xâm chiếm tâm hồn anh. Anh thầm kêu lên: Thùy Dương, rồi anh sẽ biết nói với em như thế nào đây? Liệu em sẽ hiểu cho anh không, em sẽ có chịu hiểu tất cả những gì mà anh sẽ nói? Liệu em có một lần nữa khinh ghét anh, nhìn nhận anh như một con người chẳng ra con người nữa...?

Cũng trong lúc đó, anh không hề biết, ở tỉnh Y nơi mà anh vừa rời khỏi, có một người lạ mặt xuất hiện và đi

thăng tới nhà chị Nga, vợ Vũ Nhâm. Câu hỏi đầu tiên của người lạ mặt là: có phải có một người vừa tới đây hỏi về việc Vũ Nhâm không? Và người đó khẳng định với chị Nga kẻ dò hỏi ấy là một tên CIA mới xuất hiện, phải hết sức đề chừng.

Ngôi chùa khá đẹp về kiến trúc, nhưng phong cảnh chung quanh còn đẹp hơn nhiều với những vườn cây xanh như cả một khu rừng thưa, và một hồ nước nhỏ. Có một hòn đảo ở giữa hồ và một cây cầu xinh xắn vắt cong nối liền với bờ. Con đường vòng quanh hồ không tráng nhựa nhưng trải sỏi. Quãng quãng, là một chiếc ghế xi măng nhỏ vừa đủ cho hai người ngồi ngắm cảnh hoặc tình tự. Dân ở đây từ sau giải phóng đã gọi đó là "Hồ Gươm" của chùa Đại Phúc. Chùa tọa lạc ở phía bắc thành phố. Cách xa khu trung tâm tám cây số. Những ngày lễ, ngày nghỉ, dân thành phố kéo tới đây vừa để lễ Phật vừa để dạo chơi, giải trí khá tập nập. Những ngày thường khách thưa thớt hơn. Thậm chí có hôm rất vắng như hôm nay.

Thùy Dương với Lê Vi đi vòng một lượt quanh con hồ. Rồi cả hai tìm một chiếc ghế nhỏ để ngồi nghỉ chân.

Khi ngồi sát bên nhau, Thùy Dương quay lại, gương mặt hồng hào của cô gần như xấp với khuôn mặt tuấn tú của Lê Vi. Một vài sợi tóc mềm bay bay, lướt chạm qua vành tai anh. Lê Vi thoáng như rùng mình, rạo rực quay lại. Đôi mắt anh rực sáng ngậy ngất. Bốn mắt gặp nhau và cùng hòa nhập làm một, tạo nên một cái gì đó như choáng ngợp.

Bàn tay của Lê Vi từ từ kiểm tìm bàn tay Thùy Dương và nắm chặt lại. Thùy Dương mỉm cười, để yên bàn tay mình trong tay anh. Khuôn mặt Lê Vi nghiêng thêm, như gần áp hẳn vào bên mặt Thùy Dương. Đôi môi đầy tham lam và táo bạo của anh hơi hé ra và từ từ ghé vào đôi môi hồng mọng của cô. Nhưng hai đôi môi vừa như sắp gần vào nhau, thì đột nhiên bàn tay của Thùy Dương đang lồng vào bàn tay của Lê Vi vụt buông rời đẩy nhẹ anh lùi ra xa một chút. Thùy Dương vuốt lại mái tóc, thì thầm run rẩy:

- Đứng! Đứng! Ở đây có người.

- Không, có ai đâu? Chỉ có chúng ta mà em!

- Không. Nhưng em không muốn thế. Vội gì! Chúng ta còn cả cuộc đời dài rộng ở phía trước mà anh.

Lê Vi mỉm cười, lắc đầu. Đây không phải là lần đầu, kể từ hơn hai tuần này Thùy Dương ngỏ ý có thể chấp nhận tình yêu của anh Lê Vi đã bị Thùy Dương cưỡng lại một cách vừa dịu dàng, tế nhị vừa kiên quyết như thế. Hoàn toàn khác, đúng là Thùy Dương đã hoàn toàn khác với tất cả những cô gái, những người đàn bà dù tử tế hay ít tử tế, dù kiêu sa hay dễ dãi mà anh đã từng gặp. Lê Vi hiểu: Cô còn hoàn toàn trong trắng. Thùy Dương lại là người trí thức, có lòng tự trọng rất cao, và cũng có cả một tâm hồn vô cùng tế nhị. Không có ai có thể xạm xỡ, cũng không ai có thể gặt hái được ở cô một mối tình dễ dàng, hời hợt, hoặc xác thịt thô lỗ. Cũng chính vì vậy mà Lê Vi càng thêm khát khao, càng thêm say đắm. Tất nhiên, trước hết và trên hết là vì Thùy Dương rất đẹp, đẹp hơn bất cứ một người tình nào của anh từ trước tới nay. Mỹ Dung, cô con gái cưng của một vị lãnh đạo trong tỉnh đang rất mê anh, càng không thể nào sánh được. Còn Nhung, vợ anh thì khỏi cần phải nói nữa. Đã trên một năm nay anh sống ly thân với vợ, vào ở hẳn trong cơ quan "ăn cơm tập thể, nằm giường cá nhân".

- Lê Vi còn đang như bị hẫng, thì bàn tay Thùy Dương lại từ từ tìm bàn tay anh và âu yếm nắm lại. Cái nắm tay như một lời an ủi, và cả một sự hứa hẹn. Lê Vi hiểu. Anh lại vui và thầm cảm ơn nàng.

- Anh Tám à (Thùy Dương vẫn quen gọi Lê Vi như vậy) anh nên có một cái nhà riêng đi! Chứ mỗi khi kiếm anh, khó quá! Anh ở trong cơ quan "tường cao hào sâu" lính gác bốn bề, em rất ngán. Còn nhà của anh hiện nay đã có chị Tám và đứa nhỏ, em tới làm chi!

Lê Vi gật đầu. Anh ngập ngừng:

- Được! Rồi em sẽ được vui lòng hoàn toàn. Việc đó không có khó chi hết.

Thùy Dương lại nghiêng nghiêng mái tóc, ngắm nhìn Lê Vi, vui vẻ và âu yếm chuyển sang chuyện khác:

- Nè, ngó anh Tám vẫn trẻ hoài, không khác chi hồi trước giải phóng, khi anh còn làm đội trưởng chống sốt rét.

Lê Vi cười:

- Hồi đó hoạt động hợp pháp, phải giả danh cái đó mà em!

- Năm 1973 báo đăng tin Hội nghị liên hiệp các phái đối lập và lực lượng hòa bình của tỉnh, Thùy Dương thấy cả hình anh Tám nữa nha!

Lê Vi hết sức ngạc nhiên:

- Ủa, Thùy Dương thấy hả, và vẫn còn nhớ sao?

Thùy Dương gật đầu:

- Nhớ chứ bộ! Hồi đó ai cũng khen anh trẻ và đẹp quá xá.

Lê Vi nhún vai, rồi mỉm cười, giải thích:

- Cũng vì hoạt động hợp pháp mà phải sắm cả những vai như vậy đó em. Mệt lắm! Chả là: dịp đó đảng mình cũng cần năm lực lượng thứ ba, nên giao nhiệm vụ phải “nhảy vô” các lực lượng đó.

- Nghe nói Mỹ cũng muốn “nhảy vô” năm thành phần thứ ba đó phải không?

Lê Vi lắc đầu:

- Cái đó thì anh không rõ. Không thấy có dấu hiệu gì hết. Chỉ thấy toàn là trí thức và giới nghiệp chủ đủ các loại, các thành phần tôn giáo cũng nhiều, nhất là công giáo... Nhưng mà này, những chuyện cũ ấy nhắc lại làm

chi nữa em? Ta nói chuyện hôm nay vui hơn.

Hiếu Lê Vi không muốn nói lại những chuyện khô khan ấy, Thùy Dương hỏi sang vấn đề khác:

- Anh Tám hôm thứ ba vừa rồi đi đâu, ngồi trên xe mà cũng thấy mặt buồn héo?

- Vậy hả? À, đúng là hôm đó đang lại phải rờ tới một công chuyện không vui trong nội bộ.

- Lại chuyện ông thiếu tá biến mất ấy phải không?

- Sao? Em cũng nghe nói chuyện đó sao?

- Ui, khắp cả thành phố này ai mà chẳng biết chuyện đó.

- Vậy trúng đó, chuyện thiếu tá Huỳnh Bá. Nhưng mà nè, đã nói là ta sang chuyện khác đi, cưng.

- Vậy, anh Tám, việc... chị Nhung tòa sẽ xử chứ?

Lê Vi nhún vai, nhưng rồi vui vẻ thoải mái:

- Chắc chỉ nay mai thôi em. Căn bản là Nhung đã đồng ý rồi. Như vậy sự sớm muộn không còn là vấn đề nữa.

Thùy Dương âu yếm, dịu dàng gục đầu vào vai anh. Lê Vi sung sướng quàng tay ôm lấy bờ vai tròn ảm tuyệt vời của Thùy Dương. Nhưng lại một lần nữa, Thùy Dương mau lẹ gỡ vòng tay của anh ra, kéo anh cùng đứng dậy:

- Ta về thôi anh. Đi chơi ngoài trời thế này có nhiều cái thú vị, nhưng cũng có nhiều điều phiền toái. Nói chung, Thùy Dương thích được ngồi trong một căn phòng để trò chuyện thì hay hơn, lịch sự hơn.

Lê Vi cười gật đầu:

- Được thôi, Thùy Dương à, không khó đâu. Cái khó nhất vẫn chỉ là... là...

Thùy Dương huých nhẹ vào sườn Lê Vi một cái âu yếm.

Lê Vi làm bộ đau quá, cong người lại kêu oai oái. Hai người cùng cất tiếng cười giòn – những tiếng cười trong như pha lê, tràn ngập hạnh phúc.

- Hẹn em chủ nhật sau, nhé! – Khi chia tay, Lê Vi nhắc lại nhiều lần.

Đúng chủ nhật sau, Lê Vi đã tới điểm hẹn. Đó là một tượng đài nhỏ ở một công viên phía nam thành phố. Thùy Dương thấy Lê Vi đã đưa mình vào một xóm nhỏ thuộc vùng ngoại thành. Trong xóm có rất ít nhà lầu, hầu hết là nhà trệt một tầng, nhưng phần nhiều được xây bằng xi măng theo kiểu mới, với vườn cây, hoa leo, cổng sắt...

Chiếc xe đỗ lại trước một cổng nhỏ có giàn hoa tím. Phía trong là một ngôi nhà một tầng giản dị nhưng xinh xắn.

Lê Vi bấm chuông. Một người trạc 50 tuổi, có vẻ người làm vườn hoặc người giúp việc trong nhà, lật đật chạy ra:

- Cậu đã về!

Liền đó một thanh niên ló đầu ra khỏi cửa sổ. Khi Lê Vi và Thùy Dương cùng vào trong phòng khách, thanh niên nọ cũng cầm mũ đứng dậy ra về.

- Ở lại chơi đã! – Lê Vi hất hàm.

Anh thanh niên nọ khiêm tốn và lễ phép từ chối rồi chào Lê Vi và Thùy Dương lui ra. Lê Vi không giữ nữa.

Người đứng tuổi từ phòng làm bếp phía sau, lễ phép bưng ra một khay bạc trên có hai ly pha lê đựng cà phê sữa.

Lê Vi giới thiệu vắn tắt:

- Bác Bảy, anh rể. Bà chị họ anh là vợ ông.

Ông Bảy đặt khay cà phê sữa xuống rồi nói:

- Cậu ở lại. Tôi đi đây. Khi nào thì cậu lại về trên phố?

Lê Vi đưa mắt nhìn hỏi Thùy Dương.

Cô đỡ lời hộ Lê Vi:

- Chúng em chỉ ở đây buổi sáng.

- Dạ, thưa cậu và... cô ăn trưa ở đây?

Đến lượt Lê Vi đỡ lời Thùy Dương:

- Tụi tôi ăn ở đây. Nhưng khỏi phiền bác.

- Dạ, thưa đã có đủ thịt heo, thịt nai, trứng và mì ống, bơ, pho mát, mì sợi, cùng rau các loại ở bếp.

- Được. Cảm ơn! – Lê Vi nói gọn. Lời cảm ơn ấy cũng có nghĩa “Thôi đủ rồi, ông đi ngay cho”!.

Thùy Dương đưa mắt ngắm nhìn bao quát ngôi nhà. Bên ngoài nom tuy giản dị nhưng bên trong rất thú vị: tiện nghi gần như hoàn toàn đầy đủ, và toàn là loại khá tốt, khá sang của ngoại quốc. Tường toàn một màu hồng dịu, và được họa sĩ vẽ trang trí suốt bốn đường riềm hết sức đẹp mắt.

Khi người được gọi là anh rẽ đi rồi, Thùy Dương hỏi:

- Đây là nhà của ai vậy, anh Tám?

Lê Vi dí dỏm:

- Nhà của một người tình của viên phó tỉnh trưởng thời Thiệu.

Hai ngón tay lại chỉ vào sườn anh.

- Lê Vi làm bộ nghiêm trang.

- Thiệt vậy. Nhưng bây giờ nó là của anh và... của em.

- Của anh? Của em?

- Phải! Anh mới "sang" ngôi nhà này từ năm 1979. Nhưng không cho một ai ở cơ quan, kể cả gia đình biết. Để làm nơi đi "trốn", nghỉ ngơi cho yên tĩnh, không ai có thể quấy rầy...

- Và để đón "bồ" nữa chứ? – Thùy Dương xen vào đùa vui.

Lê Vi vội lắc đầu quây quây:

- Không! Không có chuyện đó. Anh xin thề. Nếu mai đây, em thấy có ai tố cáo về chuyện đó, anh xin hoàn toàn chịu trách nhiệm với em. Đúng là anh chỉ dùng nơi đây để tĩnh dưỡng tinh thần, trốn tránh mọi sự ồn ào ở thành phố, và trốn lũ bạn bè thường hay quấy rầy, làm mình thêm mệt đầu, nhức óc.

- Vậy ông Bảy ở đây trông nhà cho anh?

- Phải! Ông và một út nhỏ. Hằng ngày họ sống ở đây, trông nhà cho anh. Khi nào anh về nghỉ, họ lại rút về nhà, cùng ở xóm ấp này...

- Căn nhà tuyệt quá, anh Tám!

- Vậy em hài lòng chưa, cưng?

- Quả là anh đã dành cho em một sự bất ngờ hết sức thú vị. Anh Tám cho em đi coi thêm ngôi nhà này đi, anh Tám.

- Xin mời cưng!

Thùy Dương âu yếm và nũng nịu bám lấy tay Lê Vi đứng dậy.

Thùy Dương nhẹ nhàng thong thả bước lên những thảm cỏ mượt xanh, giẫm lên những lớp lá vàng khô đẹp như dệt gấm. Vườn có một số cây cao. Thùy Dương chợt nhìn thấy có cái gì đó tựa như một thứ dây trời của radio, từ một ngọn cây buông rủ xuống. Thùy Dương chưa kịp hỏi Lê Vi đã hiểu.

Anh nói:

- Đây là ăng-ten của chiếc ti-vi trong phòng ngủ. Ti-vi màu. Nó mới bị hư, còn đang sửa trên phố. Khi nào xong, sẽ mời cưng về coi.

Thùy Dương làm bộ giãy nảy:

- Nhưng Thùy Dương không tới coi... buổi tối đâu nghe! Thùy Dương chỉ tới coi ban ngày thôi!

- Ồ, té ra Thùy Dương... không ưng Việt Cộng?

Thùy Dương cười ran, hất mái tóc ra sau:

- Trước thì... cũng có thể gọi là ưng đấy. Từ xa nghĩ về mấy ông thấy sao đẹp và cao cả dữ. Nhưng khi các ông về thì, ôi thôi, mộng vỡ tan tành hết.

Lê Vi không đùa nữa:

- Thùy Dương có lẽ có điều chi bất bình thì phải. Chớ trước đây Thùy Dương... đâu có vậy! Xin thừa nhận là có một số đồng chí cách mạng nào đó, một số chính sách nào đó... chưa hay, chưa tốt. Nhưng đâu có phải tất cả là như vậy.

Thùy Dương cũng trở lại nghiêm trang:

- Không đâu! Thùy Dương không lảm đâu. Phải thú thật với anh Tám là Thùy Dương buồn lắm và ớn lắm rồi. Có lẽ sắp xin thôi việc đây anh Tám ạ!

- Vì sao vậy? Lê Vi ngạc nhiên.

- Cơ quan họ thành kiến với em dữ về chuyện cái anh chàng vượt biển ấy! Họ đánh giá em rất thấp, không như hồi mới giải phóng. Không những vậy, họ còn luôn giám sát, nghi ngờ em. Tủi thân và phẫn uất quá. Nhân phẩm và cả lòng tự trọng của mình bị xúc phạm nhiều quá.

- Lê Vi ngập ngừng:

- Nè, em, nhưng cũng có những người cách mạng đâu có xấu, như Ba Mẫn chẳng hạn...

Thùy Dương tròn mắt nhìn Lê Vi, và như sững ra một giây, nhưng rồi cô lại bật cười ran:

- Bộ anh Tám ghen hả? Thùy Dương phải thú thật với anh: hồi mới giải phóng trong cơn say ngây ngất của tình những ngày mới, và trong khi những người chiến thắng trở về hào quang như còn đang chói lọi trên đầu tựa thiên thần, em rất quý trọng anh Mẫn. Nhưng rồi em đã hoàn toàn thất vọng. Vì em thấy anh cũng chỉ là một sản phẩm được đúc hàng loạt trong cùng một khuôn, một sản phẩm thô cứng và máy móc, không hồn. Luôn luôn họ

nói tới thương yêu nhân dân. Nhưng nhân dân là ai? Với họ chỉ là một khái niệm trừu tượng mơ hồ. Còn những con người cụ thể thì lại không là cái gì hết.

Lê Vi mỉm cười:

- Em nói thất vọng là khi trước, hay cả bây giờ?

Hiếu ý Lê Vi, Thùy Dương lại cười ran, và nhắc lại:

- Đúng là anh Tám ghen rồi. Nhưng thôi được, em cũng xin nói rõ: dạ, cả bây giờ. Đúng vậy, cả bây giờ...

- Có nghĩa là...

- Có nghĩa là giờ đây anh Mẫn cũng không còn là anh Giải phóng đẹp như hồi trước nữa.

- Nhưng hình như anh mẫn vẫn thường lui tới đây...

- Đôi khi thôi. Hồi này đi đâu biệt. Lại sợ "liên quan" phần tử xấu đó anh.

- Ảnh có nói với em là ảnh vô đây làm chi không?

- Có! Ảnh cho Thùy Dương biết: ảnh xin chuyển hẳn vô đây và sẽ đem cả vợ con vô. Ảnh được tỉnh phân công viết sử. Anh vốn trước đây có học sử mà.

- Anh Mẫn có hỏi gì về... anh, và mối quan hệ của chúng ta không?

- Không. Nhưng khi nào nhắc tới anh Tám, Mẫn đều tỏ ra rất miễn mộ anh.

Và đến lượt Thùy Dương gạt đi:

- Mà thôi, nói chuyện người khác miết, ta phải nói chuyện

ta chớ.

Lê Vi quả là người hết sức tế nhị:

- Rất đồng ý. Vậy em hãy nói về anh đi xem nào.

Cả hai cùng cười vui vẻ. Thùy Dương nói, nghiêm trang trở lại:

- Đúng là khi này em nói là nói chung, chứ cũng còn những người như anh...

- Như anh sao?

- Là những người có văn hóa, có tâm hồn... Đâu có phải là những con người cần cỗi, thô thiển, chỉ lấy khắt khe làm nguyên tắc, lấy tàn nhẫn làm tinh thần kiên quyết cách mạng...

- Cảm ơn Thùy Dương. Cảm ơn nhiều. – Lê Vi nắm lấy tay Thùy Dương. Anh tỏ ra xúc động thật sự.
Bữa cơm xong, Thùy Dương lại cười vui:

- Anh Tám ạ, anh chớ có nghĩ Thùy Dương mê ngôi nhà này nhé.

- Vậy Thùy Dương ưng như thế nào?

- Một lâu đài cực kỳ cơ.

Và Thùy Dương lại cười ran, cô nửa đùa nửa thật:

- Biết vậy em theo anh "bồ" trước đây vượt biển, có lẽ khỏe hơn!

Lê Vi lắc đầu nhìn Thùy Dương:

- Thùy Dương, em đổi khác nhiều quá rồi đấy!

Thùy Dương nũng nịu:

- Không! Em vẫn như trước đây chứ. Vậy anh Tám ghét em rồi sao?

Lê Vi không nói gì nữa. Anh đã hoàn toàn say đắm. Những ngọn lửa thèm khát đã bốc lên thiêu đốt trong lòng anh. Đẩy ghế đứng dậy, Lê Vi bước tới bên Thùy Dương, vươn cả hai cánh tay ôm ghì lấy cô. Thùy Dương cố hết sức đẩy anh ra:

- Anh Tám, đừng! Đã nói rồi mà. Nếu không, em sẽ kiên quyết chi tay anh. Đã nói là đừng vội, anh Tám.

Lê Vi buộc phải buông tay ra.

Tới lúc đó ánh mắt Thùy Dương lại dịu hẳn xuống, như có một áng mây mát rượi vừa bay qua. Và cô lại chủ động cầm lấy bàn tay anh:

- Nghe em, cưng! Nghe em, đừng vội mà. Em sẽ hoàn toàn là của anh mà!

Lê Vi thở dài:

- Thôi được, ta về. Em không phải dọn bàn. Cứ để đấy. Đã có ông Bảy.

- Lát sau hai người ra tới cổng thì ông Bảy như từ dưới đất mọc lên để tiếp nhận lại ngôi nhà, không cần ai phải gọi. Thì ra ông ta ngồi ở một căn nhà hàng xóm đối diện, bên kia đường, không hề đi đâu xa, y như một người lính gác kín.

Đưa Thùy Dương trở về nhà xong. Lê Vi quay lại doanh trại. Một cô gái mặc một chiếc sơ mi đỏ sẫm, tóc uốn hết sức cầu kì, mặt tròn, mắt lá dăm, béo phục phịch, đang ngồi đợi anh ở phòng chờ bên công ra vào, cạnh nhà trực

ban. Thoáng thấy Lê Vi, cô chạy xô ra mừng rỡ:

- Anh Lê Vi – Cô gọi như thét lên lạnh lạnh.

Mỹ Dung. Lại Mỹ Dung!

Lê Vi chau mày, nhưng rồi lại cố giữ cho nét mặt trở nên bình thường. Tắt máy, anh dắt xe tiến lại. Cô gái vẫn chưa hết mừng:

- Anh Lê Vi! Anh đến chơi nhà em đi. Ba em bảo mời anh lại chơi cờ với cụ. Ăn cơm chiều luôn. Rồi tối đi xem hát cùng tụi em. Tối nay có gánh cải lương Hùng Mỹ ở thành phố Hồ Chí Minh ra...

Lê Vi ngần ngừ định từ chối nhưng Mỹ Dung đã như xoắn chặt lấy anh, nũng nịu:

- Đi, nghe anh! Ba em đang trông anh đó. Em cũng lâu chưa gặp lại anh mà!

Lê Vi buộc phải cố nhếch một nụ cười khả ái, và nói Mỹ Dung cứ về trước khoảng hai giờ, anh sẽ tới.

- Nhớ nhé! Đúng giờ nhé, anh Vi! – Mỹ Dung hết sức mừng, tưởng đến phát khóc được.

Khi cô gái đã chịu buông ra, Lê Vi bước thật nhanh vào trong doanh trại. Anh thở dài. Anh đã quá hiểu cô gái tới hai lần bí mật đi nạo thai này rồi. Ông bố cô là một người có địa vị lớn trong tỉnh. Ông bà đều biết hết mọi chuyện, nhưng lại luôn luôn khoe với thiên hạ về trình tiết và đạo đức tuyệt vời của con mình. Lê Vi cũng quá hiểu ông bà rất muốn “ấn” Mỹ Dung cho anh. Hiểu vậy, nhưng anh rất không muốn làm mất lòng ông bà. Anh vẫn luôn tỉnh táo để nhìn thấy ở ông một thế lực rất to lớn. Ông sẽ là một người “bảo trợ” mạnh mẽ và rất quý giá cho bất cứ những ai mà ông yêu quý hoặc tin cậy ở tỉnh này...

- Những tin tức mới nhất do một cơ sở mới của tổ cung cấp cộng với báo cáo của mấy xe thám mã của an ninh thành phố (mà Mẫn đã nhờ phối hợp) cho biết dường như đã có thể “ngửi” thấy “một cái gì đó” đang làm cho Mẫn khá vui, thì RỒNG Xanh lại như một cơn lốc từ thành phố Z ào ra.

- Anh Ba, có thể... động trời phen này!

- Sao, chuyện gì vậy RỒNG Xanh?

RỒNG Xanh vẫn chưa hết hồi hộp thực sự:

- Có thể động trời thiệt đấy anh Ba.
- Đã hoàn thành việc Bảy Hựu rồi phải không?
- Rồi!
- Động trời từ vụ đó?
- Đúng!
- Tôi chưa hiểu. Ông đã làm gì kích động quá chẳng?
- Đâu có, anh Ba ơi! Tôi làm cực lực, cực êm là đằng khác chứ bộ. Cái có thể động trời lại chính là ở những lời khai của thằng cha Bảy Hựu, mới chết chứ.

Nói tới đó, RỒNG Xanh ngồi sát lại gần Mẫn hơn, ghé hẳn vào tai anh thì thầm hồi lâu.

Mẫn nghe xong không khỏi ngồi lặng đi gần như bàng hoàng. Lát sau anh mới cất tiếng hỏi được:

- Nhưng tất cả những lời khai của Bảy Hựu đã được xác minh chưa?

- Mèng đéc ơi, làm sao mà tôi có thể xác minh nổi ngay tức thì những cái đó? Tôi chỉ có thể cam đoan với tổ trưởng là Bảy Hựu đã không hề dám bịa đặt, man khai.

Mẫn lại ngồi lặng. Anh thầm kêu lên: đây là những tia sáng cực quý có thể báo tin chiến thắng, hay ngược lại chỉ là những tín hiệu báo trước hoặc gây nên những khó khăn phức tạp gấp bội cho tổ.

Đang còn chưa hết bàng hoàng, Mẫn chợt nghe chuông điện thoại đổ hồi. Anh cầm vội lấy ống nghe. Mặt anh thoát lại như đổ lạng lên.

- Hà? Khẳng định là một vụ mưu sát hoặc có ý định thủ tiêu ông ta?... Nói rõ lại đi!... Chắc đâu đã là thắng lợi, mà có khi lại là thất bại. Nhưng thôi, không được nói trên máy nữa. Tôi sẽ xuống ngay đây!

Trong lúc Mẫn nói điện thoại, Rõng Xanh cứ ngồi há hốc mồm ra nghe. Khi Mẫn quay lại, anh hỏi liền:

- Có chuyện dưới 123?

- Phải.

- Gì mà thắng với không thắng vậy anh Ba?

Mẫn cho biết: dưới đó báo cho ta biết là vừa phá được một âm mưu thâm độc của kẻ địch: chúng gửi một lá thư ký tên một người bạn cũ cùng một gói quà cho Ba Tín. Tất cả những thứ này đều do một người lạ mặt ở chợ thị trấn gửi tay một cô công nhân của Đoàn đem về đưa cho Ba Tín. Nhưng đồng chí an ninh bí mật của ta bố trí ở 123 để vừa giám sát, vừa bảo vệ Ba Tín đã cảnh giác, không cho Ba Tín mở ngay gói quà ấy. Bằng kỹ thuật chuyên môn, anh em ta đã phát hiện ra gói quà ấy là một gói thuốc nổ, chỉ cần mở ra là quả mìn đặc biệt ấy nổ liền.

- Vì vậy, anh em cho đây là một thắng lợi, nhưng tôi lại cho có thể là một thất bại – Mẫn kết luận.

- Vì sao lại coi có thể là một thất bại, anh Ba?

- Gói thuốc nổ hoặc quả mìn đặc biệt ấy gửi cho Ba Tín hiển nhiên là muốn để giết ông ta. Giữ cho ông ta khỏi chết đúng là thắng lợi. Nhưng anh em ta đã quá mừng mà quên mất nguyên tắc, gọi điện công khai, và còn có thể làm rầm lên ở dưới đó. Như vậy thắng địch dù kém cỏi đến mấy cũng có thể phát giác là Ba Tín đã được bảo vệ. Như vậy, tất cả công việc của chúng ta đều có nguy cơ bị lộ. Đến nước ấy, thì không phải thắng địch nữa, mà chính chúng ta sẽ trở thành mục tiêu cho chúng săn đuổi.

Đến lượt RỒNG Xanh ngồi lặng đi.

Mẫn nói tỉ mỉ hơn:

- Như vậy RỒNG Xanh ạ, đối thủ của tụi ta, “mục tiêu cuối cùng” của chúng ta – X.15 – đúng là một tên lợi hại, mà cũng rất thâm độc nữa. Quả mìn đặc biệt này nói rõ: Sau khi đã lừa được chúng ta, lấy được bản khóa mật mã đặc biệt, nó đã có ý định thủ tiêu X.25 để xóa mọi dấu vết. Nhưng cũng có thể là một phát đạn nhằm hai mục tiêu: tức là đồng thời để thử xem X.25 liệu có bị bắt và đang thực thi nhiệm vụ một con mồi không?

Rồi anh thở dài:

- Chúng ta, mà cụ thể là tôi quả là đã có thiếu sót không dặn kỹ anh em dưới đó về cách ứng phó trong mọi tình huống. Nhưng thôi được, ngày mai tôi sẽ xuống dưới đó xem sao.

- Còn chuyện của Bảy Hựu thì làm gì đây bây giờ anh Ba.

- Chờ tôi đi 123 về, và cũng là để chờ cả Võ Sĩ nữa, RỒNG

Xanh ạ, tình hình này có thể phát triển rất nhanh đấy. Và nhìn chung dù có điều gì không hay xảy ra ở 123, thì vẫn cứ là đáng mừng.

- Đáng mừng?

- Phải, đáng mừng, dù có cả đáng sợ nữa. Dù muốn hay không, theo tôi, chắc chắn chuyến này tại ta phải nhảy, phải cười lên lưng cọt rồi đó.

Mẫn vừa nói xong thì lại có chuông điện thoại réo.

Cầm lấy ống nghe, Mẫn một lần nữa lại tỏ ra rất ngạc nhiên:

- A lô, anh Lê Vi đấy ư?... Vâng! Vâng!... Rất cảm ơn anh. Vâng! Vâng!... Tôi đi ngay đây... Không sao!... ở đây hôm nào cũng có chuyến xe 12 giờ về Z mà... Vâng! Hết sức cảm ơn anh.

- Gì vậy anh Ba! Sao lại về Z luôn? Anh không xuống 123 nữa sao?

Mẫn suy nghĩ rất lung. Rồi quyết định dứt khoát:

- Anh ấy gọi tôi về gấp, vì vị có thẩm quyền cho tôi đất để làm nhà sớm mai đã đi Liên Xô nghỉ dưỡng sức mấy tháng. Tôi phải về Z ngay để khỏi phụ tấm lòng của anh ấy. Vậy Rõng Xanh ạ, ông hãy đi 123 giúp tôi đi! Nhưng nhớ tuyệt đối không để lộ sự có mặt đấy nhé.

Rõng Xanh đã hiểu được mọi ý tứ của Mẫn. Anh vui vẻ nhận lời:

- Xong ngay! Tôi sẽ đi 123, còn tổ trưởng cứ yên chí, thoải mái mà trở lại Z để giải quyết vấn đề đất cát cho tôi.

- ... Hai ngày sau cả tổ lại tập hợp về đông đủ.

Một cuộc họp cực kỳ quan trọng và khẩn cấp của tổ đã diễn ra suốt cả một ngày trời. Một quyết định táo bạo và khá lớn sẽ được triển khai với sự phối hợp của cả một số nhân vật và cơ quan cần thiết...

Ném chiếc xe đạp ở cửa, Lê Vi mở khóa căn phòng riêng của mình, mệt mỏi bước vào. Trong doanh trại này, trước đây Lê Vi ở chung với một anh cán bộ khác, nhưng từ sau vụ "Mặt trận" anh đã được phân một căn nhà nhỏ gồm hai phòng để vừa ở vừa làm việc, khỏi phải đi lại xa. Căn nhà anh cách ngôi nhà của ông Năm Cường chỉ một mảnh vườn hoa nhỏ bằng chiếc khăn tay. Trong dư luận quần chúng có người nói: cấp trên cho Lê Vi căn nhà này còn có ý giúp đỡ anh khỏi lúng túng trong khi đang có chuyện xin ly dị vợ, muốn sống cách ly nhau. Ông Năm ở đây có một mình, vợ con ở cả nhà quê. Nay có Lê Vi cùng sống độc thân ở gần bên ông càng thú vị, vì có "hàng xóm" đỡ buồn. Hai người vốn đã thân, do đó càng thêm thân.

Lê Vi vào phòng mình vừa mới cởi quân áo ngoài, nằm nghỉ được dăm phút, đầu óc còn đang rất mệt mỏi, căng thẳng thì chú công vụ của ông Năm đã chạy sang:

- Báo cáo, chú Năm mời chú sang có chút việc!

Lê Vi xem đồng hồ tay: đã 19 giờ kém 15. Trời đã tối. Cả khu doanh trại đã lên đèn. Anh bảo chú công vụ về trước, anh sẽ sang sau. Tối nay là tối chủ nhật, không hiểu có chuyện gì hoặc "cụ" lại bắt hầu tổ tôm? Một niềm vui chợt lóe lên trong đầu anh: hay là đã có tin mừng? Phải thú nhận rằng mong mỏi tin này cũng đã lâu, nhưng trong vòng một tháng nay thì niềm hy vọng của anh càng nóng bỏng hơn, vì đã có những nguồn tin đáng tin cậy cho biết: việc trao đổi, cân nhắc để đề bạt anh lên tham mưu phó thay ông Bảy Tôn đã xong; chỉ còn báo cáo lên

quân khu là coi như có thể “nâng cốc” được rồi. Nếu đúng như vậy thì anh có thể thở phào. Huỳnh Bá trồn, chưa tìm ra. Chuyện này có thể sẽ gây cho anh nhiều trở ngại, mặc dầu đây là chuyện kém giòn giã duy nhất của anh trong thời gian gần đây.

Niềm hy vọng lóe sáng lên làm cho Lê Vi vui vui lên được một chút, nhưng sau đó đầu óc anh lại nặng trĩu, căng thẳng. Anh thầm hiểu đã lâu lắm anh mới bị căng thẳng, mệt mỏi như hiện nay. Nhiều hôm ăn không thấy ngon, ngủ không yên giấc nữa. Cũng may có một sức khỏe rất tốt, nếu không anh có thể ốm. Chung quanh không có ai hiểu được tất cả những điều đó. Chỉ có chú công vụ của ông Năm là tinh ý. Có một lần chú ta hỏi: thủ trưởng Vi dạo này làm việc nhiều quá hay sao mà có vẻ hốc hác?

Một lát sau Lê Vi có mặt ở nhà ông Năm Cường.

- Cả ngày hôm nay ông đi đâu, tôi cho tìm khắp không thấy?

Không muốn đáp thẳng vào câu hỏi của ông Năm, Lê Vi tươi cười:

- Thủ trưởng đã cho gọi đủ “chân” chưa ạ?

Ông Năm khoát tay:

- Không, hôm nay có chuyện lớn, phải làm việc!

Hiểu ngay không phải chuyện tổ tôm, nhưng cũng không phải là tin vui của mình rồi, Lê Vi không khỏi ỉu xuống. Nhưng thấy có chuyện lớn anh cũng không khỏi chăm chú:

- Gấp không, thủ trưởng?

- Không những gấp mà còn có thể nói là rất gấp nữa. Có nhiệm vụ đột xuất tối mật của Bộ. Tỉnh ta được trao một phần việc.

Lê Vi càng chăm chú hơn:

- Nhiệm vụ tác chiến hay là...

- Cũng gần như vậy. Bộ quyết định thành lập một kho vũ khí đặc biệt trên địa bàn tỉnh ta.

Lê Vi không khỏi ngạc nhiên:

- Vì sao lại ở tỉnh ta hải thủ trưởng?

- Bộ không giải thích. Nhưng chắc cậu đã hiểu tỉnh ta có một vị trí chiến lược như thế nào rồi.

- Vậy có lẽ là để chuẩn bị cho K?

- Cũng không thấy nói rõ. Chỉ biết là lệnh phải thi hành rất cấp tốc. Ngày N tức ngày 22 tháng 9 này các tàu đã cập cảng T. Vậy ta chỉ còn có ba tuần lễ nữa...

- Như thế chuẩn bị kho tàng sao kịp, thủ trưởng?

- Cũng may, vì cấp tốc nên Bộ không bắt xây dựng kho mới, mà chỉ thị sửa lại kho vũ khí bí mật trước đây của Mỹ ở chân cao điểm 1050 dãy Ka-Rinh-Ca.

- Dạ thế thì kịp.

- Quân khu giao nhiệm vụ cho tỉnh ta: chuẩn bị kho tiếp nhận, bảo đảm an toàn đường giao thông vận chuyển từ cảng về kho. Sau đó canh gác bảo vệ kho cho tới khi có lệnh mới.

- Vậy cũng đủ "mệt" rồi thủ trưởng ạ.

- Sáng nay, khi cậu đi vắng, ở nhà, Bộ chỉ huy tỉnh đã phân công sơ bộ: hậu cần lo sửa gấp lại kho tàng và chuẩn bị lực lượng bốc vác. Còn tham mưu ta có nhiệm vụ tổ chức hộ tống các đoàn xe, lập hành lang an toàn suốt dọc đường vận chuyển. Đồng thời tổ chức lực lượng cảnh vệ đặc biệt bảo vệ kho.

- Thưa thủ trưởng, cũng cần được biết các đoàn xe có quy mô như thế nào, và hàng là loại hàng cồng kềnh hoặc nhỏ thì mới có thể hình dung ra được công việc của ta...

Ông Năm cười khà, chỉ tay lên mặt bàn làm việc của mình:

- Ôi chao, nó kia kìa! Cầm bản danh mục mà cũng đã run rồi. Toàn loại hiện đại cả. Có loại chỉ mới nghe nói mà chưa hề được nom thấy bao giờ. Tổng cộng 5.000 tấn.

- Chà! Cũng khá đấy!

- Vậy tớ mới lo! Sáng nay hội ý xong, tớ tìm cậu ngay, để bảo cậu chuẩn bị gấp cho tớ một kế hoạch cụ thể. Mai giao ban đầu tuần tranh thủ phổ biến luôn. Bây giờ cậu mới về, liệu có kịp làm không nhỉ?

Lê Vi cắn môi cân nhắc một chút rồi nghiêm trang nói:

- Việc như vậy thì phải cố thôi. Báo cáo thủ trưởng, tôi sẽ phải làm việc "thông tầm" đêm nay.

Đập mạnh bàn tay có những ngón to như chuối mần vào vai Lê Vi, ông Năm cười lớn:

- Hay lắm! Cố nhá!

- Vốn là cán bộ chiến đấu lâu năm, chiến tích đầy mình, nhưng ít được học, lại từ rất lâu chỉ quen làm người chỉ

huy, nên ông cũng chỉ quen sai bảo người khác làm mọi việc, từ những cái to như soạn thảo kế hoạch, viết báo cáo, làm tổng kết, viết diễn văn... cho tới những việc bé nhỏ nhất như viết một cái lệnh, thảo một công văn, hoặc quét một cái nhà... Tóm lại, ông chỉ quen ra lệnh, và quen dạy bảo người khác, còn mình thì chỉ thạo đọc có một việc: sẵn sàng để xông vào lửa đạn. Bây giờ có được một trợ thủ như Lê Vi vừa văn hay chữ tốt vừa có đầu óc nhanh nhạy, thật như của quý trời cho.

Ông Năm đứng dậy, ra bàn xốc lại tập hồ sơ thống kê danh mục "hàng" của Bộ, rồi mở ngăn kéo bỏ vào cẩn thận, sau đó khóa lại.

Lê Vi cũng xin phép ông về phòng mình để tranh thủ bắt tay vào việc ngay cho kịp.

Đúng như Lê Vi đã hứa, trong buổi giao ban sáng hôm sau, ông Năm đã có một bản kế hoạch rất gọn gàng nhưng khá đầy đủ và chặt chẽ để phổ biến cho các trưởng phòng. Mọi người đều chăm chú và ghi chép hết sức cẩn thận. Ai cũng hiểu đây là một nhiệm vụ rất quan trọng.

Cuộc họp xong, ông Năm vẫy Lê Vi lại, báo cho anh biết ông sẽ tranh thủ xuống cảng T ngay để nắm tình hình bến bãi, đường sá. Ông dặn Lê Vi nếu Bộ chỉ huy gọi, việc thường thì thôi, việc gấp phải cho điện báo cho ông về ngay. Ông sẽ cố về sớm sau 2 ngày. Lê Vi nói có lẽ ngày mai anh cũng phải xuống đội cảnh vệ để làm việc trước với họ. Ông Năm hoàn toàn đồng ý với Lê Vi về kế hoạch ấy. Ông Năm xuống cảng đem theo cả cậu công vụ. Vốn nổi tiếng tốt bụng, ông muốn cho cậu này tranh thủ về thăm nhà, vì gia đình cậu ở khá gần cảng.

Nói là hai ngày, nhưng phải qua ngày thứ ba ông Năm mới có thể dứt mọi công việc để trở về.

Hoàn toàn như một ông nông dân có chút của, đi đâu xa về việc trước tiên là phải xem lại ngay món của quý ấy, ông Năm vừa mở cửa căn phòng làm việc của mình đã lao tới chiếc bàn làm việc. Ông mở khóa, hời hợt lật tập tài liệu tối mật về danh mục món “hàng” của Bộ ra coi lại...

Đôi bàn tay thật thà và cả vụng về của ông dường như run run vì hồi hộp. Đôi mắt ông mở căng, gần như gí sát vào tận từng tờ giấy để xem xét.

Lát sau ông thở phào, đặt tập tài liệu xuống bàn. Không hề mất tờ nào. Và nhất là những dấu bí mật vẫn còn y nguyên. Như vậy chứng tỏ chưa có, hoặc hoàn toàn không có ai đã đụng vào những tài liệu này. Những nhận xét ấy lẽ ra có thể làm cho ông vui mới phải, nhưng ngược lại, ông ngẩn ra, có vẻ ngạc nhiên, rồi dường như lại bức mình nữa. Ông cảm thấy một cái gì đó như mất thì giờ... Ông chợt quay lại thì thấy một người từ phía mảnh vườn hoa nhỏ đang mau mắn bước sang. Ông hiểu: Lê Vi thấy ông đã về, nên chạy sang để tranh thủ báo cáo gấp về mọi việc ở nhà đang triển khai cho kế hoạch vận chuyển...

- 4

Lê Vi đang ngồi làm việc một mình trong phòng. Căn phòng hơi tối làm cho khuôn mặt anh như tối xầm lại. Anh đã ngồi đấy hàng giờ liền, trang giấy trắng gần như chưa có một dòng nào, ngoài hàng chữ lớn ở đầu trang: “Kế hoạch triển khai tổ chức bảo vệ đường vận chuyển”.

Chợt có tiếng gõ cửa. Rồi một người trẻ tuổi, vẻ mặt tinh nhanh, đeo quân hàm trung úy bước vào.

Lê Vi ngẩng đầu lên:

- À, Chín Hùng. Thế nào?

- Báo cáo xong. Đã tìm được Huỳnh Bá. Mọi việc đã sẵn

sàng.

- Tìm được rồi? Rất tốt. Hay lắm. Tôi khen ngợi cậu.

- Báo cáo, kế hoạch được thực hiện ngay chứ?

- Chưa. Tôi còn một công chuyện tối quan trọng phải dứt điểm cho xong đã.

- Tôi e... Chín Hùng rụt rè nói.

Vẻ mặt Lê Vi không hề thay đổi. Không bao giờ để lộ sự vui buồn hoặc lo nghĩ..., đó là thói quen và bản lĩnh của anh trong mọi lúc làm việc.

- Báo cáo, vậy bây giờ tôi phải làm gì?

- Cứ trở về tiếp tục nắm cho chắc Huỳnh Bá! Khi nào hành động tôi sẽ có lệnh.

Chín Hùng lễ phép quay ra.

Vừa lúc đó chuông điện thoại réo. Trạm gác ngoài cổng gọi vào báo với Lê Vi có khách đang cần gặp. Người đó đang ngồi ở phòng chờ, và nhắn dù bận bất cứ việc gì Lê Vi cũng phải ra cho người đó gặp. Chỉ cần mười phút thôi cũng được.

Ai? Ai thế nhỉ? Lê Vi chần chừ, nhưng rồi cũng phải nhảy lên xe phóng ra.

Lại Mỹ Dung!

Lê Vi chau mày, toan quay trở vào. Trời ơi, vào những giờ phút như thế này anh còn đầu óc đâu, sức lực đâu mà "du dương" với cái "đệm thịt" này nữa?

Nhưng, thoáng nhìn từ xa. Lê Vi bỗng có cảm tưởng có lẽ

không phải như mọi lần tới thăm chỉ là để nhõng nhẽo, mà hôm nay Mỹ Dung tìm gặp anh có việc gì đó quan trọng thực. Về mặt cô có cái gì đó rất khác lạ. Vừa nom thấy anh, cô đã chạy ào tới, túm lấy anh, lôi ra một gốc cây ở ngoài xa, nơi vắng vẻ, ghé vào tai anh thì thầm. Vì quá lùn nên cô cứ phải kiễng hết mức đôi chân ngấn ngón như chân ếch lên mới có thể ghé miệng sát vào tai anh để to nhỏ được.

- Mặt Lê Vi thoắt như tím lại. Anh lặng đi một giây, rồi rít lên phần uất:

- Bậy! Quá sức bậy! Chúng nó điên hết cả rồi sao? Tôi sẽ cho chúng nó một bài học. Cái lũ điên!

Rồi bỏ mặc Mỹ Dung đứng đó, anh lao trở vào doanh trại. Ngay trưa ấy anh tới nhà Thùy Dương. Nhưng, trái với lệ thường, anh chỉ tới gặp riêng Thùy Dương chừng 15 phút, sau đó lại phóng Hon-da đi liền.

Đêm xuống dần.

Hai mẹ con cùng ngồi nói chuyện mãi cho tới khuya. Bà mẹ ngắm nhìn Thùy Dương với tất cả niềm thương yêu không bờ bến, kể cả mọi nỗi lo lắng, buồn phiền.

- Thôi con ạ, hôm nay má cũng muốn nói thiệt với con: năm nay chẳng gì con cũng 27 tuổi rồi. Con cứ như thế này mãi sao? Má hiểu cái số con nó vất vả. Trước đây, một hai cứ tưởng rằng con cũng xong với Ba Mẫn. Nào ngờ đâu anh lại phải về Bắc – Rồi tới cái cậu sinh viên nọ. Hợp cảnh tượng rồi cũng hợp người, nào dè đâu sau đó con lại không ưng, để rồi người ta phải chán nản, bỏ ra đi...

- Anh di tản, đâu có phải vì con, má.

- Đã đành rồi! Nhưng chắc chắn cũng buồn phiền vì con đã từ chối. Cho tới bây giờ, má thấy anh Lê Vi rất chịu

khó, đi lại, thiết tha với con. Má xem ra con vẫn chưa ưng thuận thì phải. Má không giấu con: má buồn lắm. Không hiểu sao con kỹ tánh quá vậy? Anh Lê Vi được cả người lẫn nết. Con còn muốn gì hơn nữa?

Nếu con ưng cách mạng thì ảnh cũng cách mạng, con ưng lịch sự, có tình cảm, thì ảnh cũng rất tình cảm, rất lịch sự, thậm chí xem ra có thể lịch sự hơn cả anh Mẫn nữa, vậy mà con...

- Má ơi, nhưng biết làm sao được! Quả thật con vẫn còn hết sức phân vân.

- Con còn chế hoặc ngần ngại nỗi gì nào? Cái chuyện vợ con của ảnh thì sắp xong rồi. Tất nhiên má cũng cảm thông với con, trinh trắng như vậy mà lấy một người đã có vợ có con, dù đã bỏ, vẫn không được thật hài lòng. Nhưng con ơi, cái số con nó thế, biết làm thế nào? Vậy phải ráng chịu một chút, cũng không có sao đâu con! Thùy Dương ơi, con nghe má đi! Con thuận đi, để cho má yên tâm, và cũng để người ta khỏi phải đi lại nhiều. Đó, trưa nay ảnh lại tới đó. Ái ngại quá! Mà sao hôm nay, ảnh lại có vẻ vội vàng quá xá vậy con?

- Ảnh nói ngày mai sanh nhật, ảnh mời con lại chơi. Có thể đi Cấp (Vũng Tàu) nữa. Ảnh phải tranh thủ đi mời thêm mấy "chiến hữu" của ảnh. Má ơi, má cho con đi nhé.

Bà mẹ ngược nhìn con âu yếm:

- Con ưng đi thì má giữ con làm chi! Nhưng má cũng nhắc con: nếu thiệt bụng con không thuận với ảnh thì con cũng nên giữ ý tứ hơn, kéo rồi người ta hiểu lầm mình...

Thùy Dương tươi cười:

- Má cứ yên tâm. Con hiểu con nên cư xử thế nào cho đúng chỗ má!

- Má chỉ e là rồi con làm khổ người ta, rồi người ta sẽ oán trách mình con ạ.

- Không đâu má, con đã nói rồi, má cứ yên tâm mà.

Rồi Thùy Dương tiếp:

- Nè má ơi, anh còn nói nếu cả bọn cùng ưng đi Cặp, đã đi thì phải ở liền ngoài đó cho tới ngày mốt là chủ nhật mới về cơ má à.

Bà má không giấu được vẻ ngại ngùng:

- Con... đi qua đêm sao?

Thùy Dương cười ran:

- Má quên rồi. Từ giải phóng tới giờ có phải chưa khi nào con đi công tác cách đêm đâu má?

Bà mẹ thở dài:

- Ủ, thôi tùy con. Con đã khôn lớn rồi, má biết đâu mà lo cho hết. À mà này, hồi sáng nay Hồng nó qua đây làm chi đó con? Đã lâu rồi không thấy nó tới nhà chơi.

Thùy Dương đáp:

- À, không có chi đâu má. Bất chợt đi ngang qua, nom thấy con, Hồng nó ghé vô chơi chút xíu. Vậy thôi. Nhà hảnh nghèo nên phải lặn lội kiếm sống, còn thì giờ đâu mà ngó tới bạn bè như thời còn nữ sinh.

Bà má lại hỏi sang chuyện khác:

- Còn anh Mẫn, sao hồi này cũng chả thấy tới chơi? Có

lẽ phải gần hai tháng rồi.

Thùy Dương lắc đầu:

- Con không rõ. Chắc ảnh mắc bận công chuyện chi đó.

Bà má chép miệng, nho nhỏ như nói với riêng mình:

- Mà thôi, ảnh ít lui tới cũng... đỡ... khó xử cho con.

Khuya, hai má con mới đi ngủ.

- Lên giường nằm, nhưng Thùy Dương vẫn còn trăn trở. Lúc buồn, lúc vui, khi lo sợ, khi bồi hồi... Còn rất nhiều chuyện mà cô không thể nào thổ lộ hết được với má. Ngày mai đây cô sẽ theo Lê Vi đi chơi. Những gì đang chờ đợi Thùy Dương trong chuyến đi này nhỉ? Nhưng anh đã rủ, từ chối sao được!

Và chính trong những lúc như thế này Thùy Dương lại càng thấy nhớ Mẫn da diết. Vẫn chưa sao quên được cách đây đúng một tháng hai mươi sáu ngày, vào một buổi chiều, bỗng thấy Hồng sau nhiều năm rất ít khi gặp, đột nhiên tới chơi, rồi tha thiết mời Thùy Dương về nhà Hồng vì tối đó Hồng mừng đầy năm đứa con đầu. Thùy Dương vui vẻ nhận lời. Thật ra Thùy Dương rất ngại đi chơi tối, có lẽ chưa bao giờ Thùy Dương đi chơi tối. Nhưng e bạn sẽ có mặc cảm là mình coi thường nhà bạn nghèo, nên Thùy Dương đã chiều theo ý bạn.

Tối hôm đó, y hẹn, Hồng đạp xe đến đón. Nhà Hồng ở mãi ngoại ô. Một căn nhà gỗ lợp tôn hết sức xuềnh xoàng. Khi về tới cổng, Hồng chột dừng xe lại, rồi nói rằng có một người rất quen của gia đình và cũng rất quen Thùy Dương đang ngồi chờ. Thùy Dương ngơ ngác, không hiểu chuyện gì. Hồng lặng lẽ, nhưng tươi cười, cầm tay Thùy Dương kéo vào nhà.

Quả nhiên có một người đàn ông đang ngồi đó, nhưng

vì ngược ánh đèn, Thùy Dương không nom rõ mặt.

Người khách quay lại. Thùy Dương bật kêu lên một tiếng bàng hoàng: “Anh Mẫn”! Phải, người đang đợi cô chính là Mẫn. Anh mau mắn đứng dậy, lấy nước mời Thùy Dương uống.

Cầm chén nước ấm trong tay, Thùy Dương ngăm nhìn anh mãi. Cô thấy anh xanh xao khác hẳn lần gặp trước. Nỗi xót xa càng làm cho tình yêu của cô thêm cháy bỏng da diết. Tuy vậy khi bình tâm lại, cô rất ngạc nhiên không hiểu anh cần gặp cô ở đây để làm gì? Có chuyện chi đây? Mà sao anh có vẻ khổ não, và có khó nói nữa? Chuyện cũ của hai người chẳng? Để làm gì? Còn làm gì được nữa? Mỗi người đã có riêng một số phận rồi. Hay là anh muốn như anh Lê vi, phá bỏ cái cũ, để làm lại cái mới? Nếu như vậy thật phức tạp, rắc rối và khó xử biết bao anh ơi...

Sự im lặng giữa hai người kéo dài khá lâu. Mãi sau, Mẫn mới hết sức khó nhọc lên tiếng được:

- Thùy Dương ạ! Tôi mời Thùy Dương tới chỗ này, vì có một chuyện không thể nào bày tỏ được ở nhà, và không thể để một người nào khác được biết...

- Anh Ba, chuyện chi vậy, anh cứ nói đi! Mà sao... anh có vẻ... gì vậy?

- Thùy Dương ơi, nhưng chuyện này không phải là chuyện tình cảm, chuyện cũ của chúng ta đâu. Vì Thùy Dương đã hiểu cả rồi. Còn có cách nào khác nữa...?

Thùy Dương cúi đầu thở dài. Cô muốn khóc:

- Dạ, em hiểu. Nhắc lại làm chi nữa anh! Số phận đã an bài. Em và anh chỉ làm sao cố giữ được tình bạn trong sáng như xưa, đã là khó...

- Đúng như thế, Thùy Dương ơi, chuyện tôi muốn nói, muốn đề nghị với Thùy Dương bữa nay là một vấn đề khác, hoàn toàn khác... Cũng chỉ vì tôi vẫn luôn luôn tôn trọng, quý mến và tin cậy ở Thùy Dương, cho nên bữa nay tôi mới dám nói, dám đề nghị chuyện này...
- Mắc đã vào đầu câu chuyện của mình một cách hết sức khó khăn, lúng túng, và dài dòng như vậy. Rồi anh nói tiếp, nói hết, nói cả những gì mà anh đã băn khoăn, lo ngại trước khi gặp Thùy Dương... Nghe xong, Thùy Dương bàng hoàng. Tưởng chừng như không hiểu nổi nữa. Lại còn cảm thấy mình như bị xúc phạm. Cô muốn kêu lên, thét lên: Trời ơi, không! Không! Tôi không biết làm gì hết. Tôi cũng không bao giờ thích làm những việc như thế. Trước đây anh bỏ nơi này để ra Bắc học, tôi hiểu còn vì cấp trên của anh, bạn bè của anh không muốn anh có quan hệ với tôi, một cô gái vùng mới giải phóng có thể là một viên đạn bọc đường! Ôi những thành kiến, những hẹp hòi, những sự cứng nhắc... của các anh đã làm cho biết bao người khốn khổ, mà cũng làm thiệt hại cho chính sự nghiệp của các anh không ít. Tôi không thể hiểu nổi các anh nữa. Các anh đã không tin tôi, giờ đây các anh lại muốn dùng tôi vào cái trò gì vậy? Các anh thật quá đáng!

Nghĩ vậy nhưng Thùy Dương không thốt lên được lời nào. Bởi giận hờn thì nghĩ vậy thôi. Mà nỗi giận hờn này thực chất cũng vẫn chỉ là tất cả những tình cảm tốt đẹp mà cô đã và vẫn còn mãi mãi dành để cho anh.

Thế rồi, suốt gần hai tháng qua, Thùy Dương đã gắng hết sức mình để làm tất cả những gì mà anh đã nói, đã căn dặn. Nhiều khi cô đã phải thầm tự hỏi mình có phải là chính mình nữa không? Nhưng rồi cô vẫn cố giữ một điểm gần như tâm niệm: Tất cả là vì anh. Thật vậy, đối với cô điều ấy cũng có nghĩa là tất cả.

... Vẫn chưa sao ngủ. Chiếc trâm cài đầu bằng kim loại

khó to bản có đính một viên ngọc đỏ mà Hồng mới đưa cho hồi sáng nay vẫn còn trong tay đây. Hồng dặn từ nay luôn luôn cài nó trên mái tóc, vì "đây là tặng vật của Mẫn". Thùy Dương đã hiểu đầy đủ ý kiến của bạn. Lòng cô càng thêm xôn xao khó tả...

- Cũng buổi tối hôm đó, trong một căn nhà gỗ nhỏ ở ngoại ô, dù đã khuya, Rồng Xanh và Võ Trần ngồi chờ Mẫn đã lâu mà anh vẫn chưa thấy trở lại. Hết sức sốt ruột. Cuộc chiến đấu đang đi dần vào những pha cuối cùng có tính quyết định. Thời gian trôi đi chậm chạp. Nhưng cửa bỗng xịch mở. Mẫn ào vào như một cơn gió lốc. Cả Rồng Xanh, cả Võ Trần đều bật dậy.

Mẫn thở hào hển, không hiểu vì phóng xe quá nhanh hoặc vì quá vui:

- Xong! Nhìn chung mọi việc đều tốt đẹp cả. Ông già cũng đã sẵn sàng.

- Còn Hồng?

- Hồng cũng đã "đi chợ" mua bán đầy đủ rồi.

- Ngày mai, 9 giờ...

- Phải, ngày mai đúng 9 giờ. Mà này, càng nghĩ tôi càng thấy ý kiến của hai anh là hoàn toàn cần thiết và đúng. Phải kiên quyết xin trên cho "vượt mức thời gian". Phải hết sức đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra.

- Sức khỏe anh thế nào anh Ba? Hồi này coi anh hốc hác dữ!

- Không sao đâu các bạn. Lúc này cho tôi vật trâu cũng vẫn được.

Cả ba anh em không ai bảo ai cũng có cảm giác như

đang sống trong một đêm giao thừa. Phải, ngày mai, ngày mai sẽ diễn ra những chuyện gì đây? Ngày mai, liệu câu trả lời cuối cùng cho bài toán sẽ có hay không có?

Mẫn lại nhớ tới Thùy Dương. Nhớ đến nôn nao. Giờ đây hẳn em đã ngủ, giấc ngủ bình yên hay chẳng bình yên? Trong những giờ phút này anh đã hiểu và như phát hiện ra em một lần thứ hai: em cao đẹp hơn anh nghĩ nhiều lắm. Em đã tới với anh hoàn toàn vô tư trong sáng. Không một chút tính toán, cũng không hề lo nghĩ về những khó khăn phức tạp ở đằng sau. Giờ đây em đến với công việc cũng vậy thôi. Không một giằng co, níu kéo cá nhân nào đã làm cho em phải giảm bớt đi phần trong sáng, không một nỗi giận hờn nào đã làm cho em phải ngoảnh mặt đi, chối bỏ những gì mà em cũng đã hiểu được là cần thiết, rất cần thiết cho cái chung, cho mọi người, cho cuộc đời này mà chúng ta cùng yêu mến, cùng có trách nhiệm.

Em và những người như em, nếu không phải là hôm nay, thì chắc chắn rồi cũng sẽ có ngày làm cho tất cả những tâm hồn sẽ được giàu có hơn lên.

Nghĩ tới Thùy Dương, Mẫn cũng không khỏi liên tưởng tới An, người vợ trẻ cần cù, chăm chỉ đảm đang ở quê nhà. Giờ đây An và con hẳn cũng đã ngủ. Và giấc ngủ chắc chắn là bình yên. An cũng như anh, cùng được sinh ra từ một môi trường hết sức giống nhau, do đó cũng dễ hiểu nhau. Nghĩ tới An, Mẫn chỉ thấy lòng mình bình thản, thậm chí thoáng buồn. Nhưng An chẳng có lỗi gì. Mẫn cũng vậy. Cuộc tình duyên kiểu của anh là phổ biến trên đất Bắc. Nó mới chỉ có cái nghĩa, chưa có cái tình. Có lẽ về sau này sẽ có chăng? Còn hôm nay quả thật, Mẫn không muốn tự dối lòng mình, vẫn nói chỉ có cái nghĩa. Thật vậy, anh đã làm đầy đủ mọi bốn phận của một người chồng, một người cha, không thể chê trách. Nhưng đúng là anh mới chỉ làm theo sự quy định và thúc giục của nghĩa vụ...

Ngoài đường có tiếng một chiếc xe nào đi qua. Liếc nhìn ra, Mẫn nhận ra đó là một chiếc xe mã thám vẫn đang tiếp tục kiên nhẫn lẩn đi trên khắp các ngõ đường trong và ngoài thành phố để tiếp tục dò tìm, phát hiện những làn sóng lạ.

Chiếc xe mã thám đã đưa Mẫn nhanh chóng trở về với công việc trước mắt.

Đã quá 12 giờ đêm.

Chỉ còn non 5 tiếng đồng hồ nữa là sáng.

Chỉ còn một khoảng thời gian nữa là sẽ sang một ngày mới – một ngày mới với không ít sự việc dồn dập, mà cũng có thể hết sức quyết liệt sẽ xảy ra.

- Tám giờ sáng, mặt trời đã lên cao. Cả thành phố lại tắm mình trong nắng sớm rực rỡ.

Mẫn cùng Võ Trần lên một chiếc xe du lịch nhỏ màu mận chín. Ở hai hàng ghế trong xe là một điện đài thu phát tín hiệu và đàm thoại rất hiện đại.

Cách chiếc xe du lịch màu mận chín ấy chừng 50 mét, đỗ xế ở phía bên kia đường, là một chiếc xe con quân sự. Trên xe, đã ngồi sẵn một đồng chí thiếu tá mặt đen cháy cùng hai thiếu úy. Cả hai anh này đều trẻ, cao to như lực sĩ. Chiếc xe quân sự cũng có gắn máy bộ đàm. Một cần ăng ten lắt lẻo nhô lên khỏi mũi xe về phía ghế ngồi đằng trước, bên tay phải.

Võ Trần cùng Mẫn lên xe thì cũng vừa lúc nghe vang lên từ chiếc máy đặt trong xe: "Thế nào? Ta xuất phát được rồi chứ các đồng chí?". Mẫn cúi xuống đáp lại nho nhỏ trong micro: "Đề nghị cứ đúng giờ. Mục tiêu không xa lắm. Đến sớm, e đối tượng chưa có mặt, dễ lộ".

Nhưng cũng vừa lúc đó, một chiếc Hon-da phóng tới như gió lốc.

- Vừa kịp phanh cứng lại, chiếc Hon-da đang đà phải rê dít gần quay ngang trên mặt đường. Rõng Xanh nhảy phốc xuống.

- Cái gì vậy? – Mẫn hỏi nhanh.

- Đối tượng vừa thoát ly khỏi ngôi nhà!

- Hà? Thật vậy không? – Mẫn gần như giật bắn người.

- Hẳn hết sức hấp tấp. Hoàn toàn không bình thường.

- Vậy sao không bám liền, lại vô đây?

- Có thể hẳn nghi binh. Thì ra hẳn có hai xe. Bữa nay chiếc xe mà hẳn đi tới vẫn để nguyên ngoài hiên, cổng vẫn khép hờ. Trong nhà vẫn mở nhạc. Nhưng sau đó bỗng nghe có tiếng xe gầm phía mặt vườn sau. Tôi nhào vô thì đã biến ráo trọi cả rồi. Tôi lao ra vườn thì chỉ còn thấy vút bóng một chiếc Hon-da mất hút ở phía xa.

- Vườn sau có rào mà. Đâu ra nổi?

- Mềng đéc ơi! Con quỷ tinh quái ấy đã cắt rào hồi tối qua. Tôi đã đấm cho lão Bảy mấy cái sái quai hàm, lão mới chịu khai như vậy.

- Trời ơi! Vậy thì ta bị lộ rồi. Xuất phát ngay! Còn Rõng Xanh, anh tìm cách điện gấp cho khắp các nút giao thông của thành phố. Điện ngay cho cả chú Năm Cường xin tung ngay toàn bộ quân cảnh. Điện với các anh bên công an nữa, đề nghị huy động toàn lực vào cuộc vây tìm này... Sau đó, anh đặc trách truy đuổi theo hướng 14 cho tôi.

Trong tích tắc, chiếc xe quân sự rồ máy, vút đi, rồi chiếc xe du lịch màu mận chín cũng lập tức lao theo. Cuộc đàm thoại giữa Mẫn, đồng chí thiếu tá và “Trung tâm” dồn dập và căng thẳng trên suốt dọc đường truy đuổi.

- B.10 (bí số của Mẫn)! Anh có nghĩ rằng mục tiêu đã thoát ra khỏi thành phố, hay còn quần quanh đâu đây?

- Báo cáo A.90 (bí số của ông Năm Cường). Theo tôi, nó đã thoát hoặc đang tìm cách thoát ra khỏi thành phố.

- B.10! Anh đã bắt được tín hiệu định vị chưa?

- Báo cáo A.90, đã lên máy. Nhưng trong thành phố bị nhiễu quá. Chưa bắt được tín hiệu ấy...

- B.10! Bây giờ các anh đang ở đâu?

- Báo cáo, đang ra đường Y.

- Vậy có nghĩa là các anh đang nhắm hướng thành phố Hồ Chí Minh phải không?

- Báo cáo đúng như vậy!

- Sao các anh không chia lực lượng ra làm hai, một nửa đuổi theo ra biển, một nửa về thành phố Hồ Chí Minh?

- Báo cáo A.90! Chúng tôi phán đoán có rất nhiều khả năng mục tiêu đang chạy về thành phố Hồ Chí Minh. Còn phía biển đã báo cho các trạm kiểm soát dọc đường. Và Rừng Xanh cũng đã được trao nhiệm vụ đặc trách hướng đó, hướng 14.

- Tốt! Đã bắt được tín hiệu chưa?

- Báo cáo, vẫn chưa. Nhưng đề nghị A.90 cứ điện cho

công an thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các trạm kiểm soát vào thành phố giữ lại tất cả những xe nào khả nghi, nhất là Hon-da chở một cô gái có kẹp tóc bằng kim loại to bản và có đính một viên ngọc đỏ hình ngôi sao 5 cánh...”

Trong chốc lát, dù đã hết sức giữ gìn, tránh ồn ào, nhưng cuộc truy lùng do lực lượng của cả hai bên an ninh quân đội và công an cùng thực hiện đã làm náo động cả thành phố trong một chừng mực nhất định. Nhiều người tinh ý đã phải chú ý: xe quân cảnh, xe công an hôm nay sao hơi nhiều, và cứ chạy quanh mãi trong thành phố. Trong lúc đó ở các bến xe công cộng, các trạm kiểm soát tại các cửa ngõ vào thành phố, đã xuất hiện những tổp quân cảnh và công an hỗn hợp. Sự kiểm tra giấy tờ đã được thực hiện một cách chặt chẽ khác hẳn mọi ngày thường. Dưới bến sông cũng vậy, các tàu thuyền đều được kiểm soát lại toàn bộ hành khách và các hầm chứa hàng...

Cũng trong thời gian này, ở Đoàn 123 Ba Tín được lệnh khẩn cấp phải trở về tỉnh báo cáo. Có xe đón sẵn. Ba Tín hiểu là đã bị gọi trở lại cơ quan an ninh sau khi đã thi hành xong một mệnh lệnh, và đó cũng là một cơ hội để cho y lập công xin giảm tội.

Một việc nữa cũng đồng thời được tiến hành ngay trong cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Chín Hùng người giúp việc đặc lực cho Lê Vi trong suốt mấy năm qua, nhất là trong vụ phá cái *Mặt trận phản quốc* nọ gần đây lại là người được Lê Vi dùng rất đặc lực trong vụ Huỳnh Bá và Ngô Đạt, cũng đã nhận được lệnh “đi công tác gấp”. không cần phải về qua nhà...

Nói chung, mọi phản ứng đều có khá nhanh trước tình huống bất ngờ xảy ra, nhưng, với nhiệm vụ chính đấu sao cũng vẫn cứ là chậm.

Khi lệnh xuống được tới các trạm gác, các đồn công an trong và ngoài thành phố Hồ Chí Minh, thì chiếc Hon-da có đeo một thiếu nữ xinh tươi đã ở trong sân bay quân sự Tân Sơn Nhất, và hai người trên xe đã được tiếp đón rất vui vẻ.

Giấy giới thiệu: *Đại úy Lê Vi. Có công tác gấp sang làm việc với cơ quan M ở nước bạn. Cùng đi có nữ đồng chí Thùy Dương, cán bộ ban 2, phòng TM BCHQS tỉnh Z.*

Lúc ấy, một chiếc trực thăng nhỏ loại HU.1A của Mỹ có nhiệm vụ liên lạc và tiếp tế hàng ngày sang nước bạn đã bắt đầu phát động máy, cánh quạt quay ào ào. Nó chuẩn bị rời phi trường, Lê Vi vẫy tay. Thùy Dương vẫn đứng sững, mái tóc bay tạt che gần lấp gương mặt đang tái xanh vì bồi hồi và cả sợ hãi.

- Kìa! Lẹ đi em! Ta tranh thủ sang bạn chơi một chút mà em! Lẹ lên! Mai ta sẽ về thôi mà! Nếu không, chiều nay ta về cùng chiếc máy bay này. Không có sao! Lẹ lên em. Lẹ lên! Rồi miệng nói, tay Lê Vi nắm lấy bàn tay run rẩy của Thùy Dương kéo mạnh.

Cô cong người lại, toan vùng bỏ chạy. Nhưng lời dặn của Mẫn đêm qua như đã đóng đinh cô tại chỗ: "Ngày mai phải bám sát. Đi đâu cũng đi". Vậy thì đi! Thùy Dương thoát nhắm mắt lại như buông mình cho rơi từ trên đỉnh núi cao xuống một vực thẳm. Cô chỉ còn kịp thăm kêu lên hai tiếng: "Má ơi!" thì Lê Vi đã kéo cô nhào tới bên cửa máy bay.

- Nhanh lên các đồng chí!
- Người phụ lái rất trẻ nói to, vui vẻ giơ cả hai tay đỡ lấy Thùy Dương và kéo cô lên khoang giữa. Thùy Dương một tay bám lấy anh chiến sĩ, một tay như theo bản năng đưa lên mái tóc giữ chặt lấy chiếc kẹp kim loại. Ôi, nó vẫn còn đây? Nó sẽ có thể báo, có thể gọi anh kịp tới đây. Nếu không, chắc chắn anh sẽ phải tìm em bên đất bạn...

Chuyến máy bay hôm nay rất vắng. Ngoài tổ lái gồm hai người (một lái chính, một lái phụ) khách đi nhờ chỉ có Lê Vi, Thùy Dương và hai ông bác sĩ có nhiệm vụ sang làm chuyên gia giúp bạn. Trọng tải còn lại toàn là thực phẩm và thuốc men.

... Trong lúc đó. Suốt dọc đường, bọn Mẫn đã gần như đều đặn bắt được tín hiệu định vị từ chính mục tiêu được phát ra liên tục. Lúc nó ở hướng này, khi chệch sang hướng khác, nhưng nói chung tín hiệu luôn luôn vang lên ở phía trước như những tiếng gọi thiết tha, bỏng cháy...

Hai chiếc xe truy đuổi cứ hướng theo tín hiệu mà lao

tới. Cho tới khi tín hiệu phát ra đúng hướng sân bay quân sự thì Mẫn gần như chồm lên khỏi ghế, hét to:

- Mau lên! Trời ơi, nó có thể chạy mất rồi!

Không còi, không đèn báo, hai chiếc xe nối đuôi nhau như điên như cuồng, xé tất cả mọi dòng xe cộ trên đường, nhắm thẳng hướng phi trường quân sự lao tới, bánh gần như không bám đất.

- Thời tiết tốt. Bầu trời trong suốt. Gió rất nhẹ. Máy móc trên chiếc trực thăng hết sức ổn định. Tiếng kêu êm tròn vo. Hai ông bác sĩ có lẽ lần đầu được cưỡi trực thăng hết sức khoan khoái, cùng chụm đầu, vươn cổ ra để nhìn phong cảnh dưới mặt đất.

Lê Vi và Thùy Dương ngồi sát bên nhau trên một băng ghế nhỏ. Trong lúc Thùy Dương đang vô cùng lo âu, sợ hãi thì Lê Vi lì ra, gan góc và quả quyết một cách khác thường, liên tục xem đồng hồ, theo dõi và tính toán từng phút dừng bay...

Đột nhiên, không sao tưởng tượng nổi sự bất ngờ và sự việc xảy ra nhanh đến như vậy, Lê Vi vụt chồm lên, vươn tay ra. Từ trong bàn tay hăm tựa như một ánh chớp đen, một khẩu súng chĩa thẳng vào gáy hai bác sĩ. Hai tiếng nổ dính liền. Hai đồng chí bác sĩ không kịp kêu một tiếng, cùng gục ngay xuống. Thấy tiếng nổ, tổ lái chưa kịp hiểu chuyện gì, thì khẩu súng ngắn có ống giảm thanh như đầu một con rắn độc đã chĩa thẳng tới và một giọng rắn đanh hét lên:

- Các anh muốn sống phải nghe lệnh tôi! Chuyển hướng!...

"Hả". Anh lái chính bật kêu lên một tiếng kinh hoàng. Anh lái phụ chỉ còn biết há miệng, ngồi chết cứng, mặt bạc ra như xác chết.

- ... Các anh hãy nghe tôi! – Giọng Lê Vi càng đánh rít lên. Giọng hẳn vừa có cái lạnh rợn của tử thần, vừa có cái uy kỳ lạ của một kẻ có đầy đủ sức mạnh áp đảo, nhưng đồng thời như cũng có cả sự dịu dàng nào đó của một sự vỗ về, khích lệ: - Hướng... ! Tăng tốc độ!.

Thế là hiểu rồi. Đâu phải tỉnh X của nước bạn! Lê Vi đang muốn bắt chiếc trực thăng vượt sang Thái Lan. Toàn thân Thùy Dương bủn rủn. Đầu óc cô tối sầm. Không thể nào ngờ cơ sự lại xảy ra như thế này. Máu! Ôi, máu của hai đồng chí bác sĩ. Máu đang tiếp tục chảy ra đầy sàn máy bay...

Thôi thế là hết. Má ơi! Thùy Dương muốn gào lên hét lên. Nhưng rồi cũng hoàn toàn bất ngờ, không rõ bởi một sức mạnh huyền bí nào, một ánh chớp trí tuệ nào hoặc sự nổi giận của một lương tâm nào, Thùy Dương vụt nhào tới phía sau Lê Vi, ôm ghì lấy nó...

Nắm được ngay cơ hội, anh chiến sĩ lái phụ kịp tung người dậy, và giáng thẳng một chiếc cờ lê vào giữa mặt kẻ thù.

Lê Vi lão đảo ngã vật. Thùy Dương buông rời hai tay. Giây phút đó, cô cũng đã gần như ngất xỉu trong một sự chấn động cực kỳ dữ dội về cả tinh thần và trí não.

Nhưng vừa gục xuống, Lê Vi đã cố gượng ngay được. Thùy Dương chỉ còn kịp nhìn thấy hai con mắt như cục lửa, một tiếng nổ nữa đã vang lên.

Đến lượt Thùy Dương gục xuống. Xác cô nằm vắt ngang lên xác hai đồng chí bác sĩ.

Con ác thú cố gây thêm được một tội ác mới chịu bị hoàn toàn trói chặt...

Chiếc trực thăng bị thảm ấy lập tức lật đật quay trở lại

thành phố Hồ Chí Minh. Nó từ từ đáp xuống đúng chỗ mà cách đây gần một giờ nó đã cất cánh bay đi. Vừa đổ xuống, máu người từ đáy bụng nó đã nhỏ xuống...

Mẫn và tất cả mọi người cùng đi với anh vội nhào tới. Thét lên một tiếng kinh hoàng, Mẫn nhảy lên máy bay.

Anh gục ngay xuống thi hài của Thùy Dương. Máu của cô từ từ thấm sang anh, loang lổ dần. Máu đỏ lôm cả hai bàn tay, rồi loang cả trên mặt, trên má và trên vầng trán cứng cõi thông minh nhưng cũng siết bao đau khổ của anh.

Ôm lấy xác Thùy Dương, anh không muốn buông rời ra nữa.

Khi chiếc băng ca vải với thi hài người thiếu nữ được đưa lên xe cứu thương, Mẫn vẫn còn ngồi lại đấy, hoàn toàn bất động như một cái xác không hồn. Rõng Xanh vừa khóc vừa cố gắng dìu anh đứng dậy.

- Cho tôi lên xe! – Mẫn chỉ cố gắng rên rỉ được có thế, rồi lại như muốn đổ gục. Rõng Xanh đưa anh lên chiếc xe cứu thương có thi hài của Thùy Dương. Mẫn lại ngồi bên xác nàng. Anh không khóc, nói cho đúng hơn: anh không sao khóc nổi nữa. Nỗi đau dường như đã làm cho tất cả thần kinh anh tê liệt, máu và cả nước mắt của anh như đã trở thành đông cứng. Rõng Xanh và Võ Trần cùng ngồi bên anh. Hai người hết nhìn Mẫn rồi lại nhìn Thùy Dương nằm đó dưới tấm chăn chiên đầm máu. Cô như đang ngủ - giấc ngủ có lẽ bây giờ mới thật bình yên. Còn Mẫn thì đang sống – như sống trong một cõi lòng đã chết. Võ Trần và Rõng Xanh đều chợt có một cảm giác rất lạ: mái tóc của Mẫn dường như đang từ từ từng giây, từng phút ngả sang bạc trắng...

ĐOẠN KẾT

Vâng, đúng tôi là X.15. Nhưng số hiệu trong danh bạ của tôi ở sổ gốc tại Sài Gòn là A91. Khi rút khỏi thành phố, dù khăn cấp tới đâu, rồi tới đâu, hồ sơ, sổ sách của CIA vẫn được đem đi hết.

Điều này đã được chứng minh ở chỗ các ông đã không thể nào tìm thấy hồ sơ về Ba Tín tức X.25 (tên gián điệp đã đánh giá CIA quá cao. Hẳn không biết rằng Võ Trần đã tìm được giấy tờ của CIA có dính líu tới Ba Tín: đó là tờ khám sức khỏe ở phòng khám bệnh Mỹ).

Vâng, thưa các ông, tôi xin nói về hồ sơ trước. Nói về hồ sơ cũng có nghĩa là nói về bản lý lịch của tôi. Vâng, đúng là nó là một bản lý lịch giả. Tôi đã không hề làm giao liên cho Quân giải phóng hồi nhỏ. Tôi cũng chưa bao giờ tham gia hoạt động thanh niên, càng không bao giờ làm bí thư thanh niên liên xã... Nói tóm lại, tôi đã tự sáng tác cho mình một bản lý lịch khá đẹp, khá hợp "gu" các ông: nào là có khổ, có thù, nào là bần cố... Chúng tôi biết các ông vốn rất thích những cái đó.

Bản lý lịch này được trao cho một cán bộ có tín nhiệm về địa phương tôi xác minh năm 1976, trước khi phong quân hàm cho tôi, hơn thế nữa còn để chuẩn bị kết nạp tôi vào Đảng. Tôi được phép đưa dẫn vị cán bộ này về quê cũ. Cũng phải nói vị cán bộ này rất thực thà, trung thành, tốt bụng, và cần mẫn nữa, nhưng đồng thời cũng hết sức đơn giản. Vị này rất quý tôi. Tới Sài Gòn tôi dùng một thủ pháp nhỏ đủ để làm cho vị đó cảm sốt phải nằm lại, và cũng không khó khăn gì trong việc tác động tâm lý, tình cảm của vị đó để dễ dãi và hoàn toàn tin cậy, cũng như sẵn sàng "linh động" để cho tôi tự đem bản lý lịch về quê xin xác minh. Mặt khác chắc các ông cũng rõ: mới giải phóng, cán bộ ở các địa phương hầu hết còn quá trẻ. Họ không biết gì nhiều về mọi việc, mọi người trong quá khứ. Những cán bộ lớn tuổi đã chết hầu hết trong chiến tranh. Tôi cũng xin nói thêm nữa: các cán bộ ở xã khi ấy phần lớn lại là anh em bà con với tôi. Bởi vậy bản lý lịch của tôi đã được "xác minh" một cách hoàn toàn dễ dàng là một điều rất dễ hiểu.

- Thưa các ông,

Nhưng thôi, tôi xin phép khỏi phải nói thêm về lịch sử của đời tôi nữa, vì tới nay các ông đã rõ cả, và tôi đã thú nhận bản lý lịch cũ là hoàn toàn giả.

Bây giờ tôi xin khai từ khi Mỹ tuyển mộ tôi cho tới bây giờ. Đó là năm 1966, khi Mỹ đem quân ồ ạt vào miền Nam. Lúc đó tôi đã thôi học được hai năm, đang hoạt động cho Trung tâm diệt trừ sốt rét của chính quyền

ngụy. Mà thực chất cái Trung tâm ấy chỉ là một cơ quan tình báo trá hình do Trần Tử Oai cầm đầu. Tuy nhiên khi đó tôi chưa hề biết rõ như vậy. Năm ấy tôi mới chỉ là một thanh niên hăng hái, có nhiều tham vọng về chính trị, nhưng chưa có dịp, chưa có cách tiến thân ngoài việc tích cực làm việc cho Trung tâm nọ với cương vị một đội trưởng. Tôi được cấp một xe hơi công tác, với một đoàn bác sĩ, y tá, hộ lý khá đông. Trong khi mạo hiểm, sục xạo vào các vùng rừng núi dưới lá cờ chữ thập đỏ, chúng tôi thường gặp du kích hoặc Quân Giải phóng. Nhưng thấy tội tôi hoạt động có tính xã hội, nhân đạo nên bao giờ họ cũng tha hoặc đuổi chúng tôi quay ra, chứ không bao giờ tấn công hoặc bắt bớ. Sự nhân đạo và rộng lượng này nhiều khi cũng đồng nghĩa với mất cảnh giác. Vì trong tội tôi có những nhân viên chỉ điểm, tình báo của Trung tâm, mà mãi về sau này tôi mới rõ. Tội này đã ghi chép, đã chụp ảnh được nhiều địa điểm kho tàng hoặc nơi ém quân của cách mạng. Do đó bom đạn đã trút xuống phần nhiều trúng mục tiêu. Và nhiều cuộc càn quét thường đã không uống công...

Tôi trở lại chuyện Mỹ. Khi Mỹ vào Việt Nam cũng có nghĩa là CIA vào thêm mạnh mẽ. Tôi nói "vào thêm" là vì CIA Mỹ đã vào từ khi có Diệm, thậm chí trước cả Diệm, nhưng CIA khi đó còn bé nhỏ. Nay CIA đã trở thành một cái gì có thể coi như cả một "quân chủng" Mỹ khi chúng ồ ạt vào Nam Việt Nam.

Vì vậy đã có những cuộc tuyển mộ thêm nhân viên người Việt. Rất khác ngụy, Mỹ tuyển mộ rất chặt chẽ, kín đáo. Tiêu chuẩn rất cao, không hề ẩu. Ngụy thường chỉ chú trọng tới lũ bất mãn, bọn hồi chính. Nhưng Mỹ lại coi lũ này là lũ khốn kiếp, bỏ đi. Đã phản lại cách mạng, lũ ấy cũng dễ dàng phản lại Mỹ như không. Ngụy còn chú trọng tới lũ có nợ máu với cách mạng, như con địa chủ bị đấu tố hoặc bị giết, con tư sản bị tước đoạt tài sản hoặc bị tù tội... Mỹ không coi trọng lắm những chuyện này, mặc dầu cũng thừa nhận đây là một yếu tố có lợi: Mỹ

thích những loại người khác: trẻ tuổi, có kiến thức, có sức khỏe, năng lực, tháo vát, can trường, gan góc và nhất là có nhiều tham vọng...

Chính vì vậy, tôi đã "lọt vào mắt xanh" của một nhân viên CIA hoạt động ngầm trong Trung tâm dưới cái mũ cổ vắn. Tôi xin phép khỏi phải nói dài về những gì mà tên Mỹ ấy đã gặp gỡ, đã tuyên truyền tôi. Tôi chỉ xin khai gọn: Cuối 1966, tôi đã chính thức được CIA tuyển mộ sau một loạt những khảo sát qua máy móc điện tử về tâm lý, về thần kinh, về trí nhớ. Và cũng qua một loạt việc đột xuất để thử thách, xem xét, đánh giá lại năng lực làm việc.

1967, tôi được CIA cho bí mật sang Mỹ học về tình báo gián điệp một cách cơ bản. Tôi đi vào tháng 10 năm đó trên một chiếc máy bay riêng của CIA, và chỉ có mình tôi là người Việt trong chuyến ấy.

Sau hơn một năm được các chuyên gia của Mỹ trực tiếp huấn luyện về nghệ thuật tình báo, về tâm lý học, về triết học. Lẽ dĩ nhiên là triết học phản động, chống Cộng, rồi các mặt kỹ thuật như điện đài, mật mã, cuối cùng là các môn bắn súng, võ thuật, đặt mìn, đầu độc và tuyên truyền, tung tin giả, v.v... Tôi được trở về nước cuối năm 1968. Khi ấy ở nước nhà đã có biến cố Mậu Thân, và Mỹ đã nhìn thấy được: sẽ không thể thắng bằng chiến tranh, phải có giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam và Đông Dương. Do đó chiến tranh gián điệp sẽ phải đẩy lên hàng quốc sách. Tôi về nước đúng lúc ấy.

Tôi tạm thời lại tiếp tục hoạt động cho Trung tâm chống sốt rét. Tụi tình báo nguy chỉ được biết rằng hơn một năm qua tôi "bị bệnh gan" phải qua Mỹ chữa. Tuy nhiên, chúng cũng ngờ ngợ tôi đã làm việc cho CIA, ngờ ngợ nhưng không một đứa nào dám tò mò. Bọn chúng rất kiêng, rất sợ CIA. Tôi được người của Pôn-ga bảo cứ tiếp tục làm việc cho Trung tâm chống sốt rét. Khi nào cần sẽ

có lệnh. Ông P (tức PONGA) rất không muốn dùng tôi vào việc vặt. Ông tin là tôi sẽ thích hợp với những trách vụ có tầm chiến lược. Qua năm 1970, tôi được lệnh CIA tới chiếm lãnh địa bàn ở Z và chuẩn bị "vào cuộc". Thế là tôi xin chuyển lên làm công vụ chống sốt rét ở đó, đồng thời mở rộng công tác sang các mặt xã hội để xây dựng dần một vốn chính trị trong quần chúng. Tôi "hăng hái" làm đủ các việc trong các phong trào như cứu đói, chống nạn mù chữ... Tôi hoạt động rất mạnh trong giới tuổi trẻ lúc đó đang sôi nổi dẫn thân vì đất nước, nhằm để thu hút và nắm lấy họ.

- Do đó, tôi lên Z được ít lâu, thì hình ảnh về một thanh niên xông pha, lặn lội, tận tụy và có năng lực – khi đã tổ chức hoặc làm gì thì đều nổi đình đám – đã dần dần nổi rõ. Có người còn coi tôi như một thứ thủ lĩnh thanh niên. Đúng lúc ấy, người của Pôn-ga cho tôi biết ở Z cũng đã có một người của CIA, và cho tôi xem ảnh. Đó là X.25, tức Ba Tín đã lọt được trở về hàng ngũ cách mạng. Pôn-ga có ý định dùng Ba Tín để "đánh" cả tôi vào các lực lượng vũ trang của cách mạng. Tuy nhiên CIA rất cao tay và thận trọng. Không cho Ba Tín trực tiếp biết tôi. Họ dùng một nhân viên khác cũng do CIA mới tạm tuyển đó là Vũ Nhâm người quen biết Ba Tín từ Côn Đảo. Vũ Nhâm được trao nhiệm vụ giới thiệu tôi với Ba Tín tức X.25, dưới cái mũ "cán bộ thanh niên cách mạng bị mất đất, lưu vong". CIA làm như vậy, chắc các ông đã rõ: để phòng khi X.25 bị lộ, bị sa lưới nếu có khai báo, thì cũng không biết tôi là CIA mà khai ra. Quá lắm thì cũng chỉ khai là đã tổ chức được tôi, nhưng hoàn toàn là để làm việc cho cách mạng, làm bình phong cho X.25. Vậy tôi hoàn toàn là "cán bộ cách mạng thứ thiệt".

Đây là tôi khai báo về thực chất, về cái lỗi, chứ ngay cả Vũ Nhâm thật ra cũng không biết tôi là ai. Và CIA cũng chẳng giao nhiệm vụ công khai cho Vũ Nhâm như vậy. CIA chỉ lệnh cho Vũ Nhâm là: tới Z hoạt động công khai một thời gian và chờ lệnh tiếp, Vũ Nhâm đã thực hiện đúng như vậy. Anh ta tới Z giả làm người làm thuê cho

một hiệu thuốc, đồng thời dạy võ. Tôi bèn sắm vai người ham chuộng võ thuật, tới xin học. Tôi đã mau chóng chiếm được lòng tin yêu của Vũ Nhâm. Trong khi đó X.25 được bên cách mạng hồi thúc phải xây dựng cơ sở... Câu chuyện đã diễn ra như thế nào chắc X.25 đã khai, và các ông đã biết cả. Nói tóm lại, cả Ba Tín, cả Vũ Nhâm đều không hề biết tôi cũng là người của CIA mà đều tin rằng tôi chỉ là một cán bộ thanh niên hăng hái lưu vong nên tuyển dụng cho cách mạng, làm "bình phong" che giấu mình. Họ cũng không biết Pôn-ga đã quyết định giao quyền cho tôi làm "sếp" chỉ huy cả hai nhân viên này. Thật vậy, bên ngoài tôi là học trò, là tổ viên, là cấp dưới, là em út của họ, nhưng bên trong tôi lại là chỉ huy theo quyết định của Pôn-ga, mà họ không hề biết. Nói như vậy cũng có nghĩa: cái chức chỉ huy của tôi cũng như cái lưới gián điệp CIA ở Z rất khác thường, nó là kiểu mới. Chỉ huy mà giấu mặt. Ra lệnh phải bằng cách "đạo diễn" khéo léo. Có lưới mà lại như là không lưới. Kiểu tổ chức mới này xem ra phức tạp nhưng lại rất tốt, rất kiên cố, hơn các kiểu tổ chức cũ nhiều. Đó là nhận xét của Pôn-ga.

Tôi xin khai tiếp tục: sau khi thấy Vũ Nhâm đã hoàn tất nhiệm vụ mà chính ý không rõ là giới thiệu tôi với Ba Tín để rồi Ba Tín lại giới thiệu tôi với cách mạng thì tôi được lệnh CIA phải "xóa" ngay Vũ Nhâm. Tôi bèn tìm cách rung dọa. Tôi bảo cho Nhâm biết là cách mạng đang nghi ông là CIA. Khi đó tôi đã được phân khu rất tin cậy, được chính thức chấp nhận làm việc với phân khu với tư cách là cán bộ hoạt động hợp pháp. Còn Vũ Nhâm vẫn chưa. Vì vậy khi tôi "rỉ tai" như vậy, Nhâm tin ngay. Ông ta lo lắng thực sự. Tôi lại rung dọa tiếp bằng cách khác. Tôi nói vu vơ CIA nó dữ lắm. Ai phản nó diệt liền. Những ai vì sơ hở để lộ, nó cũng diệt để khỏi bị bắt và khai báo... Thế là ông ta quyết định trở về quê, thôi hẳn mọi hoạt động. Tôi khuyến khích ông trong quyết định ấy. Vũ Nhâm về quê được ít lâu, tôi đã gửi qua bưu điện, giấu tên, giấu địa chỉ, một thứ thuốc đau dạ dày của Pháp mà tôi biết

Vũ Nhâm rất chuộng. Thực ra đó là một liều thuốc độc cực mạnh, Vũ Nhâm đã chết. Tôi cũng phải thành thực và xin phép được bày tỏ sự khâm phục các ông về kết luận: Vũ Nhâm đã bị đầu độc.

- Sau khi xóa được Vũ Nhâm, tôi yên tâm "làm việc cách mạng" "dưới quyền" Ba Tín. Tôi luôn cung cấp cho ông ta những tin tức về Mỹ - nguy. Toàn là tin thật, không hề bịa đặt, nhưng tất nhiên toàn là tin cũ hoặc tin vặt vãnh vô giá trị. Nhưng Ba Tín lại rất mừng vì có cái để mang vào mật khu báo cáo, che mắt lãnh đạo. Ba Tín thường rất nghèo tin "địch". Mà các vị lãnh đạo cũng rất cả tin. Chỉ một cái bản đồ Z đơn giản như của học sinh, gửi ra khu, các vị cũng đã khoái lắm.

Như vậy, tóm lại hai chúng tôi tiếp tục làm việc với nhau và chỉ có tôi biết X.25, còn X.25 vẫn không hề biết tôi. Tôi còn biết cả quán Tuổi Mộng làm cơ sở giao thông cho X.25. Trong khi đó, quán ấy cũng không hề được biết tôi.

Tóm lại, nhiệm vụ của X.25 là tiếp tục cung cấp tin tức quân sự. Nhiệm vụ của tôi là theo dõi X.25 và chỉ huy nó bằng cách gợi ý khéo léo. Nhưng cái chính vẫn là tạo cơ hội, nắm mọi cơ hội để đi sâu và leo cao hơn nữa. Phương thức liên lạc của X.25 với Trung tâm ở Sài Gòn lúc đầu là hộp thư mật ở nghĩa trang, sau là cơ sở quán Tuổi Mộng. Còn phương thức liên lạc của tôi là bí mật và trực tiếp với người của Pôn-ga tại Sài Gòn. Nhưng cực kỳ hạn chế, một năm chỉ một hai lần. Vì như đã khai báo, tôi là con bài "ủ" để dùng về lâu dài không sử dụng vật trước mắt như X.25. Tất nhiên khi có những chỉ thị nhiệm vụ đột xuất, người của Pôn-ga lại lên quán Tuổi Mộng và liên lạc với Ba Tín, bắt Tín phải làm một việc gì đó khác thường có tính quy ước. Ví dụ cho Ba Tín một khăn mặt đỏ mới, bảo hàng ngày phải phơi ở cửa sổ, hoặc có khi cho một lồng chim hồng tước dặn phải treo ở hiên, không được cho ai, hoặc bán đi. Tôi tới chơi nhà X.25 chỉ cần nom thấy tín hiệu ấy là hiểu "sếp" muốn gọi tôi về Trung

tâm báo cáo, hoặc nhận lệnh đột xuất. Thế là tôi tìm cách về Sài Gòn. Chính cách liên lạc này đã được áp dụng gần đây. Hải Cầu đã giao tín vật cho X.25: X.25 phải làm theo lời "bác Phan" dặn (bác Phan là mật danh chung để chỉ CIA chứ không riêng gì Giêm người trực tiếp với X.25 hoặc Pôn-ga). Và tôi, tự tôi sẽ ra lệnh cho X.25.

Sau ngày giải phóng, tôi đã kịp thời nắm được một cơ hội rất tốt để nâng cao thêm tín nhiệm của mình với cách mạng. Đó là việc truy tìm bọn ác ôn lẫn trốn không chịu cải tạo. Do hoạt động hợp pháp lâu năm, hơn thế nữa là nhân viên CIA tôi đã nhả mặt tụi nó. Vì thế tôi đã giúp công an tỉnh truy tìm bắt được rất nhiều tên, trong đó có cả tên trưởng ty cảnh sát như các ông đã biết quá rõ. Tụi này toàn là của Thiệu. Mỹ không biết. Cho nên càng "thí" được bọn này bao nhiêu, thì chỉ càng có lợi cho tôi bấy nhiêu. Quả đúng thế, qua vụ này uy tín của tôi lên trông thấy. Tôi được mau lẹ phong quân hàm như đã khai ở trên...

Thêm nữa, cũng do uy tín đang lên tôi đã vận động cho Ba Tín được làm đoàn trưởng 123 cũng không vất vả khó khăn gì lắm. Tôi nói gì, các vị đều rất dễ nghe. Tất nhiên, tôi không đại gì lộ mặt trong việc này. Tôi gợi ý cho Ba Tín xin lập Đoàn 123. Sau đó, tôi ở "hậu trường" vận động ủng hộ.

Thế là tôi đã đạt được một số mục tiêu mau lẹ một cách không ngờ. Tôi bèn tính tới chuyện phải leo lên một vị trí cao hơn nữa. Lúc đó gặp dịp ông tham mưu phó Bảy Tôn chuẩn bị nghỉ hưu. Người thay thế rất có nhiều triển vọng là Huỳnh Bá, một thiếu tá có nhiều công tích cũ. Nhưng Huỳnh Bá có nhược điểm từ sau giải phóng ăn chơi xa láng, có nhiều tai tiếng. Vì thế, tổ chức còn đang chần chừ.

Tôi nhận định: đây là cơ hội để có thể tranh chiếm được cái ghế khá quan trọng này. Tôi hiểu tôi có nhiều nhược điểm so với Huỳnh Bá,

chiến tích cũ không lừng lẫy, không nhiều bằng. Cấp bậc lại mới chỉ là đại úy. Tuy nhiên tôi cũng có những thế mạnh khác: Tôi trẻ hơn, mà lực lượng trẻ đang được bốc lên đến mây xanh, nhiều khi bốc mà không cần tính toán, xem xét kỹ, cứ thấy trẻ nhanh nhẹn một chút là đề bạt lên ầm ầm – đề bạt để được tiếng là mới, là thức thời. Tôi lại quen biết nhiều nơi cửa quyền hơn Huỳnh Bá... Tôi xin phép lại dừng ở đây để nói thêm một chút: dịp này tôi có quen biết Mỹ Dung, con một vị có vị trí quan trọng trong tỉnh. Tôi biết Mỹ Dung là cô gái hết sức bê bối, đã hai lần nạo thai. Nhưng cô lại rất mê tôi. Ông bố bà mẹ cô cũng mến tôi và rất muốn “ấn” cô gái hư hỏng này cho tôi, vì biết tôi đang muốn bỏ vợ. Tôi biết hết. Nhưng tôi vẫn cứ làm ra vẻ có thể “sẵn sàng”. Vì tôi đang cần có thêm một ô dù quan trọng, tôi cũng muốn có thứ gái để chơi giải trí nữa.

Trở lại chuyện tranh cử ngầm chức tham mưu phó. Tôi đã sử dụng Mỹ Dung một cách có hiệu quả. Bố cô tuy không ở trong quân đội, nhưng có nhiều quan hệ công việc và có uy tín với giới quân sự, từ quân khu cho tới tỉnh. Tuy vậy, muốn cho chắc chắn hơn, tôi đã nắm lấy cơ hội tỉnh đang đẩy mạnh việc tiêu trừ các cơ sở của cái “Mặt trận cứu quốc phò dân”. Tội này tuy chẳng có thể làm gì lớn, nhưng cũng phải thừa nhận là chúng đã làm cho chính quyền mới rất khó chịu.

Tôi đã tính toán: cần phải hy sinh một bộ phận quan trọng của bọn cầm đầu để tạo một chiến công thật nổi bật, mới có thể cầm chắc chức tham mưu phó trong tay. Thế là, phối hợp với công an tỉnh, tôi đã hiến kế giăng bẫy...

Kết quả: sau chiến thắng nổi bật đó, đúng như sự chờ đợi, tín nhiệm của tôi càng lên cao hơn. Tôi tưởng rằng chức tham mưu phó đã nằm trong tay tôi rồi. Nhưng Huỳnh Bá cũng có ít nhiều thế lực, chủ yếu là ở trên Quân khu và hình như ở cả trên Trung ương.

Tôi thấy lại cần phải làm một cái gì đó nữa. Thì cũng vừa may có vụ kho vũ khí do Ngô Đạt phụ trách bị cháy nổ. Tối hôm nay tôi xin thành thực khai: đây là vụ cháy nổ thật, do tội nó vô trách nhiệm mà thôi. Không có địch gì hết. Nhưng tôi đã tung tin là có thể có địch và tìm cách kéo Huỳnh Bá vào vụ này. Cũng rất may cho tôi khi thẩm vấn, vợ Ngô Đạt khai ra chuyện Ngô Đạt có nhậu với Huỳnh Bá chiều hôm trước. Thế là tôi túm ngay lấy chi tiết này, xoáy vào khai thác mạnh. Các vị lãnh đạo nghe tôi, bắt đầu nghi ngờ Huỳnh Bá và bổ sung tôi vào ban chỉ đạo điều tra vụ án này.

Đây là dịp ông Mẫn ở Hà Nội vào, nói là chuyển hân, và viết sử. Thoạt đầu tôi tin như vậy. Nhưng về sau, sự có mặt của ông Mẫn đã luôn luôn ám ảnh tôi. Tuy vậy, tôi xin được báo cáo tiếp về vụ Huỳnh Bá – Ngô Đạt đã. Tôi đã cho người theo dõi Huỳnh Bá, theo dõi Bá một cách lộ liễu, để cho mọi người biết, do đó mà uy tín của Bá càng bị tổn thương. Sau đó tôi cho bắt một nhân viên Mặt trận – bắt tội này để ợt. Tôi muốn bắt lúc nào thì bắt, cái lũ tiểu yêu, tay sai này! Và tôi đã mớm cung, bắt nó phải khai báo rằng: có thấy Huỳnh Bá trước đây thường liên lạc với các thủ lĩnh của nó. Đây là một đòn chết tươi mà tôi cần phải đánh tiếp vào Huỳnh Bá. Chắc các ông cũng quá hiểu sự vụ buộc về chính trị để thanh toán nhau, đó thường là đòn độc địa nhất...

- Khi tên nhân viên Mặt trận khai láo, được ghi biên bản, ký tên, đồng thời thu dây ghi âm xong, tôi đã ngầm tạo dựng nên một vũ lén trốn khỏi nhà giam, mục đích để thủ tiêu tên nhân viên ấy, xóa hân dấu vết của tôi, phòng sau này nó hồi lại, phản cung.

Tôi quên, xin bổ sung thêm về cái chết của Ngô Đạt trước đó một chút. Thừa các ông, Ngô Đạt tự sát thật, vì anh ta vốn nhút nhát, quá sợ, thêm nữa cũng quá thất vọng trước sự mù mờ thiếu anh minh của lãnh đạo, đồng thời chán nản, nghi ngờ đồng bọn ghen tị đã xúm vào vu cáo anh. Chính vì vậy Ngô Đạt đã tự tìm lấy cái chết.

Tôi xin khai tiếp: từ đó Huỳnh Bá coi như hoàn toàn bị đánh gục., Anh ta bỏ trốn. Tôi cho rằng anh ta vượt biển nhiều hơn là tự sát. Tôi cảm thấy mình không còn đối thủ nữa. Các vị lãnh đạo ở trên đã hứa: nhân dịp 22 tháng 12 sắp tới sẽ chính thức trao cho tôi nhiệm vụ tham mưu phó. Người ủng hộ tôi rất nhiều, trong đó có cả ông Năm Cường – con người tốt bụng.

Vụ Huỳnh Bá – Ngô Đạt là như vậy, tôi đã khai báo hết. Bây giờ tôi lại ngược thời gian trở lại một chút để khai về các chuyện khác.

Trong khi tôi đang tập trung “làm” cái vụ Ngô Đạt – Huỳnh Bá thì một hôm sang chơi cờ bên ông Năm, tình cờ tôi được nghe lái xe Bảy Hựu nhắc tới Út Bơ tức Nguyên Nguyên. Tôi giật mình. Sau vụ tai nạn giao thông bị thảm đầu 1977, tôi cứ yên chí là Út Bơ cũng chết nốt, sau khi được đưa về Sài Gòn. Không ngờ cô bé ấy còn sống. Nó còn sống, có nguy cơ X.25 bị lộ trong một ngày nào đấy. Mà X.25 lộ có khả năng sẽ đến lượt tôi. Nghĩ vậy tôi cứ hồi mãi là đã không quan tâm đầy đủ tới Út Bơ.

Cho phép tôi được nói rõ thêm: bữa đó Bảy Hựu do tình cờ, vô mục đích mà tự nhiên nhắc tới Út Bơ. Hẳn kể cả việc ông Mẫn thích thú muốn đi tìm Út Bơ. Theo một phản xạ, tôi bắt đầu hoài nghi về sự xuất hiện của ông Mẫn ở thành phố này. Để phòng mọi bất trắc, tôi cho Chín Hùng ra ngay Sài Gòn kiểm tra Út Bơ, tìm cách răn đe trước, không cho cô bé này tiết lộ điều gì về quá khứ với bất cứ ai, nhất là trong những trường hợp bị bám sát hoặc khai thác. Mặt khác, tôi cũng cho bí mật đột nhập vào nơi làm việc của nhóm ông Mẫn để thử coi đây có đúng là một tổ viết sử? Nhưng việc đột nhập đã không thành, nên tôi vẫn chưa có thể kết luận được gì về ông Mẫn. Dạ, vụ đột nhập ấy đúng là do Chín Hùng. Còn vụ xe tải là hoàn toàn không có. Chắc là một tên lái xe say rượu nào đó thôi.

Rồi sau đó tôi bận tâm nhiều vào việc quật đổ Huỳnh Bá nhằm chiếm cho được chức tham mưu phó. Một hôm nhận được giấy của Ba Tín mời về dự lễ mừng công của 123. Đã từ lâu tôi theo dõi, thấy Tín làm ăn được nhưng cũng có rất nhiều sơ hở, thậm chí có những sơ xuất hết sức ngu dại và nguy hiểm như hay để xảy chuyện với bên công an. Gần đây tôi đã khéo léo, bí mật gián tiếp nhắc nhở Tín sau vụ bao vây đồn công an. Tín có vẻ sợ rồi nên chán nản. Nay thấy Tín mở hội mừng công, tôi cho là Tín sau khi dao động đã lấy lại được tinh thần để hoạt động. Nhưng khi tới 123 qua tín hiệu là chiếc đồng hồ đeo tay là vật mà tôi đã được quy ước rất cẩn thận với CIA hồi

xuân 1975, tôi mới hiểu Ba Tín mở hội mừng công là để báo cho tôi (tất nhiên Tín vẫn hoàn toàn không biết tôi) đã có liên lạc của thượng cấp từ hải ngoại về, và có cả tài liệu, mệnh lệnh kèm theo. Nhận được tín hiệu, nhưng tôi hoàn toàn cảnh giác, đề phòng mọi cạm bẫy, nên Tín vẫn không thể biết tôi mà người của các ông cũng chịu nổi.

Sau đó, tôi viết mệnh lệnh trên bưu ảnh gửi cho Tín. Vẫn luôn luôn đề phòng, tôi cho Chín Hùng hóa trang đi kiểm tra lại nghĩa trang. Xem có bị gài mìn, phục kích. Nhưng không thấy có lực lượng nào hết – xin thành thực khâm phục tài ém quân của các ông – Tuy vậy tôi vẫn thận trọng, hóa trang đi kiểm tra lại một lượt, rồi bí mật gài một trái mìn hẹn giờ ở gần đầu cầu. Mục đích để gây tiếng nổ thu hút sự chú ý của mọi người, kể cả lực lượng phục kích của các ông nếu có mà chúng tôi chưa phát hiện ra. Tôi biết trước: khi có tiếng nổ chắc chắn mọi người sẽ phải đổ ra cây cầu. Lúc đó người của chúng tôi lọt vào nghĩa trang không còn gì khó khăn nữa. Tóm lại việc này tôi lại thực hiện được hoàn toàn yên ổn, vô sự.

Lấy được bản khóa mật mã mới, tôi đọc được chỉ thị của thượng cấp là: Bắt đầu từ nay sẽ liên tục có lực lượng từ hải ngoại trở về. Tôi phải cố gắng xây dựng càng nhanh càng tốt nhưng “cẩn cứ lỏng”, nếu đã có thì phải củng cố và nhân thêm lên. Lập được các chiến khu nữa thì càng tốt.

- Thưa các ông! Tôi đã bắt đầu gửi báo cáo văn tắt bằng mật mã, qua điện đài. Tôi cũng đã lấy cơ xuống các xã, để xem xét lại các cơ sở của tôi... Nhưng cũng thưa các ông, tôi vẫn luôn luôn bị ám ảnh bởi sự xuất hiện của ông Mẫn ở đây. Tất nhiên tôi vẫn chưa hề có một chút tin tức hoặc tài liệu gì để có thể nghi ngờ ông ấy, nhưng đúng là tôi vẫn đề phòng. Sau khi nhận được tín hiệu từ Ba Tín, tôi cho rằng vai trò Ba Tín như vậy không còn cần thiết nữa, mặt khác không loại trừ khả năng Ba Tín đã bị lộ, và hẳn đang sắm vai tuồng một “con mồi”. Tôi đã đi tới quyết định thủ tiêu Tín. Nếu thủ tiêu được thì trừ được

một hậu họa, nhưng ngược lại nếu Ba Tín thoát thì cũng có thể hiểu được; Tín đã và đang được bảo vệ. Như vậy có thể xác định Tín đúng là “con mối” hay không, và cũng có thể nghĩ tới vai tuồng của ông Mẫn trong việc này.

Ba Tín đã không chết. Sự nghi ngờ của tôi về ông Mẫn, như đã thưa, hiển nhiên tăng lên. Tôi phải ngay Chín Hùng bí mật tìm về nhà Vũ Nhâm để xem có sự lần mối nào lên tới đó không? Vì, như các ông hẳn đã rõ Ba Tín với Vũ Nhâm có rất nhiều mối quan hệ với nhau. Vậy tôi tin rằng nếu đã “sờ” được Ba Tín chắc chắn các ông cũng phải lần tới Vũ Nhâm.

Nhưng cũng lạ, chị Nga, vợ Vũ Nhâm nói không thấy ai tới dò hỏi cả. Hàng xóm cũng nói đúng như thế. Tôi rất phân vân nếu các ông có lên đó, mà vợ Vũ Nhâm cùng hàng xóm vẫn giữ kín được như vậy thì quả là các ông cũng không phải tay vừa.

Tôi tiếp tục tìm hiểu qua Thùy Dương. Nhưng cũng vẫn không thấy có tín hiệu gì khác lạ về ông Mẫn. Tôi cũng phải thú nhận một nhược điểm cố hữu của tôi là đứng trước những người đẹp thường không mấy khi được hoàn toàn sáng suốt. Và về Thùy Dương, tôi xin phép sẽ được nói kỹ hơn ở phần sau. Bây giờ, xin khai tiếp về những việc mà tôi đã triển khai để tìm hiểu về ông Mẫn cùng nhóm của ông. Tôi đã mời ông về, để nói chuyện xin đất giùm ông. Tôi nói có thể xin được nhưng với điều kiện ông phải đưa ngay cả gia đình vô, để có hộ khẩu tại chỗ. Thử xem ông có thiết xin vào đây làm ăn lâu dài không? Ông Mẫn không những mừng rỡ, cảm ơn tôi, còn xé sổ tay viết liền một bức điện nhờ tôi gửi. Thưa các ông, tôi lại phân vân: mình có đa nghi quá chăng? Ba Tín thoát chết có khi chỉ vì sự tinh khôn của ông ta?

Cho tới cái vụ “vận chuyển vũ khí” lớn của các ông thì tôi lại đề phòng – đề phòng một cái bẫy. Nhưng rồi bị hấp dẫn quá, tôi đã đột nhập nhà ông Năm để chụp ảnh trộm

các tài liệu mật. Tôi có kỹ thuật nên phát hiện được có dấu. Nhưng tôi cũng có đủ trình độ để chụp ảnh xong rồi lại lập lại dấu y như cũ. Có lẽ vì vậy các ông không hề thấy mất dấu. Nhưng sau khi xem kỹ lại tài liệu tôi có cảm tưởng đây là tài liệu giả! Tôi hiểu: nếu là tài liệu giả thì cũng có nghĩa là tôi đã mắc bẫy, là tôi đã bị lộ. Ý nghĩ ấy đang ám ảnh tôi thì Chín Hùng lại về báo cáo: phát hiện thấy xe mã thám, và cho tôi biết một tin có thể dựng tóc gáy nữa: tình cờ trong một lúc quá say rượu, lái xe Bảy Hựu đã thốt ra một chuyện mà nó đã bị cấm không được lộ ra với bất cứ ai! Đó là cách đây ít lâu Bảy Hựu đã bị công an bắt trong một ngõ hẻm khi hắn đang bán xăng. Bị đưa về một nơi riêng, chứ không phải đồn, hắn bị chất vấn đủ điều linh tinh, nhiều chuyện xem ra chẳng dính líu gì tới xăng nhớt hết.

Tôi không khỏi giật mình. Thế là ráp nối lại tất cả mọi chi tiết đã từng làm tôi phân vân, đã từng ám ảnh tôi từ lâu... Cuối cùng, tôi đã có thể tạm thời nhận định: có rất nhiều khả năng tôi đã bị bám sát, và bị lộ. Nhận định này sớm đưa tôi tới một quyết định: phải rút chạy.

- Bây giờ tôi xin phép trở lại chuyện Thùy Dương. Cho tới hôm nay tôi vẫn còn cảm giận cô không sao nói hết. Tôi không giấu giếm: tôi đã yêu cô một cách say mê. Thật vậy, không thể nào ngờ một người đã trải qua chẳng ít đàn bà, hơn thế nữa lại còn làm gián điệp, phải luôn luôn giữ gìn như tôi mà lại còn có thể si mê một cô gái đến thế. Thật vậy, tôi không hiểu cả chính tôi nữa. Vì cô đẹp chẳng? Có lẽ không hoàn toàn phải như thế. Tôi đã từng quen biết không ít đàn bà đẹp. Vì cô tốt bụng ư? Cũng không phải. Thiếu gì cô gái tốt bụng? Vậy là do đâu nhỉ? Tôi vẫn không thể hiểu. Tôi chỉ biết là quả thật tôi đã rất yêu cô, yêu đến mê muội, dám đưa cô về cả căn nhà riêng mà ở đó có điện đài cất giấu và hoạt động. Thậm chí tới lúc phải quyết định bỏ chạy gấp, tôi vẫn muốn kéo cả cô chạy theo. Rủ không được thì sẽ bắt buộc. Mê muội tới mức ở liền bên, cô mang cái gì trên mái tóc tôi cũng không để ý, không biết nữa...

Thế đấy, thưa các ông, thì ra tôi đã thua trí cả cô gái mà tôi hằng cho là thơ ngây, hồn nhiên này. Tôi căm giận và tôi cay đắng.

Còn về việc tôi phải quyết định cấp tốc chạy, chính là do một người mà tôi không thể ngờ: đó là Mỹ Dung. Cô thực sự yêu tôi. Nói cho đúng hơn: hết sức say mê tôi, cho nên cô muốn cứu tôi. Cô đã báo cho tôi biết: ông bố cô vừa được biết một tin cực mật là tôi bị theo dõi từ lâu, nay đã có quyết định bắt tôi. Và như các ông đã biết, tôi không còn con đường nào khác là phải rút chạy cho nhanh...

Sáng hôm ấy trời đẹp, tổ “viết sử” đã tới nghĩa trang viếng mộ Thùy Dương. Ba Mẫn lặng lẽ đặt lên đó bó hoa và thả mấy nén nhang. Họ ngồi lặng im rất lâu trước mộ người đã khuất, nuối tiếc, đau thương.

Tuy câu chuyện bữa nay họ nói với nhau đều xoay quanh người con gái vừa mất đó. Sự ra đi của cô đã tạo điều kiện để công việc của họ được hoàn thành một cách nhanh chóng hơn. Mặc dù X.15 đã khai khá đầy đủ, riêng còn những điều bí mật về Thùy Dương hẳn làm sao hiểu được. Hẳn cũng không thể biết được là thiếu tá Huỳnh Bá cũng sắp trở về. Ông ấy không vượt biển, không tự sát... Ông chỉ ra Hà Nội tìm hồ sơ gốc để minh oan. Rồi cả cô Nguyên Nguyên nữa, cô ta cũng đã trở về thành phố thơ mộng này để sống giữa tình thương của bà con cô bác. Và như vậy chắc chắn lần đối thoại tiếp giữa Ba Mẫn và X.15 sẽ rất hấp dẫn và lý thú. Tên gián điệp nằm vùng già dặn này sẽ còn nhận được những bài học cay đắng và nhục nhã hơn nhiều.

HẾT.